

Kanoh Arata

Nguyên tác **Shinkai Makoto**

Dịch Hải Hà

Bên kia
MÂY TRỜI là nơi
HEN ƯỚC



NHÀ XUẤT BẢN
HỒNG ĐỨC

Bên kia mây trời là nơi ta hẹn ước
(雲のむこう、約束の場所)



Tác giả

Kanoh Arata

Nguyên tác

Shinkai Makoto

Người dịch

Hải Hà

Phát hành

IPM

Xuất bản

NXB H ồng Đức 07/2019

ebook@vctvegroup

19-05-2020

Mở đầu

*Phải chăng ta đang nghe
hơi thở của bầu trời
nơi tháp kia khóc than
trôi xa về phương Bắc.*

Miyazawa Kenji

Tôi bất giác ngẩng đầu nhìn trời trong lúc đợi đèn xanh ở ngã tư trước trung tâm thương mại Odakyu HALC.

Khoảnh trời hẹp bên trên cổng Tây ga Shinjuku bị vây quanh bốn phía bởi cao ốc, chẳng rực rỡ cho lắm vào sáng sớm, nhưng cũng coi như khá trong xanh giữa đô thị xám xịt, đủ khiến tôi nhận ra hè đang về.

Trong hình dung của tôi, hương sắc mùa hè giống như một khối không khí nặng nài, chầm chậm rơi xuống từ không trung.

Tôi nheo mắt, mừng tượng về khối hương sắc mùa hè ấy.

Vào khoảnh khắc đó, kí ức về mùa hè đặc biệt, mùa hè của mười sáu năm trước, bỗng b ã h ã trào dâng trong lòng ngực. Bu ãng phõĩ như thất lại, đau nghẹn đến mức nước mắt chực rơi. Mất một lúc mới nhận ra đèn tín hiệu đã chuyển sang xanh, tôi vội vàng bước qua đường, theo dòng người hướng về cửa soát vé ở cổng Tây.

Nhà ga đang giờ cao điểm. Đám đông trước mặt tôi tạo thành dòng người tấp nập, lần lượt tràn qua cửa soát vé tự động. Tôi ngẩng nhìn cảnh tượng đó, lòng chẳng mảy may ngạc nhiên hay xúc động. Chừng này con

người cùng sống trong một thành phố, mỗi người lại có cuộc đời riêng. Ngẫm lại mới thấy, chẳng rõ từ lúc nào chuyện này không còn khiến tôi kinh ngạc. Tôi ý thức được gánh nặng trên vai mình. Bước sang tuổi ba mươi một, tôi đã thấm thía nỗi mệt mỏi tương xứng với tuổi tác. Không quá to tát, nhưng cũng khó bỏ đi mà sống.

Tôi bỗng không muốn đến công ty nữa.

Tính cách tôi vốn hơi khác thường, đúng hơn là y như trẻ con. Nhưng nghĩ lại, hồi nhỏ tôi từng trốn học bao giờ chưa nhỉ? Hình như là chưa. Tôi ngờ rằng mình đã lớn lên theo cách không trọn vẹn. Bởi người ta khó có thể trưởng thành thực sự nếu chưa làm trẻ con đúng nghĩa khi còn bé. Tôi chẳng biết việc làm người lớn có giá trị đến nhường nào. Có đi đâu, chỉ ít mỗi hoài nghi về sự trưởng thành nửa vời của bản thân vẫn luôn canh cánh trong lòng tôi.

Tôi điểm lại lịch trình hôm nay. Trước mắt không có cuộc hẹn nào cả. Việc gấp không phải không có, nhưng chắc sẽ xoay sở được thôi. Tôi bỏ cặp đi làm vào tủ gửi đồ của nhà ga, khóa lại. Lấy điện thoại trong túi áo ra, tôi định bụng gọi đến công ty...

Tôi chợt đổi ý, tắt nguồn rồi cất điện thoại vào túi áo. Tôi quyết tâm, đã trốn thì trốn cho ra trò đúng kiểu trẻ con.

Tôi biết ngay mình muốn đi đâu. Sau khi xuống ga Tokyo qua tuyến Chuo, tôi mua vé tàu tốc hành tuyến shinkansen Tohoku đi Hachinohe cùng vé về Aomori. Bước lên con tàu shinkansen Hayate rời ga lúc 8 giờ 56 phút, tôi nhét mình trong ghế ngồi chật hẹp, mơ màng ngủ gà ngủ gật suốt hành trình gần ba tiếng.

Tôi chuyển sang tàu hỏa tốc hành ở Hachinohe, đi tới ga Aomori. Đợi thêm ba mươi phút, tôi lên chuyển tàu hỏa chạy bằng dầu diesel của tuyến

Tsugaru. Đây là tuyến tàu chằng ngấn chạy đến tận cùng bán đảo Tsugaru, điểm cực Bắc đảo Honshu.

Chuyến tàu vùng quê đầy hoài niệm. Đoàn tàu gồm hai toa. Mỗi ngày vồn vện năm chuyến.

Không có gì thay đổi. Toa tàu vắng khách tạo cảm giác bình lặng đến lạ kì. Người dân sống ở Tsugaru chỉ đi lại bằng tuyến đường sắt duy nhất này. Có thể vì vậy mà tôi nhận thấy ở nó sự thân thuộc đặc biệt.

Thế nhưng, trong đó có cả cảm giác lạc lõng. Bởi tôi đã trở thành kẻ xa lạ trên mảnh đất này. Tôi không còn thuộc về bầu không khí thân thương ấy nữa.

Một cặp đôi cấp hai ngồi ở khoang ghế đằng xa. Cả hai đang vui vẻ trò chuyện. Tôi bối rối ngắm cảnh tượng ấy. Hai đứa mặc đồng phục trường cấp hai của tôi. Bộ đồng phục cũng không đổi khác so với trước kia. Tôi nghe thấy nội dung cuộc đối thoại. Toàn chuyện lật vật của trẻ con, nhưng trông cả hai rất vui vẻ, không vướng bận gì cả.

Tôi cũng có một thời rạng rỡ, vô ưu như thế.

Những đi đầu nhỏ nhất từng là báu vật, đem đến niềm vui khôn tả.

Cạnh tôi có một người bạn thân cùng một cô gái xinh đẹp. Ba chúng tôi ngồi trên chuyến tàu này, mong sao cỗ xe lửa vận hành bằng dầu diesel vốn vừa nặng vừa chậm chạy từ từ hơn nữa. Giờ đây tất cả chỉ còn trong kí ức xa vời...

Đúng rồi. Tôi đã đi rất xa.

Khi ấy, tôi gắng hết sức vùng vẫy, cốt để đi càng xa càng tốt. Cái đích mà tôi của ngày đó cố gắng vươn tới có phải chính là đây? Tôi cũng chẳng biết.

Tôi xuống ga Tsugaru-Hamana, trước điểm cuối của tuyến một ga.

Tôi vừa đưa mắt nhìn bãi đỗ xe nhỏ dành cho xe đạp, vừa bước về hướng ngược lại với ngôi làng, băng qua gầm cầu cạn của tuyến Tsugaru-Kaikyo mới, tuyến đường sắt xây dở chưa từng được đưa vào sử dụng.

Đoạn đường tiếp theo hơi dốc.

Chẳng mấy chốc tôi đã tới nhà máy bỏ hoang dựng theo kiểu nhà tiều chêu*. Đi tắt qua phần đất của xưởng, tôi khom mình lách sang bên kia hàng rào đã hỏng, chần chập leo lên ngọn đồi nhỏ ở phía sau. Mất nửa tiếng đồng hồ vượt qua quãng đường um tùm cây cối, cảnh vật đột ngột hiện ra.

Trước mắt tôi là đồng cỏ mênh mông ánh lên màu lục nhạt, trông hết như trang trại, cỏ non mơn mớn mọc ngút tầm mắt, tỏa hương tươi mát hòa quyện trong gió. Một thế giới xanh dịu, bao la, trải dài vô tận.

Tôi chậm rãi bước vào vùng cỏ. Tiếng xào xạc khi đám cỏ lay động khẽ lướt qua tai.

Ở khá xa bên tay phải là một nhà ga hoang phế nằm lơ lửng. Ba sân ga bê tông nối với nhau bằng cây cầu gỗ bộ hành nằm trên cao. Vài chỗ trên tường hay sàn cầu đã mục. Nhà ga bị bỏ hoang khi việc xây dựng còn dang dở, vì thế chưa có chuyến tàu nào chạy qua đây.

Nó chẳng thể đưa người ta đi đâu, cũng chẳng đón ai ghé đến.

Trước kia, nơi này từng chứa đựng toàn bộ cuộc sống của tôi.

Tôi ngược nhìn bầu trời rộng lớn đến quá đáng. Những đám mây dày bồng bênh trôi trên tầng không xanh thẳm. Tôi ngửa mặt, ngược lên nhìn quanh một lượt, bầu trời cũng xoay tròn, sắc xanh như thể dãn hết về chỗ tôi.

Giữa khoảng không cao vợi vợi, một chiếc máy bay hiện ra.

Chiếc máy bay nhỏ màu trắng.

Velaciela...

Là ảo ảnh do tôi tưởng tượng.

Nó không thực sự bay trên trời. Mà chỉ tồn tại trong kí ức cũ kĩ của tôi. Một cỗ máy với hình thù lạ lùng, không được nhắc đến và cũng không thể xuất hiện trong bất kì tập san máy bay nào.

Velaciela.

Tác phẩm của ba chúng tôi. Chiếc máy bay đẹp đến nao lòng.

“Tuyệt quá...” Giọng Sayuri vang lên bên tai.

Không, là ảo giác thôi. Cô đã không còn. Chỉ là một mảnh kí ức bị khuấy động và tái hiện nhờ không gian.

Vậy mà tôi lại có thể góp nhặt gần như trọn vẹn hình ảnh của cô. Tiếng bước chân cất lên khi cô bé chạy trên cỏ, đuổi kịp tôi từ phía sau, vượt qua tôi rồi quay đầu lại, chiếc váy đồng phục ngắn và mái tóc đen ngang vai đung đưa.

“Máy bay!”

Sayuri mừng rỡ nói. Cô vẫn mang hình hài nữ sinh cấp hai của mười sáu năm trước.

“Sao mình lại xuất hiện trong hình dáng đó? Bạn biết dáng vẻ mình khi trưởng thành hơn cơ mà?”

Gió lướt qua da, đem tôi về với thực tại.

Chiếc máy bay, bóng hình Sayuri, cả hai vụt tan biến.

Tôi thần thờ nhìn nơi ảo ảnh Sayuri vừa đứng.

Tôi ngân người h ồi lâu, ngắm màu xanh của đ ồng cỏ và bầu trời. Cuối dải đất nhô cao như ngọn đ ồi là mũi đất. Đứng trên đó có thể nhìn thấy biển. Biển màu xanh đen lạnh lẽo. Sâu thẳm và tối tăm, nhưng lại trong suốt đến kì lạ. Đó là màu eo biển Tsugaru vào mùa hè. Xa hơn nữa, bên kia eo biển là đảo Hokkaido xanh xám, nửa như hòa vào màu trời.

Tôi bỗng thắc mắc vì sự thiếu vắng một chi tiết đáng lẽ phải có ở đây.

Đúng r ồi. Ngọn tháp.

Ngày trước, mỗi khi đứng ở chỗ này, trông sang đảo Hokkaido bên kia eo biển, tôi đều thấy ngọn tháp trắng lừng lững giữa nền trời đầy mây. Ngọn tháp cao ngất, từ bán đảo Tsugaru vẫn trông thấy được. Đường thẳng màu trắng xinh đẹp như được vẽ lên không trung bằng thước kẻ, có phần giống bản phác thảo thang máy vũ trụ trong tạp chí khoa học dành cho thiếu niên. Kiến trúc khổng lồ đến mức vô thực, chẳng khác nào tới từ nền văn minh thuộc thế giới khác.

Nhưng giờ không thấy tháp đâu.

Không còn nữa.

Tôi đã đánh mất nó.

Thảm cỏ xao động trong gió, gợn sóng như mặt nước, mang hơi hướm Sayuri lại bên tôi.

“Mình luôn có linh tính sắp đánh mất thứ gì đó. Thế giới đẹp đẽ nhường này, vậy mà...” Phải. Cô từng nói thế, rằng luôn có dự cảm mất mát. Bây giờ tôi mới học cấp hai, chắc chắn chưa thể hiểu hết, nhưng lời cô vẫn lay động tôi một cách kì lạ.

Chuyện xảy ra nhiều năm trước cuộc chiến ấy. Bây giờ Hokkaido được gọi bằng cái tên Ezo, là mảnh đất bị quốc gia khác xâm lăng, kẻ địch

chiếm đóng. Gần ngay trước mắt mà không thể đặt chân đến. Ở một chân trời ngoài tầm với.

Là nơi hẹn ước.

Đúng vậy. Mùa hè ấy, ba chúng tôi đứng đây ngắm ngọn tháp và cùng lập một lời hứa.

Vào một ngày mà hôm nay đã thành dĩ vãng xa xôi, bên kia mây trời từng là nơi hẹn ước với Sayuri.

Ngọn tháp mất đi là lỗi của tôi.

Sayuri cũng không còn bên tôi nữa.

Sayuri... Cô ấy giờ thế nào? Tại sao lúc này tôi không thể ở bên Sayuri?

Vừa nghe tiếng cở xào xạc, tôi vừa cúi mặt, xòe ngón tay ra đếm. Đếm những thứ đã để mất, đã phá hỏng, đã vứt bỏ suốt mười mấy năm nay. Tính thử mới thấy chẳng có bao nhiêu. Vậy mà sao cảm giác lại nặng nề thế này.

Tôi chần chừ bước tới chỗ đường ray sắt bị bỏ hoang trong tình trạng lổm nhổm. Trước mắt tôi là nơi hai đường ray giao nhau rồi tách ra. Tôi ngồi xuống thanh ray gỉ sét. Tôi khóc. Có lẽ tôi đã đánh mất toàn những thứ không được phép mất đi. Nhưng chừng nào tôi còn là tôi, cậu ấy còn là cậu ấy, cô ấy còn là cô ấy, đó vẫn là đi đâu bất khả kháng. Con đường của chúng tôi không cho phép chuyển tuyến hay thay đổi điểm đến.

Khi bầu trời đã loáng thoáng nhuộm sắc đỏ, tôi vẫn ngồi im như thế. Tôi lắc đầu, xua đi cảm xúc u buồn rồi chậm rãi đứng dậy, khẽ phủi gỉ sét bám trên quần xuống. Đã đến lúc trở về với “hiện tại”. Tôi quay người cất bước, bỏ biển lại sau lưng.

Mùa hè

Mười mấy năm về trước.

Tôi sinh ra và lớn lên tại thị trấn Sotogahama, tỉnh Aomori. Nó nằm ở rìa bán đảo Tsugaru, mà có lẽ gọi là điểm xa nhất về phía Bắc của Nhật Bản* sẽ dễ hình dung hơn.

Chỗ tôi chẳng có gì, chỉ thấy biển, núi, vài căn nhà thừa thớt, đồng ruộng, cùng lắm có thể kể thêm đài tưởng niệm Tsugaru trên mũi Tappi. Ngay cả siêu thị cũng mất vài chục phút lái ô tô mới tới. Không có xe hơi thì không thể sinh hoạt bình thường ở chốn này.

Nghे nói trước kia cũng có thời thị trấn nhộn nhịp người câu cá ghềnh đá*, nhưng vì đường biên giới với Liên bang* nằm ngay trước mặt, nên sau khi hai nước cắt đứt quan hệ ngoại giao, khu vực này rơi vào tình trạng căng thẳng, khách tới câu thưa dần. Thậm chí nghề cá ở cảng Hamana còn không biết sẽ đi về đâu.

Dù vậy, thị trấn vốn gần như chưa bao giờ chứng kiến cảnh thịnh vượng, nên người dân ở đây cũng không quá lo ngại, họ vẫn sống rất bình thản.

Nhắc đến Aomori, người ta thường nghĩ về *Xứ tuyết**, Dazai Osamu*, Terayama Shuji*, căn cứ quân sự Mỹ Nhật ở Misawa*, lễ hội Nebuta*...

Liên tưởng đến *Xứ tuyết* cũng đúng thôi, vì thực tế những trận tuyết lớn trút rầm rập từ trên trời xuống (quả thật tuyết rơi rầm rập). Nhưng

hình ảnh nơi này trong tôi lại có màu lục sẫm.

Bán đảo Tsugaru là vùng đất của những dãy núi thấp, thoải thoải chạy dài đến bờ biển. Vào mùa hè, sau khi tuyết tan, cây cối trên núi ngả màu xanh đậm xinh đẹp, giống màu xanh crôm trên bảng màu vẽ. Ngược lại, cỏ và chồi non ánh lên màu xanh lá mạ tươi sáng dưới nắng. Tôi vẫn hay ngắm sự tương phản giữa hai sắc xanh đậm và nhạt ấy qua cửa sổ nhà mình. Việc đó khiến tôi cảm thấy được thả lỏng, thư thái, tâm trạng đang u ám cũng bừng sáng, hoàn toàn an tâm.

Nên thơ yên ả là vậy, nhưng xét tình hình thế giới, mười mấy năm nay Aomori luôn thu hút sự chú ý không nhỏ.

Nguyên nhân đương nhiên xuất phát từ vùng đất Ezo do Liên bang chiếm đóng, nằm ngay bên kia eo biển Tsugaru. Vùng đất này chính là biên giới phân chia Nhật Bản và Liên bang, tức Liên hiệp các quốc gia cộng sản hùng mạnh chiếm trọn nửa thế giới.

Ở Aomori, trong chương trình học môn Xã hội lớp Bảy có một phần đặc biệt xoay quanh lịch sử của Nhật Bản và Liên bang giai đoạn cận đại. Chúng tôi phải học để hiểu rõ chuyện đang xảy ra trên mảnh đất quê hương.

Giờ học vô cùng tẻ nhạt, nhưng không hiểu sao, tôi nhớ khá rõ những gì được dạy. Cuối tháng Mười năm 1945, Liên Xô chiếm đảo Hokkaido*. Sau khi Nhật Bản lấy lại quyền sở hữu vào năm 1950, đảo Hokkaido cũ, với tên gọi mới là Ezo, vẫn nằm dưới sự kiểm soát của Liên Xô. Năm 1956, tại Đại hội Đảng Cộng sản lần thứ 20, Khrushchev* ra tuyên bố thành lập Liên bang, hợp nhất nước Nga và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, Tây Á thành một khối. Nửa cuối năm 1960, các cuộc biểu tình theo chủ nghĩa dân tộc dâng cao trên lãnh thổ Ezo. Nhằm đối phó với tình

hình trên, Liên bang chấm dứt quan hệ ngoại giao với Nhật Bản vào năm 1975. Nhật Bản bị chia cắt thành hai vùng Nam Bắc cho đến nay... Những câu hỏi trong bài kiểm tra luôn lặp đi lặp lại, vì thế đến giờ tôi vẫn thuộc lòng từng mốc thời gian trong lịch sử cận đại liên quan đến Liên bang.

À không, không hẳn chỉ nhờ giờ học hay bài kiểm tra.

Quan hệ ngoại giao đột ngột bị cắt đứt vào một ngày năm 1975, chia cắt Hokkaido và Honshu, nên ở khu vực này có nhiều gia đình đến giờ vẫn chưa thể đoàn tụ.

Rất đông bạn bè của tôi không được gặp mặt anh chị em họ, lắm đứa còn có ông bà kẹt ở Ezo. Tôi cũng có một người bác mất tích trong thời kì Bắc-Nam chia cắt.

Có lẽ vì thực tế tàn nhẫn ở ngay trước mắt, nên lịch sử cận đại cứ thế ăn sâu vào trí nhớ.

Và một thứ nữa. Là ngọn tháp.

Tôi sẽ kể về ngọn tháp.

Tôi yêu ngọn tháp.

Khi tôi ra đời, nó đã đứng sừng sững ở trung tâm Ezo. Tôi lớn lên, mỗi ngày đều ngược nhìn ngọn tháp ấy.

Từ thị trấn chẳng ra dáng thị trấn nơi chúng tôi sống, nhìn về phía Bắc, tôi thấy ngọn tháp trắng dựng đứng trên vùng đất Hokkaido xa xôi, mảnh như thanh ruột bút chì kim được đúc dài vô tận.

Bây giờ nhớ lại, khung cảnh đó vẫn đượm vẻ kì quái.

Ngày nào tôi cũng ngắm nó, vậy mà cảm giác lạ lùng không hề vơi đi.

Ngọn tháp cao khủng khiếp. Nó lôi tuột ánh nhìn của người ta lên cao

như phẩy một nét vẽ thẳng tắp, vươn xa mãi, xa mãi, càng lên cao càng mảnh, rồi mất hút. Không có đỉnh. Không, thực tế là có, nhưng nằm ngoài tầm mắt.

Khi còn nhỏ, tôi thường tưởng tượng cảnh ngọn tháp vươn tới vũ trụ, kết nối với hành tinh khác. Nó thực sự khiến người ta có cảm giác ấy.

Từ bán đảo Tsugaru nơi tôi sống, miễn trên đầu là khoảng không, chỉ cần nhìn về phía Bắc là sẽ thấy ngọn tháp. Ngọn tháp luôn ở đó, cũng hiển nhiên như mặt trời, trăng, sao và mây.

Nếu có điểm gì khiến nó khác mặt trời hay những vì sao, thì đó là tính chất nhân tạo rành rành, muốn đến vẫn đến được. Mặc dù trên thực tế nó thuộc phần lãnh thổ đang trong tình trạng căng thẳng vì tranh chấp quân sự của quốc gia khác, rất khó tiếp cận.

Vậy mà tôi từng muốn đến...

... ngọn tháp đó.

Bất chấp tất cả.

Một trong những lý do khiến ngọn tháp để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng tôi cũng như nhiều người khác, là chúng tôi hoàn toàn không biết nó được dựng lên với mục đích gì.

Một tên tại không rõ lai lịch, nhưng mang lại cảm giác vô cùng choáng ngợp.

Mọi người, hay chính tôi, đều lãng mạn hóa nó.

Đương nhiên người ta không bỏ cả núi tiền xây một tòa nhà chỉ để cổ vũ chủ nghĩa lãng mạn mà chẳng dùng cho mục đích thực tiễn nào. Liên bang có lý do khi xây nó. Nhất định là có.

Đúng, ắt là một động cơ khủng khiếp. Nằm ngoài sức tưởng tượng. Hoặc một mục đích vĩ đại. Hào nhoáng. Đây quyền năng, có thể thay đổi vạn vật...

Những phỏng đoán nảy sinh từ chỗ vô tri, lớn dần thành niềm khao khát. Ý nghĩ “muốn đến” chuyển sang “phải đến”, cuối cùng trở thành “không đến không được”. Câu hỏi “Ở đây có gì nhỉ?” được thay thế bằng lời khẳng định “Ở đây có gì đó!”. Chắc chắn trong ngọn tháp có một bí mật tồn tại vì tôi, sẽ thay đổi toàn bộ thế giới của tôi.

Mình phải tới ngọn tháp. Tôi hạ quyết tâm. Rồi ý nghĩ ấy trở thành lý tưởng không gì lay chuyển nổi. Tôi tin nó chứa đựng mọi tiềm năng của bản thân. Một khi chưa đến đó, tôi không thể đi đâu khác. Nếu không đặt chân tới tháp, tôi sẽ mất hết những cơ hội lẽ ra thuộc về mình. Tôi sẽ chẳng làm nên chuyện gì, biến thành kẻ sống mòn mỏi qua ngày, dần dần tàn lụi trên con đường thẳng không lối rẽ...

Xung quanh còn rất nhiều người ngưỡng vọng ngọn tháp, nhưng có lẽ ít ai thấy ám ảnh vì nó như tôi. Dầu sao tôi vẫn hoàn toàn tin tưởng nhận định của mình.

Và Takuya là một trong số ít người có suy nghĩ tương tự.

Đến giờ tôi vẫn hơi giận Sayuri, dù chỉ một chút, quả thật không hơn thoáng dư âm nằm sâu trong tâm trí.

Nói ngắn gọn, sự xuất hiện của Sayuri đã khiến tình bạn giữa tôi và Takuya thành ra gượng gạo, đó là sự thật không thể phủ nhận.

Nhà tôi ở khu Minmaya trong thị trấn Sotogahama, ngay cạnh chùa Gikeiji, nơi nổi tiếng với truyền thuyết về Miyamoto no Yoshitsune*. Nhà Takuya cũng ở Minmaya, chỉ cách nhà tôi khoảng mười phút đi bộ. Vậy

mà đến khi vào cấp hai chúng tôi mới biết nhau. Chúng tôi học khác trường tiểu học, vì ranh giới phân chia đối tượng nhập học nằm ngay giữa hai nhà.

Tôi học trường Minmaya, Takuya học trường Imabetsu. Vì thế tôi và cậu không phải bạn từ nhỏ. Chúng tôi chỉ chơi với nhau trong ba năm cấp hai. Nhưng trong lòng tôi, cậu luôn chiếm vị trí đặc biệt hơn so với những đứa bạn khác, bây giờ vẫn thế, dù tôi đã ngoài ba mươi.

Tôi và Takuya gặp nhau lần đầu khi lên cấp hai, học cùng lớp.

Vào ngày khai giảng, từng người trong lớp đều phải giới thiệu bản thân. Có đi đâu tôi hoàn toàn không nhớ cậu đã nói gì, hay hai thằng làm quen như thế nào. Tôi chỉ nhớ chúng tôi bắt đầu chơi với nhau nhờ những chiếc phi cơ. Giữa chúng tôi luôn có sự hiện diện của phi cơ.

Chuyện xảy ra trước kì nghỉ hè, hình như vào tháng Sáu. Đã quá quen với kiểu mỗi giáo viên dạy một môn ở cấp hai và bắt đầu thấy chán, tôi mở cuốn tạp chí máy bay ra, đặt dưới ngăn bàn để đọc.

Bỗng nhiên, gáy bị đập một cái.

Gì thế...

Tôi bực mình quay lại, thấy đứa ng ồi sau để mẫu tây chì trên lòng bàn tay trái, chuẩn bị búng đi bằng ngón giữa tay phải. Thằng này thấy tôi quay xuống bèn nhe răng cười.

Tôi khá bất ngờ, vì đó là Shirakawa Takuya.

Có một kiểu người không cần bày trò gây chú ý vẫn nhanh chóng trở thành ngôi sao sau khi nhập học. Shirakawa Takuya chính là người như vậy.

Cậu ta đẹp trai, dư sức thu hút con gái. Không những thế, cậu còn có vẻ

chững chạc, ra dáng người lớn. Nói chung là toát lên phong thái lôi cuốn người đối diện. Cực giỏi thể thao, thành tích học tập tốt không tưởng. Tôi nghe đồn cậu còn đứng nhất toàn khối trong cả bài kiểm tra học lực đầu năm học lần đợt thi giữa kì. Về sau tôi đã chính miệng hỏi, và cậu xác nhận là đúng.

Hóa ra “con nhà người ta” là có thật.

Nghĩ thế, tôi ngạc nhiên, thực lòng còn ngưỡng mộ cậu, nhưng chỉ dừng lại ở mức đó.

Tôi thì nhìn thế nào cũng khác xa kiểu “con nhà người ta”. Không phải tôi không có điểm mạnh, nhưng đụng đến điểm yếu là tôi hoàn toàn vô dụng, mà số lượng sở đoản lại nhiều hơn sở trường. Cho nên dù ở gần người như Takuya, tôi cũng coi như cậu thuộc về thế giới khác hẳn, chẳng muốn so đo.

Vậy mà Takuya lại đột nhiên chủ động trêu tôi. Thật không hiểu vì lý do gì.

Giờ học kết thúc, cậu lập tức đứng dậy, đi thẳng tới chỗ tôi.

“Cái đó là tạp chí máy bay phải không? Cho tôi xem với.” Nói đoạn, cậu giơ tay chỉ cuốn tạp chí hơi thò ra khỏi ngăn bàn.

Tôi ậm ừ “ờ” một tiếng, lôi cuốn tạp chí dày cộp gáy đóng ghim ra đưa cho cậu. Takuya đứng tại chỗ, một tay cầm cuốn tạp chí, tay còn lại thoăn thoắt lật từng trang. Thật là, tên này làm gì trông cũng bảnh!

“Tôi thích loại cánh ngược cơ,” cậu nói. “Dù với người mê máy bay thì gu của tôi chắc hơi xoàng. Nói thế nào nhỉ, cảm giác khá hay ho, kiểu lạ mắt ấy.”

“À, tôi hiểu.” Tôi đáp. “Giống F-16FSW. Nhìn trên ảnh khác hẳn loại F-

16 bình thường, nhưng cái khác ấy lại hay hay.”

“Công nhận. Mẫu S-37 Sukhoi nữa, thiết kế khá độc đáo.”

“Mẫu Thần số 2 cũng thế.”

“Chiếc đó xịn thật.” Cậu cười. Nụ cười rất chân thành. “Còn YF-22 và 23, cậu thấy sao?”

Đó là hai mẫu phi cơ thử nghiệm, đang được cân nhắc cho vai trò dòng máy bay chiến đấu chủ lực tiếp theo của quân đội Mỹ.

“Tôi thích con 23 hơn.” Tôi đáp.

“Cậu thích cánh đuôi chữ V hả?”

“Chính xác. Sao cậu biết?”

“Vì tôi cũng thích loại đó.”

Mình và tên này có thể làm bạn. Lúc đó tôi đã tin chắc như vậy.

Cậu hỏi tiếp, “Cậu khá thích máy bay nhỉ?”

Tôi khoe, “Tôi còn lắp máy bay nữa cơ. Ở nhà. Mô hình thôi nhưng bay được đấy.”

“Cái gì!? Thật không?” Cậu có vẻ kinh ngạc tốt độ. “Này, cậu nói thật hả? Sao không bảo sớm? Tôi đến xem luôn hôm nay được chứ?”

Cậu chủ động đề nghị, quá đột ngột, khiến tôi hơi khựng lại, “Hôm nay à... Cậu phải đến câu lạc bộ mà, tôi cũng thế.”

“Bỏ một buổi có sao đâu.” Cậu đáp không suy nghĩ. “Câu lạc bộ ngày nào chẳng đến tập được, chứ mong muốn xem máy bay mà không thực hiện luôn thì sẽ nguội mất. Tôi chúa ghét vụ đó. Khởi nói nhiều nữa, hết giờ học nhớ dẫn tôi đi xem đấy.”

Kết quả là hôm đó, tôi bỏ buổi tập ở câu lạc bộ bắn cung vừa đăng kí tham gia để đưa Takuya về nhà. Có lẽ chính những lời “không thực hiện

luôn thì sẽ nguội mất” của cậu đã khiến tôi đổi ý.

Bởi tôi cũng quan điểm như vậy.

Tôi thuộc kiểu nghĩ mà không làm ngay là thấy bứt rứt. Tôi chẳng thể dành thời gian nuôi dưỡng ý tưởng cho tới khi chín muồi. Định làm gì mà không bắt đầu luôn là khó chịu, nên tôi sẵn sàng bỏ qua ăn, ngủ, hay bài tập về nhà. Cũng vì thế mà tôi gặp không ít thất bại lãng xẹt, nhưng tôi chưa từng nghĩ đến chuyện sửa cái tính này.

Ở góc vườn nhà tôi có một nhà kho bằng gỗ đã cũ mà tôi vẫn tiện miệng gọi là gara, tuy cũng thấy thẹn vì nói quá. Tôi vừa kéo cánh cửa cuốn kêu cọt kẹt lên, Takuya liền cảm thán.

“Chà!” Cậu tròn mắt trề trề. “Chỗ này oách thật đấy!”

“Thế à?” Tôi hơi ngượng. “Không phải mọi thứ đều do tôi làm ra đâu.”

Gara này vốn thuộc về bác tôi. Bác là anh trai của bố tôi. Tôi chưa gặp ông bao giờ, nhưng luôn cảm thấy thân thiết. Vì bác là người đam mê máy bay.

Bác tôi là sĩ quan Lực lượng Phòng vệ Trên không, mất tích trong thời kì bất ổn sau sự kiện Bắc-Nam chia cắt năm 1975. Khi đó tôi còn chưa ra đời. Nếu chưa hi sinh, chắc ông vẫn đang ở đâu đó bên Liên bang.

Hoàn cảnh ấy khiến bố tôi trở thành người thừa kế căn nhà. Ngay từ lúc đó gara này đã ngổn ngang đồ đạc. Trong gara đầy mô hình thu nhỏ hay mô hình điểu khiển vô tuyến* của vô số mẫu phi cơ trên thế giới, bộ phận máy bay thật từ cánh quạt, kính chắn gió đến cần lái, rồi bản vẽ thiết kế, bản vẽ chi tiết, linh kiện lắp ráp máy bay mô hình... Thậm chí có cả máy tiện, máy khoan bàn*, máy dập. Với tôi, đó là một núi báu vật. Bố hoàn toàn không hứng thú với máy bay, tôi lại là con một, nên có thể độc chiếm những gì bác để lại theo nghĩa đen.

Từ bé tôi đã coi gara là sân chơi. Gọi nó là phòng riêng của tôi cũng chẳng phải nói quá. Tuy không thể ngủ lại vì gió lùa, tôi vẫn dành khá nhiều thời gian còn lại trong ngày ở đây. Lúc đó tôi có thể ở bên bộ sưu tập của mình.

Trước khi vào tiểu học, tôi đã mê một máy bay và mô hình phi cơ. Ở trường, tôi luôn chọn làm máy bay trong giờ thủ công, khi không có bài tập tôi cũng sẽ chế ra kiểu máy bay nào đó. Máy bay giấy, mô hình bay tự do chạy bằng động lực cao su, máy bay lông chim, đủ loại. Tôi cẩn thận bày từng sản phẩm của mình lên giá gỗ trên tường gara, sẵn sàng cho chúng bay bất cứ lúc nào. Tất nhiên tôi làm cả mô hình RC, đến khi không thỏa mãn với mô hình nữa, tôi tự chế tạo một chiếc máy bay mới theo thiết kế của riêng mình, chỉ tận dụng động cơ có sẵn. Đó là một cỗ máy mạnh mẽ sử dụng động cơ bốn kì, thay vì chạy bằng điện. Tôi hoàn thành nó vào năm ngoái, lúc học lớp Sáu.

“Cậu tự chế ra mấy cái này ấ ý hả? Siêu thật đấy.”

Takuya bước vào, háo hức nhìn quanh với nét mặt phấn khích. Trông cậu giống hệt đứa trẻ con đứng trong tiệm đồ chơi. Mà thật ra vẻ mặt kia không khác gì biểu cảm của tôi mỗi khi đặt chân vào cửa hàng bán mô hình. Tôi hết sức bất ngờ. Bình thường Takuya luôn tỏ ra chững chạc như người lớn. Tôi cứ nghĩ cậu là thằng con trai không bao giờ hấp tấp, bình tĩnh trước mọi việc, trầm lặng như tượng Phật.

Vì thế, khi phát hiện khía cạnh mới mẻ ở cậu, tôi vừa ngạc nhiên, vừa thấy thân thiết.

Không, đâu chỉ ở mức độ thân thiết. Giây phút đó, tôi đã hoàn toàn bị cậu thu hút.

Takuya sục sạo khắp gara không chút khách sáo, chỉ vào từng mẫu vật

trong bộ sưu tập rồi bắt tôi giới thiệu. Đương nhiên, tôi đáp lại rất nhiệt tình. Mẫu đó ra đời bao giờ, xuất phát từ ý tưởng thế nào, gây khó khăn gì trong lúc thực hiện, hoặc mất bao nhiêu tháng mới xong, bộ phận này có được từ đâu...

Tôi vốn luôn muốn chia sẻ với ai đó về những gì đã làm được, khao khát tìm ra người hiểu đúng giá trị của từng thứ mình sáng tạo.

Tôi mang tác phẩm hoàn thành năm ngoái ra ngoài, đưa Takuya bộ đi điều khiển, lấy đường ruộng gần nhà làm đường băng cho nó cất cánh. Quanh chỗ này chỉ có lác đác vài căn nhà, là nơi lý tưởng để chạy thử máy bay mô hình.

Khi chiếc máy bay rời khỏi mặt đất, chúng tôi đồng thanh hét lên.

Tôi luôn kích động khi cho phi cơ bay, và có lẽ sẽ chẳng bao giờ quen được với việc đó.

Lần nào cũng vậy, cơ thể tôi run lên khi nhìn đôi cánh nhân tạo cứng nhắc bay trên trời. Dù quan sát vào thời điểm nào, cho nó bay lên bao nhiêu lần, cảm giác kì lạ ấy vẫn vẹn nguyên, rạo rực lan tỏa khắp sống lưng.

Không cần giải thích cặn kẽ Takuya vẫn biết cách thao tác, cậu còn lập tức nắm được mẫu chốt để điều khiển máy bay theo ý mình. Từ phía trên, bộ động cơ nhỏ bé truyền xuống mặt đất nơi chúng tôi đứng xung động của không khí ở tầng cao. Chiếc phi cơ cần được bằng hai tay khi bay cao, khi xuống thấp, thông thả lượn vòng trên bầu trời vờn vờn, loáng thoáng những đám mây nhuộm màu cam.

Hôm đó chúng tôi cũng thấy ngọn tháp mảnh trên đất Ezo rõ mồn một. Takuya cho phi cơ bay về phía Bắc, liệng theo đường tròn hẹp như thế quấn quanh ngọn tháp.

Khoảng không trên đầu đậm mà trong, vòm trời tròn như ống kính máy ảnh, khiến tôi thấy lòng nhẹ bẫng như bị bầu khí ấy hút lên.

“Giờ cậu đang làm dở cái nào? Định làm gì tiếp theo?”

Takuya ng ồi xuống chiếc ghế đầu tròn cạnh bàn vẽ, cất tiếng hỏi. Tôi vừa lau chùi mô hình RC vừa ậm ừ đáp.

“Mới ở giai đoạn lên ý tưởng thôi, tôi chưa bắt tay vào làm. Tôi đang nghĩ đến mấy thứ khá rắc rối. Chẳng biết cụ thể nên bắt đầu từ đâu, có vẻ không khả thi lắm.”

“Gì chứ, bí mật à.”

“Không hẳn là bí mật..” Tôi thoáng ngập ngừng. Tôi muốn làm phi cơ biến hình trong lúc bay.”

“Biến hình? Như F-14* ấy hả?”

“À, kiểu đó cũng hay. Nhưng mà...” Tôi định không nói vì sợ cậu cười cợt, nhưng rồi lại quyết định tiết lộ. “Tôi muốn một chiếc hoành tráng giống X-wing trong Star Wars* cơ.”

Takuya không cười, nhưng có vẻ hơi sốc, “Cái đó cũng bay được hả?”

“Tôi bảo ‘giống’ thôi mà. Bất chước y chang thì không bay được đâu. Ý tôi không phải thế... Nói sao nhỉ. Kiểu vừa bay vừa thay đổi hình dạng ấy, đẹp, lại còn ng ầu.”

“Ừm...”

“Nhưng muốn biến hình mà không tính đến khí động học thì cũng chẳng đâu vào đâu. Tạm thời tôi vẫn đang cân nhắc...”

Tôi cất mô hình RC lên giá, bước tới chỗ Takuya, cầm lấy cuốn sổ để mở trên bàn vẽ. Đó là tập phác thảo tôi dùng để ghi lại những thứ nảy ra trong đầu. Tôi lật cuốn sổ, mở trang ghi chép về máy bay biến hình rồi đặt

xuống bàn.

“Tôi đã có vài ý tưởng thiết kế tổng thể. Vấn đề là cơ cấu đi đầu khiên. Thử bao nhiêu cách mà chỉ thu được mấy mớ bong bong rồi tung. Tôi đang lo không làm được cái đó...”

“Này, cho tôi mượn bút chì.” Nãy giờ Takuya ng ồi im như tượng xem bản phác thảo, mãi mới lên tiếng, tay với lấy cây bút chì B trong ống bút. Cậu lật trang mới, bắt đầu hí hoáy vẽ.

“Cậu vẽ gì thế?”

“Ờ yên đấy chờ tôi.”

Tôi định ngó vào cuốn sổ, cậu li ền dùng tay che. Có vẻ cậu không thích để người khác xem thứ đang vẽ dở.

“Cậu thấy cái này thế nào?”

Một lúc sau, cậu đẩy cuốn sổ sang, lúc ấy tôi mới biết được nội dung bức vẽ.

Nó khiến tôi kinh ngạc. Trên trang giấy là những ý tưởng cho bộ phận đi đầu khiên, giúp hiện thực hóa thiết kế của tôi. Cậu vẽ nháp bằng tay không nên phần chi tiết bị lược bỏ, nhìn qua chỉ như tờ giấy lộn. Nhưng khi đọc kĩ những diễn giải bên cạnh, tôi biết đây là thiết kế khá khả thi và sáng tạo. Cơ cấu này cho phép thay đổi hình dạng, đồng thời đi đầu chỉnh trọng tâm giúp ổn định chuyển động trong quá trình bay. Quả là một hệ thống thanh thoát.

Tôi tr ần ngâm một lúc rồi nhìn Takuya chăm chăm.

“... Cái này thực sự dùng được đấy.”

“Còn phải nói, tôi vẽ ra để dùng mà.” Takuya tỉnh bơ đáp.

Tôi khá sốc, dẫu không muốn thể hiện ra mặt. Tôi vốn rất tự tin về lĩnh

vực này, đừng nói bạn cùng tuổi, ngay cả người lớn trong giới chơi mô hình cũng ít ai đủ khả năng đo với tôi. Vậy mà cậu lại giải được bài toán mà tôi không sao tìm ra đáp án suốt một, hai tháng nay trong nháy mắt.

Sững sờ hồi lâu, tôi thốt lên, “Cậu là thứ gì vậy?”

“Bố tôi chuyên làm mấy việc liên quan đến thiết kế cơ khí kiểu này mà. Nhờ làm chân sai vặt của ông, tôi cũng biết tự cắt kim loại rồi đủ thứ. Chẳng phải tự mãn gì đâu, chứ mấy cuộc thi Robocon ở trường nghề với tôi chỉ là trò trẻ con.”

“Siêu thật...” Tới lượt tôi thốt ra câu nói mà cậu luôn miệng nhắc đi nhắc lại ngày hôm nay. “Cậu đúng là thiên tài...”

“Cứ khen thoải mái đi.” Takuya đắc ý cười nhún nhử.

Phấn khích một hồi, tôi chợt nhớ ra.

“Nhưng mà...” Tôi nói. “Ờ, chỗ đó.”

Thiết kế của Takuya có một vấn đề. Đương nhiên, cậu cũng biết rõ.

Tôi thở dài nói nốt, “Hệ thống phức tạp thế này, gần như không thể chế tạo theo tỉ lệ mô hình...”

“Cũng phải.”

Ý tưởng cậu vẽ ra quá tinh xảo, yêu cầu độ chính xác rất cao, quả thật khó chế tạo ở kích thước mô hình.

“Làm máy bay thật thì còn có thể...” Tôi bâng quơ nói, giật mình vì những lời vừa thốt ra.

“Được đấy. Đã thế thì chế hẳn máy bay thật đi. Dùng máy tính điều khiển.” Takuya thản nhiên nói.

Máy bay thật ư... Khi lỡ miệng nói ra tôi đã giật mình, nhưng nghĩ lại mới thấy, tại sao trước giờ tôi không có dự định hay ý muốn chế tạo phi

cơ thật nhỉ? Quả là khó hiểu.

Làm máy bay thật...

Đúng rồi, giờ mình có thứ kia mà.

Suy nghĩ đó khiến tôi phấn khích, say mê theo cách chưa từng có.

“Này, tôi có chuyện muốn bàn.”

Takuya lên tiếng. Tôi quay sang nhìn cậu.

“Gì?”

“Hết kì nghỉ hè là đến lễ hội trường nhỉ? Lấy đó làm thời hạn, tôi với cậu chế tạo cái gì đi?”

“Ờ, được đấy.”

Đây là ý tưởng hay. Có lẽ tôi cũng hơi nản khi cứ một mình đưa ra quyết định, một mình tiến hành mọi thứ. Tôi hỏi, “Nhưng cậu bảo nên làm gì đây?”

“À...” Cậu cười tươi. “Cái mà cả tôi và cậu đều chưa làm bao giờ.”

Chúng tôi quyết định chế tạo phi cơ phản lực điểu khiển bằng sóng vô tuyến. Trước giờ tôi mới làm máy bay cánh quạt, chưa làm chiếc nào chạy động cơ phản lực dùng cho mô hình.

Nghe tôi nói vậy, Takuya đáp “Chính thể”, tay trở vào mặt tôi.

“Nhưng động cơ phản lực dùng cho mô hình đắt lắm đấy. Hết giá sơ sơ đã hơn một triệu còn gì. Đều cũng phải vài trăm nghìn.”

“Dĩ nhiên là tôi biết.” Mặt Takuya tỉnh queo.

“Rồi cậu định làm thế nào?”

“Không nhất thiết phải mua, kiếm nguồn rồi xoay xở đem về là được đúng không?”

“Cậu nói cái gì thế? Kiểm ngu ần với xoay xở là sao?”

“Thôi, chuyện đó để tôi lo. Tôi có cách rồi.”

Vài hôm sau, vào Chủ nhật, Takuya mang động cơ phản lực dùng cho mô hình đến nhà tôi thật. Trên pocpaga xe cậu còn chở một can nhựa nhỏ đựng nhiên liệu dùng cho máy bay phản lực. Động cơ cậu mang đến không phải đồ mới, rõ ràng đã qua sử dụng, nhưng là hàng do Tây Đức sản xuất nên chất lượng cực tốt. Chính là chiếc động cơ khiến tôi thờ dài thèm thuồng mỗi khi xem ảnh trong catalô.

Tôi dành khá nhiều thời gian vuốt ve, tận hưởng bề mặt mát lạnh của kim loại, ngắm nghía từ mọi góc độ, tán thưởng hình dáng đẹp hoàn hảo không chút dư thừa của nó. Mùi nhiên liệu xộc vào mũi cũng khiến tôi mê mẩn. Lùa ngón tay qua những rãnh xoắn tròn ở cửa lấy khí của động cơ, tôi có cảm giác một dòng điện vừa chạy khắp người. Thì ra trên đời có thứ xinh đẹp, quyến rũ nhường này. Tôi suýt quên mất cả thời gian lẫn Takuya ở ngay bên cạnh.

Một lúc sau, tôi thành linh quay sang hỏi cậu, “Nhưng này, làm thế nào cậu có được nó?”

Cậu thoáng bối rối, “À, chuyện đó... Muốn nghe tôi kể không?”

“Thôi đi, cậu đã làm gì?”

“Nói ra cũng được, nhưng tôi nghĩ cậu không nên hỏi đâu. Nếu biết, cậu sẽ phải dùng nó trong mặc cảm tội lỗi đấy.”

“Ý cậu là...”

Có vẻ Takuya đã dùng phương thức không đứng đắn cho lắm để lấy được thứ này. Chắc mặt tôi lúc đó rất nhăn nhó. Takuya thì chẳng buồn

mặc cảm, hào hứng nói tiếp, “Kệ đi. Dù sao cũng mang đến đây rồi. Nó muốn bay trên trời chứ không thích nằm chết gí trong kho đâu.”

Nói đoạn, cậu gõ “boong boong” lên động cơ. Câu trả lời đó đã chấm dứt màn chất vấn, tôi không hỏi thêm gì nữa.

Sau này tôi dần hiểu ra, ở Takuya có một phần hư hỏng khác xa vỏ bọc học sinh ưu tú thường thấy. Tôi không rõ nó thuộc về bản chất, hay cậu chỉ cố tỏ vẻ phá phách.

Có thể kể ra vài ví dụ, hút thuốc lá là một trong số đó. Dù mới học lớp Bảy, cậu đã nghiện thuốc khá nặng.

“Tôi phải đóng vai con ngoan trò giỏi mà. Căng thẳng tích tụ. Cậu coi như không biết đi?”

Cậu nói thế khi chúng tôi đang đo kích thước động cơ, miệng nhả khói dù chẳng có vẻ ngon lành cho lắm. Takuya là đứa cẩn thận, những người xung quanh tuyệt nhiên không biết cậu hút thuốc. Nhưng trước mặt tôi, Takuya lại bình thản hút hết điếu này tới điếu khác.

Vì chuyện này, tôi phải hết sức chú ý không để tóc tai hay quần áo bị ám mùi, kéo bố mẹ và thầy cô nghi ngờ.

“Cậu biết bàn là hơi nước dùng để làm phẳng nếp nhăn trên áo vest chứ? Lấy cái đồ ủi qua là hết mùi thuốc ngay.”

Nghe lời Takuya, ngày nào tôi cũng mượn bàn là của bố, ủi một lượt quần áo đồng phục. Cũng nhờ vậy, suốt ba năm cấp hai chơi với Takuya, tôi là một thanh niên khá thơm tất.

“Con ngoan trò giỏi trông thế mà mệ nh...” Tôi thở dài, lẩm bẩm. “Nhưng tôi vẫn muốn thử làm học sinh ưu tú một lần xem sao, có tí áp lực cũng được.”

“Tôi nghi ngờ câu đó đấy.” Takuya bỏ tàn thuốc vào chai trà Ô Long rỗng, cười thăm dò. “Cậu chẳng bao giờ có ý nghĩ ấy, chỉ giỏi khoác lác.”

“Sao lại không? Tôi muốn thử thật mà.”

“Không, cậu không nghĩ thế. Tôi biết mà.” Takuya tự tin khẳng định. “Tôi thấy cậu mới đáng ghen tị.”

Câu nói tiếp theo của cậu làm tôi hơi bất ngờ, “Sao tôi lại đáng ghen tị?”

“Cậu chỉ làm việc muốn làm, thư thả theo cách riêng. Mặc kệ xung quanh nói gì, cậu cứ là chính mình. Tôi thích thế lắm, nhưng người như tôi không giỏi sống kiểu đó.”

“VẬY À...”

Giọng Takuya trầm lắng khác thường, khiến tôi cũng chùng xuống đôi chút.

“Tôi nổi bật đúng không? Chắc phải đến mức hơi chướng mắt.”

“Ừ.” Tôi thành thật đáp. Đúng là cậu làm gì cũng gây chú ý.

“Nổi bật nghĩa là phải thuận theo ánh mắt hay đánh giá của người khác. Bị ràng buộc, không hành động theo ý mình. Trông thế mà mệt lắm đấy.”

“Ừm.”

Tôi lẩm bẩm. Đây là lần đầu tiên tôi nghe điếu này. Hóa ra thế giới của mỗi người lại khác nhau. Chỉ cần góc nhìn thay đổi, dù ở cùng không gian, cùng trường học, cảm nhận về mọi thứ vẫn chênh lệch rất nhiều.

“Cho nên từ đầu năm học tôi đã để ý đến cậu. Tôi thấy cậu vừa hợp tính, vừa đáng sợ. Cứ bảo nhát nhẽ, không nổi bật, nhưng nhặng đi một cái là có thể làm ra chuyện vĩ đại gì đó, ở cậu có kiểu áp lực như thế đấy. Thành ra tôi chọn.”

“Ừ, vậy à.” Tôi nhìn xuống bộ động cơ, loay hoay thao tác, giọng nhát gừng. Thật ra trong thâm tâm, tôi vô cùng xúc động.

Takuya nói về điểm yếu của mình vô tư như kể chuyện phiếm. Cậu đem lại cảm giác kì lạ mà trước nay tôi chưa từng gặp. Cách nói chuyện không câu nệ cũng khiến tôi bất ngờ.

Tôi vốn thật thà, hay ít nhất, không phải loại người quá phức tạp. Còn cậu đã sớm biết tạo vỏ bọc làm hài lòng người khác rồi tùy ý gỡ nó xuống khi muốn sống thật với bản thân. Với tôi, việc đó thực sự đáng kinh ngạc và vô cùng mới mẻ.

Quả thật ở Takuya có những điểm thu hút tôi rất mạnh mẽ.

“Nhưng mà, hút thuốc có hại cho sức khỏe đấy.” Tôi nghĩ mình nên nói gì đó, bèn đưa ra lời cảnh báo chiếu lệ.

Takuya châm điếu thuốc mới với vẻ mặt hơi khó chịu, rồi đột nhiên nhào người phả khói thuốc vào mặt tôi.

“Cậu làm cái gì thế hả!”

Tôi ho sù sụ, vừa dùng tay xua khói vừa nói. Takuya nở nụ cười thâm sâu kì lạ.

“Có sao đâu. Tôi với cậu cùng chết vì ung thư phổi là cùng.”

Chúng tôi có thể chọn làm mô hình theo tỉ lệ phi cơ thật, hoặc một khung máy chính thống với hình dáng tương tự.

Tôi hiểu rất rõ làm vậy nó sẽ bay. Tôi đã khá trầy trật tự học về khí động lực, cũng từng thiết kế và vận hành thành công máy bay của riêng mình, vì thế tôi có tự tin về điểm này. Điều tuyệt vời khi thiết kế phi cơ chính là, chỉ cần thiết kế chính xác, chế tạo đúng kích thước đã tính toán,

mô hình chắc chắn sẽ cất cánh thành công. Nếu nó không bay thì chỉ có hai nguyên nhân, hoặc thiết kế sai, hoặc kĩ năng thao tác không đủ.

Tôi tự tin trong cả hai vấn đề đó. Không cần quá dụng công, sản phẩm của tôi vẫn bay được. Nhưng làm mãi theo lối đó cũng chán. Tôi muốn thử thách.

Tôi còn nghĩ, vật giống phi cơ bay trên trời là chuyện hiển nhiên. Tôi muốn tạo ra “vật thể bay có hình thù kì dị”. Tôi muốn thử làm một thứ mà chính mình cũng chưa chắc có thành công hay không.

“Kiểu cánh bay* thì sao?”

Takuya mở cuốn *Fan Hàng không*, chỉ bức ảnh bên trong. “Như chiếc này chẳng hạn. Trông giống UFO, mới lạ đấy chứ?”

“Hình dáng hay thật. Nhưng tôi thấy cũng dễ bay mà.”

“Câu đúng là đồ lắm chuyện.” Takuya trợn một mắt, tỏ vẻ bó tay. “Muốn làm thứ bay được mà lại bảo không thích loại dễ bay.”

“Chịu thôi, biết trước kết quả chán lắm.”

“Kiêu ngạo quá đấy.” Cậu nói qua khước môi ngậm điều thuốc cháy dở. “Có đi ầu, tôi cũng hiểu cảm giác đó.”

“Cậu hiểu? Thật không?” Tôi hỏi.

“Tất nhiên là thật.” Cậu đáp. “Thứ chưa thấy bao giờ. Chuyện chưa biết. Trải nghiệm chưa từng có. Cảm giác chưa từng trải qua. Đấy cũng là những thứ tôi muốn. Trên đời chỉ có một thứ thực sự giá trị. Nói ngắn gọn chính là ‘vô tri’.”

“Nói thì nghe hay thật đấy...”

“Máy bay cánh tròn thì sao?”

“Cánh tròn à...”

Tôi thử cân nhắc lựa chọn này. Máy bay cánh tròn là loại phi cơ có cánh chính dạng vòng kín hoặc ống trụ. Vì cánh không có đầu mút, nên máy bay không gặp phải hiện tượng mất lực nâng ở cánh. So với cánh phẳng, diện tích mặt tiếp xúc của cánh tròn nhỏ hơn, thoát nhìn khó mà bay được, nhưng tôi vẫn có thể làm cho chiếc cánh nhỏ đó bay. Nói cho dễ hình dung thì nó gần giống tên lửa. Chỉ là...

“Có vẻ khó đây...” Tôi buột miệng.

“Đúng ý cậu còn gì?” Takuya chớp ngay câu này để chặn họng tôi. “Quyết rồi nhé.”

Và từ hôm đó, chúng tôi bắt đầu vẽ thiết kế. Takuya vốn không biết nhiều về khí động lực, nhưng sau một đêm, cậu đọc hết ba cuốn sách chuyên môn tôi cho mượn và đạt đến trình độ có thể chế tác mô hình mà chẳng gặp khó khăn gì cả. Chỉ mất một đêm, cậu đã tiếp thu hết những kiến thức mà tôi mất khá nhiều thời gian mới học được. Tố chất thiên tài thật đáng gờm. Tôi phát hoảng, gần như sợ hãi khả năng của cậu, nhưng có bạn bè cùng trình độ hiểu biết quả là đi đâu đáng quý. Đó là lần đầu tiên tôi gặp một đứa bằng tuổi dùng máy tiện hay máy phay ngang cơ.

“Nhà tôi cũng có cái máy thế này, với lại từ bé tôi đã thích chế tác. Giờ tay tôi vẫn còn đủ mười ngón là kì tích đó.”

Takuya nói, mỉm cười khiến khóe miệng tôi cong lên theo. Khi đã quá đồng cảm với nhau, người ta sẽ bật cười. Chuyện tay tôi còn đủ mười ngón cũng không khác kì tích là mấy.

Thiết kế khí động quả thật rất khó, nhưng cả hai đã xoay sở được. Đương nhiên, tôi và Takuya đều không thích thiết kế chỉ để bay. Chẳng những bay tốt, nó còn phải bay thật ngầu. Chúng tôi vẽ các ý tưởng ra giấy, sửa chỗ này, chỉnh chỗ kia, cuối cùng khi hoàn thành bản vẽ ưng ý thì

tháng Bảy đã qua.

Chúng tôi dùng sợi cacbon và gỗ balsa* làm thân máy. Lý do thì nhiều, nhưng chủ yếu là vì ở nhà tôi có sẵn cả núi, đến mức đủ đem bán. Từ tận đáy lòng, tôi vô cùng biết ơn người bác chưa bao giờ gặp mặt.

Cùng ai đó chế tạo một thứ là việc rất vui vẻ.

Suốt kì nghỉ hè, tôi và Takuya ở lì trong gara làm máy bay. Chúng tôi im lặng cắt tạo hình, gia công vật liệu bằng giấy nhám với bộ mặt nghiêm túc. Khi thực sự tập trung làm cái gì đó, người ta sẽ không nghe thấy bất cứ âm thanh nào, cũng chẳng thốt ra lời.

Ngay cả lúc ấy, tôi vẫn cảm nhận được sự hiện diện của người đồng sự bằng một giác quan khác, không phải tai hay mắt. Tôi không biết cảm giác của Takuya thế nào. Nhưng tôi đã hi vọng, và tin chắc, cậu cũng nghĩ như tôi.

Chúng tôi tán gẫu khi giải lao. Toàn chuyện lật vật, từ thành phần gia đình, chuyện về đứa nào đó trong lớp, đến chương trình tivi ngày xưa thường xem.

Thỉnh thoảng, chúng tôi tạm gác việc chế tạo lại, lên tàu vào thành phố Aomori chơi. Mua sắm, ăn uống ở cửa tiệm trong trung tâm thương mại bên trên nhà ga, đi bơi. Tôi không hề cảm thấy hào hứng một cách vô cớ như những lần đi chơi với bạn mới quen. Tôi và Takuya hợp nhau như thể hai thằng đã làm bạn nhiều năm nay.

Tới ngày 20 tháng Tám, thời điểm kì nghỉ hè gần ngủi ở Tohoku kết thúc, thân máy gần như đã hoàn thiện. Hội trường diễn ra vào ngày 25 tháng chín, vậy là chúng tôi dành trọn tháng còn lại để sơn máy, tinh chỉnh và bảo dưỡng động cơ.

Chúng tôi chọn màu xanh dương cho thân máy bay.

“Màu xanh tạo cảm giác nhanh nhất.”

Takuya nói. Tôi ồ lên trề trề. Cậu bảo vậy thì chắc phải có bằng chứng khoa học hay tâm lý học gì đó. Khi tôi hỏi, cậu trả lời.

“Không, cảm quan cá nhân thôi.”

Tôi hơi thất vọng. Nhưng xanh dương là màu đẹp. Tôi rất thích màu xanh của đội phi cơ Blue Impulse*.

Tôi và Takuya thống nhất không tiến hành bay thử trước ngày hội trường. Khoe thứ mình biết có thể bay ngon lành cũng chỉ là trình diễn đơn thuần, hết sức nhàm chán. Nhàm chán trong mắt người xem, và hơn hết, là trong mắt hai kẻ trực tiếp làm ra nó như chúng tôi.

Chúng tôi muốn thử nghiệm thứ chưa rõ kết quả trước mặt mọi người.

Dù vậy, nếu ai đó hỏi nó bay được không, câu trả lời chắc chắn là có. Chúng tôi đặt niềm tin tuyệt đối ở chiếc phi cơ. Bởi nó là tác phẩm do cả hai tạo ra, tôi và Takuya.

Chẳng có gì đáng tự hào, nhưng phải nói tôi là thằng đi đến đâu mang mưa đến đó. Từ xưa đã vậy, hễ tôi đi tham quan hay dự đại hội thể thao là mưa (thậm chí tuyết) sẽ rơi theo, vậy mà ngày hội trường năm đó lại nắng đẹp. Không trung trong vắt chẳng có lấy một gợn mây. Toàn bộ vòm trời nhuộm sắc xanh dương thăm thẳm của mùa hè.

Sáng hôm ấy, trên đoạn đường ngắn từ ga Minami Yomogita đến trường, tôi hơi ngẩng đầu nhìn trời rồi hít vào thật sâu. Quanh trường chúng tôi chỉ có đồng ruộng, vài căn nhà cùng mấy mảnh rừng nhỏ nằm rải rác. Núi non đều thấp và ở xa. Vì thế vào ngày nắng ráo, bầu trời trông rộng lớn đến choáng ngợp. Địa điểm và thời tiết đầu lý tưởng cho phi cơ

cất cánh. Tôi vừa dõi theo chú chuồn chuồn ngô bay ngang tầm mắt, vừa thở sâu để kìm nén cảm giác hưng phấn.

Ba mươi phút nữa mới đến giờ sinh hoạt chung, nhưng Takuya đã có mặt trong lớp.

“Cậu đến muộn, Hiroki.”

“Tôi không muộn. Cậu đến sớm thì có.”

Xung quanh chỉ có hai đứa khác đang sửa lại phần trang trí phòng học. Lớp tôi mở hàng đồ ngọt, kiểu quán bán bằng phiếu ăn có ở khắp nơi. Takuya tiến tới chỗ tôi, nói nhỏ để hai đứa kia không nghe được.

“Tôi lắp xong máy rồi.”

“Hả? Xong rồi? Cậu đến từ mấy giờ vậy?”

“Tần một tiếng trước. Tại tôi bần thần không chịu được.”

Chúng tôi đã tháo rời máy bay, mang dần từng bộ phận đến trường để sẵn từ mấy hôm trước. Tất nhiên bộ dụng cụ lắp ráp và nhiên liệu cũng vậy.

Không biết bằng cách nào, Takuya đã đến phòng giáo viên kiếm được chìa khóa nhà kho bằng gỗ bỏ trống sau trường. Nhà kho đầy cát lạo xạo, nhưng nằm ở góc khuất ít ai để ý, rất thích hợp cho cậu trốn ra hút thuốc. Chúng tôi giấu máy bay trong đó.

Chúng tôi giữ bí mật chuyện này với cả nhà trường lẫn bạn học. Nói cách khác, hai thằng đang đóng vai du kích.

Chúng tôi đặc biệt không để giáo viên biết. Chắc chắn họ sẽ nặng nề tra hỏi vấn đề an toàn, còn tệ nhất sẽ cấm cản. Tôi và Takuya đều không thích bị người lớn giảng đạo, chưa kể bọn họ toàn là tay mơ chẳng biết gì về máy bay. Chúng tôi ghét bị người khác đi đầu khiên.

Chúng tôi muốn tự trưởng thành, tự kiểm soát cuộc sống của mình. Về chuyện này, tôi và Takuya suy nghĩ giống hệt nhau, thật không khác gì anh em sinh đôi.

Giờ sinh hoạt chung kết thúc, lễ hội chính thức bắt đầu. Tôi và Takuya tức tốc làm cho xong phần việc ở quầy hàng của lớp rồi chạy đi. Hai thằng lao ra khỏi phòng học, phớt lờ mọi hàng quán, chia nhau tiến hành khâu chuẩn bị theo đúng những gì đã bàn trước.

Thời gian cất cánh ban đầu là 1 giờ chiều, nhưng do lắp máy xong sớm nên chúng tôi quyết định đẩy lên một tiếng.

Tôi cầm chìa khóa Takuya đưa, ra nhà kho, cẩn thận xem xét máy bay đã lắp có sai sót gì không. Từ lúc chế tác chúng tôi đã thống nhất kiểm tra chéo từng chi tiết, Takuya kiểm tra sản phẩm của tôi và ngược lại. Hoàn toàn không vấn đề. Cậu lắp nó một cách hoàn hảo. Tôi cấp ngu ần, cho chạy thử để kiểm tra những bộ phận cơ động như cánh liệng, cánh lái độ cao, càng bánh xe. Càng bánh xe bị rít nên tôi chỉnh lại.

Sau đó tôi châm lửa để làm ấm động cơ phản lực. Làm việc này trong nhà kho bằng gỗ không mấy rộng rãi là khá nguy hiểm, nhưng chẳng còn cách nào khác. Không khí nhanh chóng nóng sực lên. Mùi khí thải lan ra cả nhà kho nên tôi phải hé cửa. Gian nhà được dựng cầu thả và bị gió lùa ở nhiều chỗ, nhưng trong hoàn cảnh này đó lại là sự may mắn.

Trong lúc ấy, Takuya chuẩn bị đường băng.

Khoảng đất trống sau tòa học xá của trường cấp hai chúng tôi học được trải nhựa, dùng làm bãi đỗ xe cho giáo viên. Trường ở nông thôn nên đất có thừa, bãi đỗ vừa rộng vừa thừa xe. Bãi đỗ xe thông ra một con đường tư thẳng tắp. Trừ những người có việc phải vào trường, tuyệt nhiên không ai đi qua đây.

Trong lần vào thành phố Aomori trước đó, Takuya đã mua dây ni lông vàng và đen ở siêu thị bán đồ gia dụng. Cậu căng dây giữa bãi đỗ xe làm tín hiệu cấm đường. Phải làm thế để không có người hay ô tô cắt ngang cung đường dùng làm đường băng. Đường băng nối liền con đường sau bãi xe. Chúng tôi sẽ dùng nó để kéo dài cự li nếu cần, dù theo tính toán, diện tích bãi xe đủ cho máy bay cất cánh. Sau này biết chuyện tôi mới buồn cười. Vốn tính tỉ mỉ, Takuya đặt cả rào chắn nhựa từ công trường xây dựng nào đó ở đầu đường, cẩn thận dựng thêm tấm biển bằng ván ép đề dòng chữ “Cấm lưu thông do tổ chức lễ hội trường”. Toàn đồ giả nhưng cũng khá ra trò.

“Cứ ra vẻ thần nhiên làm việc cần làm thì có phá luật cũng không bị nghi ngờ đâu.”

Lúc còn ở giai đoạn lên kế hoạch, nghe tôi bày tỏ mối lo bị phát hiện rồi ăn mắng nếu tự ý cấm đường, Takuya đã nói vậy.

“Cho nên tôi mới nhận, phụ trách vụ đường băng. Cậu khó tỏ ra đường hoàng khi đang mưu tính chuyện bất minh, đúng chứ?”

Đúng. Tôi đành gật đầu, nghe theo kế hoạch của cậu. Quả thật bộ mặt lúc nào cũng tỉnh bơ của Takuya rất hữu dụng. Khi tôi lĩnh kính xách máy bay, bộ phát tín hiệu cùng hộp dụng cụ đến nơi, cậu đã chuẩn bị xong đường băng mà không bị ai phát hiện.

“Đây là điểm xuất phát.”

Takuya nói, dùng gót giày cao su vạch một đường vô hình trên mặt đường nhựa. Tôi nhẹ nhàng đặt máy bay xuống, châm lửa làm ấm động cơ lần nữa. Ngọn lửa gần như trong suốt, không ngả hắt sang xanh hay đỏ bập bùng trong không khí. Thỉnh thoảng, mùi nhiên liệu máy bay cháy xộc vào mũi, khiến tôi không khỏi bồn chồn.

Lúc này chúng tôi đã thu hút khá khá sự chú ý. Khán giả bắt đầu kéo đến, trong đó có cả giáo viên. Trông ai nấy đều thông dong như thể họ không nhận ra đây là sự kiện chưa được cho phép. Không, có khi họ biết nhưng cố tình lờ đi.

“Ê, tên lửa à?” Một đứa bạn cùng khối mà tôi quen lên tiếng.

“Không phải, máy bay đấy.”

“Làm gì có cánh.”

“Có chứ, trông thế thôi.”

“Bay nổi không? Hay lại kiểu trò đùa dùng một lần?”

“Mấy cậu cứ yên lặng mà xem. Takuya, bắt đầu luôn đi.” Bị dồn ép, tôi nóng nảy bảo.

“Đúng đấy. Chơi thôi.”

Takuya dang tay ra hiệu cho khán giả lùi về sau. Tôi cần bộ phát tín hiệu lên, kéo ăng ten, gạt nhẹ cần lái. Động cơ điện servo* trong thân máy bay bắt đầu hoạt động, cánh liệng và cánh lái độ cao xòe ra. Mới thế mà đám đông đã bắt đầu xôn xao.

Tôi thở sâu, “Tôi bắt đầu đây.”

“Tới bên đi.”

Tôi gạt cần đi đầu khiến van tiết lưu*.

Động cơ phản lực nhỏ đập vào khoảng không đằng sau*.

Chiếc máy bay chạy một đường thẳng như bị đẩy về phía trước. Tiếng kim loại cọ xát rít lên chói tai. Thân máy được chế tạo với trọng lượng nhẹ rung lên bần bật khi gặp từng vệt gồ ghề nhỏ trên mặt đường nhựa. Tuy lo lắng, tôi vẫn biết mình không được buông lỏng van tiết lưu lúc này. Tôi dồn hết sức tập trung, dùng ngón cái giữ chặt cần đi đầu khiến.

Thật nhẹ nhàng, như thể được nâng bởi đệm khí, chiếc phi cơ vọt lên. Khoảnh khắc này luôn khiến tôi có cảm giác trái tim vừa được kéo lên từ tầng sâu.

Tôi đã cho máy bay cất cánh.

Chiếc máy bay này có sức mạnh khác hẳn những mô hình tôi thường điểu khiển. Nó rất nhanh. Tôi cho nó chao lượn rồi bay ngược lại chỗ mình. Phi cơ phản ứng với các mệnh lệnh nhạy hơn tưởng tượng, không khỏi khiến tôi lạnh gáy. Cảm giác rung mình quen thuộc chạy dọc sống lưng, lan khắp cơ thể, làm tê liệt mọi tế bào.

Tôi cho nó bay ngang qua tòa học xá, vòng ba vòng rộng trên không. Phải đến lúc đó tiếng hò reo lẫn âm thanh ở xung quanh mới lọt vào tai tôi.

Tôi đảo mắt nhìn qua, thấy ai nấy đều đang ngẩng đầu nhìn trời như kẻ ngốc, một cảnh tượng hết sức kì quặc. Có những đứa ở tầng hai, tầng ba còn nhào hẳn người ra khỏi cửa sổ mà ngó. Tôi đã khiến khá nhiều người chú ý.

Tôi chợt muốn nhìn máy bay ở cự li gần, bèn cho nó lượn xuống thấp như vờn qua mặt đất đúng một lần. Chiếc máy bay vụt qua trong chớp mắt, chỉ để lại tiếng động cơ êm êm nhờ hiệu ứng doppler*.

Aaaaaaaaaa.

Chính là cảm giác này.

Phải miêu tả thế nào đây. Liệu những người đứng xem có hiểu không.

Cảm giác như có hai bản thân cùng tồn tại.

Lúc này, tôi vừa đứng trên mặt đất, vừa hóa thành chiếc máy bay nhỏ nương theo gió. Không phải tôi đang điểu khiển phi cơ. Tôi vừa là tôi, vừa là chiếc máy bay. Tạm thời, trong tôi tồn tại hai năng lực. Chao lượn trên

bầu trời và đứng vững trên mặt đất. Tôi ngược nhìn mình bay trên không, đồng thời nhìn xuống mình đứng dưới đất. Sự tách biệt dễ chịu. Đa tầng hóa cái tôi. Tôi gửi gắm cảm xúc đến một “tôi” khác cùng lúc đón nhận xúc cảm từ cái tôi đó. Đây quả là trải nghiệm đặc biệt. Không phải nhân hóa, cũng không phải hợp nhất với đồ vật, mà là tách một phần bản thân để tạo ra năng lực mới.

Hai cái tôi ấy cùng chìm trong cơn say.

“Này, đừng có đứng đực ra thế.” Là giọng Takuya. “Đổi chỗ cho tôi.”

Tôi ổn định chuyển động của máy bay, chuẩn bị chuyển giao bộ điều khiển.

Đổi người điều khiển khi phi cơ đang bay cần có kỹ thuật nhất định. Tôi giữ chắc cần lái bằng ngón tay, đưa nó cho Takuya đứng bên cạnh. Takuya ghi cần lái từ phía trên vị trí tôi đang giữ. Tôi lần lượt nhẹ nhàng thả ngón tay ra. Những động tác đó chỉ diễn ra trong tích tắc. Chúng tôi đã tập luyện rất nhiều lần, vì thế không gặp sai sót nào.

Sau khi rút tay về, tôi bần thần mất một lúc.

Buông bộ điều khiển ra, cuối cùng tôi cũng có thể bình thản chiêm ngưỡng chiếc máy bay. Khác hẳn máy bay cánh quạt, đường bay của nó sắc lẹm, kích thích mọi tế bào. Chiếc phi cơ với hình dáng mảnh và dài tựa tên lửa xuyên qua luồng gió. Bộ cánh tròn cắt không khí thành từng mảnh như dao nạo gọt vỏ trái cây. Tôi xúc động đến mức nổi da gà, tưởng như lớp vỏ của trái tim trong lồng ngực đang bị lột xuống sắc ngọt.

Tiếng hò reo hòa với tiếng kim loại rít lên từ động cơ rồi chìm mất. Cũng nhờ tiếng ồn chọc thủng màng nhĩ ấy mà không biết từ lúc nào, số người thò đầu khỏi cửa sổ ngó lên trời đã tăng lên. Đâu đó còn có tiếng vỗ tay.

Tôi nhận lại bộ điều khiển. Từng thớ thịt tự nhiên căng lên. Chuyển động của cần lái khuấy động cảm xúc của tôi lần nữa.

Tôi cao hứng cho nó bay tiếp một lúc.

Rồi linh tính không lành kéo đến. Tôi cảm nhận được sự bất thường rất khó diễn tả, giống như dấu hiệu báo trước cơn cảm cúm. Sau giây lát tôi mới nhận ra nguyên nhân. Phản ứng của máy bay không còn nhạy.

“Này, cậu có thấy lạ không?” Takuya vừa dứt lời, động cơ máy bay liền kêu “phụp” một tiếng.

“Hồng rồi.”

Tôi vội vàng hạ độ cao, kéo phi cơ trở lại điểm xuất phát, nhưng đã muộn. Động cơ ngừng hoạt động. Máy bay đang liệng sang phía bên kia tòa học xá. Nó rơi xuống, mất hút khỏi tầm nhìn.

Rồi! Nó đâm sầm vào cái gì đấy.

“Nhà thể chất!” Tôi và Takuya đồng thanh hét, rồi cùng phóng đi.

Chúng tôi vội vàng vòng ra sau tòa nhà, chạy đến bãi đất trống. Nhà thể chất ở đằng đó. Có vẻ máy bay đã đâm vào tường hoặc cửa sổ nhà thể chất. Hai thằng vừa đi vòng quanh vừa ngẩng đầu nhìn tường. Không thấy chiếc phi cơ đâu cả.

Nghe tiếng gọi tên cả hai ở đằng xa, chúng tôi quay lại, thấy vài người thò đầu ra từ cửa sổ tầng ba, tay vỗ nóc nhà thể chất.

“Ở trên đó hả trời!”

Tôi chạy về phía tòa học xá. Hình như Takuya bám theo ngay đằng sau. Chạy qua cửa lên cầu thang, vượt qua hai tầng nhà, chúng tôi lên đến tầng ba. Thế rồi cả hai lao vào phòng học gần nhất. Thật tình cờ, chỗ này để trống. Trường nằm ở vùng quê đáng gọi là vùng sâu vùng xa, nên có

phòng học bỏ không cũng chẳng phải chuyện lạ.

Chúng tôi vọt về phía cửa sổ, nhào ra ngoài.

Phi cơ kẹt trên gờ mái nhà thể chất, trông như miếng chanh găm vào miệng ly.

Chiếc máy bay xanh dương hòa hợp lạ thường với mái nhà bằng kẽm màu nước biển.

Mái nhà trông như máng trượt ở bể bơi, phi cơ có thể trượt khỏi đó bất cứ lúc nào. Đầu phi cơ bị bẹp do là phần mềm. Nhờ chỗ bẹp ấy nó mới mắc lại trên mái thay vì rơi xuống đất.

“Aaa!” Tôi và Takuya không hên mà hét lên âm thanh vô nghĩa gần như cùng lúc.

Trong vài giây tiếp theo, chúng tôi ngăn người ngắm chiếc máy bay.

Chẳng hiểu sao tôi lại thấy nhộn nhạo. Cảm giác khó hiểu vô cớ sôi lên trong dạ dày. Tôi bối rối, tát mạnh lên má để xua đi sự kì quặc ấy. Rồi tôi bất giác nhìn sang Takuya. Vì lý do nào đó, nét mặt cậu y hệt tôi.

Hai chúng tôi, không biết đứa nào trước đứa nào sau, phá ra cười.

Chúng tôi bấm bụng cười ngặt nghèo không thành tiếng một lúc, nhưng rồi chẳng nhịn nổi, bật ra tiếng ha hả. Tràn cười ngốc nghếch. Giờ không phải lúc cười, nhưng mọi chuyện cứ lạ lùng quá sức tưởng tượng. Tôi và Takuya tựa vào thành cửa sổ với bàn học mà cười đến khi bắt đầu nấc cụt.

“Ôi...” Sau khi phát mệt vì cười, Takuya thở dài. Rồi cậu nói. “Tôi với cậu đúng là cặp đôi hoàn hảo.”

Đó là câu nói thân tình và chân thành nhất mà tôi từng nghe trong suốt ba mươi một năm cuộc đời.

Sau đó tôi và Takuya bị gọi lên phòng giáo viên, nghe thuyết giảng một trận ra trò. Giáo viên dặn chúng tôi không được tự ý làm chuyện nguy hiểm thêm lần nào nữa. Khuya hôm đó, hai thằng lén vào trường, leo lên mái nhà thể chắt lấy lại chiếc máy bay, trước khi nó gặp mưa hoặc bị người lớn tịch thu.

Có vài cảnh tượng luôn tự động hiện ra trong đầu tôi mỗi khi nhớ về Sayuri. Một trong số đó là mẫu kí ức về lần bắt gặp Sayuri ở ga Minami Yomogita.

Minami Yomogita là ga gần trường cấp hai chúng tôi theo học. Nó là ga lớn trên tuyến Tsugaru, nhưng cũng chỉ có hai sân ga và một cửa soát vé phía tàu đến. Muốn sang sân ga phía tàu đi, chúng tôi phải leo lên rồi leo xuống cây cầu bộ hành kiểu tiêng chề vắt qua đường ray, nối liền hai sân ga.

Trước sân ga là nhà dân, đồng lúa và rừng tạp. Nói thẳng thì nó chỉ là một ga xép như mọi nhà ga ở nông thôn khác. Đối diện cửa soát vé có phòng chờ dựng bằng gỗ, vào mùa đông bếp sưởi lúc nào cũng đỏ lửa, có lẽ đủ gọi là khung cảnh đặc trưng của xứ tuyết.

Trừ những đưa đến trường bằng xe đạp, hầu hết học sinh trường tôi đều đi học qua ga này. Trường tôi là trường làng, nên nói là hầu hết chứ số lượng chẳng có bao nhiêu. Hằng ngày, tôi và Takuya mất bốn mươi phút đi tàu trước khi đặt chân xuống sân ga. Sayuri cũng vậy.

Bấy giờ là cuối năm lớp Tám. Những một năm rưỡi sau sự kiện liên quan đến chiếc phản lực RC. Tôi không nhớ chính xác ngày tháng, có lẽ khoảng hai ngày trước kì nghỉ xuân.

Học sinh trường chúng tôi gọi chuyến tàu lúc hơn 3 rưỡi là “tàu về”,

còn chuyến 5 giờ hơn là “tàu câu lạc bộ”. Hằng ngày, tôi và Takuya đi chuyến dành cho nhóm câu lạc bộ. Takuya thuộc câu lạc bộ trượt băng tốc độ, còn tôi ở câu lạc bộ bắn cung, cả hai đều tham gia khá chăm chỉ.

Ngày nào cũng vậy, đến giờ tàu chạy, tôi và Takuya hẹn nhau ở chỗ cố định trên sân ga, lên tàu qua cùng cửa, ngồi chung khoang ghế. Dù trời lạnh đến thế nào, chúng tôi vẫn đợi nhau trên sân ga chứ không vào nhà chờ, đó là quy tắc ngầm giữa cả hai. Chúng tôi làm thế để đưa này có thể nhìn thấy đưa kia đang đợi, kể cả từ bên ngoài ga.

Chiều hôm đó, tôi chờ Takuya cùng chuyến tàu về nhà trên sân ga như thường lệ. Thời tiết dễ chịu, tôi giấu cảm trong cổ áo khoác, nhìn ánh nắng cuối ngày từ từ nhuộm cam bầu trời.

Một nhóm con gái lao xao trò chuyện đi qua cửa soát vé. Tôi bất giác nhìn sang. Chính là tại giọng nói của Sayuri.

Nhắc thấy cô, tôi vội vàng nhìn đi chỗ khác, cố tỏ ra bình thản. Nhưng vẫn len lén dõi theo cô qua khóe mắt.

“Còn mấy phút nữa?”

“Vẫn kịp mà.”

Tôi loáng thoáng nghe Sayuri đối đáp với bạn. Số chuyến đi về ga này rất ít, ai nhớ tàu vào phút chót sẽ gặp phải vô số rắc rối.

Ngày ấy Sayuri hay bện tóc. Giản dị nhưng rất hợp. Hôm đó cô mặc áo khoác may bằng vải len thô dày ngoài bộ đồng phục mùa đông, khăn quàng quấn hờ quanh cổ. Cô đang vui vẻ cười với bạn.

Tôi nhớ rõ cảnh tượng ấy, bởi trường hợp này hiếm khi xảy ra.

Sau khi qua cửa soát vé, thấy tàu chưa đến, Sayuri và nhóm bạn liền quay lại nhà chờ. Tôi thả lỏng cả người, thở phào nhẹ nhõm.

Thế chỗ cho âm thanh cười nói của nhóm nữ sinh là tiếng bước chân nhịp nhàng vang lên từ phía bậc thang câu bộ hành. Là Takuya. Cậu cần hai lon cà phê mua ở máy bán hàng tự động, thỉnh thoảng lại tung lên cho đỡ nóng. Bước hết bậc thang, vừa đặt chân xuống sân ga, cậu liền ném cho tôi một lon. Tôi đón lấy, lon cà phê quá nóng so với bàn tay lạnh buốt khiến tôi suýt đánh rơi. Hôm trước chúng tôi có tổ chức một vụ cá cược nhỏ, lon cà phê này chính là phần thưởng.

Takuya đưa lon cà phê lên miệng, lơ đãng nhìn sân ga đối diện, “Hiroki, hôm nào cậu lại đi làm thêm?”

“À, ừ nhỉ.”

Dạo đó chúng tôi giấu nhà trường, lên đi làm thêm. “Bên câu lạc bộ phải hết ngày mai. Chắc ngày kia.

Cậu thì sao?”

“Buổi tập sáng mai cũng là buổi cuối của tôi. Chốt ngày kia nhé.”

“Ừ.”

Theo quy định của trường, chúng tôi chỉ được tham gia hoạt động câu lạc bộ đến hết lớp Tám. Mục đích trên lý thuyết là tập trung ôn thi vào cấp ba. Nhưng tôi và Takuya lại dành thời gian rồi để làm thêm. Trước đó hai đứa chỉ đi làm được vào thứ Bảy và Chủ nhật, nhưng từ ngày kia trở đi chúng tôi sẽ có kì nghỉ dài, thỏa sức kiếm chác.

Hai đứa hầu như không lo lắng về kì thi. Kết quả học tập của Takuya luôn tốt, tôi cũng không quá tệ. Chưa kể tôi còn nghĩ chỉ cần đỗ cấp ba là được, học trường nào chẳng quan trọng. Chỉ ít là ở thời điểm đó.

Chúng tôi bàn bạc đôi câu về lịch làm thêm, rồi im lặng đứng đợi tàu. Cả hai đều không phải kiêu hay nói, nên cảnh im lìm như thế này không

hiếm.

Tiếng loa vang lên thông báo tàu sắp đến. Tôi hơi nhào người về phía đường ray thẳng tắp, tìm kiếm ánh đèn nhỏ xíu trên đầu tàu ở đằng xa. Đoàn tàu từ từ tới gần, uể oải trượt vào sân ga, phát ra một tiếng “xịch” rồi dừng lại. Qua hai lần kính cửa sổ của toa tàu đổ trước mặt, tôi thấy Sayuri và bạn vội vàng chạy qua cửa soát vé ở sân ga bên kia. Tôi vô thức dồn hết sự chú ý vào tiếng bước chân gấp gáp của nhóm con gái chạy lên rồi chạy xuống cây cầu.

Tiếng lon cà phê rỗng bị Takuya ném vào thùng rác vang lên, làm tôi nhận ra mình mới uống hết nửa lon. Tôi nốc một hơi hết chỗ còn lại, ném vỏ lon về phía thùng rác bằng tư thế thấp tay*. Cái lon suýt trượt khỏi mép thùng rác, nhưng may sao vẫn lăn vào trong.

Quay người lại, tôi nhắc thấy Sayuri và nhóm bạn rồi rít bước lên tàu. Nghe tiếng Takuya nhắc “Tôi bỏ cậu lại bây giờ”, tôi vội theo sau cậu tiến về phía cửa.

Trước khi lên tàu, tôi ngược nhìn bầu trời đã nhuộm đỏ.

Phía trên nóc tàu, ngọn tháp vươn cao giữa những đám mây mỏng. Nó xuyên thẳng lên vòm trời hình tròn, ngả màu đỏ nhạt. Có lẽ tôi luôn bị hấp dẫn bởi những thứ chỉ có thể ngắm nhìn từ xa mà không chạm tới được.

Tôi và Takuya chiếm một khoang ghế trên tàu, thô lỗ gác chân lên ghế đối diện. Vẫn chỗ ngồi cũ, vẫn tư thế mọi khi. Takuya chăm chú đọc cuốn tạp chí về máy tính dòng Mac. Để giết thời gian, tôi lật xem cuốn Jump* mua muộn một ngày như thường lệ.

Chúng tôi hay im lặng khi ở trên tàu. Ngồi yên thế này đã trở thành lẽ tự nhiên. Có những người không chịu nổi nếu không có chuyện để nói, còn tôi lại chẳng hiểu họ bứt rứt đến thế vì lẽ gì. Khoảng lặng khi ở cạnh

Takuya khiến tôi an tâm. Tiếng tàu lăn bánh trên đường ray hay tiếng trò chuyện rì rầm của những người xung quanh cũng đem lại cảm giác dễ chịu. Cảnh vật ngoài cửa sổ từ từ chìm vào màn đêm, nhà dân dần lùi xa để lại không gian tối đen, cửa kính biến thành tấm gương phản chiếu khuôn mặt lơ đãng của chính tôi. Tất cả nằm trong thế giới mà tôi với tới, cho tôi cảm giác thân thuộc và được bảo vệ.

Ngày hôm đó, một thứ giống như đợt sóng bất an đột nhiên cuộn lên trong lòng thế giới ấy, khiến toàn thân tôi đông cứng. Ban đầu tôi không biết nó là gì. Thế rồi đợt sóng ấy tựa hình thành một giọng nói, xâm chiếm đầu óc tôi.

Là tiếng Sayuri. Trong những giọng nói xung quanh tôi có tiếng Sayuri chuyện trò cùng bạn bè. Giọng những đứa con gái khác mắc kẹt ở đâu đó không tới được tai tôi. Chỉ có lời Sayuri rành rọt tràn vào tâm trí. Trong không gian đầy tạp âm, tôi chỉ nghe thấy giọng Sayuri, bị choáng ngợp bởi tâm trạng bồn chồn, không biết phải làm gì để thoát ra.

Tôi tập trung nhìn bóng đêm bên ngoài, cố gắng trấn tĩnh. Và rồi, tôi thấy hình ảnh Takuya in trên cửa sổ, mắt vẫn dán vào cuốn tạp chí, nhưng nét mặt đanh lại khác hẳn dáng vẻ thường ngày.

Tôi bỗng có cảm giác Takuya cũng đang lắng nghe tiếng nói của mình Sayuri.

Dự cảm ấy gần như được khẳng định. Một cơn đau dữ dội nhói lên làm lòng ngực thắt lại. Tôi nghiêng chặt hàm.

Có gì đó tựa như cảm giác thua cuộc nhen nhóm trời dậy. Đương nhiên rồi, cậu ta thông minh, dễ được con gái yêu thích hơn hẳn kẻ như tôi.

Nhưng tất nhiên chuyện không chỉ có vậy.

Hôm sau, khi buổi lễ bế giảng dài dòng chán ngắt kết thúc, tôi thay đồ thể thao rồi đến phòng tập. Câu lạc bộ tập hết buổi sáng là nghỉ, nhưng tôi vẫn muốn giương cung thêm một lúc.

Bắn cung là sở thích của tôi.

Tôi đối mặt với tấm bia. Nhắm toàn bộ sự tập trung vào đích. Đường bắn sắc nét liền xuất hiện giữa cả hai. Khi đó, cảnh vật lẫn thanh âm xung quanh đều hóa hư vô, thế gian chỉ còn lại kẻ cầm cung và đích bắn, không may mắn bị tạp niệm khuấy động. Tôi và tấm bia hòa làm một, đổi chỗ cho nhau. Bỗng chốc tôi trở thành tấm bia, còn tấm bia nhắm vào tôi.

Khoảnh khắc ấy tinh khiết đến đáng sợ.

Rồi âm thanh khô khốc vang lên, báo cho tôi biết mũi tên đã găm trúng tấm bia đằng xa.

Tất nhiên, không phải lần nào quá trình đó cũng diễn ra hoàn hảo. Đôi lúc tạp âm chẳng chịu biến mất, hoặc đường bắn bị lệch. Khi ấy tôi không thấy được cái đẹp của bắn cung.

Nhất là dạo gần đây, mọi sự vô cùng tệ. Trong đầu tôi luôn có một mớ bòng bong làm phản xạ rối loạn.

Kỹ thuật bắn của tôi phần nào đã thuần thục, nên mũi tên vẫn trúng đích. Nhưng khoảnh khắc tinh khiết kia không xuất hiện.

Khi sức tập trung đã cạn kiệt, phải bỏ cuộc nghỉ thục xuống, tôi mới nhận ra Takuya đang ngó vào qua cửa sổ.

“Tôi đến xem cậu tập. Xong rồi à?”

“Chưa... Tôi đang nghỉ. Tệ lắm.”

Chúng tôi vào căng tin sắp đóng cửa, mua sữa hương cà phê đóng trong túi tam giác, nghỉ xuống cạnh bồn uống nước ở góc sân.

“Rời đội rồi mà vẫn tập. Cậu nhiệt huyết thật đấy.” Takuya vừa nói vừa cắm ống hút vào túi sữa hình tam giác.

“Tôi tập không phải vì nhiệt huyết. Cậu thì sao?”

“Tôi làm sao?”

“Buổi tập sáng nay. Buổi cuối còn gì, chắc nhiều thủ tục lắm. Thế nào chẳng có tiết mục tập hợp rồi chào hỏi đủ kiểu?”

“À, có.” Rồi cậu kể cho tôi một chuyện động trời bằng vẻ dửng dưng. “Còn có một em gái tỏ tình với tôi nữa, nhân dịp tôi rời đội.”

“Trời, lại nữa hả?”

“Ờ.”

Takuya hào hứng kể. Cậu sắp thu dọn xong thì bị một nhóm ba cô nàng gọi lại, rồi em gái khối dưới tên Matsuura đưa thư cho cậu... Đương nhiên cậu không phải kiểu người đi khắp nơi khoe khoang chuyện này. Cậu chỉ kể khi có hai chúng tôi với nhau. Giọng cậu chẳng có chút tự mãn nào. Đối với Takuya, đó không phải chuyện đáng tự hào.

Tôi thở dài, “Cậu sướng thật đấy. Em thứ mấy rồi?”

“Cũng không nhiều nhận gì. Tính từ tháng Tư đến giờ mới là em thứ hai.”

“Vậy là nhiều rồi.”

“Ừ, có khi thế thật.”

Takuya lục lọi túi quần, lôi bật lửa ra. Tôi biết cậu lại định hút thuốc theo thói quen, bèn im lặng dùng mũi chân đá vào giày cậu. Nhớ ra mình đang ở trường, cậu đành thôi tìm gói thuốc, rút tay khỏi túi.

“Rồi sao nữa?”

“Hả?”

“Cậu từ chối à, lại như mọi khi?”

“Ờ.”

Tôi dùng ống hút thổi làm hộp sữa kêu lộp bộp. “Phí thế. Matsuura có phải cô bé ở lớp 7-2 không? Trông dễ thương mà... Tiếc thật.”

Tôi nói mà không có ẩn ý gì, nhưng sau này nghĩ lại, có lẽ lúc ấy tôi đã vô tình xoáy sâu vào tâm tư Takuya.

“Cậu nghĩ thế thật hả?” Takuya đột nhiên đánh giọng, khiến tôi chột dạ.

“Ừ thì, thật! Cô bé nổi tiếng lắm. Cậu thắng thường từ chối đưa con gái như thế còn gì? Bình thường ai chẳng thấy khó tin.”

“Tôi cóc quan tâm người khác nghĩ thế nào.” Takuya nhấn bật lửa tanh tách, và đột ngột nói, “Nếu tiếc thì cậu hẹn hò với em ấy đi?!”

“Hả? Sao lại là tôi?”

“Nếu là cậu, cậu có đồng ý hẹn hò không?”

Tôi cứng họng.

“Matsuura Kana nhỉ. Dễ thương thật. Ngoan nữa. Tôi biết chứ. Nhưng đâu thể chỉ vì dễ thương mà hẹn hò, phải không?”

“Ừm...”

“Vớ với tôi, lý do nằm ở chỗ khác cơ. Chứ không phải đủ điều kiện hay không. Đúng chứ, Hiroki?”

“Ừ, cậu nói cũng phải.”

Tôi thấp giọng đáp. Lời cậu hoàn toàn chính xác. Ngược lại, những điều tôi vừa nói mới là tầm thường và nông cạn.

“Thế nên...” Cậu quay sang nhìn tôi rồi bảo, “Cậu cứ hẹn hò với Matsuura đi.”

“Không không không, sao cứ phải là tôi?”

“Cậu cũng không thích Matsuura à? Hừm. Vậy ai mới vừa ý cậu đây?”

Hình ảnh Sayuri nháng lên trong đầu làm tôi phải tìm cách xua đi ngay. Tôi ấp úng.

“Không... Chuyện đó...”

“Cậu nói rõ ra xem nào.”

Nụ cười quen thuộc mỗi khi mưu tính chuyện mờ ám xuất hiện trên mặt Takuya. Nhờ thế tôi biết cậu đang trà đũa tôi vì mấy câu nói lúc nãy. Tôi lảng tránh cố tình trả lời lạc đề.

“Thì... Không phải tôi không thích Matsuura, em ấy cũng dễ thương... Nhưng mà tôi đâu biết hẹn hò là thế nào. Cho nên, nói sao đây... Bỏ qua tôi đi.”

Takuya khịt mũi với vẻ thỏa mãn, tay không ngừng nghịch bật lửa. Sau khi thưởng thức chán bộ dạng lúng túng của tôi, cậu mới quay ra nói nhỏ.

“Này, người em ấy tỏ tình có phải cậu đâu.”

“Chính cậu lôi tôi vào còn gì!”

“Ha ha, cậu đúng là tệ lậu mấy chuyện này. “

Trong khi tôi còn hậm hực, Takuya tiếp tục cười một cách khó hiểu.

Cuộc đối thoại diễn ra bằng giọng điệu bông đùa mà chúng tôi vẫn hay dùng với nhau, nên lúc đó cả hai nhanh chóng bỏ qua như mọi khi. Sau này nghĩ lại, tôi mới nhận thấy chủ đề này nhạy cảm đến thế nào.

Takuya được yêu mến, ra dáng, lại có thần thái. Một đứa như vậy thì có gì phải lo nghĩ. Vấn đề nằm ở chỗ cậu là đứa tử tế, đứng đắn, nghiêm túc. Theo quan điểm của tôi, suy nghĩ nghiêm túc là đi đâu quan trọng mà không phải ai cũng dễ dàng học được.

Hình như cậu mến Sayuri. Thằng con trai đứng đắn ấy đang nghiêm túc dành tình cảm cho Sayuri. Khác với đứa giấu giếm suy nghĩ rồi tìm cách lảng tránh như tôi.

Đó cũng là điểm khiến tôi thực tâm thích chơi với Takuya. Sức hút ở cậu không hề nhỏ.

Tôi vốn khá hòa đồng, nên có thể làm thân với hầu hết mọi người. Tôi có cả bạn cùng lớp lẫn khác lớp, những đứa vẫn hay cùng tôi bày trò, đùa nghịch. Nhưng thời gian ở cạnh Takuya có ý nghĩa đặc biệt, khác hẳn lúc chơi với đám bạn đó. Tôi không muốn đánh mất sự gắn kết đặc biệt với cậu. Ý nghĩ ấy mạnh mẽ hơn cả tình cảm tôi dành cho Sayuri. Ít nhất là ở thời điểm này.

Tôi biết sẽ có ngày cán cân ấy đảo chiều, đi đâu này khiến tôi vô cùng lo sợ.

Còn nữa... Takuya là đứa tinh ý. Có lẽ cậu nhận ra tôi thích Sayuri rồi.

Sự căng thẳng đáng ngại đã bắt đầu nhen nhóm giữa chúng tôi.

Tôi và Takuya biết Sawatari Sayuri lần đầu sau khi lên lớp Tám.

Nói đúng ra, trong ngôi trường nhỏ như thế này, dĩ nhiên chúng tôi biết đến sự hiện diện của cô, chỉ là không có dịp tiếp xúc. Khi đó chúng tôi đơn thuần là bạn học cùng khối, mang máng nhớ mặt và tên, chưa thể nói là quen biết. Muốn kiếm cớ làm thân với bạn gái khác lớp, cách duy nhất là trông vào hoạt động câu lạc bộ, mà Sayuri lại thuộc câu lạc bộ âm nhạc.

Chúng tôi phải đổi lớp khi lên lớp Tám. Tôi thất vọng khi không còn học cùng mấy đứa bạn, nhưng mừng vì vẫn chung lớp với Takuya. Đứng trước bảng thông báo danh sách lớp của năm học mới, tôi và cậu nhìn nhau tươi cười, cùng nắm nắm đấm rồi kêu như hai võ sĩ quyền Anh trước trận đấu.

Trong lớp mới có cả Sayuri.

Sayuri là cô gái rất xinh. Nhưng bọn con trai chưa bao giờ kháo nhau Sawatari dễ thương hay xinh xắn.

Nói sao nhỉ, nét đẹp của Sayuri thuộc kiểu ẩn sâu bên trong. Giống như bản nhạc nghe qua tai nghe, vẻ đẹp nằm trọn bên trong con người, không bộc lộ ra ngoài. Vì thế nếu không để ý kĩ, không thực sự chú tâm, người ta sẽ chẳng thể nhận ra ánh hào quang của cô. Có thể nói cô là hình mẫu đối lập với Takuya, đưa làm gì cũng tỏa ra thần thái thu hút một cách tự nhiên.

Khi đó tôi rất lấy làm lạ. Tại sao mọi người không nhìn thấy vẻ đẹp của Sayuri? Cô gái như bước ra từ trong mơ ấy ở ngay trước mắt mà sao họ chẳng hề rung động?

Tuy nhiên, tôi cũng không nhận ra nét đẹp của Sayuri ngay từ đầu. Phải sau này, khi đã có thể chuyện trò thân thiết với cô nhờ vài cơ duyên đặc biệt, tôi mới khám phá ra.

Sách giáo khoa Ngữ văn lớp Tám có giới thiệu vài bài thơ của Miyazawa Kenji. Giáo viên Ngữ văn của chúng tôi tên Yoshitsuru. Khi dạy đến phần đó, ông thầy này đột nhiên bừng bừng nhiệt huyết, hăng hái giảng giải như thể biến thành người khác.

Thầy nói, Miyazawa Kenji là đại thi hào xuất chúng, các em đã biết đọc tiếng Nhật thì phải đọc toàn bộ thơ của Kenji. Thế là bài giảng biến thành công cụ phô bày sở thích của ông. Chúng tôi chỉ biết ngó người. Dạy cấp hai mà thầy lại in bài viết trong tạp chí khoa học của trường đại học nào đó rồi phát cho chúng tôi đọc, bắt chúng tôi học kiểu seminar*, cuối cùng là chia nhóm nghiên cứu và nộp tiểu luận.

Tôi, Takuya và Sayuri ghép thành nhóm, cùng viết tiểu luận.

Tổ hợp ấy phát sinh hoàn toàn ngẫu nhiên. Vốn dĩ tôi và Takuya định lập nhóm chỉ có hai đứa, nhưng Sayuri lại nghỉ học vào đúng hôm chia nhóm. Chúng tôi là nhóm ít người nhất trong lớp, vì thế đành để cô gia nhập một cách hơi miễn cưỡng.

“Lão ấy đúng kiểu một sách nghiên văn chương.”

Takuya nói, chống tay lên bàn thư viện. “Lão ấy” ở đây là ám chỉ thầy Yoshitsuru dạy Ngữ văn.

“Ừ, quá mệt mỏi. Đây đâu phải bài tập cho học sinh cấp hai.” Tôi đồng tình, bức xúc nói.

Sayuri nhìn chúng tôi, cười khẽ, “Miyazawa Kenji có những người hâm mộ vô cùng nhiệt thành. Nhiều người yêu thích thơ ông đến mức không lời nào tả xiết. Có người vào câu lạc bộ văn học chỉ vì muốn đọc tác phẩm của Kenji. Tôi không biết thầy Yoshitsuru cũng là một trong số đó...”

“Ồ...” Tôi nghe mà thoáng bối rối.

Dù là con gái, Sayuri không hề dè dặt hay lúng túng khi ở cùng chúng tôi. Vì thế tôi khá ngạc nhiên. Tôi cứ tưởng con gái sẽ bất an nếu thiếu bạn đồng giới bên cạnh. Nhưng Sayuri thuộc típ không quá để ý vấn đề giữ khoảng cách với bạn khác giới. Chỉ ít trong mắt tôi là vậy. Cô thoải mái bắt chuyện với chúng tôi dù chưa bao giờ nói chuyện với nhau, đi đâu này cũng thật bất ngờ.

“Nhưng cả Shirakawa và Fujisawa đều khoái thầy Yoshitsuru phải không?”

Sayuri đột nhiên hỏi khiến tôi và Takuya không hẹn mà quay ra nhìn nhau, rồi nhìn cô chăm chú. Không biết Takuya thế nào, chứ tôi thì trúng phốc.

“Sao bạn lại nghĩ thế?” Takuya hỏi.

“Mình thấy hai bạn và thầy có vẻ giống nhau. Cùng là kiểu người dễ say mê, quên hết mọi thứ khi làm điều thực sự yêu thích. Vì thế mình nghĩ, chắc hai bạn cũng thoải mái với thầy.”

“Ừm...” Tôi lẩm bẩm. Nhận xét đó quả thật khá sắc sảo.

“Sawatari biết bọn mình từ trước à?” Takuya lên tiếng.

“Ừ.”

“Sao bạn biết?”

“Hồi năm ngoái, mình có nhìn thấy, ừm...” Sayuri xòe lòng bàn tay phải, làm động tác bay vào không trung.

“... Hôm lễ hội trường hả?” Tôi hiểu ra.

“Ừ. Đẹp thật đấy. Hai bạn làm ra nó phải không?”

“Đúng thế.” Tôi vui vẻ gật đầu.

“Năm nay các bạn không làm nữa sao?”

“Năm nay thì không.” Takuya đáp. “Lặp đi lặp lại một việc giống nhau thì còn gì vui. Với lại, bọn mình đang bắt tay làm cái khác. Nó ngốn hết thời gian của bọn mình rồi.”

“Cái khác? Là gì vậy?”

“Bí mật,” tôi đáp.

“Tiếc ghê.” Sayuri bặm môi, rồi đột ngột hỏi. “Này, giữa con trai với nhau thì tình bạn thế nào?”

“Hả?”

Tôi buột miệng hỏi ngược lại, ra chiều thắc mắc “Sao tự dưng lại hỏi vậy?”.

“Shirakawa với Fujisawa rất thân mà. Cặp kè với nhau suốt. Mình tò mò không biết cảm giác đó thế nào.”

“Bọn mình không biết, hơn nữa đâu phải lúc nào mình và cậu ấy cũng đi cùng nhau.” Takuya trả lời, “Hiroki có bạn của Hiroki, mình cũng thế. Chưa kể, nói đến cảm giác khi làm bạn thì con trai hay con gái chẳng như nhau.”

“Vậy à...” Sayuri khẽ hạ giọng. “Mình lại thấy khác.”

Dù nói vậy, cô không hỏi thêm gì nữa.

Tôi buông một tiếng “Hừm” vô thưởng vô phạt.

Thú thật, khi đó tôi đã thoáng nghĩ Sayuri là kẻ phá đám. Tuy chưa hề tỏ ra tùy tiện, nhưng cô sẵn sàng đặt câu hỏi mà chẳng kiêng dè gì cả, không khỏi khiến tôi cảnh giác.

Nói trắng ra, tôi thấy thoải mái hơn khi ở riêng với Takuya. Sayuri xuất hiện làm tôi mơ hồ nghĩ có điều gì đó sắp sụp đổ. Với tôi mà nói, tôi và Takuya vốn đã là cặp đôi hoàn hảo, sự hiện diện của một thứ ngoại lai, tức con gái, sẽ khiến thế cân bằng bị phá vỡ.

Giờ đây nhìn lại, đó là linh tính chính xác, dù tôi hoàn toàn không phải đứa có giác quan thứ sáu tinh nhạy.

Hai hôm sau là Chủ nhật, sau khi hết giờ ở câu lạc bộ, ba chúng tôi cùng về nhà Takuya để viết tiếp tiểu luận. Nhà cậu chỉ có hai bố con, bố Takuya làm việc ở tòa nhà khác cả ngày cuối tuần nên tiện cho chúng tôi tập trung.

Sayuri đề nghị làm bài tại nhà mình, vì cô sống ở Nakaoguni gần trường, nhưng tôi và Takuya lịch sự từ chối. Hai đứa con trai đến nhà con

gái, nghĩ thôi đã thấy ngại. Tuy nhiên, Sayuri có vẻ không để tâm đến đi đâu này, cô không hề phản đối chuyện tới nhà con trai khi vắng mặt người lớn.

“Tính bạn ấy lạ thật.”

Sau đó tôi và Takuya cùng nhận xét. Đối với hai đứa con trai đang ở lứa tuổi dậy thì đây rắc rối, chuyện đó quả thật hơi khó hiểu.

Gia đình Takuya sống trong căn nhà cũ kiểu Nhật, rất giống nhà tôi. Takuya dẫn tôi và Sayuri vào căn phòng có đặt bàn thờ, hì hục lôi một chiếc bàn thấp rõ to từ phòng bên cạnh sang. Chúng tôi bày sách vở và tài liệu mượn của thư viện lên bàn.

Sayuri ngồi thu mình, chân chỉ hơi xếp sang một bên. Bằng tư thế đó, Sayuri chứng tỏ cô đã nhanh chóng thích nghi với khung cảnh. Cô thân nhiên hiện diện trong căn phòng, dường như không băn khoăn bất cứ điều gì. Trông cô vô cùng thoải mái.

Cô tì hai tay lên đầu gối, gồng vai, hơi cúi đầu.

“Mình có cảm giác từng thấy cảnh này trong mơ,” cô nói.

Có lẽ chính trong bầu không khí không chút phòng bị ấy, cán cân trong tim tôi đã bắt đầu dao động.

Mình thích Miyazawa Kenji, cô nói.

Việc viết tiểu luận diễn ra thuận lợi, chủ yếu nhờ công Sayuri.

Sayuri thông minh đến ngỡ ngàng. Cả tôi và Takuya đều thiên về khối tự nhiên, thành tích môn toán hay khoa học tự nhiên khá tốt. Ngược lại, Sayuri là thiên tài về các môn xã hội. Bài luận đây tính chuyên môn về văn học cận đại mà thầy Yoshitsuru phát rõ ràng quá sức học sinh cấp hai, vậy mà cô đọc hết rồi tóm tắt lại cho chúng tôi chẳng mấy khó khăn, chúng tôi

vô cùng cảm kích, gần như bê nguyên lời cô vào tiểu luận.

Nhưng vẻ hoạt bát của Sayuri khi nói về những cuốn sách đã đọc mới là điều khiến tôi xúc động sâu sắc. Trừ những lúc ấy, cô như biến thành người khác. Trong cách cô nói về cuốn sách yêu thích có cả sự thấu hiểu, thân thiết và đồng cảm.

“Nói thế nào nhỉ, mình nghĩ mình rất hiểu Kenji”

Nếu biết thơ của mình được đón nhận nghiêm túc đến mức này, hẳn Miyazawa Kenji cũng thấy thỏa lòng.

“Miyazawa Kenji à...” Tôi có đọc cũng chẳng khác gì nước đổ lá khoai, bèn thở dài như muốn tống khứ mớ bong bong lớn vờn trong đầu. “Mình còn chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện mình thích sách của ai cơ.”

“Hai bạn thường đọc sách gì?”

“Mình đọc về máy tính hoặc vật lý thôi.” Nói đoạn, Takuya chìa ngón cái sang tôi. “Còn cậu ta chỉ đọc truyện tranh.”

“Ai bảo tôi chỉ đọc truyện tranh?”

“Vậy cậu thử nói xem cuốn sách cậu đọc gần đây nhất là gì?”

“À...” Tôi nghĩ một lúc rồi đáp, “*Diễn giải kỹ thuật mài*”. Nói xong tôi mới nhận ra câu trả lời này không ấn tượng lắm, và tự cảm thấy thất vọng.

“Đó là sách gì vậy?” Sayuri tò mò hỏi.

“Sách dạy cách mài các vật sắc nhọn.” Tôi đáp. “Kỹ thuật phục hồi mũi khoan bằng máy mài, rồi lưỡi cắt, dao nữa...”

“Bạn biết mài dao à?” Sayuri bất ngờ.

“Mài dao đơn giản thôi. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Ai cũng làm được hết.”

“Nhưng mình không biết đấy. Có vẻ hay quá. Hóa ra mấy bạn con trai đọc loại sách đó. Chắc là hữu ích lắm...”

“Không đâu, cậu ta là trường hợp đặc biệt. Mình chẳng bao giờ đọc mấy thứ đó.” Takuya nửa đùa nửa thật nói. “Cậu ta hơi bất thường.”

“Sở thích của cậu cũng bất thường đấy thôi!”

Sayuri khúc khích cười, nhìn chúng tôi. Cô luôn cười dễ thương kiêu ấy, như thể bị cù lét, “Hay thật. Mình toàn đọc truyện với thơ. Hể sách văn học thì cuốn nào mình cũng đọc.”

Với tính cách của Sayuri, có lẽ cô thực sự đọc mọi thứ cô bắt gặp.

Tôi chợt thắc mắc, bèn hỏi, “Sawatari này, sao bạn lại đọc sách? Ý mình là, mình đọc vì cần tìm hiểu cái này cái kia...”

“Bạn muốn hỏi tại sao mình đọc dù biết là không vì mục tiêu cụ thể nào cả, phải không?”

“Phải.”

“Tại sao nhỉ...” Sayuri thoáng ngẫm nghĩ. “Có lẽ vì mình thêm cảm giác mơ hồ xuất hiện trong lúc đọc.”

“Cảm giác gì cơ?”

“Cảm giác biến mất.”

“Biến mất...?”

“Nói sao nhỉ... Đầu tiên là toàn bộ những thứ xung quanh. Rồi chính mình.” Cô nói. “Bản thân vụt tan biến khi đọc, chỉ còn lại nội dung cuốn sách. Hai hạn biết cảm giác ấy chứ?”

“Đề xem nào.” Takuya nói. “Khi mãi làm cái gì đó, thỉnh thoảng mình cũng thấy thế.”

“Vậy là có, đúng không?” Sayuri lên tiếng. “Nhưng trường hợp của

mình hơi khác. Như thế đi về giữa hai thế giới vậy.”

“Đọc mấy thứ này bạn cũng có cảm giác đó à?” Tôi úp cuốn Mùa xuân và Tu La* bản bunko* lên mặt, ngả người nằm ngửa ra. “Mình thì hoàn toàn không hiểu ông ấy viết gì.”

“Ừ. Có đấy.”

“Thật hả? Mấy câu ‘Không sợ gió, chẳng sợ mưa’ cũng làm bạn mê mẩn sao?”

“Mình không ghét câu thơ đó.”

Sayuri khúc khích cười. Thế rồi cô nghiêm mặt, ngâm nga. “‘Tay nóng chân run, Ta xây dựng tháp này.’”

“Tháp?” Tôi ngạc nhiên bật dậy.

“Ừ, tháp.” Sayuri gật đầu, tay lật tuyển tập thơ. “Trượt theo dòng thời gian, Xây dựng nên xinh đẹp. Đuổi xa dần bóng đêm, Nặng lên hình dáng tháp.”

“Đó là gì vậy?” Takuya hỏi.

“Tác phẩm này tên Tay nóng chân run. Bài thơ Miyazawa Kenji viết ngay trước khi qua đời. Mình thích bài này nhất. “

“Đoạn vừa rồi có ý nghĩa gì?”

“Đoạn này mình cũng không rõ... Mình đoán tác giả ám chỉ ông sắp trở thành sự tồn tại bất diệt...”

“Nghe giống thứ ở phía Bắc kia nhỉ.” Tôi nói cụt ngủn.

“Đúng đấy. Ngọn tháp đó chắc cũng trăm tuổi rồi.” Sayuri chọc chọc ngón tay vào bình thủy tinh đựng trà lúa mạch, làm nó rung rinh.

“Sách là kí ức bất tử.” Sayuri nói “Ở trường hợp Miyazawa Kenji, dù trăm năm đã qua, sách của ông vẫn được xuất bản, có những độc giả như

chúng ta, có cả những người hâm mộ như thầy Yoshitsuru, nên đừng như ông vẫn sống. Mình nghĩ đi đâu đó thật tuyệt vời. Còn mình chắc chắn sẽ bị lãng quên ngay, chẳng bao giờ được nhớ đến. Bây giờ mình vẫn tới lớp, ở bên bạn bè, hằng ngày đều rất vui, nhưng khi tốt nghiệp mỗi người một nơi, ai nấy đều sẽ quên mình ngay thôi...”

Tôi bàng hoàng. Takuya cũng có vẻ mặt tương tự. Không ngờ Sayuri lại đột nhiên nói chuyện nghiêm trọng như vậy với hai đứa chẳng mấy thân thiết như tôi và Takuya.

Giọng Sayuri không buồn bã hay đau khổ mà hờ hững bất thường. Chính vì thế, cảm xúc cô muốn giải bày càng có vẻ chân thật.

Sự thành thật rất đáng sợ. Đùa cợt hay trêu ghẹo không khiến con người ta ám ảnh. Nhưng lời nói xuất phát từ thâm tâm đôi khi có thể gây ra nỗi bất an tột độ.

Biết phải phá vỡ bầu không khí im lặng khó xử, tôi lên tiếng, “Làm gì có chuyện...”

“Không. Thật đấy. Chính mình rồi cũng quên rất nhiều bạn bè và người quen mà. Ngay lúc này mình đã biết đi đâu ấy, biết cả chuyện người khác sẽ lãng quên mình. Đó là cái kết không thể tránh khỏi...”

Tôi sửng sốt, dù tránh thể hiện ra mặt. Con gái nghĩ về tương lai xa đến thế từ bây giờ ư? Thật kì lạ! Trong khi tôi chỉ nghĩ lát nữa làm gì, mai làm gì cũng hết ngày.

Dù sao đi nữa, tâm sự của Sayuri đã để lại tác động mạnh mẽ, đủ khiến tôi nhớ đến cô rất lâu về sau. Tôi tự nhủ phải lên tiếng, đại loại như “Mình không quên Sawatari đâu”, nhưng sau một hồi phân vân, tôi thấy khó lòng thốt ra câu nói nghe như thoại phim ấy, đành im lặng.

Đáng lẽ tôi nên nói ra.

Mấy hôm sau, vào giờ Ngủ văn, thầy giáo gọi Sayuri đứng dậy đọc bài *Sáng vĩnh biệt** của Kenji. Chất giọng trong trẻo như thủy tinh đã qua chế tác của Sayuri rất hợp với bài thơ thấm đẫm hình ảnh mưa băng và tuyết trắng đó.

Mãi sau này, nhiều năm trôi qua, tôi mới hiểu. Hồi ấy Sayuri đã liên tục tìm kiếm sự giúp đỡ ở tôi và Takuya. Cô khẩn thiết mong chúng tôi đưa cô đến nơi xa, “nơi hẹn ước”. Tôi không biết tại sao cô chọn chúng tôi, chỉ khẳng định được một điều, ngày đó chỉ “chúng tôi” đủ khả năng đưa cô đi. Có lẽ cô cảm nhận được, Sayuri vốn là cô gái nhạy cảm đến đáng sợ.

Nhưng hai thằng lại quá ngây thơ, chỉ biết nghĩ đến bản thân. Ở tuổi ấy, đó là điều khó tránh khỏi. Dẫu thế tôi vẫn tự nhủ. Giá như chúng tôi nhận ra thông điệp không lời của Sayuri sớm hơn, có lẽ cô ấy, cậu ấy và tôi đã có một cái kết khác.

Nghĩ đến đó, lòng tôi lại đau đớn khôn nguôi.

Tạm biệt Takuya ở chỗ bồn uống nước, tôi quay lại phòng tập vắng tanh.

Tôi vẫn muốn bắt tiếp.

Bấm chặt ngón chân xuống sàn gỗ, mắt trân trân nhìn tấm bia, tôi thực hiện chuỗi động tác với sự tập trung cao độ để lấp đuôi mũi tên vào dây cung.

“Dẫu thế chỉ vì dè thương mà đừng ý hẹn hò.”

“Lý do nằm ở chỗ khác cơ.”

...

“Vậy ai mới vừa ý cậu đây?”

Những lời không thể phủ nhận của Takuya vang lên, gây nhiều đầu óc tôi.

Đường bắn chệch. Hẳn là tại tâm trí tôi không ngay thẳng.

Sawatari!

Mũi tên găm trúng bia, “pụt” một tiếng dễ chịu. Nhưng tên cách tâm một khoảng nhỏ.

Hôm đó chúng tôi chỉ phải tham gia lễ bế giảng và giờ sinh hoạt chung, vì vậy cả lớp kéo nhau về sớm, hơn 3 giờ chiều ga Minami Yomogita đã gần vắng bóng người.

Tôi dứt tay vào túi áo khoác, lưng thưng đi qua cầu bộ hành. Tới đầu cầu thang dẫn xuống sân ga, tôi lơ đãng đưa mắt nhìn cảnh vật bên dưới qua cửa sổ rồi đột ngột dừng lại.

Trên sân ga, một cô bé đang đọc cuốn sách khổ bunko trong lúc chờ tàu. Là Sayuri.

Tôi liền cảm thấy căng thẳng.

Biết không thể đứng như thế mãi, tôi chầm chậm dấn bước. Vì lý do nào đó, tôi cố gắng không gây ra tiếng động khi đi trên cầu thang. Ngay khi đặt chân xuống sân ga, tôi dừng lại, quay về phía đường ray, vờ như không thấy cô.

Thú thật, tôi không dám lên tiếng. Tôi và Sayuri chẳng có chung đề tài nói chuyện nào cả. Hơn nữa, cuộc đối thoại rất dễ rơi vào không khí gượng gạo, biến tôi thành kẻ nhàm chán trong mắt cô. Hàng loạt suy nghĩ bị quan xuất hiện trong đầu, làm tôi chùn bước.

Chưa kể, dường như tôi sợ chính Sayuri. Tôi cảm nhận được ở cô năng lực thay đổi con người tôi, thứ quyền năng mạnh mẽ mà tôi không thể kháng cự. Khi ở gần cô, tôi luôn hình dung bàn tay nhỏ nhắn trắng trẻo của Sayuri xuyên qua lồng ngực, đảo lộn trật tự cảm xúc trong tim tôi như đổi chỗ những mảnh ghép của trò chơi xếp hình. Nếu đi cùng Takuya như mọi khi, biết đâu tôi sẽ tìm ra chủ đề để nói, thậm chí có thể thoải mái bắt chuyện...

Đúng vậy, Takuya là một phần nguyên nhân. Tôi bắt đầu có thái độ dè chừng trước cậu. Mà không, có thể đó chỉ là cái cớ để biện minh việc tôi muốn lẩn tránh Sayuri.

Cứ thế, tôi đứng cách cô khoảng mười lăm mét, quay mặt đi nhưng vẫn âm thầm dõi theo mọi cử động của cô.

Tiếng sột soạt vang lên khi Sayuri lật sách. Bị âm thanh đó gây chú ý, tôi lén liếc nhìn.

Sayuri mặc áo khoác và quấn khăn lên quá cằm giống như hôm qua. Đôi lúc, hơi thở cô hóa thành khói trắng, tan vào không khí trong trẻo của buổi chiều đông đẹp trời. Hôm ấy nhiệt độ xuống khá thấp, nhưng trông cô không lạnh lắm. Khi chìm đắm trong sách, người ta sẽ quên đi cái rét cũng nên. Dáng đứng của cô thật đẹp. Cô giữ lưng thẳng tắp chứ không học theo tư thế cúi đầu khó coi hay thấy ở người đứng đọc sách. Mắt cô to và đen. Tôi bị cuốn theo chuyển động nhịp nhàng của đôi đồng tử và bờ mi ấy lúc nào chẳng hay. Thế rồi...

Sayuri đột ngột quay sang, nhìn thẳng vào tôi.

“Fujisawa!”

Cô chập hai bàn tay vào nhau, gấp sách lại, mỉm cười gọi tên tôi. Nụ cười tươi sáng vô ngần, làm bầu không khí giữa chúng tôi thay đổi hoàn

toàn trong chớp mắt. Tôi biết mặt mình đang đỏ lên. Mặt tôi nóng bừng, lòng thẩn bần khoăn phải đáp lại nụ cười đó thế nào. Sayuri chạy về phía tôi, tôi cũng tiến tới hai ba bước. Cô dừng chân trước mặt tôi, cách chừng nửa mét. Hành động ấy khiến tôi bối rối.

“Thấy mình mà bạn chẳng gọi một tiếng.” Cô nói, vẫn chưa nhận ra sự lúng túng của tôi.

“Mình vừa định gọi bạn mà.” Tôi chống chế. “Sawatari về muộn nhỉ. Mình cứ nghĩ chỉ còn mình về chuyến này.”

“Ừ. Mình ở lại tập nên về muộn.”

“Bạn tập vĩ cầm à?”

“Đúng vậy. Mình vựng về nên luôn chậm hơn các bạn khác.” Nói rồi cô tò mò hỏi. “Hôm nay bạn không về cùng Shirakawa sao?”

“À, mình cũng ghé câu lạc bộ tập thêm.”

“Fujisawa thỉnh thoảng vẫn tập bắn cung một mình nhỉ?”

“Sao bạn biết?” Tôi càng bần chần hơn, bèn quay ra phía đường tàu.

“Mình hay đi dạo quanh phòng tập mà. Có lần nghe tiếng tên bắn ngoài giờ tập, mình đã ngó thử qua cửa sổ.”

“Tại mình hay nghĩ lan man lắm. Lúc có mặt các thành viên khác, mình thường mất tập trung. Thành ra mình bắn rất tệ.”

“Giống mình rồi.”

Tôi cảm nhận được vẻ tươi cười của cô lan tỏa bên cạnh. Để ý thấy tàu sắp đến, tôi đưa mắt về phía cuối đường ray, thấp thỏm chờ đoàn tàu diesel màu trắng chậm rãi tiến vào sân ga. Tôi biết Sayuri vẫn nhìn mình suốt lúc ấy.

Tôi và Sayuri lên tàu qua cửa toa cuối cùng.

Sayuri không ng ỡ mà tựa vào vách ngăn giữa khoang hành khách và buồng lái. Tôi cũng đứng như vậy bên cạnh cô.

“Fujisawa này, mai là bắt đầu nghỉ xuân r ỡ, bạn định làm gì?”

“Mình đi làm thêm với Takuya.”

“Làm thêm? Thích thật. Mình cũng muốn thử...”

Bạn có nói với bố mẹ không?”

“Không. Sawatari không giỏi giấu giếm bố mẹ nhỉ?”

“Ừ, chắc chẳng bao lâu là mình để lộ. Hai bạn làm thêm ở đâu?”

“Xưởng sản xuất thuộc quân đội, ở Hamana. Bọn mình lắp ráp tên lửa tự hành.”

“Hay ghê... Mình thì chỉ tham gia câu lạc bộ...”

“Bạn không định nghỉ sao?”

“Không, mình sẽ tiếp tục một thời gian nữa.”

“Thế à.”

“Ừ.”

Câu chuyện giữa chúng tôi dừng lại.

Có lẽ lúc đó tôi nên hỏi nhiều hơn. Bình tĩnh mà nghĩ thì có vô vàn chuyện để nói. Bản nhạc cô đang tập ở câu lạc bộ, sở thích âm nhạc, hay chuyện gia đình. Nhưng không hiểu sao tôi lại im lặng.

Trong lúc im lặng, tôi lắng nghe âm thanh lịch kịch đầu đặn phát ra từ đoàn tàu. Là tiếng bánh tàu lăn qua khớp nối đường ray. Ban đầu tôi dùng nó để k đếm ngược quãng thời gian ngược ngừng giữa hai đũa, nhưng r ỡ tôi lại tưởng đang nghe tiếng đập của tim mình.

Con tàu lắc lư, vai cô khẽ chạm vào tôi. Vào khoảnh khắc ấy... Nó ập

đến.

Nói ngắn gọn, nó là sức lôi cuốn. Tôi cảm nhận được năng lực ấy ở Sayuri. Có thể ví nó với xoáy nước ngoài biển. Tôi như chiếc thuyền nhỏ bị xoáy nước dữ dội nuốt chửng. Phần sản sinh ra mọi tình cảm hay nhận thức nơi tôi bị cuốn vào và khóa chặt trong Sayuri. Điều đó khiến tôi liên tưởng đến Tam giác quỷ Bermuda hay hố đen vũ trụ.

Dĩ nhiên, tất cả chỉ là cảm nhận đơn phương. Nhưng khoảnh khắc ấy đã gây ra chuyển biến quá lớn trong tôi. Con người từ trước tới nay của tôi như biến thành kẻ xa lạ. Nghe thật vô lý, nhưng tôi gần như oán Sayuri. Tôi chưa từng mong muốn sự biến đổi đột ngột nhường này. Tôi thích tự mình từ từ thay đổi bản thân. Ví dụ học cách dùng dụng cụ chưa đụng đến bao giờ cho thành thạo, hay tập luyện tới khi bắn được đường tên đẹp. Tôi thấy mình bị cô chi phối, và chỉ biết cố gắng chịu đựng nỗi đau đó.

Tiếng loa vang lên trong toa, thông báo tàu sắp đến ga Nakaoguni. Tâm trạng khờ sở như bị bão tố bủa vây trong tôi dịu đi. Có đi đâu nó không tan hẫ mà vẫn âm ỉ khuấy động mặt nước. Chắc hẳn dù tôi có quen với cảm giác này, nó cũng không biến mất.

“Đến nơi mất rồi...”

Sayuri lên tiếng khi tàu bắt đầu giảm tốc. Tôi thẩn thắc mắc, không hiểu cô nói câu đó với ý gì. Lẽ nào cô không thấy nhàm chán khi cả hai chỉ có vài câu để nói dù về chung chuyến tàu? Tôi muốn hỏi, nhưng trong lúc tôi còn chần chừ vì lo làm cô hụt hẫng, cô đã nhẹ nhàng ngược nhìn tôi rồi nói.

“Fujisawa này.”

“... Sao?”

“Hôm qua, mình mơ thấy mình và Fujisawa cùng về với nhau thế này

đó.”

Tôi nín thở, đóng băng.

Tim tôi suýt ngừng đập. Rốt cuộc cô có ý gì? Tôi không biết nữa, có lẽ với cô, ở riêng cùng tôi không phải chuyện quá tệ. Biết đâu cô có tình cảm với tôi. Lý nào tôi lại không vui. Máu dồn lên não. Tàu dừng. Cửa mở kèm theo âm thanh nặng nề Sayuri thoát quay đi, nhẹ nhàng bước qua thềm cửa ra, đặt chân xuống sân ga bê tông. Tôi đi tới cửa như bị cuốn theo. Cô quay người sang phải lần nữa, đối diện với tôi, khẽ vẫy tay rồi mỉm cười.

“Tạm biệt. Hẹn gặp bạn vào năm học mới nhé.”

“... Ừ.”

Cửa nhanh chóng đóng lại như trong phim truyền hình. Lốp cửa kính ngăn cách tôi và Sayuri. Tôi chưa kịp hỏi gì, có lẽ vì cô cố ý không để tôi lên tiếng. Tôi nửa tiếc nuối, nửa nhẹ nhõm. Tàu từ từ lăn bánh, không gian tôi đứng và không gian Sayuri hiện diện chầm chậm lướt qua nhau.

Tôi giơ sát mặt vào tấm kính ở đuôi tàu, nhìn theo Sayuri. Cô vừa bước xuống đường ray qua bậc thang ở rìa tay phải sân ga. Ga Nakaoguni không có cầu bộ hành nối các sân ga với nhau, hành khách phải trực tiếp băng qua đường tàu.

Sayuri không ra cửa soát vé luôn mà vui vẻ bước giữa đường ray theo hướng đoàn tàu mới rời ga. Sau đó cô nhón chân nhảy lên thanh ray, đi tiếp như bước trên cầu thang bằng. Tôi ngắm Sayuri chơi trò stand by me* qua cửa kính con tàu đang dần rời xa cô, thầm nghĩ cô quả thật rất đẹp.

Khi bóng dáng Sayuri đã lùi xa, tôi tiến tới cánh cửa khi này cô xuống, tựa trán lên kính, thở dài. Thứ cảm xúc tựa bão bùng vẫn đang hoành hành trong tôi. Bất giác nhìn cảnh vật ngoài cửa sổ, tôi liếc thấy ngọn tháp trên

đất Ezo vừa vặn nằm cùng hướng di chuyển của đoàn tàu.

Ngọn tháp làm dấy lên một dòng xoáy khác trong lòng tôi. Sự hỗn loạn ngoài t ần kiểm soát bùng lên, làm tôi liên tục thở dốc. Tôi ngắm ngọn tháp bằng đôi mắt vô h òn, tới khi thấy bóng dáng Sayuri bước trên thanh ray ch òng lên hình ảnh ngọn tháp. Giữa khung cảnh trong tưởng tượng của tôi, Sayuri như đang đi xa mãi trên đường tàu dẫn tới ngọn tháp.

Hình bóng Sayuri luẩn quẩn mãi trong lòng, khiến tôi trần trọc tới tận g ần sáng hôm sau. Khi tôi thức dậy trong trạng thái đ ầu óc mờ mịt thì bố mẹ đã đi làm, ông cũng ra ngoài r ồi. Tôi xuống bếp nấu một bữa sáng qua loa, sau đó vừa xem ti vi vừa ăn với bộ dạng ngái ngủ.

Thời sự đưa tin v ề Hội nghị cấp bộ trưởng giữa Mỹ và Liên bang diễn ra trong vài ngày nữa. Nhi ều khả năng chủ đề chính của hội nghị sẽ là tình hình phân chia Bắc-Nam tại Nhật. Liên bang bày tỏ quan ngại v ề việc Mỹ gia tăng sức mạnh quân sự tại căn cứ Mizawa. Trong khi đó, Mỹ chủ trương yêu c ầu Liên bang hợp tác trong hoạt động thị sát nhằm làm rõ mục đích xây dựng tháp trên lãnh thổ Ezo, chứng minh nó không phải là công trình quân sự.

Đừng có đùa. Chẳng ai khiến mấy người tìm hiểu đâu.

Tôi hơi bực mình. Liên bang là nước đối địch với Nhật Bản, nhưng trong vấn đề liên quan đến ngọn tháp, dù thế nào tôi vẫn đứng v ề phía bọn họ.

Tôi ra khỏi nhà, đón tàu tới ga Tsugaru-Hamana. Lôi chiếc xe đạp bỏ bằng trong bãi xe của nhà ga ra, tôi g ồng mình đạp trên con đường nằm giữa cánh đ ồng. Vượt qua hai cây c ầu, đi hết đoạn đường vòng vì phải tránh quả núi nhỏ là tới xưởng chế tác Emishi.

Tôi không buồn giảm tốc mà cứ thế phóng thẳng vào phần đất của xưởng, lượn một vòng trong bãi đỗ dư chỗ cho xe tải cỡ lớn quay đầu (nói cách khác là cái sân rộng um tùm cỏ dại), dừng xe trước văn phòng.

Bước vào xưởng qua khung cửa cuốn kéo cao hết cỡ, tôi thấy chú Miyagawa và chú Sato mặc nguyên quần áo lao động, ngồi cạnh chiếc lò sưởi kiểu daruma*.

“Cháu chào hai chú. May quá, đang nghỉ giữa giờ ạ?”

“Ờ, lại đây ngồi này.” Chú Miyakawa nói.

Tôi vâng dạ rồi với lấy chiếc ghế gấp đang dựa vào tường. Takuya đến sớm hơn tôi, cậu đi ra từ phòng đun nước, bưng khay trà trên tay.

“Cậu đến muộn đấy, Hiroki.”

“Xin lỗi.”

Takuya bắt đầu xếp chén lên chiếc bàn cũ. Chú Sato nhanh tay bốc một thanh quẩy rán tấm đường dùng kèm với trà, vui vẻ quay sang bảo tôi.

“Hiroki, chú biết rồi nhé.”

“Chuyện gì vậy chú?”

Chú Miyakawa nói, “Hai đứa trộm con CHUKAR* của bên Phòng vệ Biển đúng không?”

“Không phải đâu ạ.” Rót trà xong, ngồi xuống ghế xếp, tôi và Takuya cùng lúc trả lời giống hệt nhau.

“Bọn cháu đâu có lấy trộm. Bọn cháu nhặt được ở Amagamori mà.” Takuya tiếp tục, “Nó rơi trong lúc tập luyện, bị bỏ lại trong rừng nên bọn cháu xin về thôi.”

“Rõ ràng là lấy trộm còn gì.” Chú Sato nói xen vào. “Mà hai đứa cũng biết tính toán đấy. Có thể động cơ đó hơi yếu, nhưng chắc vẫn dùng được.

Ăn may kiếm được bộ phận đắt nhất mà không mất đồng nào nhĩ.”

“Cẩn thận đừng để người ta lén ra.” Chú Miyakawa nói. “Chú nhắc thế thôi, chứ dạo này bên đó hay huấn luyện bằng drone, mất một hai cái chắc cũng không thành vấn đề”

“Đúng rồi. Chỗ này chẳng làm gì cũng bị cảnh sát để mắt. Rủi mà để lộ là hỏng bét.”

“Cảnh sát có đến ạ?” Tôi hỏi. “Xưởng hợp tác với quân đội Mỹ mà, sao lại bị nghi ngờ ạ?”

“Vì làm chất nổ chứ sao. Bọn họ thăm dò xem mình có tuồn hàng cho khủng bố không.”

“Tại bộ mặt khả nghi của giám đốc nữa.”

Chú Miyakawa nói xong, chú Sato nhỏ giọng bổ sung. Chúng tôi vừa định cười thì cánh cửa nhôm dẫn sang văn phòng mở ra, vị giám đốc mới được nhắc đến, tức ông Okabe, đi vào.

“Đừng có nói xấu người khác.”

Giọng ông trầm trầm đầy dọa nạt. Tóc húi cua, râu ria lởm chởm, miệng lúc nào cũng phì phèo thuốc lá đúng kiểu ông chú đáng sợ, không có bộ đồ lao động liền thân thì trông chẳng khác gì dân anh chị.

“Rồi sao? Chú bảo mặt tôi thế nào cơ?”

Chú Sato lén bần hai tiếng “Bỏ xù”.

Ông Okabe quay sang tôi và Takuya, thông báo hôm nay không có việc cho chúng tôi làm.

“Nguyên liệu định để hai đứa xử lý chưa về đến nơi. Mai hãy quay lại. Ta sẽ vắt kiệt sức chúng bay, đừng tưởng trả đủ tiền vật liệu là xong.”

“O...” Chúng tôi đồng thanh.

“Còn ơ gì nữa?”

“Vâng.”

“Được rồi, hôm nay tới đây thôi, ‘lên trên’ mau rồi về” Sau đó ông nói tiếp với hai nhân viên của mình. “Còn các chú đừng có lười, làm việc đi.”

Tôi và Takuya băng ngang khoảng sân đầy cỏ dại của xưởng Emishi, len lỏi giữa rừng ăng ten vô tuyến khổng lồ nhìn kiểu gì cũng thấy giống công trình phi pháp, ra đến chỗ hàng rào bằng lưới thép, sau đó chui qua lỗ hồng trên rào. Đi tắt qua khu đất của xưởng rồi lách ra phía sau là cách nhanh nhất để “lên trên”. Nếu chọn lộ trình bình thường, chúng tôi sẽ phải cuốc bộ khá xa theo con đường vòng vèo.

Sau khi đi xuyên một nghĩa địa nhỏ, vòng qua ngôi chùa không người, chúng tôi bắt đầu lên núi. Tôi và Takuya thẳng tiến trên đường núi chưa được khai phá. Đường khó đi, lại dốc, nhưng chúng tôi đến đích mà không mất nhiều thời gian.

Tôi và Takuya đi làm thêm đương nhiên vì có mục đích rõ ràng.

Vào thời Ezo còn được gọi bằng cái tên Hokkaido và vẫn là một phần của Nhật Bản, người ta từng lên kế hoạch đào đường hầm dưới eo biển Tsugaru, với độ dài tương tự công trình dưới eo biển Dover. Về sau kế hoạch bị dừng do sự kiện Bắc-Nam chia cắt, nhưng dấu vết của các công trình như nhà ga hay đường ray bỏ hoang vẫn nằm lại rải rác quanh khu Hakamagoshidake này.

Chúng tôi im lặng leo dốc. Hơi thở ngắt quãng, khói trắng bay lên mỗi lúc một nhiều. Nhưng chúng tôi vẫn leo, tới khi cây rừng đột ngột thưa đi, giải phóng tầm nhìn.

Đỉnh núi kia rồi, rộng và bằng phẳng đến choáng ngợp. Vào mùa này

nó trắng xóa vì tuyết đọng. Mặt đất màu trắng trải dài, kết thúc ở một điểm nhất định, nhường chỗ cho bầu trời.

Chúng tôi luôn dừng chân ở chỗ này. Khoảng trời nhìn từ đây nằm chính giữa hướng Bắc.

Có thể nhìn thấy ngọn tháp. Chúng tôi ngắm nó trong chốc lát.

Chếch về phía tay phải đồng tuyết rộng lớn, vài công trình thấp cũ nát nằm im lìm.

Ba sân ga được nối với nhau bởi cây cầu bộ hành, nhà chờ bằng gỗ.

Chính là nhà ga bỏ hoang.

Cụm kiến trúc đơn độc mọc lên giữa cánh đồng tuyết ấy dễ khiến người ta liên tưởng đến trạm nghiên cứu Nam Cực xem qua ảnh.

Đây là một trong những nhà ga thuộc kế hoạch xây dựng đường hầm xuyên biển. Nó bị bỏ hoang trong tình trạng chưa hoàn thiện. Hoàn toàn bị lãng quên, chẳng ai đến gần.

Chúng tôi bắt đầu chế tạo một thứ ở đây từ mùa thu năm lớp Bảy. Chúng tôi làm thêm ở xưởng Emishi là để kiếm tiền mua vật liệu cho nó.

Chúng tôi giẫm lên tuyết, bước đi giữa thảo nguyên trắng xóa. Tuyết tan bớt khá nhiều so với mọi ngày, đường ray gỉ sét thấp thoáng lộ ra.

“Tan gần hết rồi nhỉ. Tôi muốn bắt đầu lại quá.” Tôi nói.

“Thế này ổn rồi, đừng rơi thêm là được.” Takuya đáp.

Hồi giữa đông, chúng tôi hầu như không thể lên đây bởi vương tuyết, ngoài ra còn vì bận kiếm tiền.

Cạnh nhà ga bỏ hoang có một gara bằng gỗ, dùng để chứa tàu điện. Có vẻ nó được dựng khá vội, chắc chỉ phục vụ mục đích tạm thời. Tôi và Takuya gọi nó là “xưởng máy bay”. Chúng tôi đến gần gara, vòng ra cửa

sau. Takuya vừa lấy chìa khóa khỏi túi vừa nói.

“Tóm lại, không kiếm đủ vật liệu còn thiếu thì chẳng làm gì được. Động cơ chính xoay xở được rồi, nhưng lưới nano bọc ngoài với mô tơ khởi động đầu chưa có. Gay go nhất là mô tơ siêu dẫn, cuối cùng là thật nhiều dầu hỏa. Tiền làm thêm từ ngày mai chắc gì đã đủ...”

“Sẽ có cách thôi. Còn cả kì nghỉ hè mà.” Tôi đáp.

“Cũng đúng.”

Chúng tôi đi vào xưởng máy bay tối mờ.

Cả hai đã gặp may khi tìm được nơi này. Ván tường lỏng lẻo, để hở nhiều chỗ khiến ánh sáng từ bên ngoài lọt vào. Nhờ ánh sáng leo lét ấy, hình dạng của thứ đặt ở vị trí trung tâm lò mờ hiện ra.

Takuya gạt cùi dao trên bảng điện treo tường xuống.

Tiếng “tách” vang lên, bốn bóng đèn pha halogen tỏa ánh sáng trắng xanh. Nguồn sáng từ tứ phía soi tỏ vật thể duy nhất.

Một khung nhôm, vài chỗ phủ ni lông.

Chúng tôi mới có bộ xương. Nhưng nhìn qua cũng đủ biết đó là chú chim khổng lồ đang dang cánh.

Một chiếc máy bay.

Chúng tôi đang chế tạo nó. Đột ngột. Chiếc phi cơ có một không hai trên đời.

Velaciela.

Về sau máy bay được đặt tên như vậy. Hình như từ đó nghĩa là “Đôi cánh trắng”. Chúng tôi đã chọn màu trắng làm màu cho phi cơ từ trước. Bởi nó sẽ bay vòng tròn tháp trắng kia.

Đúng thế. Chúng tôi không chỉ cho nó bay. Nó còn có đích đến.

Là nơi trông như nằm trong tầm tay mà không thể đặt chân tới.

Chúng tôi khao khát được nhìn tận mắt mảnh đất Ezo bí ẩn cùng ngọn tháp khổng lồ đứng sừng sững trên đó.

Hai đứa ngấm đôi cánh lấp dờ chỉ có khung xương, chìm vào cảm giác khoan khoái từ từ dâng đầy, tưởng tượng một ngày nào đó cả hai ng ồi vào buồng lái đôi, mở van tiết lưu, cảm nhận sức kéo của trọng lực khi bay vút lên.

Chúng tôi dự định bay tới ngọn tháp bên kia biên giới trên chiếc Velaciela này.

Chúng tôi quyết định làm máy bay ngay sau tai nạn với chiếc phản lực năm lớp Bảy.

“L ần tới sẽ là máy bay thật.”

Có lẽ ý nghĩ đó đã hiện diện như linh tính trong đầu cả hai ngay từ lúc chế tạo mô hình RC.

Làm được việc trước đây không thể. Mở rộng phạm vi năng lực của bản thân... Cảm giác thỏa mãn mà những trải nghiệm đó mang lại quả thật vô cùng hấp dẫn. Sự hào hứng ấy đã thôi thúc chúng tôi hành động.

“Chiến thôi.”

“Ừ.”

Hai đứa xác nhận quyết tâm của nhau chỉ bằng hai câu vắn tắt.

Chúng tôi không hề tính đến nguy cơ thất bại. Ng ắm kĩ thì Takuya và tôi đều thật táo bạo, vì mới học cấp hai mà đã dám nghĩ đến chuyện tự tìm vật liệu r ồi chế tạo máy bay chở được người.

Sau khi lấy lại chiếc phản lực RC trên mái nhà thể chất, xếp lên yên

sau xe đạp, tôi và Takuya trao đổi vài câu ngắn gọn trong lúc lững thững dắt xe đi bộ về. Cuộc thảo luận diễn ra chóng vánh, vì những lời kiểm chứng dài dòng gần như không còn cần thiết.

“Bay tới đâu bây giờ?” Tôi hỏi. Vì thiết kế sẽ thay đổi khá nhiều tùy đích đến.

“Về chuyện đó, tôi có một chỗ muốn tới.” Takuya đáp.

“Tôi cũng thế.” Tôi nói.

Chỉ có vậy. Đầu không nói hẳn là ngọn tháp. Chúng tôi hiểu nhau rất rõ, khỏi nghĩ cũng biết cả hai nhắm tới mục tiêu giống nhau, ở phương Bắc.

Lúc ấy là nửa đêm, không thể trông thấy mục tiêu. Nhưng trong tâm trí tôi và Takuya, bất chấp bóng tối đen đặc, ngọn tháp trắng tinh vẫn tỏa sáng như mặt trời giữa hè.

Bấy giờ, nếu bị hỏi tại sao lại chọn ngọn tháp, có lẽ tôi không trả lời trôi chảy được. Cho đến hôm nay, tôi vẫn chưa chắc mình có thể giải thích thắc mắc đó một cách mạch lạc.

Nếu không sống ở gần, ngày ngày thấy nó, có lẽ người ta sẽ chẳng hiểu được khao khát ấy, sự nôn nóng ấy.

Mười mấy năm, hàng ngày chúng tôi nhìn ngọn tháp mà lớn lên. Đó chính là lý do.

Ngọn tháp đã dạy cho tôi biết một đường thẳng có thể đẹp đến nhường nào.

Xét về vị trí, tháp nằm cách bán đảo Tsugaru 350 kilomet. Khoảng cách khá xa, nhưng trông rất gần. Không, thay vì nói nó ở gần, nên miêu tả rằng nó đang tiến về phía này (về sau tôi mới biết đó không phải ảo giác, mà là

hiện tượng vật lý lượng tử, gọi là “hiệu ứng đường hầm lượng tử vĩ mô”). Đôi khi tôi cảm thấy nó đang cố ý phô diễn vẻ đẹp.

Rốt cuộc chuyện gì đang diễn ra ở nơi đẹp đẽ ấy?

Những thứ hào nhoáng, tuyệt vời nào hội tụ ở đó?

Tôi từng nghĩ vậy.

Nếu ngọn tháp nằm ở nơi nối với đất liền, chắc chắn tôi đã tìm đến chỗ nó sớm hơn. Có tàu đi tàu, không có thì đạp xe. Không dùng được xe đạp thì cuốc bộ. Bất kể mất bao nhiêu ngày.

Nhưng thực tế, tôi và ngọn tháp bị ngăn cách bởi biển và xung đột quốc gia.

Nơi nằm trong tầm nhìn ấy nắm giữ thứ gì đó rất đẹp, nhưng nỗ lực tiếp cận của tôi lại bị cản trở, từ chối. Tôi còn có cảm giác bị cô lập.

Vì thế tôi phải kháng nghị.

Phải có được thứ đó.

Một ngày mùa đông năm lớp Bảy, vì vài lý do, tôi đến xem câu lạc bộ của Takuya tập luyện.

Cậu tham gia câu lạc bộ trượt băng tốc độ. Trong trường hiển nhiên không có sân băng, nên các thành viên câu lạc bộ phải bắt xe buýt mini đến một sân băng trên hồ ở xa. Chỗ đó nằm khá cao trên núi, khi phóng tầm mắt xuống dưới, có thể thấy rất rõ eo biển Tsugaru và ngọn tháp phía bên kia.

Tôi tựa vào cánh cửa lùa của xe buýt mini, nhìn Takuya trượt băng. Tiếng súng hiệu xuất phát vang lên, Takuya đạp xuống mặt băng bằng đôi giày chuyên dụng, lao vút đi, nửa lướt nửa chạy.

Tôi nhận ra Takuya vừa lướt vừa chăm chăm nhìn thẳng vào ngọn tháp. Sau khi tăng tốc, hạ thân trên xuống rất thấp, ánh mắt cậu vẫn dán chặt vào nó.

Tiếp theo là khúc cua, ngọn tháp tạm rời khỏi tầm nhìn của Takuya. Nhưng tôi dám chắc, dù ngọn tháp thật ở sau lưng, cậu cũng vẫn lướt về phía nó, nhờ hình dung trong đầu.

Hết ba phần tư chặng, ngọn tháp lại lọt vào mắt Takuya. Lúc này, cậu dốc sức chạy trên băng như thể đang nổi giận. Rồi cậu cán đích, từ từ thả lỏng tốc độ toàn thân. Suốt quá trình ấy, ánh nhìn không lúc nào rời ngọn tháp.

Nhận ra điếu đó, tôi suýt rơi nước mắt.

Tôi muốn nói thật to, rằng tôi cũng vậy, tôi cũng giống cậu.

Thật khó diễn tả bằng lời niềm xúc động khi tìm được kẻ có chung suy nghĩ, cùng quyết tâm. Khi ấy, tôi hoàn toàn không coi Takuya là người ngoài. Thậm chí tôi còn hình dung cậu như một “tôi” khác.

“Nhất định phải đi đấy.”

Tôi vỗ lên lưng Takuya. Cậu chỉ vừa kịp thay giày để chuẩn bị quay lại chỗ xe buýt.

Takuya tròn mắt nhìn tôi ngạc nhiên.

“Ừ, nhất định.” Nói xong, cậu ngượng ngịu cười.

Có hai vấn đề lớn khi chế tạo máy bay thật. Đó là tìm mua vật liệu và chuẩn bị đường băng.

Ban đầu, chúng tôi dự định dọn dẹp gara ở nhà tôi rồi chế tạo từng bộ phận một. Trong trường hợp này, hai đứa sẽ phải giải quyết bài toán vận

chuyển máy bay đến chỗ nào và bằng cách gì, cho nó cất cánh từ đâu.

Chúng tôi cần nơi thật rộng, cố thể làm đường băng dài, càng gần Hokkaido càng tốt. Tôi muốn nhắm thẳng ra biển thay vì bay trên nhà cửa hay làng mạc. Đã có lúc chúng tôi nghiêm túc tính đến phương án chặn đường quốc lộ, hoặc thay đổi toàn bộ thiết kế để biến nó thành thủy phi cơ.

Việc tìm thấy nhà ga bỏ hoang xảy ra hoàn toàn tình cờ.

“Dùng đường ray ở nhà ga bỏ hoang được không nhỉ?”

Người nghĩ ra đi đầu đó chỉ có thể là Takuya. Cậu có lắm ý tưởng thật.

Để tìm kiếm đoạn đường thẳng thích hợp làm đường băng, tôi và Takuya lang thang giữa đường ray tàu hỏa như vẫn thấy trong phim. Chúng tôi xuất phát khi tuyết đầu mùa năm ấy còn chưa rơi. Và rồi chúng tôi lên đến đỉnh núi kia.

Khi phát hiện nhà ga bỏ hoang, hai đứa vui mừng đến mức nhảy cẫng lên.

Mạng lưới đường ray gỉ sét đan xen phức tạp, xuôi theo ngọn đồi bằng phẳng.

Cần bề ghi.

Sân ga thiết kế theo mô hình ba đảo nổi thẳng hàng.

Và cây cầu bộ hành có mái cũ nát nối liền các sân ga.

Tất cả khiến tôi và Takuya mê mẩn. Mọi thứ giống như căn cứ bí mật vậy. Nước hồ gần đó dâng lên khiến phân nửa nhà ga chìm trong nước, sân ga kiểu đảo nổi như biến thành những hòn đảo thực sự, trông rất ấn tượng. Dưới nước có cả cá, còn câu được cũng nên.

Hai đứa háo hức đi vòng quanh, xem xét một hồi. Chúng tôi leo lên cầu

bộ hành (lên đến nơi phải bước thật khế vì sàn đã bắt đầu thủng nhiều chỗ), đứng trên sân ga ném đá xuống mặt nước, chui vào chiếc xe buýt hỏng bị lật, tháo ghế rồi kéo ra ngoài.

Tôi thực hiện giấc mơ nhỏ muốn thử từ lâu, đó là ngủ trưa trên đường tàu, gối đầu lên thanh ray. Làm thế trên tuyến đường đang hoạt động sẽ dẫn đến hậu quả hết sức tai hại, còn ở đây chẳng có ai nhòm ngó, không cần lo lắng gì hết.

Thấy vậy, Takuya giả làm tàu hỏa chạy dọc đường ray, lao tới đá vào mạn sườn tôi. Cậu thở khò khè nghe như tiếng động cơ, hiển nhiên không chỉ vì vừa dùng sức chạy đến.

“Cậu hí hửng cái gì?”

“Làm mấy chuyện kiểu này kích thích đúng không? Hay cậu không biết cảm giác ấy?”

“Tất nhiên là tôi biết!” Tôi đáp.

Vậy là chúng tôi quyết định chế tạo máy bay ở nhà ga bỏ hoang. Xét về vị trí, nơi này thông ra biển, lại có đường ray thẳng tắp. Nếu cho máy bay cất cánh từ đây thì làm việc tại chỗ là đỡ tốn công nhất.

Đối với vấn đề còn lại là vật liệu, nhất thời chúng tôi không nghĩ ra phương án nào khả quan. Có cả núi thứ cần mua. Trước nhất là động cơ phản lực. Nhôm để tạo khung, lưới nano cacbon, động cơ siêu dẫn. Cái gì cũng đắt. Phải kiếm đủ tiền. Nhưng vấn đề khó nhằn hơn cả là nguần cung. Hai đứa vị thành niên như chúng tôi biết mua những thứ đó ở đâu đây?

Cuối cùng chúng tôi cũng tìm ra câu trả lời, mà gợi ý dẫn đến đáp án ấy tiếp tục là nhà ga bỏ hoang. Trên đời đôi khi vẫn có chuyện như vậy, chỉ cần một bước diễn ra suôn sẻ thì những bước còn lại cũng trơn tru

theo.

Sau nhiều lần đi đi về về nhà ga bỏ hoang, chúng tôi phát hiện ra rằng, xuyên rừng đi thẳng tới phía sau xưởng Emishi là lộ trình xuống núi nhanh nhất. Chúng tôi lén lút băng qua phần đất của xưởng, tiếp đó nhanh chóng ra ga nhờ con đường nhựa dễ đi. Hàng rào sắt gỉ sét bị rách một mảng, chui qua là vào được khu đất.

Cứ thế đến một ngày, chúng tôi bị nhân viên của xưởng bắt được. Sau này chúng tôi mới biết tên chú là Sato, người ít tuổi nhất trong công ty. Bằng vẻ mặt dữ tợn, chú lôi hai đứa lên phòng giám đốc. Khi bị phát hiện, chúng tôi cố bỏ chạy, nhưng chú đã kịp gạt chân đống ngã Takuya rồi ấn chặt cậu xuống đất trong nháy mắt. Tôi không thể trốn một mình, đành chấp nhận bị tóm.

Tôi thầm nghĩ, hành xử thế này với hai thằng học sinh cấp hai lén lút trong mảnh đất bé xíu có nặng tay quá không, lại nơm nớp lo không biết chú sẽ làm gì nếu tôi dám nói ra.

Phòng giám đốc nằm trên tầng hai tòa nhà tiền chế, bên trong có vài chiếc bàn thép dành cho nhân viên, trông giống văn phòng làm việc hơn. Ngồi ở bàn đầu là giám đốc Okabe, lúc đó chúng tôi còn chưa biết tên. Ông đang đọc báo, miệng ngậm thuốc lá.

Chúng tôi bị đẩy vào lưng, hơi chúi về trước. Chú Sato nói. “Bọn đột nhập từ sau xưởng đây ạ.” ông Okabe kêu “Hả” một tiếng, đặt tờ báo xuống rồi đứng dậy, điều thuốc vẫn ngậm trên miệng.

Ông là người cao lớn, chắc chưa đến mét tám, nhưng cũng không thấp hơn cỡ đó là bao, cánh tay to như đùi cui. Ông nhìn xuống chúng tôi.

“Bọn bay muốn gì?” Ông nói với điệu bộ như sắp đánh chúng tôi. “Trình bày trong vòng một phút. Nếu trả lời vừa ý ta, ta sẽ tha cho về”

Tôi và Takuya sợ quá, cuống cuống giải thích. Từ chuyện đi tắt qua xưởng để tiện lên ga, chuyện phát hiện nhà ga bỏ hoang khi tìm chỗ làm đường bằng, tới chuyện định chế tạo máy bay trên đó...

“Máy bay hả?” Ông Okabe ngờ vực hỏi. “Ồ, hóa ra là bọn bay. Hai thằng ngốc đem khoe chiếc phản lực ở trường cấp hai rồi ăn mừng te tua đây đúng không?”

Tôi buột miệng hỏi lại, “Sao bác biết ạ?”

Nói xong tôi mới rút cổ, lo ông nổi đóa vì bị hỏi ngược. Ông Okabe dụi điều thuốc cháy dở vào gạt tàn, cười to.

“Người lớn có mạng lưới thông tin của người lớn. Giáo viên trường cấp hai Minami Yomogita toàn người quen của ta cả.”

Takuya nhỏ giọng “Hừ” một tiếng. Tôi cũng có cùng cảm nhận.

Đoán chừng có thể thương lượng với những người này, Takuya đột ngột nói, “Cho cháu hỏi, đây là xưởng quân khí phải không ạ?”

“Ờ, đúng thế. Là chỗ mấy ông chú dữ tợn chế tạo đồ chơi nguy hiểm. Không phải chốn cho bọn trẻ con lảng vảng đâu.”

“Các chú bán nhôm cho bọn cháu được không ạ?”

Tôi ngạc nhiên kêu thầm, tự dừng câu nói linh tinh gì vậy!?

“Nhôm? Hai đứa định dùng thứ ấy làm gì?”

“Bọn cháu làm vật liệu cho máy bay.”

Chú Sato chen vào, “Lại máy bay đồ chơi chứ gì?” “Không phải đồ chơi. Bọn cháu làm phi cơ hai chỗ ngồi đẳng hoàng.” Takuya hơi cúi, đáp.

Sau một hồi hoang mang trước những diễn biến bất ngờ, cuối cùng tôi cũng bắt kịp. Mua được vật liệu ở chỗ này thì còn gì bằng. Tôi hứa theo Takuya, đồng ý nói, “Với lại nếu được, bọn cháu muốn mua cả mô tơ

siêu dẫn, động cơ phản lực loại nhỏ nữa!”

“Từ từ, động cơ phản lực hả...?” Ông Okabe ngẩng ghé vào mép bàn, chăm chú nhìn. “Có mang theo bản thiết kế không? Đưa ta xem.”

Tôi lục túi áo khoác lấy bản vẽ được gấp kỹ đến mức sắp sờn rách, đưa cho ông. Tôi và Takuya đã dốc hết tâm huyết để vẽ bản thiết kế này từ đầu mùa thu. Ông Okabe trải tờ giấy lên mặt bàn, mạnh tay miết phẳng những nếp nhăn rồi chăm chú xem xét.

“Hệ thống truyền động kép... Cánh tròn... Ý tưởng táo bạo quá nhỉ. Này Sato, xem thử đi.”

“Vâng... Ồ, gì đây. Trông hay đấy. Cái này, nhưng mà, hừm...”

“Sao?”

“Bay được ạ.”

“Tất nhiên!” Tôi và Takuya đồng thanh nói.

“Gọi Miyakawa lên đây. Thằng đó rành nhất.” Ông Okabe bảo.

Chờ chú Sato chạy ra khỏi phòng, tôi hỏi, “Chỗ này chế tạo cả máy bay ạ?”

“Không. Bọn ta không làm cái đó. Nhưng bọn ta có chế tạo những thứ tương tự.”

Chú Sato quay lại, dẫn theo một người cường tráng. Vậy ra đây là chú Miyakawa. Có vẻ chú đã biết chuyện, khẽ cúi đầu chào giám đốc rồi lập tức xem bản vẽ trên bàn.

“Thiết kế tạm ổn...” Sau một hồi xem xét kỹ càng, chú gọi chúng tôi lại gần. “Chỗ này lỏng lẻo quá. Sẽ vỡ từ đây vỡ ra. Làm nhẹ đi là tốt, nhưng thế này không đủ chịu lực.”

“Nhưng nếu sửa chỗ đó thì hệ cân bằng của cả máy bay...”

Tôi vừa nói, chú Miyakawa liền ngắt lời, “Chính xác. Cho nên phải làm lại toàn bộ.” Chú thẳng thừng bảo. “Tôi sẽ dạy kĩ cho, nhớ đến mà hỏi.”

“Thế nào, có triển vọng không?” Ông Okabe hỏi.

“Ý tưởng tốt ạ. Cứ để bọn nó làm xem sao.” Chú Miyakawa đáp.

“Hừm, vậy à...” ông Okabe nhả một hơi thuốc rồi nói. “Ta báo trước với hai đứa, hợp kim nhôm làm máy bay đắt lắm đấy. Chìa tiền ra thì ta vẫn bán, nhưng chắc gì bọn bay đã có tiền?”

“Chuyện đó...”

“Chưa kể, hai đứa nít ranh tụi bay có biết gia công kim loại không?”

“Biết chứ ạ!” Tối gần như gất lên. Đó là công đoạn duy nhất tôi tự làm được, nhưng nên nhìn nhận theo hướng khác, đó cũng là lĩnh vực mà tôi tự tin nhất. Khiêm tốn hay dùng dằng vào lúc này khác nào phủ nhận chính mình, tôi bèn tiếp, “Bác đừng xem thường chúng cháu.”

“Cháu nghĩ bọn cháu làm được.” Takuya cũng tiếp lời. Giọng điệu từ tốn của cậu khi nói chuyện dường như có sức thuyết phục hơn.

“Ồ, mạnh miệng nhỉ. Vậy thì đi xuống dưới.” Ông Okabe bước tới lối ra, mở cửa. “Ta sẽ thử tay nghề bọn bay.”

Chúng tôi bị đưa ra ngoài, dẫn sang gian xưởng hai tầng kiểu giếng trời ở tòa nhà bên cạnh. Gần như toàn bộ một bên tường bị biến thành cửa cuốn, đủ rộng cho xe tải cỡ lớn ra vào.

“Làm mẫu cho chúng nó xem.”

Ông Okabe khẽ hất hàm ra lệnh, chú Sato liền bắt đầu làm việc.

Chú mang ra một hộp sắt mỏng, cỡ đủ bẻ bằng hai tay, bên trong gắn khá khá móc để lắp linh kiện và dây nối. Chú Sato cho chúng tôi xem thao tác khoét một lỗ hình vuông trên thành hộp. Việc cần làm không khó,

nhưng lệch vị trí một chút thôi là coi như hỏng cả công đoạn.

Chúng tôi bước tới, tự động lấy đủ dụng cụ cần thiết mà không cần giải thích gì thêm, thực hiện chính xác thao tác vừa rỗi trên hai, ba hộp khác.

Hai đứa cũng dễ dàng hoàn thành yêu cầu tiếp theo là hàn vỏ ngoài của một thứ gì đó hình bán cầu. Nhưng vật hình trụ màu cam cao gần bằng người lớn xuất hiện trong thử thách cuối cùng quả thật đã khiến chúng tôi bất ngờ. Lắp ráp cánh đuôi, kết nối với máy tính xách tay để kiểm tra hoạt động của các linh kiện điện tử vốn là việc tôi và Takuya có thể thực hiện.

Nhìn chúng tôi thao tác trong bộ dạng thấp thòm, ông Okabe bảo, “Con nít mà làm được thế này là giỏi đấy.”

“Nhưng đây là...” Takuya nói nhỏ.

“Phải, tên lửa tự hành.”

“Chắc, biết ngay mà!” Chống tôi lớn tiếng kêu lên quên cả dè chừng.

Ông Okabe gãi cằm sần sột, thích thú nói, “Hai đứa làm việc ở đây đi. Giờ ta đang thiếu người. Rỗi chúng bay muốn nhôm, mô tơ hay cái gì ta cũng bán cho với giá gốc. Công việc nguy hiểm nên lương không xoàng đâu.”

Chúng tôi nhìn nhau.

Mọi thứ tình cờ đến thú vị.

Có vẻ cả tôi và Takuya đều được lòng mấy ông chú trong xưởng rỗi.

Sau đó chúng tôi nhận đủ đồ và bộ đồ lao động liền thân, bắt đầu đến xưởng Emishi làm việc để kiếm tiền vào chi tiêu Chủ nhật hoặc kì nghỉ dài.

Từ mùa đông năm lớp Bảy đến mùa xuân năm lớp Tám, chúng tôi vừa

làm việc, vừa mượn một góc xưởng để sửa thiết kế (khi đó tuyết phủ dày nên hai đứa không thể lên nhà ga bỏ hoang). Đôi lúc, chú Miyakawa và chú Sato cầm bản vẽ lên vạch lỗi. Chuyện này khiến chúng tôi khá bức bối, nhưng rõ ràng lời họ nói là đúng, chưa kể họ còn thoải mái chỉ dạy nhiều kĩ thuật và kiến thức về thiết kế mà hai đứa không biết, nên cuối cùng chúng tôi vẫn nghe theo lời khuyên của họ với thái độ biết ơn.

Tuy nhiên, cũng có những lời khuyên mà chúng tôi nhất quyết không tiếp thu.

Chuyện xảy ra vào kì nghỉ đông năm lớp Tám. Từ sáng đến chập tối, tôi và Takuya lo hoàn thiện và kiểm tra thành phẩm tên lửa tự hành. Quan hệ ngoại giao Mỹ-Nhật và Liên bang dần trở nên căng thẳng, lượng công việc ở xưởng Emishi cũng ngày một tăng. Công đoạn chúng tôi phụ trách là phần nhẹ nhàng và đơn giản nhất, tuy không bận tối mắt đến độ phát hoảng, nhưng mỗi khi có thời gian rảnh, hai đứa đều bị gọi vào làm đỡ việc của nhân viên chính thức. Ngồi tay một lúc là tên lửa tự hành chất trên xe đẩy lại lũ lượt được chuyển vào. Công việc khá vất vả, phải dùng đầu óc tính toán xem tiến hành thế nào cho hiệu quả.

Giờ giải lao, tôi hỏi ông Okabe xem giá dầu hỏa khoảng bao nhiêu, vì sớm muộn cũng phải mua. Ông Okabe ngờ vực hỏi lại, không lẽ hai đứa định làm máy bay phản lực thật?

“Nghe đây, chỉ cần hai đứa trả tiền, ta sẽ bán cho cả dầu hỏa lẫn nitroglycerin*.” Ông Okabe vừa nói vừa nhai bánh gạo rôm rốp. “Nhưng nhiên liệu phản lực đắt lắm, lại nguy hiểm khi rơi vào tay trẻ con. Sao không dùng động cơ pit tông hoặc mô tơ siêu dẫn ấy?”

“Không ạ, đấy là điểm mấu chốt mà bọn cháu tuyệt đối không nhượng bộ,” Takuya đáp.

“Hừm...” Ông Okabe lẩm bẩm, hình như còn định mắng bọn tôi tội hỗn láo, ng ẫ phịch xuống chiếc ghế xếp làm nó kêu lên cọt kẹt. Chiếc ti vi mono* nhỏ cạnh lò sưởi đang đưa tin về tình hình huấn luyện cất cánh khẩn cấp ở căn cứ Mizawa. “Sao cứ phải là động cơ phản lực?”

“Vì nó ng ầu ạ!”

“Vì nó ng ầu ạ!”

Tôi và Takuya đồng thanh đáp. Nói xong mới thấy sai sai, tôi vặn lại “Không phải thế!”, Takuya cũng phủ nhận “Không phải thế!” gần như cùng lúc.

“Chờ đã Hiroki, còn nhiều nguyên nhân khác cơ mà.”

“Đúng r ẫ, thành quả suy nghĩ rất lâu của bọn cháu đấy ạ “

“Gì nhỉ, lý do chọn động cơ kép ấy?”

“Ừm, vì cái đó.”

“Đúng r ẫ, cái đó.”

“Vì muốn cho nó biến hình!” Chúng tôi lại đồng thanh.

“Khoan, cũng không phải. Có nguyên cớ h ẫ hoi nên bọn mình mới thống nhất cho nó biến hình mà?” Takuya nói.

“Thế h ẫ?”

“Này, chúng bay có biết động cơ phản lực giá bao nhiêu không?” Ông Okabe chen vào.

“Bao nhiêu ạ?”

“Cái giá đủ làm hai đứa tỉnh mộng ngay lập tức.”

Tôi tiu nghỉu. Takuya cũng im lặng.

Thời sự chuyển sang trình chiếu đoạn phim về cuộc diễn tập quy mô

lớn đang diễn ra tại bãi phóng tên lửa Amagamori. Rất nhiều tàu chiến phục vụ huấn luyện neo dọc bờ biển Kibishiro, liên tiếp phóng ra CHUKAR IV và Firebee màu cam.

CHUKAR và Firebee là hai loại phi cơ phản lực không người lái với tên gọi “bia bay”. Người ta coi chúng như máy bay đích r ễ bắn hạ. Những chiếc phi cơ này được sản xuất chỉ để phục vụ mục đích diễn tập. Tên lửa đất đối không xuất phát từ bờ biển Amagamori, lao vút lên trời, kéo theo vệt lửa ở phía đuôi. Hình ảnh Firebee phát nổ do trúng đạn ở chính giữa phần thân hình trụ hay CHUKAR rơi xuống rừng khi bị bắn thủng cánh được quay cận cảnh.

“Phí thật...” Tôi thì thầm. “Toàn bộ chỗ máy bay đó được chế tạo làm mục tiêu bắn hạ. Đẳng nào cũng bỏ đi, cho mình một chiếc có phải hơn không...”

Tôi tưởng sẽ bị vặn vẹo “Cậu ăn nói h ồ đ ồ gì thế?”, nhưng Takuya lại tròn mắt nhìn tôi.

“Chính nó.”

“Hả...”

Tôi hiểu ngay Takuya đang nghĩ gì.

“Muốn làm gì thì làm... Dường như nhìn thấu ý định của chúng tôi, ông Okabe uể oải lên tiếng. “Hai đứa đừng có chết ra đấy là được. Phi ền lắm.”

Hôm sau, tôi và Takuya đón tàu từ sáng sớm đến Mizawa, chuyển sang xe buýt du lịch r ễ xuống ở trạm Amagamori. Nhìn quanh một lúc, thấy không có ai để ý, chúng tôi trèo qua hàng rào lưng lững đ ề dòng chữ “Bộ Phòng vệ”. R ễ hai đứa đi lòng vòng cả ngày trong cánh rừng sâu hun hút dày đặc cây cối, gần như chẳng xác định phương hướng. Tuyết trắng xóa

phủ lên rừng cây lá kim màu xanh đen, tạo ra sự tương phản mạnh mẽ, bủa vây tứ phía trong thời gian dài làm tôi chóng mặt. Nếu bị nhân viên của bãi phóng tên lửa hay lính Phòng vệ bắt được, chắc chắn hai đứa sẽ gặp rắc rối to, vì thế tôi phải liên tục cảnh giác.

Mặt trời sắp lặn hẳn. Khi sắp bỏ cuộc, tôi bỗng nhác thấy một vật màu cam, cả người run lên. Chính là chiếc CHUKAR IV bị bắn rơi. Nó nằm như gổĩ đầu lên rễ cây. Bia bay được thu hồi ngay sau khi bị hạ, nhưng Takuya đoán chắc trong số đó có thứ còn sót lại. Tôi định gọi Takuya thì cậu nhỏ giọng bảo “Ê”. Cậu cũng tìm thấy một chiếc CHUKAR, cách chỗ tôi khoảng hai mươi mét. Chúng tôi đã phát hiện những hai thứ cần tìm chỉ trong một lần.

Bọn tôi xem xét hai chiếc máy bay. Một chiếc đã hỏng hoàn toàn, nhưng chiếc còn lại gần như không hư hại, có thể tái sử dụng. Tôi và Takuya lấy ni lông phủ lên thân máy, dùng dây buộc lại để che kín. Thế rồi chúng tôi kéo nó ra khỏi rừng mà chẳng bị ai nhìn thấy.

Nhìn hai thằng học sinh cấp hai bê một vật hình trụ to trông như tên lửa, chắc chắn người ngoài sẽ cảm thấy bất thường. Trời sâm sẩm tối nên tôi phần nào yên tâm khi đi bộ trong phố, nhưng khi lên xe buýt, qua cửa soát vé, rồi lúc nhân viên soát vé tới kiểm tra đột xuất, quả thật tôi không khỏi lo lắng. Tôi liên tục nhủ thầm trong lòng như niệm thần chú, “Mình không làm gì khuất tất, mình không làm gì khuất tất.”

Về đến Minmaya, đi qua cửa soát vé, tôi mới nhẹ nhõm bật ra tiếng thở sâu khó nhọc. Tôi và Takuya đi bộ trên con đường rộng tối mịt, vác theo chiếc CHUKAR, mang nó về gara nhà tôi. Hôm sau chúng tôi kiểm tra, thấy động cơ vẫn hoạt động tốt. Vậy là hai đứa chỉ tốn vài nghìn yên tiền tàu xe mà vẫn kiếm được động cơ phản lực.

Sau này, khi nghĩ về Sayuri nhiều hơn tôi mới để ý, hình như sức khỏe cô không tốt. Cô ít nghỉ học, nhưng về sớm khá nhiều. Có vài lần cô chỉ có mặt trong giờ sinh hoạt buổi sáng rồi lại vào phòng y tế nằm. Bây giờ, những người xung quanh gồm cả tôi chỉ nghĩ, Sayuri là con gái nên đó cũng là chuyện bình thường.

Nhờ bài tiểu luận môn Ngữ văn về Miyazaki Kenji mà tôi và Takuya trở nên thân thiết hơn với Sayuri, thi thoảng có nói chuyện với nhau.

Nhưng tất nhiên sự thân thiết đó không thực sự sâu sắc. Dù gì đi nữa, chúng tôi mới chỉ học cấp hai, ở lứa tuổi ấy giữa con trai và con gái vẫn có một bức tường vô hình ngăn cách. Tôi và Takuya đều thấy chơi với đám con trai thoải mái hơn nhiều. Dĩ nhiên Sayuri cũng có bạn cùng giới, cũng có vẻ khá thân với những cô bé đó.

Mọi sự bắt đầu bị xáo trộn khi chúng tôi lên lớp Chín.

Lại chuyển lớp. Đó là lần đầu tiên tôi và Takuya không còn học chung. Đúng là chúng tôi có thấy tiếc, nhưng hai đứa vẫn thường xuyên gặp nhau ngoài trường, học khác lớp cũng không làm tình bạn giữa chúng tôi thay đổi. Tôi là đứa dễ quen thân, nên ngay lập tức có bạn chơi cùng trong lớp mới. Takuya vẫn là Takuya, trở thành nhân vật trung tâm của lớp bên cạnh theo cung cách thường thấy.

Sayuri và tôi được xếp chung lớp. Tôi vui thật vì đi đầu đó, nhưng phần nào cũng cảm thấy tội lỗi. Cứ như tôi đang chơi xấu bạn mình... Thêm nữa, theo những gì tôi thấy, từ mùa xuân năm đó Sayuri bắt đầu tách khỏi đám con gái trong lớp. Tôi không rõ lý do, cũng không tiện hỏi cô.

Quan hệ bạn bè ở trường là thứ rất khắc nghiệt. Khi không kết bạn được trong vòng một hai tuần sau khi chuyển lớp, người ta sẽ phải chột vạt

suốt phần còn lại của năm học. Có thể đó chính là vấn đề của cô.

Sayuri rất đẹp, nhưng dường như cô không tự ý thức được điều ấy. Có lẽ vẻ đẹp của cô đã khiến đám bạn gái khó chịu. Đôi khi sức hấp dẫn toát ra trong vô thức sẽ gây ra ác cảm trong mắt bạn cùng giới.

Sayuri thuộc kiểu người có thể ghi nhớ giấc mơ của mình, đôi khi cô còn kể lại nội dung giấc mơ cho tôi và Takuya nghe. Cô thích nói về chúng. Nhưng cũng có người chẳng ưa loại chuyện không đầu không đuôi như thế. Nói chung, nếu suốt năm lớp Tám Sayuri vẫn về cùng chuyến tàu với bạn, thì từ mùa hè năm lớp Chín cô luôn về một mình.

Đến tôi còn nhận ra thì hẳn Takuya cũng biết, dù học khác lớp. Có lẽ đây là một phần lý do khiến cậu cố tình kéo cô vào kế hoạch bí mật của chúng tôi.

Đó là một ngày đầu tháng Bảy nóng bức, nắng chói chang. Quá trình chế tạo máy bay kéo dài gần một năm rưỡi của chúng tôi tiến triển đầu đặn, giờ đã bước vào giai đoạn phủ lưới nano bọc ngoài lên bộ khung. Đây là phần việc thú vị nhất. Ngoại quan của cỗ máy thay đổi hoàn toàn, bắt đầu ra dáng phi cơ. Ngày nào cũng vậy, hết giờ học là tôi và Takuya nhanh chóng chạy đến nhà ga bỏ hoang, miệt mài gia công phần vỏ.

Lẽ ra hôm ấy chúng tôi cũng làm việc tương tự. Hết tiết sáu, tôi vội vàng rời phòng học, mắt liếc nhìn gần như cả lớp kéo nhau tham gia giờ luyện thi. Khi sắp ra đến cửa, tôi nghe Sayuri gọi.

“Fujisawa, mình cũng đi.”

Giật mình vì nhiều lý do khác nhau, tôi đứng sững như trời tròng.

“Đi đâu cơ? Sawatari...”

“À. Chỗ Fujisawa ngày nào cũng đến ấy. Hôm qua Shirakawa rủ mình. Bạn ấy bảo sẽ cho mình xem một thứ rất hay.”

“Thứ rất hay ư...” Tôi bối rối, không biết nói gì tiếp.

Việc Takuya rủ Sayuri đến nhà ga bỏ hoang mà chẳng thêm báo trước là cú sốc khá nặng nề đối với tôi. Nếu để lộ đi đâu đang làm, hẳn chúng tôi sẽ gặp rắc rối lớn. Tôi không nghĩ Sayuri lại đi kể lung tung, nhưng ai biết bí mật có thể rò rỉ bằng cách nào hay vì nguyên cớ gì. Hành động tiết lộ thành quả làm việc lẫn nơi chốn quý giá của cả hai với một đứa con gái cũng thật khó chấp nhận. Thẳng thừng mà nói...

Cái qu ân què gì thế?

... chính là tâm trạng của tôi lúc ấy.

Nhưng tới nước này, nếu tôi còn từ chối đưa cô đi cùng, chuyện sẽ càng thêm phi ân oán.

Sayuri vờ như không nhận ra thái độ khác thường của tôi.

“Nào, mau đi thôi.”

Cô lên tiếng thúc giục với đôi mắt tròn đáng yêu, đầy chân thành. Tôi đành đầu hàng, dẫn theo cô rời khỏi trường.

Ra ga Minami Yomogita, tôi đợi Sayuri mua vé nối chuyến tới Tsugaru-Hamana rồi cùng cô sang đứng ở sân ga hướng tàu đi. Takuya đến muộn, một lúc sau mới xuất hiện ở cửa soát vé. Sayuri gọi tên cậu, vẫy tay. Tôi nhướn mày lên hết cỡ, lờm cậu từ góc độ mà Sayuri không nhìn thấy.

Xin lỗi.

Takuya ngậm nói với tôi đi đâu đó qua nét mặt cùng cái phẩy tay yếu ớt. Chúng tôi chơi thân mấy năm nay nên chẳng cần lên tiếng vẫn hiểu nhau

nhờ cử chi. Có vẻ Takuya cũng không lường trước tình huống bất ngờ này.

Khi lên tàu, tất nhiên ba chúng tôi ngồi chung một khoang ghế. Suốt quãng đường vài chục phút dẫn đến ga Tsugaru-Hamana, chúng tôi nói toàn chuyện phiếm. Chương trình tạp kỹ nào hay, nghệ sĩ kia ra sao... chẳng hạn. Dường như Sayuri thích giữ bất ngờ đến phút cuối, nên cô không mấy may mắn mà mình đang đi đâu hay sắp được xem thứ gì. Vì thế tôi và Takuya vô cùng biết ơn. Trong lúc kể vài chuyện linh tinh, tôi rất muốn chất vấn Takuya cho ra lẽ “Tại sao Sayuri lại xuất hiện ở đây thế này?”, nhưng đương nhiên không thể hỏi trước mặt cô.

Khi tới ga Tsugaru-Hamana, Sayuri bảo chúng tôi, “Vé của mình mắc dưới đáy túi mất rồi.” Tôi và Takuya tận dụng cơ hội, bước xuống sân ga trước. Rồi tôi nhỏ giọng nói.

“Này, cậu tự tiện bày trò gì vậy hả?”

“Đâu còn cách nào khác... Chuyện gì đến phải đến thôi.”

“Chuyện gì đến phải đến là sao?”

“Không giải thích rõ được, nói chung tôi buộc phải làm thế. Bỏ qua đi.”

“Nghe cậu nói tôi chẳng hiểu gì cả.” Tôi định vặn hỏi thêm, nhưng đúng lúc đó Sayuri xuống tàu nên đành giữ miệng.

Có vẻ Sayuri biết chúng tôi sẽ ghé qua chỗ làm thêm, nên cô vào tiệm tạp hóa trước ga mua kem làm quà. Tôi và Takuya đứng đợi ngoài cửa hàng, tiếp tục cuộc trò chuyện bí mật.

“Đem khoe cái đó là bị hỏi hết nước hết cái đấy. ‘Tại sao’, rồi đủ thứ.” Tôi nói nhỏ.

“Tôi biết...” Takuya thấp giọng đáp.

“Trả lời sao đây?”

“Kể luôn vụ bay đến chỗ tháp được không?”

“Vụ đó gay đấy...”

“Công nhận. Nhưng nếu bị hỏi điếm đến thì phải trả lời thế nào?”

“Đồ đần, cậu đi mà nghĩ.”

“Ai đần hả, đồ đần.”

Nghe tiếng Sayuri cất lên rất gần, chúng tôi đồng thanh đáp. Cô đứng trước mặt cả hai từ lúc nào, tay giơ cao túi ni lông. Đang cúi người, chúng tôi bất giác vươn thẳng lưng. Hai đứa đông cứng trong tư thế đó, im lặng một lúc rồi cùng cười cho qua chuyện, như thể đã mưu tính từ trước. Sayuri bị chọc cười theo, khúc khích nói.

“Fujisawa với Shirakawa thật là kì quặc.”

Giọng cô vô cùng dịu dàng, tựa hồ xấu hổ, làm chúng tôi nhận ra trên đời còn có cách nói chữ “kì quặc” như vậy.

Khi đến được xưởng Emishi, mồ hôi rịn ra dưới lằn áo sơ mi, chúng tôi thấy ông Okabe đang dùng vòi phun tưới sân. Chắc do không chịu nổi cái nóng, ông cởi hết hai bên tay áo của bộ đồ liền thân, ở trần, dưới chân là lon bia. Nghe chúng tôi chào từ xa, ông vừa đáp “ừ, nóng quá nhỉ” vừa quay lại. Nhìn thấy Sayuri, ông giật mình.

Sayuri lễ phép cúi chào một cách từ tốn, “Cháu chào bác, cháu xin phép làm phiền ạ.”

“Ấy, không, bác xin lỗi...”

Ông Okabe luống cuống chưa từng thấy, vội vàng xỏ lại cánh tay vào tay áo của bộ đồ liền thân, kéo khóa lên. “À... Cảm ơn cháu luôn giúp đỡ hai thằng ngốc này...”

Nhìn mặt ông Okabe từ từ dần ra, ửng đỏ, tôi kêu thầm trong bụng.

Này này...

Lần lượt nhận lấy phần kem que được chia, tôi vì Takuya dựa vào cái cây to giữa vườn. Đứng dưới bóng râm, không khí mát mẻ hẳn. Chỗ này đã có khách ghé thăm trước, chính là con mèo hoang nhỏ sống dưới mái nhà xưởng, đang cọ lưng xuống thảm cỏ. Thấy chúng tôi lại gần, con mèo thoáng giật mình nhưng lại yên tâm ngay, tiếp tục gãi lưng.

Chúng tôi vừa gặm kem vừa quan sát động thái của ông Okabe. ông vẫn đang mãi nói chuyện với Sayuri bằng vẻ mặt ngượng ngùng.

“Ông Okabe ấy...” Tôi băng quơ hỏi Takuya.

“Sao?”

“Hình như vẫn độc thân nhỉ?”

“Không, tôi nghe đồn ông ấy từng ly dị.”

“Nghe cũng có vẻ hợp lý...”

Ông Okabe đang mất bình tĩnh hay đang căng thẳng trước cô bé nhỏ tuổi? Câu hỏi ấy cứ luẩn quẩn mãi trong đầu tôi. Tôi cũng không rõ Sayuri liên tục cười khúc khích vì câu chuyện của ông buồn cười, hay vì chính ông là người thú vị.

“Đúng là ông chú kì quặc...”

Buột miệng nói ra, tôi mới nhận thấy cách nói của mình không đủ thân thiện. Có thể coi phần thiếu hụt đó là khiếm khuyết, tuy rất nhỏ.

Takuya cắn một miếng kem, thả xuống cho con mèo. Nó lại khẽ giật mình rồi rón rén đến gần, bắt đầu ăn.

“Oa, nó ăn kem kìa.” Takuya thốt lên ngạc nhiên, dù chính cậu cho nó

kem.

“Con mèo kì quặc.”

Tôi thử lần nữa, vẫn thấy chưa đủ dịu dàng.

Khi chúng tôi mở cửa xưởng máy bay gần nhà ga bỏ hoang, Sayuri chăm chú nhìn vật thể nằm giữa không gian tối mờ bên trong, cất bước tiến vào. Rồi cô quay đầu lại, đưa đôi mắt vốn đã to nay còn mở tròn xoe nhìn chúng tôi.

“Tuyệt quá... Đây là máy bay sao?”

“Đúng thế.” Takuya đáp bằng giọng bình thản.

“Hai bạn tự làm ư?” Sayuri nhìn tôi, hỏi.

“Ừ. Bọn mình bắt đầu chế tạo từng bộ phận từ hè năm lớp Bảy. Vừa làm thêm ở xưởng dưới kia vừa tìm mua vật liệu, xin ý kiến ông Okabe và những người khác trong lúc tiến hành. Nói vậy đúng chưa?”

“Rồi.” Takuya gật đầu.

“Vẫn còn rất nhiều phần chưa hoàn thành.” Tôi nói ra sự thật mà chỉ nhìn cũng đủ hiểu.

Sayuri lại gần chiếc máy bay được phủ vỏ đang dở, từ từ vươn tay ra. Rồi nhớ ra điều gì đó, cô rút tay lại,

“Mình sờ được không?”

“Bạn sờ qua hoặc vỗ nhẹ thì được, không hỏng đâu.” Takuya nói.

Sayuri chạm đầu ngón giữa vào lớp vỏ bằng lưới nano.

Tôi đắm đắm nhìn cảnh tượng lúc ấy. Có gì đó vừa xảy ra. Tôi dám chắc như vậy. Khoảnh khắc đầu ngón tay Sayuri chạm vào chiếc máy bay, toàn thân cô run lên như vừa bị điện giật. Sayuri ngạc nhiên, lập tức rút tay

lại.

“Này...”

“... bạn có sao không?” Tôi định hỏi thế, nhưng r ồi lại thôi. Cô đặt hai lòng bàn tay lên thân máy bay, cảm nhận xúc cảm lạnh lẽo. R ồi cô tiến tới gần hơn như muốn dựa vào chiếc phi cơ, nhắm mắt, áp má vào nó. Tôi nghe cô thở dài.

Sayuri mặc bộ đồng phục thủy thủ màu trắng, má tựa vào chiếc máy bay trắng tinh.

Lúc đó, trong mắt tôi, Sayuri và chiếc phi cơ màu trắng như hòa làm một. Hoặc có thể ví cảnh tượng ấy với hình ảnh cặp song sinh gặp lại nhau sau thời gian dài chia cắt. Dường như cả hai đang trò chuyện mà không dùng đến lời nói. Chiếc máy bay vốn vô tri nay chẳng khác nào vật thể sống.

Thế r ồi tôi ngơ ngàng nhận ra, mọi nỗ lực làm nên chiếc phi cơ cho đến giây phút này đều là vì cô. Một thế lực thần bí nào đó thuộc về định mệnh đã sai khiến chúng tôi chế tạo máy bay cho cô. Ý nghĩ mơ hồ ấy trào lên trong tôi.

Không hiểu sao tôi thấy hơi sợ, quay sang nhìn Takuya. Cậu đang bật công tắc bộ điều khiển*, kết nối với máy tính xách tay để khởi động. Tôi im lặng kéo tay áo cậu. Takuya cần nhả quay lại, “Có chuyện gì?” Nhìn đáng vẻ của Sayuri, cậu trợn to mắt.

Sayuri hé mắt.

“Tuyệt thật đấy...”

Cô nhỏ giọng thì thầm, như đang nói chuyện bí mật.

“Phải không... Thực sự tuyệt vời.”

Tiếng cô rất khẽ, vậy mà tôi ngỡ như nghe được ngay bên tai. Tôi cảm thấy toàn thân nổi da gà. Trong lúc cố trấn tĩnh, khó khăn lắm tôi mới nói được câu cảm ơn, đáp lại lời khen của cô.

Do không thể phớt lờ Sayuri mà chú tâm làm việc, ngày hôm đó tôi không động đến chiếc máy bay. Tôi, Takuya và Sayuri ngồi trên sân ga bỏ hoang, khi thì ném đá xuống hồ, khi thì vừa ngắm những cột mây vũ tích* cuộn xoáy ở đằng xa, vừa thông thả hóng mát. Sayuri bảo cô muốn thử câu cá, vì vậy tôi vào xưởng lấy cần câu và mồi giả, dạy cô cách quăng dây. Sau cùng cô chẳng câu được con nào, nhưng vẫn có vẻ hài lòng.

“Mình biết cách quăng dây theo ý muốn rồi.” Cô nói. Tôi nằm lim dim trong bóng râm của sân ga, nhìn lên không trung. Vầng dương càng lúc càng ngả về phía Tây, bầu trời bắt đầu nhuộm sắc đỏ. Hai vệt mây do máy bay để lại trải dài về phía Đông Nam. Takuya ngồi đọc sách ngay bên cạnh tôi. Sayuri cởi giày tất, ngồi xuống mép sân ga bê tông, thò chân khuấy động mặt nước bên dưới.

“Chỗ này rộng thật...” Sayuri nói. “Lại không có ai cả. Tại sao hai bạn biết chỗ này vậy?”

“Kể ra dài lắm.” Tôi nói.

“Không tóm gọn được sao?”

“Tóm gọn thì là do tình cờ.”

“Này, hai bạn có thấy nó giống chốn trong thần thoại không?”

“Thần thoại...” Takuya ngẩng mặt khỏi quyển sách.

“Ừ. Như ở Anh hay Bắc Âu ấy. Có người lạc vào xứ sở kì lạ không ai biết đến khi đang đi trong rừng. Xưa kia tiên từng sống ở đó, nhưng giờ không còn nữa.”

“Ừm...” Takuya mập mờ gật đầu.

“Người đó ra sao sau khi lạc?” Tôi hỏi.

“Tất nhiên là không tìm được đường ra.” Sayuri thản nhiên đáp.
“Chẳng rõ tung tích. Biến mất trong thần bí. Sau đó một mình ở lại ngôi làng của tiên bấy giờ đã trống vắng, câu cá hái lượm mà sống.”

“... Nghe không vui lắm nhỉ?” Tôi nói.

“Vậy sao...”

“Mình thấy nó giống chuyện cổ tích.” Takuya nói.

“Thế à...” Sayuri thoáng tỏ ra phật lòng. “Mình lại nghĩ, đi lạc vào xứ sở kì lạ như vậy là chuyện vô cùng thú vị.”

“Bọn mình mà không thể ra khỏi đây là gay đấy.” Takuya nói. “Bây giờ thì không sao, nhưng mùa đông tuyết rơi dày lắm. Chẳng đi đâu được, xưởng máy bay lại đầy khe hở cho gió lùa vào. Tuyết đối không phải chỗ để ở đâu.”

Sayuri mím đôi môi nhỏ nhắn, “Không nghĩ theo hướng thực tế cũng được mà. Mình chỉ đang ví von thôi”

“Ừ, có lẽ thế.” Takuya gật đầu.

“Chưa kể, hai bạn có thể bay đi bằng phi cơ bất cứ lúc nào kia mà.” Sayuri tròn mắt nói như vừa sức nghĩ ra. “Này, khi nào hai bạn hoàn thành chiếc máy bay?”

Tôi ng ưỡn dậy, khoanh chân trên nền bê tông, duỗi thẳng lưng. “Thật ra bọn mình muốn làm xong trong là nghỉ hè, nhưng mà...”

Takuya tiếp lời, “Chắc là không kịp. Có vẻ còn mất thêm nhiều thời gian nữa. Nói chung, mục tiêu là trong năm nay.”

“Vậy à... Còn lâu quá nhỉ...”

Tiếng sấm ầm ầm thoáng vọng đến từ xa. Tôi nhìn trời một vòng. Khối mây vũ tích dựng đứng như tảng kem ở phía Bắc đã chuyển sang màu xám đậm từ bao giờ. Lúc này đám mây ở ngay chỗ ngọn tháp. Nó vừa quẩn lấy phần chân tháp, vừa chậm rãi trôi về phía Đông. Nếu đằng đó có người, hẳn họ đang khốn đốn vì mưa lớn và sấm sét.

“Này, hai bạn sẽ đi đâu trên chiếc máy bay đó?” Sayuri hỏi.

“Đến chỗ ngọn tháp kia.” Tôi đáp.

Vai tôi bị chọc mạnh từ phía sau. Nhìn nét mặt khó coi của Takuya, tôi nhận ra mình vừa lỡ tiết lộ bí mật động trời. Tôi đang mãi nhìn ngọn tháp, câu hỏi của Sayuri lại quá đổi tự nhiên, làm tôi trả lời trong vô thức. Tôi tự thấy không ổn, định chữa lời nhưng đã quá muộn.

“Tháp bạn nói là tháp Liên bang ư?” Sayuri đột nhiên nhào người về phía chúng tôi.

Tôi và Takuya nhìn nhau chưa đến một giây. Cái nhìn ấy có ý nghĩa xác nhận. Rồi chúng tôi quay sang Sayuri, cùng lúc gật đầu đáp “ừ”.

Takuya nói. “Bọn mình tính có thể bay tới tháp trong khoảng bốn mươi phút.”

Tôi cũng lên tiếng. “Vấn đề là vượt qua biên giới bằng cách nào. Nhưng bọn mình cũng có ý tưởng rồi.”

“Hay quá... Thật vậy sao...?”

Nghe xong kế hoạch của chúng tôi, Sayuri không hề lo lắng hay nói lời can ngăn. Cô chỉ mừng rỡ thốt lên “Tuyệt quá, tuyệt quá” như đứa trẻ. Nhờ vậy, chúng tôi có thể yên tâm mở lòng với cô.

“Tuyệt thật đấy, hay thật đấy, Hokkaido...”

Chúng tôi nói ra đi đâu hiển nhiên phải nói vào những lúc như thế này,

“Sawatari cũng đi chứ?”

“Mình ư? Có được không?”

Tôi lập tức gật đầu. Đúng lúc Takuya cũng nói “ừ”.

“Thật sao? ừ, mình sẽ đi. Mình muốn đi.” Sayuri nhích đầu gối, tiến tới ngay trước mặt chúng tôi, ngẩng quỳ trên hai chân, “Ôi, cảm ơn hai bạn nhé!”

“Nhưng nó có thể rơi giữa đường đó.” Takuya nói.

“Không sao. Nó không rơi đâu.”

“Tại sao?”

“Mình biết mà.”

Nghe Sayuri vô tư nói thế, chúng tôi liền cảm thấy đó như lời tiên đoán xác thực. Máy bay của chúng tôi sẽ không rơi, bởi Sayuri đã tin như vậy...

“Này, hai bạn hứa đi.” Sayuri nói.

“Hứa?” Tôi hỏi lại.

“Phải.” Rằng nhất định hai bạn sẽ đưa mình đến Hokkaido. Hứa đi.”

“Được.” Tôi gật đầu.

“Nhất trí.” Takuya nói.

“Thật nhé, chắc chắn, chắc chắn đấy nhé.” Sayuri lại khẩn thiết xác nhận.

Thấy cô quả quyết đến thế, tôi thực tâm vui mừng, có động lực hoàn thành lời hứa. Tôi còn muốn tặng thêm quà cho cô.

“Nếu bạn đã nói vậy, chúng mình hãy làm đi, đánh dấu lời hứa này đi.”

“Đánh dấu?”

“Máy bay vẫn chưa có tên. Takuya, được không?”

“Ừ.” Cậu gật đầu.

“Sawatari nghĩ giúp bọn mình đi.”

“O, nhưng, chuyện này... Nó là máy bay của hai bạn mà.”

“Nếu không làm thế, bọn mình sẽ quên mất lời hứa đấy.” Takuya dùng giọng trêu đùa nói một câu nghe như hù dọa.

“Sao cơ, không chịu đâu.” Cô liền phản ứng.

“Nhưng đột ngột bảo mình đặt tên thì...”

“Không cần ngay bây giờ đâu.”

“Chờ đã, để mình nghĩ, ừm...”

Sayuri đắm chiêu hồi lâu. Trong chốc lát, cô lẩm nhẩm hàng loạt lựa chọn khác nhau. Cuối cùng, cô thì thầm một từ có âm hưởng hoàn toàn lạ lẫm với chúng tôi.

“Từ này xuất hiện trong một cuốn sách mình từng đọc, nghĩa là ‘Đôi cánh trắng’.”

Velaciela, cô nói.

Nó đã trở thành tên của lời hẹn ước.

Sau đó, ba chúng tôi sóng bước trên thảo nguyên, dưới ráng chiều đỏ thắm. Chúng tôi đi xuống theo đường núi, chốc chốc lại chực vấp ngã, về đến xưởng Emishi lúc mặt trời gần như đã lặn hẳn. Tôi thở phào khi thấy ánh đèn hắt ra từ cửa sổ nhà xưởng và văn phòng.

Chào ông Okabe xong, chúng tôi đi qua phố mua sắm Okawadai, ra ga Tsugaru-Hamana, tiễn Sayuri ở sân ga nơi cô đón chuyến tàu về Nakaoguni. Dù đã lên tàu, ngồi xuống ghế, cô vẫn không ngừng vẫy tay với chúng tôi qua cửa sổ.

Tàu rời đi, tôi và Takuya sang sân ga bên cạnh, chờ thêm một lúc rồi bước lên chuyến tàu đi Minmaya.

“May mà cậu rủ bạn ấy đến.” Tôi nói. Takuya gật đầu ra vẻ kiêu cách.

Chiếc quạt máy treo trên trần toa quay tròn. Tôi và Takuya chìm trong im lặng, chẳng vì lý do nào cụ thể. Takuya thẫn thờ nhìn cửa sổ, lúc này trông như một tấm gương. Tôi lơ đãng ngắm chiếc quạt đang quay, đầu đầu thờ sâu trong tâm trạng thỏa mãn.

Không phải nhờ câu chuyện thần thoại của Sayuri, mà là vì tôi cảm thấy, khoảng thời gian thư thả ở nhà ga bỏ hoang hay sự im lặng dễ chịu trên tàu điện lúc này sẽ kéo dài mãi mãi. Ngày mai, ngày kia, sang năm, rồi cả sau này nữa.

Kể từ hôm ấy, ngọn tháp bên kia mây trời, chốn tôi hằng ngưỡng vọng, đã trở thành nơi hẹn ước quan trọng đối với tôi.

“Hai bạn hứa đi.”

Vào khoảnh khắc gật đầu nhận lời Sayuri không chút do dự, dường như chúng tôi chẳng sợ hãi bất cứ đi đâu gì.

Thật ra, thế giới và lịch sử sắp chuyển mình ở rất gần. Nhưng khi ấy, trong cảm nhận của tôi, thế giới chỉ bao gồm hương đêm tràn ngập con tàu, niềm tin dành cho bạn mình và hình bóng Sayuri thấp thoáng. Không, phải nói rằng tôi đã thành tâm cầu nguyện, ước gì thế giới chỉ còn lại những đi đâu đó.

Xung đột vũ trang giữa Mỹ và Liên bang ngoài khơi eo biển Tsugaru

Rạng sáng ngày 15, xung đột vũ trang giữa liên quân Mỹ-Nhật và Liên bang đã xảy ra tại vùng đệm tính từ ngoài khơi eo biển Tsugaru đến quốc lộ 42.

Theo phát ngôn của thư kí báo chí quân đội Mỹ, xung đột xảy ra với quy mô rất

nhỏ và mang tính tự phát. Phía đồng minh Mỹ-Nhật không có thương vong. Hiện chưa rõ số thương vong phía Liên bang.

Huy động 3300 người nhằm thắt chặt an ninh quanh Đại sứ quán Liên bang

Nhận được thông tin về vụ xung đột vũ trang giữa liên quân Mỹ-Nhật và Liên bang, Sở cảnh sát Tokyo tuyên bố đi đầu động 3300 nhân viên an ninh canh gác quanh Đại sứ quán Liên bang nhằm ngăn chặn hành vi đánh bom của tổ chức khủng bố trong nước.

Với mục đích phản đối hoạt động thâm nhập lãnh hải của tàu tuần tra Liên bang diễn ra vào tháng Hai năm nay, tổ chức khủng bố chống Liên bang với tên gọi Mặt trận Giải phóng Uilita đã đe dọa đánh bom khủng bố, nhắm vào Đại sứ quán Liên bang. Lợi dụng vụ xung đột vũ trang mới đây, có khả năng tổ chức này sẽ lên kế hoạch thực hiện hành vi tương tự. Cảnh sát Tokyo đang tăng cường phòng bị.

Tôi biết tin này qua trang báo điện tử của tòa soạn. Ngoài khơi eo biển Tsugaru chính là vùng biển hôm qua ba chúng tôi ngắm nhìn từ nhà ga bỏ hoang. Vậy là chiến sự nổ ra tại đó sau khi chúng tôi ra về. Tôi đã ở rất gần điểm nóng chính trị quốc tế mà chẳng nhận ra, tới khi xem tin tức mới biết. Cảm giác thật kì lạ. Quả thật, thế giới và lịch sử đang xoay vần ngay bên cạnh chúng tôi. Tuy nhiên (chỉ ít là ở thời điểm đó), với tôi mà nói, thế giới nhỏ bé hơn và có giới hạn, chỉ như vật nằm gọn trong lòng bàn tay.

Tan học, tôi và Takuya đến xưởng Emishi làm. Chúng tôi vừa vào phòng chứa tủ khóa để thay đồ lao động thì chú Sato xuất hiện, nói rằng hôm nay không có việc cho hai đứa vì có vấn đề khẩn phát sinh. Chúng tôi nhiệt tình xin ở lại bưng trà rót nước hoặc phụ giúp nếu cần, nhưng chú bảo trẻ con không được biết chuyện, bắt cả hai về ngay, rồi xua chúng tôi ra ngoài.

“Họ chỉ coi bọn mình là trẻ con những lúc họ muốn thôi. Mất công đến

tận đây rồi, rốt cuộc có chuyện gì? Cậu nói xem?” Tôi bùng ra bất mãn.

Hình như Takuya đang mãi suy nghĩ gì đó.

“... À, xin lỗi, vừa rồi tôi không nghe cậu nói.”

“Chú Sato bảo có vấn đề còn gì?” Tôi nói. “Hay bọn mình ngó qua văn phòng xem sao?”

“Không được. Tuyệt đối không được đi.”

Takuya lập tức ngăn cản bằng giọng điệu khá gay gắt, làm tôi chùn bước.

“Sao vậy?”

“Tôi nghi ngờ lâu rồi, xưởng này chẳng đơn giản như bề ngoài đâu.” Takuya nói với vẻ mặt đăm chiêu. “Đừng dấn sâu vào thì hơn.”

Hai ngày sau, Takuya ghé qua lớp tôi.

“Không có việc thì đừng thò mặt sang lớp nhau”, đó là luật ngầm giữa tôi và Takuya sau khi lên lớp Chín. Đằng nào hết giờ học cũng gặp bên ngoài, nếu trong trường còn dính như keo thì sẽ ảnh hưởng tới quan hệ bạn bè với những đứa khác.

Vì vậy, hiếm khi cậu xuất hiện trước mặt tôi trong giờ nghỉ trưa thế này.

Cậu cất tiếng gọi “Lại đây” rồi kéo tôi ra chỗ Sayuri. Cậu nhìn cô, bảo rằng có chuyện muốn nhờ.

“Nhờ mình sao? Chuyện gì vậy?”

“Mình nghe nói hôm nay câu lạc bộ âm nhạc không tập.”

“Ừ. Những thành viên còn hoạt động sẽ tham gia tổng duyệt ở nhà thể chất thành phố. Sắp đến buổi diễn rồi.”

“Vậy là phòng nhạc đang trống. Sawatari mang vĩ cầm theo phải không?”

“Hả, ừ.” Nghe chiều hướng câu chuyện, Sayuri đã đoán ra ý Takuya. “Shirakawa, lẽ nào...”

“Mình muốn nghe thử tiếng đàn của Sawatari.”

“Mình...” Sayuri suýt lớn tiếng, nhưng kịp hạ giọng vì nhớ ra xung quanh còn có người. “Mình không muốn...”

“Tại sao?”

“Xấu hổ lắm.”

“Chẳng có gì phải xấu hổ.” Takuya độc đoán khẳng định.

“Sao bạn lại muốn nghe? Không đáng nghe đâu.” Sayuri nói.

“Phải có lý do nữa hả? Nếu không thử, làm sao mình biết nó đáng nghe hay không?”

Tôi thẫn thán phục thái độ đàm phán kiên quyết của Takuya. Chắc tôi chẳng bao giờ có được khí chất đó, kể cả khi bắt chước cách nói chuyện của cậu.

Bâng giọng điệu điềm nhiên nhưng mạnh mẽ kia, có lẽ cậu còn lay chuyển được nhiều đối tượng nữa trong tương lai.

Nhưng tôi vẫn thấy đề nghị này hơi miễn cưỡng, bèn xen vào đôi câu.

“Đàn một bản cũng được, bản bạn chơi hay nhất ấy. Cứ coi đó là buổi tập như thường lệ, bọn mình chỉ tình cờ đến xem thôi.” Và bổ sung. “Mà nếu bạn thực sự không thích, bọn mình cũng chẳng ép.”

“Nếu mình nhất quyết nói không muốn, hai bạn sẽ làm gì?” Sayuri hỏi ngược lại.

Tôi thăm dò nét mặt Takuya. “Tùy cậu” là câu trả lời, vì thế tôi ngẫm

nghĩ một lúc rồi nói.

“... Chắc bọn mình sẽ giện bạn.”

“Phải chơi thật sao...” Sayuri ưỡ ỏai úp mặt xuống bàn, tỏ ý chịu thua.

Mặt Takuya thoáng đắc ý như muốn nói, “Tuyệt, thắng rồi.”

“Ừ, sau giờ học, bọn mình sẽ đến phòng nhạc.”

Lúc ra về, cậu huých cùi chỏ vào cánh tay tôi, nói khẽ “Tiếp ứng được lắm”.

Mở cánh cửa kéo bằng gỗ dày cộp của phòng nhạc, chúng tôi thấy Sayuri đã tới trước, đứng cúi đầu tựa vào cây đại dương c ầm.

Cửa sổ mở toang, gió thổi vào làm t ầm rèm trắng đung đưa. Tôi thở phào. Ban nãy cô có vẻ rất xấu hổ, tôi cứ lo phải chịu nóng trong căn phòng đóng kín. Chỉ cần người bên ngoài không biết ai đang đàn, có bị nghe thấy chắc cũng chẳng sao. Hình như câu lạc bộ âm nhạc đã diễn thử trước buổi tổng duyệt, bàn ghế trong phòng được xếp hết sang một bên. Tôi và Takuya lấy hai chiếc ghế làm bằng thép và gỗ cạnh tường, tìm chỗ ngồi đại xuống.

“Mình thực sự không giỏi đâu.” Sayuri nói.

“Không sao. Mình chưa bao giờ xem người khác chơi đàn, làm sao phân biệt được hay dở.” Takuya đáp, nghe hơi khó hiểu.

“Mình muốn nghe đâu phải vì bạn chơi giỏi.” Tôi nói. “Mình mong mau được nghe quá.”

“Ôi, h ồi hộp ghê.”

Sayuri chậm rãi bước khỏi bóng chiếc đại dương c ầm vẫn lấy làm chỗ trốn nãy giờ, tay c ầm cán cây vĩ c ầm. Cô dừng ở giữa phòng, đặt bản nhạc lên giá đỡ. Gió từ cửa sổ lùa vào thổi tung trang nhạc, cô phải dùng ghim

chặn lại. Nắng vàng chiếu xuống từ mặt trời xế trưa, rọi vào phòng qua cửa sổ. Từ chỗ chúng tôi ngồi, trông Sayuri như đang đón lấy luồng sáng ấy mà tỏa rạng. Cô vén lọn tóc trên mặt ra sau tai. Cử chỉ ấy cũng lộng bóng hoàng hôn.

“Bản nhạc tên gì vậy?” Takuya hỏi.

“Tiếng gọi phương xa.” Sayuri nhắc, “Này, mình xin hai bạn, đừng hát theo nhé. Mình sẽ không chơi tiếp được đâu. Cũng đừng vỗ tay. Nếu được, mong các bạn đừng nhìn mình nhiều quá.”

Takuya định bông đùa gì đó nhưng lại thôi, “Mình biết rồi.”

Sayuri thở dài.

Rồi cô bắt đầu đàn.

Đúng như Sayuri cảnh báo, tôi thấy phần biểu diễn không chuyên nghiệp cho lắm. Nhưng cách chơi rất cẩn thận. Chẳng có chỗ nào vấp vấp hay loạn nhịp. Tôi cũng giống Takuya, không biết nhiều về âm nhạc, nhưng tôi hiểu Sayuri đã biểu diễn một cách chân thành. Cô chú tâm tới toàn bộ giai điệu và nhịp nghỉ. Đó là cảm nhận của tôi.

Bản nhạc Sayuri chơi là một bản độc tấu đơn giản dành cho vĩ cầm. Có lẽ nó vốn được diễn tấu với phần đệm của dương cầm hoặc nhạc cụ nào đó, còn hôm nay hiển nhiên chỉ có vĩ cầm. Tôi chỉ muốn nghe tiếng đàn của cô, nên thế này là vừa đủ.

Đó là một bản nhạc nhẹ nhàng. Dịu dàng, du dương. Giai điệu khiến người nghe liên tưởng đến màu của bầu trời. Rất hợp với thời tiết lúc này, khi không trung ánh sắc xanh, điểm xuyết những đám mây thấp, như đang rớt xuống mặt đất thứ gì đó trong suốt.

Tới nửa sau, bản nhạc bắt đầu nhuộm buồn, dù tông vẫn giữ nguyên độ cao. Nó khiến tôi nhớ đến cảnh mặt trời lặn. Năng vốn trong vắt dần ngả sang gam màu nóng. Một nỗi bất an mơ hồ xâm chiếm tôi.

Khi chơi đoạn này, nhịp đàn của cô thoáng chậm lại có chủ ý, rồi lại ngân lên réo rắt. Ánh tà dương màu vàng xuyên vào qua cửa sổ, trông như dáng hình điệu nhạc. Tôi cảm nhận giai điệu ấy chảy vào tim mình. Tôi thấy gắn bó với Sayuri. Khoảng cách về tâm hồn giữa hai chúng tôi nhanh chóng được rút ngắn. Đương nhiên tất cả chỉ là ảo giác. Nhưng tôi lại say sưa đón nhận vào lòng những cảm xúc được giải bày thành hình ảnh, âm thanh của cô.

Bản nhạc kết thúc theo cách rất kì lạ. Không có outro mà thành linh dừng lại như đứt đoạn. Dư âm vẫn còn khiến người ta bứt rứt, nhưng lại đột ngột bị thuyết phục. Việc không có outro này thật giống với cô gái tên Sayuri. Ở cô luôn thiếu vắng cảm giác chân thực, như thể cô chỉ tồn tại trong mơ, chỉ là ảo ảnh...

Sau đó, tôi, Sayuri và Takuya cùng nhau ra về. Chúng tôi khóa cửa phòng nhạc, bước trên hành lang không còn ai, móc chìa khóa lên bảng treo trong phòng giáo viên. Ba đưa thay giày ở sảnh ra vào học xá, băng qua sân trường, ra sân ga đón tàu về.

Theo thói quen, tôi đưa mắt nhìn ngọn tháp ngay trước khi lên tàu. Có những ngày tôi thấy tháp Liên bang ở rất gần. Hôm nay chính là ngày như vậy. Trông nó gần đến mức có thể đổ sập xuống đầu tôi ngay lúc này.

Suốt quãng đường về, cả khi Sayuri đã xuống tàu ở Nakakoguni, nhịp nghỉ của bản nhạc cô vừa chơi vẫn vắng vắng trong đầu tôi. Tôi nhớ lại bản nhạc, hồi tưởng dáng vẻ của cô khi rảo bước phía trước tôi và Takuya,

hai đầu gối nhỏ khi cô ngồi xuống ghế trên tàu, cái cổ đung đưa khi chơi vĩ cầm. Tối hôm đó trời khá nóng, nhưng tôi lại ngủ ngon trong niềm hạnh phúc.

Kì nghỉ hè ở Tohoku rất ngắn. Kì nghỉ đông kéo dài bù vào phần thiếu hụt, nhưng tôi vẫn có cảm giác mất trắng số ngày nghỉ vào mùa hè.

Sau lễ tổng kết học kì một - sự kiện mở đầu là nghỉ hè ngắn ngủi - tôi, Takuya và Sayuri mặc nguyên đồng phục lên nhà ga bỏ hoang. Trời nóng nhưng có gió, thời tiết rất đẹp.

Thình thoảng, khí nóng hừng hập xộc lên từ đám cỏ phơi mình dưới nắng gắt, nhưng lại bị xua đi ngay nhờ những cơn gió nhẹ.

Nheo mắt, tôi thấy luồng nhiệt bốc lên, biến không khí thành ống kính.

Từ lúc nào không hay, hết sức tự nhiên, Sayuri luôn đợi tôi và Takuya cùng về sau giờ tan học. Cô còn thường xuyên lên nhà ga bỏ hoang chơi. Chúng tôi cũng đón nhận sự thay đổi đó như lẽ đương nhiên.

Việc chế tạo máy bay tiến triển thuận lợi hơn dự kiến. Nhờ chú Miyakawa tìm giúp chỗ bán mô tơ siêu dẫn cũ với giá rẻ, chúng tôi gần như có đủ linh kiện cần thiết. Thế là cả hai hăng hái hơn hẳn, ngày nào cũng mải mê làm việc tới tối muộn. Công đoạn cắt gọt cánh biến hình đã xong, phần nhìn của máy bay cũng có vẻ sắp hoàn thiện. Chỉ còn bộ phận đi đầu khiến phức tạp chưa được động đến. Cuối cùng là lên kế hoạch bay, tuy vẫn hơi sớm. Nếu thuận lợi, không chừng chúng tôi thực sự có thể cất cánh vào cuối kì nghỉ hè.

“Lưới nano không phản xạ sóng ra đa mà. Đâu cần kĩ tính đến mức đó?” Tôi nhìn màn hình máy tính Takuya đặt trên đùi.

Cậu đang mở bản đồ khu vực phía Nam Hokkaido tải trên mạng về

bằng chiếc máy tính xách tay cỡ B5. Bản đồ khá chi tiết, tuy tôi không biết cậu kiếm được ở đâu. Chỉ cần bấm chuột vào bản đồ, địa hình mô phỏng dưới dạng 3D liền hiện lên.

“Cậu nói đúng, nhưng nó không phải phi cơ tàng hình, lại còn bay vào vùng đệm. Chắc chắn sẽ bị lộ, kể cả có vỏ bằng lưới nano. Không quân Liên bang... mà không, sợ sảy là Mỹ sẽ phát hiện trước Liên bang.”

Sayuri đứng ngoài nắng, tựa vào tường xưởng máy bay đọc sách. Lúc đầu cô có nghe cuộc nói chuyện của tôi và Takuya, nhưng chắc không hiểu gì nên cô nhanh chóng bỏ cuộc, đi ra chỗ khác.

Tôi và Takuya để cửa xưởng máy bay mở toang. Làm thế gió mát sẽ thổi vào, rất dễ chịu.

“Vậy chỉ còn cách bay thấp hết cỡ, bám sát sóng biển và địa hình. Có thể trốn trong sương mù nếu cất cánh từ sáng sớm, làm thế chắc khó bị phát hiện. Tối Ezo thì dựa vào bản đồ này, lần theo khe núi là ổn.” Tôi chỉ mô hình núi 3D.

“Đúng, nhưng tôi vẫn hơi lo nếu bay dựa trên dữ liệu này. Đây là bản đồ cũ, chưa đến tận nơi thì chưa biết địa hình thực tế ra sao. Sau khi vào không phận trên đất liền, phải chấp nhận rủi ro để bay cao thôi.”

“Vào đất liền thì ra đa của Liên bang không dò được nữa đâu. Bọn họ dồn hết sự chú ý về vùng đệm rồi mà. Velaciela bé, bay đủ cao thì bóng dưới đất còn chẳng bằng con chim nhỏ.”

“Ờ, chắc thế. Vậy phải chuyển đổi động cơ cùng lúc tiếp cận đảo. Bay nhanh một mạch qua biển, tới đất liền thì giảm tốc.”

“Ừ.”

Sau đó chúng tôi quay lại với công việc. Takuya vội đầu vào máy tính

viết chương trình đi đầu khiến bay, còn tôi miệt mài hàn bảng mạch điện tử. Tiếng gõ phím lạch cạch đều đặn vang lên trong gian nhà. Khói trắng lơ mờ cùng mùi dây thiếc hàn* nóng chảy bốc lên từ chỗ tay tôi. Gặp việc tỉ mỉ thế này, nếu không chú tâm làm đến mức quên cả bản thân thì chẳng mấy chốc sẽ mỏi nhừ. Vì thế tôi tập trung tinh thần, thu gọn sự ồn tại của mình trong đôi tay. Dần dần ý thức về thời gian cũng biến mất. Nhìn lại thì công việc đã tiến xa đến không ngờ.

Tôi chợt phân tâm bởi rung động mơ hồ nào đó. Hình như tôi vừa nghe một âm thanh rất nhỏ, tới mức không kịp xác định nó là gì.

Ở bên ngoài?

Tôi đặt mỏ hàn xuống, vươn vai đứng dậy, đi ra ngoài.

Trời vẫn đẹp. Bước khỏi bóng râm, tôi liền cảm nhận được cái nóng rất da thịt. Dưới nắng gắt, cỏ ánh lên màu lục đậm chói mắt. Mây lững lơ trôi, mặt nước hồ gợn sóng theo gió...

Hình ảnh tiếp theo lọt vào mắt khiến người tôi lạnh toát. Khi cơn rung mình lần đợt run rẩy chóng vánh qua đi, tôi mới tiếp thu nổi cảnh tượng vừa nhìn thấy.

Phía trước xưởng máy bay có ba sân ga. Một cây cầu bộ hành bằng gỗ nối liền ba sân ga đó. Do bị bỏ hoang giữa lúc đang xây, sàn cầu thủng lỗ chỗ, một góc tường đã biến mất. Ở chính góc tường bị hỏng đó, Sayuri đang bám vào sàn bằng một tay, treo lơ lửng như sắp rơi. Ngay bên dưới cô là hồ Đường ray nối liền với hồ, chìm trong nước.

“Sawatari!” Tôi phóng vụt đi.

Tôi nhảy qua hào nước, chạy vào ga, mắt không rời Sayuri.

Cô treo mình bằng một tay dưới đầu tấm ván sàn. Chốc chốc cô nhắm

nghiền mắt, cánh tay giữ toàn bộ trọng lượng cơ thể run bần bật. Tôi hiểu ngay chuyện gì vừa xảy ra. Ván sàn ở đó đã mục vì ngấm mưa. Có lẽ Sayuri leo lên cầu, đang ngắm cảnh vật đằng xa từ chỗ tường hổng thì sàn gãy rời.

“Đợi mình!”

Tôi chạy lên bậc thang cầu bộ hành, tiếng cọt kẹt theo sau từng bước chân. Lên đến nơi, tôi hốt hải lao tới chỗ Sayuri.

“Không sao đâu... Cũng không cao lắm.”

Sayuri vừa nhìn xuống dưới vừa lo lắng nói. Lời vừa dứt, tấm ván cô đang bám gãy rắc một tiếng.

Khoảnh khắc mảnh gỗ vỡ ra, tôi gần như ở ngay phía trên, mắt nhìn xuống.

Bạn ấy sẽ rơi!

Bàn tay đã mất chỗ bám của cô. Cổ tay... *Nắm lấy cổ tay!*

Tôi đang trong đà lao đầu xuống.

Linh tính mách bảo chắc chắn là hỏng chuyện, vì vậy tôi quyết nắm chặt cổ tay Sayuri bằng tất cả sức lực. Cánh tay như muốn lìa khỏi vai khi đột ngột chịu sức nặng đáng kể cùng cú sốc đi kèm. Sayuri khá gầy, chắc chắn chưa tới bốn mươi cân, nhưng chừng đó đã đủ nặng khi giữ bằng một tay. Trước mắt tôi là mặt hờn màu trời. Tôi nhào thân trên ra khoảng không như đứng ở bệ nhảy của bể bơi. Ngay trên phong nền xanh biếc là khuôn mặt Sayuri, đang nhìn thẳng vào tôi. Mặt cô tái mét, đông cứng vì sợ. Cũng không có gì lạ.

Kịp rồi!

Lúc này tôi mới tạm thở phào. Cảm giác sồn da gà từ cánh tay lan khắp

người. Mồ hôi bắt đầu vã ra. Sayuri chăm chăm nhìn tôi trong khi cổ tay đang bị nắm lấy, cả người treo lơ lửng dưới bầu trời.

Nét mặt cô bỗng chốc thả lỏng, trở nên mất tập trung.

“Chúng mình... trước đây cũng từng...”

Tôi nhớ cô đã nói vậy. Nhưng tôi gần như không để tai nghe. Cảm giác nhẹ nhõm lan tỏa khiến tôi không còn tâm trí nghe gì nữa. Tôi thở dài.

“May quá... kịp rồi. Giờ...”

... mình sẽ kéo bạn lên. Tôi vừa định nói thì tấm ván dưới chân vỡ ra, rơi xuống. Mọi thứ bỗng quay cuồng. Trước mắt là mặt hồ lấp lánh, rồi ngay sau đó toàn thân tôi chìm trong nước. Tôi rơi xuống hồ. Cát cuộn lên làm tôi không nhìn thấy gì. Sau một giây hốt hoảng, tôi quờ chân thấy đáy hồ, ngoi được đầu khỏi mặt nước. Sayuri cũng ngoi lên gần như cùng lúc. Đúng thẳng dậy, tôi nhận ra nước chỉ dâng tới eo.

Nhận thấy có chuyện, Takuya đã có mặt. Cậu rảo bước chạy tới, dừng chân trên ghềnh đá sát mép nước, rồi nhìn quanh. Chỗ cậu đứng là tiện lên bờ nhất. Tôi và Sayuri bị bơm lợi về phía đó.

“Bạn ổn chứ?” Takuya hỏi. “Có bị thương không?”

“Không, mình chỉ bị ướt thôi.” Sayuri đáp. Rồi cô quay sang cười với tôi. “Xin lỗi nhé, Fujisawa. Cảm ơn bạn.”

“Cũng may bên dưới là hồ” Takuya chìa tay phải ra để kéo Sayuri lên bờ. Cô định nắm lấy tay cậu.

Tôi bỗng nảy ra ý bông đùa. Hay nói đúng hơn, tôi không muốn để cậu nắm tay Sayuri dễ dàng như vậy. Tôi túm lấy tay Takuya trước cô, dùng hết sức kéo giật lại.

“Cậu, này, aaa!”

Takuya mất thăng bằng, loạng choạng tìm cách trụ lại bên mép nước, nhưng rồi vẫn ngã nhào, làm nước bắn lên tung tóe.

Tôi cười ha hả. “Định khô ráo một mình sao, chẳng đáng mặt bạn bè gì cả!”

“Cậu làm cái gì thế!”

Từ dưới làn nước, Takuya trồi lên, chồm tới nhấn tôi chìm xuống. Tôi cố đứng dậy, ngóc đầu khỏi mặt nước. Takuya đã đợi sẵn, ào ào té nước vào mặt tôi.

“Nhìn cậu xem, ướt như chuột lột rồi.”

“Cậu thì khác gì.”

“Cậu phiền quá đấy.”

Tôi vẫn chưa ngừng cười “Xin lỗi xin lỗi. Thấy bộ mặt thản nhiên của cậu, tôi lỡ tay...”

“Cậu bảo sao?!”

“Đừng nổi nóng thế chứ!”

“Tôi cáu thật đấy!”

Tôi lại bị Takuya nhấn chìm. Lợi dụng lực đẩy của nước, tôi túm đầu Takuya dìu ngược lại. Takuya liền ngáng chân tôi dưới nước. Tôi ngã nhào, nổi trên mặt hồ.

“Cậu cứ ở đấy, đừng lên nữa. Đi thôi, Sawatari.”

Takuya bắt đầu bước về phía bờ. Sayuri đang cười khúc khích, không rõ từ khi nào.

“Này Takuya, đợi tôi! Sawatari, bạn bảo cậu thôi giận đi.”

“Xin lỗi nhé, Shirakawa...” Sayuri vẫn cười dù môi mím chặt.

“Sao thế? Sawatari.” Takuya hỏi.

“Nhìn Shirakawa và Fujisawa, mình thấy thật yên lòng...”

“Cái gì?” Tôi và Takuya đồng thanh hỏi.

May là thời tiết đẹp, mặt trời giữa hè rực lửa như bếp lò, thiêu đốt mặt đất. Ba chúng tôi mặc nguyên quần áo, nằm dài ra sân ga hong người. Sau khoảng hai giờ đồng hồ mơ màng ngủ trưa, quần áo cũng gần khô.

Hoàng hôn từ từ buông xuống. Nền trời ban chiều nhìn từ đây luôn rực đỏ. Ánh sáng đỏ chiếu trên đôi giày Sayuri dựng vào cây cột, quay về phía mặt trời.

“Lúc thấy Sawatari treo trên cầu, mình thót tim.” Tôi nói.

“Mình biết nó đã mục nát và nguy hiểm... Nhưng lúc đó mình muốn tản bộ để thay đổi không khí, nên...”

“Chắc bạn thấy chán lắm.” Takuya tỏ ý áy náy. “Tại bọn mình để mặc bạn, chú ý mũi vào công việc.”

“Không, mình không có ý đó. Mình ổn mà.” Sayuri vội vàng lắc đầu. “Mình muốn ngắm cảnh từ trên cao. Mình cũng muốn nhìn ngọn tháp kĩ hơn...”

“À.” Takuya gật đầu.

“Ở đây nhìn ngọn tháp rõ thật. Không chỉ rõ mà còn đẹp. Mình mãi ngắm nó, ngẩng xuống mép cầu rồi thần người ra. Chắc mình ngẩng lâu quá nên ván sàn không chịu nổi.”

Sayuri nói bằng giọng thản nhiên, nhưng tôi vẫn nghe ra ý thanh minh rất con gái, ngẩng nhấn mạnh cầu gãy không phải do cô nặng.

Nhưng Sayuri gầy đến mức chẳng ai cho rằng cân nặng của cô là

nguyên nhân. Tôi còn nghĩ cô phải mập hơn đôi chút, không thì thực đáng lo ngại. Tôi không quên nỗi cảm giác mảnh khảnh như sắp gãy khi nắm lấy cổ tay cô.

Tôi gập bụng ng ồi dậy, liếc nhìn Sayuri.

Sayuri duỗi chân, tay đặt trên đầu gối, ng ồi thu mình. Cô để đôi chân trần tắm trong ánh dương đỏ. Chân cô dài và thon. Tôi kinh ngạc khi bất chợt nhận ra vẻ đẹp của đường gập khúc ấy. Tôi lén lút ngắm bắt chân và đùi lộ ra bên dưới váy đ ồng phục của cô một lúc lâu.

Sayuri lơ đãng nhìn đầu ngón chân mình. Sau đó cô đặt ngón trở lên ngón chân cái mà chẳng có mục đích rõ ràng. Chú bộ rùa bay gần Sayuri này giờ đậu xuống đầu ngón tay cô rồi chậm chạp bò dọc theo đó. Sayuri bất động, tránh làm nó giật mình.

“Khi này, chỉ thoáng qua thôi, mình đã mơ...”

Mơ?” Tôi hỏi lại. “Bạn mơ thấy gì?”

“Ừm... Mình quên mất rồi. Nhưng chắc là về ngọn tháp.”

“Cảnh tượng này khó tin quá mà.” Takuya nói trong tiếng thở dài. “Liên bang giỏi thật.”

Tôi nhìn ngọn tháp, phóng tầm mắt ngắm đường thẳng ấy từ dưới lên trên.

“Hình như đỉnh tháp nối với thế giới khác.”

Phần trên của tháp chìm trong mờ ảo, nằm ngoài tầm mắt. Tôi chưa bao giờ thấy đỉnh tháp, dù trời đẹp đến mấy đi nữa. Nó quá cao, không thể biết điểm dừng ở đâu.

Tiếng máy bay vọt xuống từ không trung.

Chú bộ rùa vẫn bất động trên ngón tay Sayuri. Nó nằm cuộn tròn gần vị

trí đeo nhẫn ở ngón trỏ của cô. Tôi thấy nó giống như viên đá quý màu đỏ gắn trên nhẫn.

Chú bộ bay đi.

Sau khi ng ồi yên h ồi lâu để tránh làm chú bộ sợ, Sayuri thở dài một tiếng. Cô vươn thẳng người, chống hai tay xuống nền bê tông, nhìn trời.

“Mặt trời mãi chưa lặn hẳn nhỉ...”

Quả đúng vậy, tôi th ăm nghĩ.

Nắng đã bắt đầu nhuộm đỏ khá lâu, nhưng v ầng dương vẫn đang ở bên trên đường chân trời. Hoàng hôn lẽ ra phải qua đi trong chớp mắt, nay lại dài như vô tận.

“Cảm giác hoàng hôn kéo dài cả ngày ấy nhỉ.” Tôi nói. Sayuri nhìn tôi.

Tôi nhìn vào mắt Sayuri trong ánh chi ếu tà đỏ rực.

Khi đó, thời gian dừng lại.

Tôi đã mơ một giấc mơ giữa ban ngày.

Trong giấc mộng thoáng qua đó, tôi trở thành Sayuri. Sayuri ng ồi ở mép c ầu bộ hành, chỗ tường bị sụp, ngấm ngọn tháp. Gió từ phía tháp thổi lại làm mặt h ồ dậy sóng.

Thế r ồi màu sắc của toàn bộ cảnh vật trước mắt tôi biến đổi, như thể bị cọ vẽ quét qua. Màu trời bỗng tr ầm xuống như màu ảnh cũ. Tiếng kim loại lạ lùng vang lên. Rất nhi ều vệt mây máy bay chạy dài trên không trung, báo hiệu đi ền chẳng lành.

Thế giới đảo ngược.

Trên thành dưới, trái thành phải, thứ ngay trước mắt hóa xa xôi vô

cùng. Cũng có thể thứ đảo ngược không phải thế giới mà chính là tôi.

Những chùm sáng nhỏ bung ra như pháo hoa quanh tháp. Sayuri thác mắc chúng là gì.

Tôi biết. Là ánh sáng của chiến trận.

Chiến tranh. Chiến tranh đang diễn ra ở kia.

Tôi ngắm cảnh tượng đó mà không mấy may xúc động. Khi ở trong mơ, người ta khó lòng suy nghĩ thấu đáo.

Thế rồi, “chuyện đó” xảy ra.

Ánh chớp lóe lên ở chân tháp, mạnh gấp vài chục lần đèn flash của máy ảnh.

Một giây sau...

Ở chỗ tháp.

Một vụ nổ lớn bùng ra.

Ánh chớp khi nãy đánh dấu tâm của vòng tròn đỏ thắm quá đổi bất hạnh đang loang rộng, nhuộm đỏ rực cả vòm trời. Từ bên trên tầng không nhuộm đỏ ấy, sắc đỏ đậm hơn tràn xuống thay thế. Và rồi thế giới bị nhấn chìm bởi một màu đỏ khác, u ám hơn tất cả.

Tháp vỡ thành muôn mảnh, từ từ sụp đổ giữa không trung, vừa sập xuống vừa bùng cháy.

Mọi vật đều sẽ hư hỏng, tan biến, không để lại gì cả. Tôi nghĩ vậy. Tôi biết mình đang chứng kiến ngày tàn của thế giới. Hóa ra tận thế có màu đỏ của sơn, tôi thẫn cảm thán.

Không khí rung chuyển dữ dội. Rồi cuồn cuộn phong kéo tới. Luồng nhiệt nóng bỏng thiêu đốt cơ thể. Tóc rối tung. Quần áo xộc xệch. Cả người như sắp bị thổi bay. Cây cầu bộ hành oằn mình rên rỉ, lắc lư.

Tấm ván sàn thò ra khoảng không gãy rời. Đang ngẫ trên đó, tôi đột ngột mất thăng bằng. Rơi. Tôi đang rơi. Sayuri đang rơi. Ra vậy, ngọn tháp chống đỡ không còn nên bầu trời sụp xuống. Hiển nhiên rồi.

Tôi rơi mãi, rơi mãi...

Cảm giác rơi tự do thì thoáng xuất hiện trong giấc ngủ ập đến, khiến tôi bừng tỉnh. Tôi nhìn quanh. Tôi đang ở sân ga bỏ hoang, cùng Takuya và Sayuri ngắm hoàng hôn.

Hình như tôi vừa trải qua một giấc mơ chớp nhoáng. Tôi có cảm giác nó rất quan trọng.

“Hình như mình vừa mơ, thoáng qua thôi.” Tôi nói.

“Giấc mơ như thế nào?” Sayuri hỏi.

Tôi không nhớ ra, “Mình quên mất rồi...”

“Mặt trời mãi chưa lặn hẳn nhỉ...” Cô nói.

Rất lâu về sau, khi nhiều năm trôi qua, tôi mới nhớ ra giấc mơ ngày ấy. Nhưng mọi chuyện đã kết thúc, tôi đã đánh mất quá nhiều thứ. Tôi luôn nhớ tới những điều quan trọng một cách muộn màng.

Khi quần áo và giày đã khô cong, ba chúng tôi vẫn chăm chú ngắm cảnh mặt trời lặn. Tôi nghĩ hoàng hôn sẽ kéo dài mãi mãi. Tôi mong nó kéo dài vĩnh viễn.

Nhưng dù chậm, vầng dương to lớn vẫn dần dần chìm xuống phía Tây, chạm vào đường chân trời rồi hoàn toàn khuất bóng, chỉ để lại ánh sáng mờ mờ nơi cuối trời.

Thấy xung quanh tối hẳn, tôi và Takuya nhất loạt đứng dậy. Nhưng Sayuri vẫn ng ồi im, hai tay đặt trên đầu gối. “Mình không muốn về” cô nói.

“Đang nghỉ hè mà.” Takuya nói với Sayuri. “Cho đến khi mùa hè kết thúc, nơi này hoàn toàn thuộc về bạn mình. Bạn có thể đến vào ngày mai. Ngày kia cũng được. Bạn cứ tới bất cứ lúc nào bạn muốn. Từ giờ trở đi, ngày nào cũng sẽ giống hôm nay.”

Sayuri ngược lên, nở nụ cười như đám mây vừa biến hình.

Mùa hè ấy thực sự đặc biệt.

Đến giờ tôi vẫn chưa thoát khỏi kí ức ngày đó.

Ngày cuối cùng chúng tôi thấy Sayuri, trước khi cô biến mất.

Kì nghỉ hè bắt đầu. Hằng ngày, tôi và Takuya làm việc ở xưởng Emishi từ sáng tới quá trưa, sau đó lên nhà ga bỏ hoang hoàn thiện Velaciela đến tối.

Khi chia tay vào hôm tổng kết, Sayuri có nói từ mai, ngày nào cô cũng sẽ đến chơi. Vậy mà cô không hề xuất hiện. Việc này khiến chúng tôi hơi buồn, tự hỏi sao cô không tới, nhưng chẳng mấy chốc, chiếc máy bay có khả năng sắp cất cánh trước mắt lại choán hết tâm trí cả hai.

Sớm thôi. Tôi tự nhủ không biết bao nhiêu lần. Sắp bay được rồi. Sắp đến được đó rồi.

Tới nơi hẹn ước.

Sayuri bảo muốn tới tháp Liên bang. Khi chúng tôi nói sẽ đưa cô đến đó, cô mở to đôi mắt tròn xoe, ngạc nhiên. Cô nói nhất định phải đưa mình đi nhé, hứa với mình nhé. Cô yêu cầu rất khẩn thiết. Tất nhiên tôi sẽ đưa

cô đi. Chẳng bao lâu nữa, tôi sẽ thực hiện lời hứa. Nghĩ vậy, nỗi buồn cùng thắc mắc thoáng qua nhanh chóng bị xếp ra sau mỗi bận tâm về chiếc máy bay. Takuya dành trọn hai tuần để dựng chương trình đi đầu tiên. Trong lúc làm, cậu mất khá nhiều thời gian xử lý vài chỗ phức tạp. Ban đầu chúng tôi cùng lập trình, nhưng những phần này vượt quá khả năng của tôi. Vì thế tôi rút khỏi mảng phát triển phần mềm, tập trung phụ trách phần cứng.

Ngày 6 tháng Tám có buổi tập trung toàn trường. Sayuri không đến.

“Hay bạn ấy ốm nhỉ?” Takuya nói.

Tôi nhớ ra sức khỏe Sayuri vốn không tốt.

“Ngã thẳng xuống nước như thế...” Tôi nghĩ đến hôm tổng kết. “Có khi vì cú ngã đó mà bạn ấy ốm...”

“Chắc vậy...” Takuya rít một hơi thuốc, nhắm mắt.

Tuần tiếp theo, chúng tôi lại vui đùa chế tạo máy bay. Công việc tiến triển thuận lợi, nhưng không kịp xong trong kì nghỉ hè như mục tiêu ban đầu. Chẳng hề thấy bóng dáng Sayuri.

Ngày 13 tháng Tám, học kì mới bắt đầu. Sayuri không xếp hàng dự lễ khai giảng. Tới giờ sinh hoạt chung, chỗ ngồi của Sayuri vẫn trống. Tôi có dự cảm chẳng lành.

Chủ nhiệm lớp chúng tôi là cô giáo trẻ tên Sasaki. Cô đứng trên bục giảng, bỏ qua những câu chào hỏi sáo rỗng, nói rằng trước hết cô có chuyện quan trọng cần thông báo.

“Bạn Sawatari Sayuri đã chuyển trường trong kì nghỉ hè vì gia đình có chuyện đột ngột.” Cô giáo nói bằng giọng hơi dè dặt. Có vẻ do chưa quen với tình huống này, trông cô không thoải mái lắm.

Cả phòng học xôn xao.

Nhất thời tôi không hiểu nổi cô vừa nói gì. Mất một lúc lâu tôi mới nắm bắt được ý nghĩa, nhưng cùng lúc, nỗi hoảng loạn tựa vòi rồng cũng cuộn lên trong đầu. Tôi nhìn chăm chăm hộp bút trên bàn. Tôi vừa thấy chiếc hộp lùi ra xa thì giây tiếp theo, nó đã ở ngay trước mặt. Cảm nhận về khoảng cách trở nên quay cuồng. Mắt tôi hoa lên.

Tôi nhắm mắt, day chân mày rồi dùng ngón giữa ghì chặt thái dương. *Này, bình tĩnh đi.* Tôi tự bảo “tôi”. *Bình tĩnh cái gì hả, thằng đàn?* Tôi bực tức đáp trả chính mình.

Chuyển trường?

Tôi nhỏ giọng lẩm bầm. Hai từ đó nghe vô cùng phi lý.

Không thể nào.

Hôm ấy, sau thông báo đột ngột kia, chúng tôi chỉ phải nộp bài tập về nhà, rồi buổi học kết thúc. Tôi lập tức sang lớp Takuya tìm cậu.

“Sao lại thế?” Cậu nói. “Chuyện gia đình là chuyện gì?”

“Tôi không biết.”

“Bạn ấy chuyển đến trường nào?”

“Chẳng biết luôn. Trong giờ sinh hoạt cô giáo không nói.”

“Đi hỏi thôi.” Cậu sai bước, hướng tới phòng giáo viên.

Takuya mạnh tay kéo cánh cửa gỗ của phòng giáo viên sang ngang. Dường như cậu đang bực bội. Đây là lần đầu tiên tôi thấy cậu thực sự nổi giận. Takuya đi thẳng đến bàn cô Sasaki, chẳng trình bày trước sau gì, hỏi luôn.

“Lý do chuyển trường của Sawatari là gì ạ?”

“Shirakawa...”

Cô giáo giật mình vì nét mặt cứng ngắc của Takuya, sau đó trả lời với vẻ ngần ngại, giống như lúc đưa ra thông báo trên lớp, “Bố mẹ em ấy nói do nhà có chuyện...”

“Chuyện gì ạ?” Takuya hỏi tiếp. “Đột ngột chuyển trường mà chẳng chào ai, không bình thường chút nào.”

“Cô nghe nói nhà trường không can thiệp sâu đến thế. Shirakawa này...”

“Vậy bạn ấy chuyển sang trường nào ạ?”

Cô giáo thoáng bối rối, “Chuyện đó... Cô không biết”

“Không biết? Sao lại thế ạ? Phải có thủ tục chứ, đâu thể chuyển đi mà không khai báo tên trường mới?”

“Phải”. Cô Sasaki nói. “Quy định là vậy. Nhưng do nguyên nhân nào đó, trường hợp của em ấy là ngoại lệ. Các thầy cô cũng đang đau đầu vì chuyện này. Tóm lại, nhà trường hoàn toàn không rõ em Sawatari chuyển đi đâu.”

“Sao lại...” Tôi thì thầm.

“Không thể có chuyện vô lý như thế.” Takuya lên tiếng.

Ra khỏi phòng giáo viên, Takuya lặp lại, “Đời nào có chuyện hoang đường vậy được.”

Đến trưa hôm sau suốt ngày giờ như tôi còn thấy việc này phi lý. Rồi tôi nhớ ra, tờ danh sách lớp được phát đầu học kì một vẫn nằm trong chiếc cặp đang mang bên người. Tất nhiên trên đó có địa chỉ nhà Sayuri. Tôi lấy tờ danh sách lớp đã nhàu ra từ đáy cặp.

“Takuya, đến nhà bạn ấy hỏi đi.”

Chúng tôi lên tàu, xuống ga Nakaoguni.

Takuya vào trang dịch vụ tìm địa chỉ trên máy tính xách tay, nhập địa chỉ nhà Sayuri rồi mở bản đồ. Nhà cô nằm sát tỉnh lộ gần ga, có vẻ không khó tìm.

Đúng như dự đoán, chúng tôi dễ dàng tìm thấy căn nhà. Sayuri sống trong một tư gia bề thế nằm trên mảnh đất lớn gấp đôi các nhà lân cận, có vườn rộng, bao quanh bởi tường cao, cảnh thông mọc chìa ra ngoài. Bên trong là ngôi nhà một tầng với lối kiến trúc truyền thống, có vẻ được xây cách đây khá nhiều năm, nhưng vẫn rất vững chãi. Chúng tôi tiến vào vườn, bấm chuông ngoài tiền sảnh. Tiếng bước chân vang lên trong nhà, sau đó một người phụ nữ hình như là mẹ Sayuri đi ra. Cửa trước rất rộng. Mẹ Sayuri trông không giống Sayuri.

Nghे tôi giới thiệu “Chúng cháu là bạn của Sawatari”, bà ngạc nhiên.

“Sayuri có bạn ư?” Bà thốt lên như thể đó là chuyện không tưởng. Tôi bỗng thấy ách cảm trước phản ứng của bà, nhưng không thể hiện ra mặt. Chắc là không.

“Vâng ạ.” Tôi lễ phép đáp.

“Bọn cháu đến thăm Sawatari.” Takuya nói thêm

Mẹ Sayuri có vẻ bối rối giống hệt cô Sasaki. Rồi bà nói Sayuri đã chuyển đến nơi ở mới.

“Mọi việc quyết định vội quá.” Mẹ Sayuri nói. “Con bé tới đó từ trong hè rồi... Thật có lỗi vì không kịp tạm biệt hai cháu.”

Bà tỏ thái độ khách sáo. Có thể đó là phản ứng đương nhiên của người mẹ khi thấy hai đứa con trai đột ngột đến tận nhà hỏi thăm con gái mình. Nhưng tôi không nghĩ vậy.

Chúng tôi nói muốn xin địa chỉ mới của Sayuri, hoặc tên trường mới cũng được.

Mẹ Sayuri im lặng một lúc. Rồi bà nói, sự tình rắc rối nên không thể cho chúng tôi biết.

Sự tình...

Rốt cuộc có chuyện gì?

Tôi nổi cáu, rơi vào cơn kích động, chỉ muốn lao tới tóm lấy người phụ nữ kia. Tôi cố gắng kiềm chế, nhưng cũng không biết làm gì khác, đành hỏi một câu ngớ ngẩn.

“Sự tình thế nào ạ?”

Đương nhiên, bà không trả lời.

“Sayuri phải bắt đầu cuộc sống mới, trong môi trường mới.” Tới nước này, dường như mẹ Sayuri cũng thấy có lỗi, bèn hạ giọng giải thích. “Chuyện rất phức tạp, không thể tóm gọn bằng một hai câu. Nó cần tách mình khỏi bạn bè và môi trường sống trước giờ một thời gian. Thế nên dù biết là quá đáng, tôi vẫn mong các cháu giữ im lặng giúp con bé.”

“Sawatari nói bạn ấy muốn như vậy ạ?” Takuya đành giọng.

“Không phải... Mà không, đúng thế, đó cũng là nguyện vọng của con bé.”

Câu trả lời rõ ràng thiếu thuyết phục. Kì câu “Thật hả?” suýt thốt ra khỏi miệng, tôi và Takuya đều giữ im lặng. Sự im lặng đầy tính công kích. Kiểu phản ứng này vốn là sở trường của tôi và Takuya.

“Này hai cháu...” Mẹ Sayuri chịu thua. “Các cháu cho tôi biết tên được không? Lần tới gặp Sayuri, tôi sẽ báo lại với con bé là hai cháu đã tới thăm.”

Chúng tôi vẫn bất mãn, nhưng đoán chừng không thể làm gì hơn, đành cúi chào rồi rời khỏi nhà Sawatari. Tôi và Takuya lần lần chẳng nói chẳng rằng suốt quãng đường ra ga. Có cái gì đó mắc kẹt trong lòng cả hai. Tôi cố gắng tìm hiểu vướng mắc ấy là gì.

Mẹ Sawatari bảo lần tới gặp Sayuri, bà sẽ chuyển lời. Có thể đó chỉ là lời đề nghị xã giao. Nhưng nghe cách nói, tôi có cảm tưởng ngay cả bà cũng khó lòng gặp được cô.

Lần tới ư? Rồi cuộc Sayuri đã đi đâu?

Chúng tôi mãi miết leo lên nhà ga bỏ hoang, chui vào xưởng máy bay, không khác đi tìm chỗ trốn là bao. Sau khi lặng im hồi lâu, cả hai chậm chạp bắt tay hoàn thiện Velaciela.

Thế nhưng tiếng gõ phím của Takuya không nhanh nhẹn như mọi khi. Túi đựng dụng cụ tôi đeo bên hông cũng nặng hơn bình thường. Chẳng mấy chốc, chúng tôi mất hết hứng làm việc, uể oải dựa vào thân máy bay, ỉu xiu như quần áo phơi ngày mưa.

“Sự tình gì cơ chứ...” Tôi vô thức lầm bầm.

Nói xong, tôi thực sự thắc mắc chuyện gì đã xảy ra. Tôi nghĩ một lúc, nhưng chỉ tưởng tượng tới những kịch bản tựa tựa mấy bộ phim tình cảm chán ngắt chiếu vào buổi trưa.

Tiếng Takuya vang lên từ bên kia máy bay.

“Chắc không liên quan đến tiền nong. Nhìn là biết nhà bạn ấy thuộc dạng dư dả. Lúc đầu tôi nghĩ tại bố mẹ bạn ấy ly dị...”

“Chuyện đó không giải thích được tại sao phải giấu địa chỉ mới.”

“Ừ. Vậy rồi cuộc nguyên nhân là gì?”

Chẳng còn lời nào để nói, tôi im lặng. Takuya cũng không hỏi nữa.

Suốt khoảng lặng sau đó, tôi và Takuya quay cu ờng với vô số suy đoán không phương hướng. Lượng thông tin chúng tôi có quá ít, phân tích thế nào cũng chẳng tìm ra đáp án hợp lý. Cả hai hiểu rõ đi ầu ấy, nhưng vẫn không thể ngưng nghĩ ngợi. Trong khi đó, linh cảm xấu cứ lớn dần.

Takuya thành linh lên tiếng.

“Dù lý do là gì thì chuyện này cũng quá đột ngột với Sawatari. Biến mất mà không nói gì với tôi và cậu chắc chắn không phải chủ ý của bạn ấy.”

“Sao cậu khẳng định như vậy?”

“Thì... Cậu xem cái này đi”

Tôi vòng qua thân máy bay, đi tới chỗ Takuya. Cậu đang nhìn một góc tường.

Ngày đầu tiên của kì nghỉ hè, khi chuẩn bị ra về cô than mệt và bỏ nó lại vì nặng.

“Sawatari có ý định quay lại đây trong kì nghỉ hè.” Takuya thì th ần.

Ra thế... nhưng cũng khó mà coi đó là một phát hiện đáng giá. Nó chỉ cho thấy lý do buộc Sayuri rời đi nghiêm trọng nhường nào.

Chúng tôi không làm thêm được bao nhiêu, ôm nguyên mỗi nghi vấn về nhà.

Tâm trạng ủ dột kéo dài suốt ba ngày tiếp theo. Đến lúc này, ngay cả tôi còn ghét chính mình. Mọi thứ quá mông lung khiến tôi cảm thấy hỗn loạn. Tôi muốn làm rõ một phần sự việc.

“Đến nhà Sawatari lần nữa đi.”

Tôi nói với Takuya.

“Ừ... Nếu cương quyết, có khi sẽ hỏi được thêm gì đó.”

“Vậy thì đi thôi.”

Chúng tôi lại xuống ga Nakaoguni rồi đi dọc tỉnh lộ như lần trước. Thế rồi tôi và Takuya cùng lúc dừng lại, đứng chôn chân không nói được gì gần một phút.

Nơi từng là nhà Sayuri đã biến thành bãi đất trống.

Chúng tôi ngồi lì trong xưởng máy bay trên nhà ga bỏ hoang, không thêm bất điện. Sự im lặng lúc này khác hẳn vài ngày trước.

Sayuri đã hoàn toàn biến mất.

Có thể nói vậy. Trong hình dung của tôi, cô không chuyển tới chỗ khác mà bị một quyền năng mạnh mẽ áp đảo nào đó đưa đi xa. Thật phi lý, tôi liên tục nhủ thầm. Tôi trút cơn giận lên thế lực giả tưởng vô hình đã cướp mất Sayuri.

Hệt như thêm dầu vào lửa, càng tìm cách trút giận, tinh thần lẫn thể xác tôi càng bị thiêu đốt. Một nhồi rồi thần thờ. Ừ rồi chưa được bao lâu, nỗi bức bối lại phun trào. Vòng luẩn quẩn ấy tái diễn hết lần này tới lần khác.

Bởi tôi không có phương hướng cụ thể để giải tỏa mối cảm xúc ấy. Đối tượng mà cơn giận nhắm đến không rõ ràng, đó là điểm bất lợi. Nếu không giải tỏa được tâm trạng bức bối, tôi sẽ bị ám ảnh mãi mãi.

Takuya ngồi trên ghế trước bàn thao tác, chăm chăm nhìn tường. Tôi đi vòng vòng quanh Velaciela chưa hoàn chỉnh. Chân đã mỏi nên tôi dừng lại. Thật tình cờ, đó cũng là chỗ Sayuri mơ màng áp má lên khi chúng tôi cho cô xem chiếc máy bay lần đầu tiên.

Tôi đứng ở nơi Sayuri từng đứng, đặt đầu ngón tay lên chỗ Sayuri từng

chạm vào.

Sawatari.

Velaciela sẽ ra sao đây.

Mình hứa chở bạn bay mà.

Bạn bỏ mặc Velaciela của bạn mà đi sao.

Đang thẩn lẩn nhăm, tôi bàng hoàng nhận ra mình vừa nói Velaciela thuộc về Sayuri. Chẳng biết từ bao giờ, tôi không làm máy bay cho mình nữa mà làm cho cô. Tôi chế tạo Velaciela vì hẹn ước với cô. Giữ lời hứa với Sayuri là việc quá đỗi hiển nhiên, tới giờ tôi mới nhận ra nó đã trở thành động lực của tôi bấy lâu nay.

Sayuri không còn ở đây, thứ gì đó cũng biến mất theo. Tôi nhận ra bầu nhiệt huyết mình dành cho Velaciela giảm sút rất nhiều. Sự thật ấy buộc tôi nếm trải cảm giác nóng lòng đến tuyệt vọng, khi cố theo đuổi thứ vĩnh viễn không tìm lại được.

Chúng tôi dự tính hoàn thành Velaciela sau một tuần làm việc nữa. Ngày đầu tiên sau khi Sayuri biến mất, tan học, tôi và Takuya rời trường trên tàu tuyến Tsugaru, tiếp tục hoàn thiện máy bay ở nhà ga bỏ hoang như thường lệ. Điểm khác với mọi khi là cả tôi và cậu đều ỉu rĩ, công việc chẳng tiến triển chút nào.

Ngày thứ hai, Takuya không tới nhà ga bỏ hoang. Tôi đợi Takuya trên sân ga Minami Yomogita, nhưng tàu đến vẫn chưa thấy bóng dáng cậu đâu, tôi đành lên tàu. Liên tục gặp chuyện không hay, có khi cậu đã bị cấm.

Tôi lui thủi gia công Velaciela. Đến giai đoạn này, phần do tôi và Takuya phụ trách hoàn toàn tách biệt, làm một mình cũng không vấn đề. Nhưng giữa chừng tôi đâm nản, bỏ dở công việc, quay ra ném đá xuống

hồ cho đến khi mặt trời lặn.

Ngày thứ ba, Takuya xuất hiện ở ga Minami Yomogita đúng giờ. Đường như cậu không định giải thích cho sự vắng mặt của mình hôm trước.

Ngày thứ tư, Takuya lại không đến.

Ngày thứ năm, tới lượt tôi không lên ga.

Áy náy vì việc này, tôi cố ý tránh mặt Takuya ở trường vào hôm sau. Nhưng tôi lại thất vọng khi không thấy bóng dáng cậu trên sân ga Minami Yomogita, dù biết mình chẳng có quyền làm thế. Lên đến nhà ga bỏ hoang, tôi phát hiện hôm qua Takuya cũng không tới. Trong cuốn sổ theo dõi tiến độ công việc không có ghi chép mới của cậu.

Tiếng thở dài của tôi vang vọng vô nghĩa khắp xưởng máy bay thênh thang. Tôi mệt rồi, tôi biết. Tôi muốn nghỉ ngơi. Vài năm nay tôi chưa từng có ý nghĩ đó. Nói gì thì nói, trước khi gặp Takuya, tôi vẫn cần mẫn làm mọi thứ một mình mà chẳng bao giờ thất vọng. Nhưng bây giờ tôi nhận ra, đơn độc không hề dễ chịu.

Ngày thứ bảy, rồi ngày thứ tám, tôi không đến nhà ga bỏ hoang nữa. Tôi định bụng sẽ đổi ý, “đi làm” nếu gặp Takuya ở sân ga, nhưng chẳng thấy cậu đâu.

Tuần tiếp theo, có ngày tôi lên ga, có ngày không. Dù đi, tôi cũng chỉ thần thờ ngắm trời ngắm đất rồi về.

Mùa chuẩn bị lễ hội trường tới gần, trường học trở nên náo nhiệt. Vì lý do nào đó, trường cấp hai tôi học tổ chức lễ hội sớm hơn các nơi khác. Phải rồi, chúng tôi đã lên cho chiếc phi cơ mô hình bay tầm này hai năm trước. Nhớ lại kỉ niệm đó, lòng tôi vừa bồi hồi vừa đau đớn.

Hôm ấy, do đàn em ở câu lạc bộ bắn cung giữ lại hỏi về việc tổ chức lễ hội trường nên tôi về muộn, phải đón chuyển tàu câu lạc bộ lâu rồi chưa đi.

Dù giờ đợi tàu khác mọi ngày, tôi vẫn đứng trên sân ga ở vị trí thường lệ theo thói quen. Thế rồi tiếng bước chân quen tai cùng giọng nói mà tôi biết rất rõ tiến tới gần. Tôi vô thức đưa mắt nhìn.

Chưa quay sang tôi đã biết đó là Takuya. Nhưng tôi vẫn hơi ngạc nhiên khi thấy cạnh cậu còn có một cô gái dễ thương bám sát rất. Chính là đàn em của Takuya ở câu lạc bộ trượt băng tốc độ, Matsuura Kana. Bất chấp cái nóng gay gắt sót lại từ hè, Matsuura dính lấy Takuya như sam, nhìn kiểu gì cũng không giống thành viên cùng câu lạc bộ tình cờ đi với nhau.

“Cái gì đây?”

Đó là lời đầu tiên tôi thốt ra. Hình như nét mặt tôi rất khó chịu, dù tôi không nhận thấy. Matsuura Kana tỏ vẻ sợ sệt.

“Cậu hỏi ‘Cái gì đây’ là có ý gì?” Takuya đáp trả bằng chính câu nói của tôi.

“Cậu...” Tiếng tôi hơi run. Tôi định nói “Cậu tính sao với chuyện của Sayuri”, nhưng kìm lại ngay. Không được để Matsuura biết.

“Chuyện đó vô phương rồi còn gì.” Takuya cũng tránh dùng danh từ riêng. “Bế tắc rồi. Đâu thể nghĩ ngợi mãi.”

“Velaciela thì sao?”

“Nó...” Giọng Takuya thoáng lạc đi. “Tôi rút lui. Tôi nản rồi. Cậu tự làm nốt đi.”

“Cậu đùa hả? Thôi đi... Đừng nhắc đến chuyện từ bỏ. Bọn mình hứa sẽ cùng tới đó cơ mà?”

“Thật đấy, tôi oải r ồi...” Giọng cậu thực sự mệt mỏi. Thú thật, không phải tôi không hiểu cảm giác chán chường đó. “Chuyện tới nước này chắc là do số mệnh. Có lẽ giờ là lúc thích hợp để dừng lại...”

“Cậu!” Tôi hét lên giận dữ. “Định chống chế hả!”

“Chống chế thì sao?”

“Thái độ đó không hợp với cậu. Đây không phải cách hành động của cậu. Cậu đâu phải đứa như thế. Thôi đi, đừng ra vẻ nữa.”

“Cậu biết gì về tôi mà nói?” Takuya đáp trả bằng lý luận cũ rích, tệ hơn cả lời thoại phim truyền hình hạng ba... “Cậu làm tôi buồn nôn. Đừng có lên cùng toa với tôi.”

Dứt lời, cậu kéo Matsuura ra xa, đứng chờ tàu ở chỗ chút nữa toa bên cạnh sẽ đỗ. Tôi nhìn theo cả hai, nửa cúi tiệt, nửa thần thờ. Cô bé Matsuura tò mò quay đầu nhìn tôi mấy lần, còn Takuya nhất quyết không thèm ngoái lại.

Tàu đến, tôi bước vào. Cứ nghĩ đến việc cậu đang ở toa bên cạnh là tôi lại bực mình, bứt rứt r ồi bắt đầu rung chân. Vốn dĩ tôi đâu có thói quen xấu này.

Quá khó chịu, tôi chẳng còn hứng lên nhà ga bỏ hoang vào hôm ấy, bèn về thẳng nhà.

Ngày hôm sau, tôi cố gắng xốc lại tinh thần r ồi mới lên ga. Tôi làm thế vì ác cảm dành cho Takuya. Trước giờ tôi vẫn làm mọi thứ một mình. Nếu cậu muốn rút lui, tôi sẽ tự hoàn thành công việc cho cậu biết mặt.

Bước vào xưởng máy bay với thái độ quả quyết, tôi vẫn bị đả kích nặng nề đến không ngờ khi đối diện với không gian trống vắng, chỉ có tiếng

động do chính mình tạo ra.

Dẫu vậy, tôi vẫn cố vực dậy tâm trạng để làm việc. Nhưng tôi không nghe thấy tiếng rè rè khi ổ đĩa cứng tìm đọc dữ liệu hay âm thanh lách cách phát ra từ bộ bàn phím cơ ưa thích của Takuya ở đằng xa. Sự thiếu vắng đó ảnh hưởng đến tôi nhiều hơn tưởng tượng.

Mọi thứ bỗng trở nên trống rỗng. Tôi bủn rủn, buông rơi dụng cụ đang cầm trên tay.

Mình đang làm gì thế này?

Bỏ ra ngần ấy thời gian, công sức, tiền bạc có nghĩa lý gì đâu, khi không còn người bạn chung vui, cũng chẳng còn cô gái vỗ tay khen ngợi trước thành quả thu được.

Tôi bước từng bước, chậm chạp xuống khỏi thang xếp nhôm, ngã xồm trên mặt đất. Chỉ còn mình thôi. Lúc hoàn thành. Lúc cất cánh, lúc tới đích. Sao mà nhàm chán đến thế.

Từng chút, từng chút một, sức lực bị rút kiệt khỏi cơ thể như nước bị vắt khỏi tấm giẻ lau. Tự lúc nào không hay, cả người tôi thành ra bải hoải.

Sayuri, tại vì bạn không còn ở đây đó. Tôi nói thầm trong lòng. Sự hiện diện của bạn có ý nghĩa quá lớn. Bọn mình lệ thuộc vào bạn nhiều quá. Bạn đi rồi, bọn mình không vận động nổi nữa.

Vô vọng rồi. Không thể làm tiếp được.

Nguồn năng lượng thôi thúc chúng tôi hành động, dẫn đường cho chúng tôi tiến về phía trước đã biến mất. Tôi tháo túi đựng dụng cụ đeo bên người, ném đi.

“Đủ rồi.”

Takuya đã nói vậy. Cậu luôn đưa ra quyết định rất nhanh chóng.

Đúng thế. Đúng như cậu nói. Đủ rồi. Mọi chuyện ra sao cũng được.

Tôi bước ra ngoài xưởng máy bay, khép hai cánh cửa lớn lại, dùng khóa xích quấn chặt tay nắm cửa, cài thêm ba lần khóa bấm, đóng kín hoàn toàn cửa trước.

Tôi vào trong qua cửa sau, đeo cặp lên. Tiếng bước chân vang to đến khó chịu. Không hiểu sao, tôi cảm thấy bồn chồn.

Tôi tới trước bảng điện, gạt cầu dao xuống. Một tiếng “cách” vang lên, đèn trong xưởng tắt phụt. Trong không gian đã chết, trông Velaciela như một bộ xương mô hình ở viện bảo tàng.

Tôi ra khỏi xưởng từ cửa sau, khóa cửa, chôn chùm chìa khóa xuống đất. Rồi tôi thần thờ bước về phía con đường xuống núi. Hành lý nặng thật. Đây là lần đầu tiên tôi thấy nó nặng. Này, mày đang xuống núi đó, tôi tự nhắc nhở. Tôi bị làm sao vậy nhỉ.

Tôi đặt chân tới cửa rừng. Quay đầu lại, tôi thấy xưởng máy bay với cánh cửa bị dây xích khóa kín nằm im lìm đằng xa. Trông nó thật tả tơi.

Ở rất xa sau xưởng máy bay là ngọn tháp, thẳng tắp và xinh đẹp như trước giờ. Tôi lại tưởng tượng ngọn tháp kêu tên mình như mọi khi. Nhưng lần này tôi còn có cảm xúc khác. Tôi quay lưng với ngọn tháp, ngỡ mình đang bị nó trách cứ vì hành động ấy. Ngọn tháp vẫn thu hút, mời gọi tôi. Tôi thương hại chính mình, đến mức nước mắt chực trào ra. Tôi nghiến chặt răng vì tức giận và căm ghét khi thấy bản thân như vậy.

Đừng gọi tôi.

Đừng mời mọc tôi.

Đừng làm tôi thêm ngưỡng vọng...

Tôi dần bước thật mạnh, nhưng đôi chân lập tức rã rời, chỉ biết cúi đầu

lê bước.

Tôi chìm trong ảo ảnh ngọn tháp sau lưng đổ xuống men theo vòm trời, đè lên đầu mình. Tôi hồi hận. Tôi muốn xóa bỏ thứ từng dộc hết tâm huyết để chế tạo, niềm khao khát ôm ấp suốt bao năm, và cả dư âm tha thiết của hai chữ “hẹn ước” mà Sayuri nói.

Đừng nhìn tôi.

Tôi thì thàn với ngọn tháp.

Tôi muốn đi đến nơi mà ngọn tháp nằm ngoài tầm mắt.

Đương nhiên đây là lần đầu tiên tôi nghĩ vậy. Nhưng ý nghĩ thoáng qua ấy cứ lớn dần trong đầu tôi, như một cái bong bóng không ngừng phình to.

Tôi không muốn thấy ngọn tháp nữa. Nó đã vượt quá sức chịu đựng của tôi. Vết tích chiếc máy bay tội nghiệp bị bỏ rơi khi còn dang dở hay hình bóng thi thoảng lại vô cớ hiện ra của Sayuri cũng thế. Tôi muốn tránh xa những thứ ấy.

Tôi muốn rời khỏi đây.

Tôi nhớ ra Sayuri từng nói đi đâu tương tự. Thế ư? Chính vì thế cô mới biến mất chẳng?

Nghĩ vậy, ý muốn đi thật xa bỗng trở nên thực tế đến lạ.

Tôi về nhà, thận trọng cân nhắc. Mùa xuân năm sau chính là thời điểm quyết định. Phải nắm lấy cơ hội này. Tôi chuyên tâm nghiên cứu sách hướng dẫn tuyển sinh và các trang thông tin tuyển sinh trên mạng. Qua đó tôi biết một trường cấp ba tư thục trên Tokyo, nổi tiếng nhờ tỉ lệ đỗ đại học cao, có chế độ ưu tiên dành cho học sinh từ tỉnh lẻ lên thủ đô. Bài thi đầu vào khá khó, nhưng tôi tin mình có thể đỗ nếu học hành nghiêm túc ngay từ bây giờ.

Sau khi tôi dành vài ngày thuyết phục, bố mẹ đã cho phép tôi thi vào trường cấp ba đó. Tôi vin vào luận điểm rằng, nếu mong vào được trường đại học tốt ở Tokyo, thay vì ở lại trường làng với nguồn thông tin ít ỏi, học trường điểm trên thủ đô, nơi có chương trình ôn thi chuyên sâu hiệu quả hơn nhiều.

Thế rồi tôi lao vào học với khí thế điên cuồng để lấp đầy lỗ hổng kiến thức từ trước tới giờ. Đó là kiểu học nhồi nhét chán ngắt, nhưng tôi lại giỏi việc đặt mục tiêu, xây dựng và bám sát lộ trình. Những lúc ngẩng lên bên bàn học, vẽ đường phụ lên đồ thị hàm số, học thuộc cách dùng trợ động từ, tôi không nghĩ tới ngọn tháp hay Sayuri nữa. Càng tốt.

Thỉnh thoảng tôi có chạm mặt Takuya trên hành lang, nhưng cả hai đều thấy khó xử và áy náy, nên thậm chí chẳng mở miệng chào đũa kia. Nói theo kiểu trẻ con thì chúng tôi đang “tuyệt giao”. Quả là sự thay đổi lớn so với dạo trước, khi mà ngày nào hai đứa cũng dính lấy nhau. Nghĩ đến đó tôi không khỏi đau lòng, nhưng mặt khác, giờ tôi có rất nhiều mục tiêu mới, cũng chẳng muốn tâm trạng mình bị xáo trộn thêm.

Cứ thế, học kì hai kết thúc, kì nghỉ đông bắt đầu, học kì ba chìm trong không khí ôn thi cũng trôi qua trong chớp mắt.

Tôi đổ trường cấp ba mong muốn với số điểm suýt soát.

Tôi không biết Takuya học lên trường nào, cũng không có ý định tìm hiểu.

Thú thật, sau khi tình bạn thân thiết với Takuya đổ vỡ, tôi đã hơi giận Sayuri. Dù tôi biết làm thế là vô lý.

Giận cũng chẳng thay đổi được gì. Giờ nó đã là thứ nằm ngoài tầm với. Tôi cũng hiểu rõ, thật ra Sayuri không có lỗi. Chính vì thế tôi mới cam

chịu. Đời là vậy, phải chấp nhận thôi.

Có đi đâu, nhìn từ hậu quả thì đây không phải chuyện có thể cam chịu. Mãi sau này tôi mới hiểu ra đi đâu ấy.

Tôi thích Sayuri. Tôi thích cả Takuya. Mất đi hai người họ, một đi đâu gì đó trong tôi đã sụp đổ hoàn toàn.

Tôi cố gắng quên cả hai nhưng không sao quên được. Còn nhớ tức là còn đau khổ.

Có những kí ức dễ dàng phai nhạt. Có những kí ức dẫu muốn cũng chẳng thể xóa nhòa. Và có những kí ức nhất định phải khắc ghi.

Tôi đã nghiệm ra đi đâu đó, dù vốn dĩ tôi không hề muốn hiểu.

Say ngủ

Mùa xuân năm tròn 16 tuổi, tôi đặt chân lên đất Tokyo lần đầu tiên.

Xuống khỏi tàu tốc hành tuyến shinkansen Tohoku, đi qua cửa soát vé, tôi bất giác khựng lại trước biển người. Ga Tokyo rất rộng, không có cửa sổ, trông như thành phố dưới lòng đất. Nếu không có biển chỉ dẫn, hẳn tôi đã không thể ra khỏi tòa nhà.

Tôi tìm thấy tuyến tàu điện ngầm Marunouchi, bước vào sân ga. Tôi vừa dừng chân thì tàu đến. Ấn tượng thật. Tôi cảm thán lần nữa khi được trải nghiệm thế giới mới lạ nơi tàu chạy năm phút một chuyến. So với chốn tôi từng thuộc về, dòng thời gian ở đây hoàn toàn khác.

Tôi đến Tokyo chính vì những đi đầu này.

Tôi nhớ lại cảnh rời nhà ở Minmaya sang nay. Mẹ muốn đi cùng lên Tokyo, hay chí ít cũng tiễn tôi đến Aomori hoặc Hachinohe, nhưng tôi một mực từ chối. Mục đích ra đi của tôi là làm mới bản thân. Tôi tuyệt đối không muốn đem theo dư âm của quê hương tới tận đây.

Tôi xuống ga Nishi-Shinjuku. Leo lên cầu thang, bước ra đường lớn, tôi liền bắt gặp một tòa nhà cao tầng vươn thẳng lên trời, với khối kiến trúc trông như chiếc đĩa tròn nằm trên nóc. Cao quá, tôi thẩn thĩ.

Tôi rẽ phải ở ngã tư Naruko Tenjin, vừa xem bản đồ vừa đi bộ chừng năm phút. Ngẩng đầu nhìn, tôi thấy hàng loạt cao ốc quy mô ngang ngửa tòa nhà lúc nãy bủa vây tứ phía.

Cảnh tượng thực choáng ngợp.

Tôi hình dung mình đang ngắm một rừng tháp.

Nơi này cũng là thành phố của tháp. Rừng tháp mọc lên giữa trung tâm đô thị Shinjuku lạnh lùng nhìn tôi từ trên cao, nhưng không gây sức ép. Nhờ vậy tôi rất yên tâm.

Đi bộ thêm khoảng mười phút, tôi thấy khung cảnh phố phường đột ngột thay đổi. Những cao ốc chen nhau xâm lấn không gian theo phương thẳng đứng bỗng biến mất, nhường chỗ cho khu dân cư cũ trải dài theo phương ngang như bám lấy mặt đất.

Sự biến đổi này rất mới mẻ đối với tôi, khi mà tâm trí đang từ chỗ thấp hướng lên trời bất ngờ bị lôi tuột sang ngang. Nhờ đứng trên dốc, tôi có thể ngắm toàn cảnh khu dân cư ở chỗ đất trũng, sự tương phản về cảnh sắc càng thêm ấn tượng.

Nhìn qua một lượt, tôi nhận thấy khu dân cư cũ thực sự cũ kĩ, hoàn toàn không có nét khoa trương. Tôi có cảm giác phố phường được giữ gìn nguyên vẹn từ khoảng giữa thời Chiêu Hòa. Phần lớn nhà cửa lợp mái ngói. Điều này khiến kẻ lớn lên ở xứ tuyết, chẳng mấy khi thấy ngói như tôi khá xúc động. Một khu phố đầy sinh khí. Hóa ra Tokyo không chỉ có những nơi như Shibuya, Harajuku hay Ginza.

Tôi thông thả bước xuống cầu thang đá uốn lượn dẫn xuống khu phố cũ. Dưới đó có kí túc xá nơi tôi sẽ sống trong ba năm tới.

Loay hoay hồi lâu, tôi tìm ra tòa kí túc xá tàn, thuộc sở hữu của một tổ chức phúc lợi.

Mang danh kí túc xá, nhưng nó không phải kiểu kí túc truyền thống,

nơi mọi người buộc phải sinh hoạt chung với nhau. Đến nơi tôi mới biết nó là một căn hộ hai tầng bằng gỗ, có kèm bếp. Phòng tôi ở tầng hai. Bố tìm cho tôi nơi này qua người quen ở chỗ làm.

Quan sát kĩ, tôi chắc mẫm căn nhà ra đời cách đây không dưới bốn mươi năm. Nhà tắm kết hợp nhà vệ sinh, không có bồn ngâm mình. Bù lại giá thuê rẻ đến khó tin. Ấu cũng là tiền nào của nấy, chẳng có gì phải phàn nàn. Tôi vốn không trông chờ cuộc sống một mình nhàn nhã, miễn có chỗ ngủ thì những chuyện khác thế nào xong thôi.

Những thùng các tông gửi qua đường chuyển phát nhanh nằm chất đống ngổn ngang trong phòng tôi. Tôi lách qua đám thùng, băng ngang căn phòng, mở cửa sổ cho thoáng khí. Khi tôi đẩy tấm kính sang ngang, khung cửa sổ gỗ kêu ken két chói tai do không có rãnh trượt nhôm.

Hôm ấy trời đẹp. Nắng từ cửa sổ lọt vào căn phòng âm u, tạo cảm giác khá dễ chịu.

Tôi để mở cửa sổ, ra ngoài, lững thững dạo bộ. Tôi định bụng tìm hiểu sơ qua khu vực lân cận, chuẩn bị cho cuộc sống mới.

Tôi dừng chân ở sảnh trước, nhìn quanh. Hai bên kè sát lề đường là tiệm giặt đồ tự động và nhà tắm công cộng. Đi thêm một đoạn là ra đến đường lớn, bên đường có cửa hàng tiện lợi cùng rất nhiều quán ăn. Tôi thán ngạc nhiên khi thấy hai cửa hàng tiện lợi cùng hăng trong ngõ nhỏ đối diện.

Theo những gì tôi thấy, chỗ này không hề bất tiện, đúng hơn là cái gì cũng có.

Tôi đã hình dung đây là một khu phố ồn ào, đây tiếng xe cộ lẫn tiếng cãi cọ, bởi dù gì cũng thuộc Tokyo, nhưng hóa ra nó khá yên tĩnh.

Dọc con đường hẹp chẳng đủ chỗ cho ô tô đi qua, cây cối mọc dày như

ở công viên, trông khá mát mắt. Tôi đi theo lối đó rồi vòng sang đường khác. Tôi thử rẽ trái rẽ phải, tất nhiên vẫn chú ý chừng mực để khỏi lạc. Một lúc sau, tôi ra đến phố Ome. Lang thang về phía Tây, tôi bắt gặp bên đường một khu đất bị vây kín bằng hàng rào kim loại. Có vẻ người ta sắp xây nhà ở đó.

Trong khoảnh khắc, tôi nhớ tới căn nhà của Sayuri, nay đã thành đất trống. Ở Tokyo này, nhà cửa hay cao ốc bị tháo dỡ rồi thay thế là chuyện hết sức bình thường. Nghĩ vậy, tôi trấn tĩnh trở lại. Mọi thứ hồi hải đảo khác, chẳng có thời gian cho tôi chìm vào hồi tưởng. Nhìn từ góc độ nhất định, đó là đi đâu có lợi với tôi.

Tôi băng quờ nhìn trời. Rồi bàng hoàng.

Tôi vừa nhác thấy một đường thẳng mờ nhạt, dựng đứng như ruột bút chì kim phía trên những mái nhà, ở bầu trời phương Bắc.

Tôi nhắm mắt, rồi bưng mồm, toàn thân nổi da gà.

Nó ở đó, không thể nhầm được. Ngọn tháp.

Không nghi ngờ gì nữa, chính là ngọn tháp trên đất Ezo, dù từ đây trông nó nhỏ, rất nhỏ so với khung cảnh ở Aomori.

Vô lý. Rõ ràng nó nằm ngoài tầm nhìn.

Tôi nhớ lại khoảng cách giữa Aomori và trung tâm Hokkaido, hình dung kích thước ngọn tháp nhìn từ Aomori, nhằm tính đường kính tháp. Giả sử đường kính thực tế lớn gấp đôi con số đó, tôi cũng không thể nhìn thấy ngọn tháp từ Tokyo. Trên lý thuyết là vậy.

Nhưng lúc này nó đang ẩn hiện trước mắt tôi.

Tôi lên tiếng chào một ông cụ có vẻ là người sống gần đây tình cờ đi ngang, nói rằng mình mới chuyển đến, hỏi ông có phải vốn dĩ vẫn thấy

ngọn tháp từ đây không. Ông cụ bảo mắt đã kém nên không nhìn rõ, nhưng đôi khi có thấy tháp cùng núi Phú Sĩ vào những ngày đẹp trời.

Sao có thể...

Ông cụ đi rồi, tôi vẫn đứng sững như trời trờng. Có chuyện ngược đời thế này ư? Tôi chạy đến tận đây chỉ để khỏi phải nhìn thấy nó kia mà?

Tôi lão đảo, lưng va vào hàng rào kim loại “xoạch” một tiếng.

Lễ khai giảng kết thúc, năm học mới bắt đầu.

Tôi đã chuẩn bị tinh thần đón nhận nỗi lẻ loi khi học cấp ba xa nhà, không người quen biết, nhưng thực tế chẳng đến nỗi nào. Học sinh trong trường đa phần sinh ra ở Tokyo, song cũng có những đứa đến từ các vùng khác nhau trên cả nước. Ai nấy đều đã quen với chuyện này. Vì thế, tôi hầu như không thấy lạc lõng dù là dân tỉnh lẻ.

Dù chưa tới mức hiểm nhưng quả thật, số học sinh lặn lội lên thủ đô học trường này như tôi không nhiều. Bạn bè xung quanh tò mò, thậm chí ghen tị với cuộc sống một mình của tôi. Tôi đùa cợt về lối sống lạng lẽ chẳng có gì đáng ghen tị ấy để đổi lấy tiếng cười.

Tôi vốn dễ có được thiện cảm của người khác (đánh mất phẩm chất đó rồi tôi mới thấm thía nó vô cùng quan trọng), làm quen và sống hòa hợp với đám đông là chuyện không mấy khó khăn. Chẳng mấy chốc tôi đã có kha khá bạn chơi cùng, cũng không thấy buồn vì sống một mình, chỉ ít là trong suy nghĩ.

Trường tôi nằm giữa khu quy tụ nhiều chung cư hoành tráng của Nishi-Shinjuku. Tuy ở trung tâm thành phố, sân vận động trong trường vẫn là sân đất chứ không trải bê tông.

Từ cửa sổ lớp học ở tầng ba, tôi có thể thấy rõ kiến trúc chọc trời ở đô thị mới.

Từ ngày tình cờ nhìn thấy ngọn tháp, tôi bắt đầu coi rùng cao ốc ở Nishi-Shinjuku là họ hàng của nó. Hễ nhìn những tòa nhà sừng sững vươn cao đầy ngạo nghễ, tôi lại thấy bất an. Sao lại tạo ra chúng? Xây vừa cao vừa to như vậy làm gì?

Đôi khi tôi tự hỏi, rốt cuộc người ta đang làm gì trong những tòa nhà ấy? Chẳng phải tôi muốn vào trong xem, nhưng vì lý do nào đó, tôi cảm thấy mình thực sự bị chối bỏ.

Tôi học cấp ba khá nghiêm túc.

Dù sao đi nữa, tôi đã viện cớ ôn thi đại học để trốn lên Tokyo, không nghiêm túc không được. Tôi từng nghĩ lên đến nơi là tha hồ làm theo ý mình, nhưng cuối cùng vẫn thấy chí ít phải học hành tử tế. Vả lại tôi chẳng muốn làm gì khác.

Vì thế tôi học hành chăm chỉ ngoài sức tưởng tượng của tôi hồi cấp hai. Việc ấy không hề dễ. Nhưng nó giúp tôi giết thời gian, tránh nghĩ ngợi linh tinh. Trường tôi thực sự chú trọng thi cử, nên tuyệt nhiên không ai có thái độ coi thường bài vở. Ở đây, học tốt là đúng, là lý do tôn trọng nhau. Nhờ thế tôi chiếm được vị trí nhất định trong môi trường mới. Bạn cùng lớp khá nể phục, coi tôi là đứa dễ gần. Cũng có vài đứa khó ưa, nhưng không thành vấn đề Công bằng mà nói, tôi khá may mắn vì được ông trời ưu ái.

Nhưng chẳng hiểu sao, nỗi bất an vô cớ khi vắng mặt khỏi nơi mình muốn trốn chạy không chịu biến mất.

Tôi vốn không muốn lắp điện thoại ở kí túc, nhưng vẫn phải làm. Bố còn dư một suất đăng kí điện thoại nên đã kéo dây vào phòng tôi.

Lúc chúng tôi đang làm bài thi giữa kì một, một trận động đất nhỏ đã xảy ra ở Kanto. Nó nhỏ đến độ tôi còn chẳng biết có động đất. Vốn tính hay lo, mẹ gọi điện cho tôi. Tôi hỏi lại động đất xảy ra khi nào khiến bà ngạc nhiên.

Hai ngày sau, mẹ gửi lên một phong bì tiền mặt, cài tờ giấy nhớ bên trong, dặn tôi dùng tiền đó mua ti vi để theo dõi thông tin thiên tai.

Tôi nhét phong bì tiền vào túi quần, đến cửa hàng điện máy Yodobashi Camera. Bước vào khu trưng bày, tôi thấy đủ loại ti vi lớn bé được bày san sát, không chừa lại chỗ trống nào. Từ lâu tôi đã có cảm giác kì quặc rằng chương trình truyền hình ở cửa hàng điện máy cực kì ngớ ngẩn. Có lẽ vì quá nhiều màn hình chiếu cùng một thứ nằm cạnh nhau. Ý định mua ti vi bay biến sạch. Dù sao tôi cũng chẳng xem ti vi nhiều.

Tìm chỗ ăn tạm cái gì rồi về vậy, tôi nghĩ. Lúc đi tắt qua khu bày ti vi, ánh mắt tôi dừng lại ở một thứ. Nó khiến tôi liên tưởng đến con cá khổng lồ trơ xương.

Tôi nhìn kĩ. Ra là cây vĩ cầm chỉ có khung.

Một cây vĩ cầm vô thanh của hãng Yamaha. Cơ cấu tạo âm bị giản lược hoàn toàn, gần như không phát ra tiếng. Chỉ người chơi nghe được âm thanh vốn có của nó qua tai nghe. Đây là loại vĩ cầm không gây ồn, chuyên dùng để tập luyện.

Tôi chần chừ đôi chút trước khi mua nó. Cây đàn giúp tôi tích khá nhiều điểm vào thẻ. Tôi dùng số điểm đó mua thêm chiếc đài bỏ túi.

Tôi hỏi nhân viên cửa hàng xem quanh đây có chỗ nào bán sách dạy

chơi nhạc cụ không. Nhân viên giải đáp rất tận tình. Tôi đến cửa hàng nhạc cụ theo chỉ dẫn, mua vài cuốn sách dạy chơi vĩ cầm.

Từ hôm đó, tôi bắt đầu tập vĩ cầm. Tôi học từ con số không theo đúng trình tự sách chỉ, lần lượt tự chơi được các bản nhạc trong đó.

Mỗi khi chán học, chơi nhạc cụ để thay đổi không khí là việc khá thú vị. Sau vài tháng, dù chưa giỏi, tôi đã đạt tới trình độ khá so với tay mơ. Rồi không rõ từ khi nào, tôi gần như nhớ được bản nhạc Sayuri chơi vào ngày hè đó.

Tôi chắt chiu chút kí ức mơ hồ, dùng đầu ngón tay dò tìm từng nốt. Mỗi lần như thế, đôi mắt nhắm hờ, ngón đàn hơi cứng và mái tóc đung đưa của Sayuri lại hiện ra, đẩy tôi vào một thứ cảm xúc không lời nào diễn tả được.

Nhưng đương nhiên tôi không thể nhớ ra toàn bộ.

Tiếng gọi phương xa.

Thật may tôi nhớ tên bản nhạc. Tôi đến một thư viện nổi tiếng vì lưu trữ nhiều nhạc phổ, tìm bản nhạc đó rồi phô tô lại.

Thời gian tiếp tục trôi. Tôi dậy sớm, đến trường, trải qua một ngày với tâm trạng khá vui vẻ, vào thư viện tự học, đi mua đồ rồi về kí túc. Ngày nào cũng như ngày nào. Đôi khi, chỉ thỉnh thoảng thôi, tôi về phòng, đóng cửa, cảm nhận nỗi mệt mỏi nặng nề.

Những lúc đó, tôi sẽ chơi bản nhạc của Sayuri.

Cứ thế, một năm sắp qua.

Tôi chơi khá thân với vài đứa bạn cùng lớp. Máy đĩa này đầu hòa

đồng, lớn lên trong gia đình tử tế, nhưng cũng rất rành khoản chơi bời. Đám bạn tôi phần đông sinh ra ở Tokyo, sẵn lòng dẫn tôi đi thăm thú nhiều nơi trong thành phố. Tôi đã đến những chỗ hào nhoáng tựa tranh vẽ như Shibuya, Harajuku, Odaiba, cũng từng qua Kichijoji hay Shimokitazawa. Nhưng tôi lang thang nhiều nhất ở khu Shinjuku vì gần nhà. Thi thoảng tôi còn đến club, uống rượu thâu đêm. Tôi không rõ bây giờ thế nào, còn thời đó văn hóa club vẫn rất thịnh hành. Nhiều quán sẵn lòng để học sinh cấp ba vào, miễn là không mặc đồng phục.

Chơi bời như vậy quả thật rất vui. Tôi có bạn, có nơi để thuộc về, có những mối giao hảo đơn giản. Nhưng đôi khi, không hiểu sao, những đi đâu tai nghe mắt thấy lẫn trải nghiệm trong lúc vui chơi cho tôi cảm giác thật giả tạo.

Lúc ấy tôi tự hỏi, “Đây là đâu?” Tôi căng thẳng, bối rối như đứng trên một sân khấu nhỏ, nơi mọi thứ đều là đồ giả. Tôi linh cảm nếu nhắm mắt, tất cả sẽ biến mất, như phong nền sân khấu bị dọn sạch.

Buổi chiều nọ, trên đường về nhà, tôi ngược nhìn rừng cao ốc của Shinjuku.

Gần như vô thực.

Tôi khép mi, tưởng tượng khung cảnh ấy vụt tan như cách phong nền sân khấu bị dẹp đi.

Nhưng đi đâu đó không xảy ra. Đây chính là hiện thực. Tôi ngỡ mình đang nhìn ảo ảnh bên kia đại dương, nhưng chúng đều là thật. Những thứ tôi thấy thực sự tồn tại trên mặt đất.

Mi mới là ảo ảnh. Một cao ốc bảo tôi.

Tôi có cảm giác nó đang nói chuyện với mình.

Mi chỉ là một hồn ma không thực thể. Một cao ốc khác lên tiếng.

Cũng có thể.

Tôi lững thững bước như một hồn ma trắng xanh lang thang trên phố. Thứ vô thực là tôi, không phải thành phố này. Chắc đây mới là bản chất của sự việc lúc này.

Tôi ngược nhìn những tòa nhà chọc trời, tự hỏi rốt cuộc ở đó có ai, chuyện gì đang diễn ra.

Mi chẳng bao giờ vào được trong này. Mi không được đón nhận ở đây.

Ý nghĩ nặng nề ấy bủa vây tâm trí, dồn ép, đè bẹp tôi.

Mình bị cô lập. Mình không thuộc về thành phố này.

Tiếng nói của chính tôi vang vọng hỗn loạn trong đầu, giày vò tôi.

Nhưng bất chấp thực tế, tôi vẫn phải sống tiếp ở đây, hòa mình vào chốn này bằng mọi giá.

Một năm trôi qua, tôi lên lớp Mười một. Tôi chưa về nhà lần nào, kể cả dịp lễ Obon* và Tết.

Một ngày nọ, tôi lạc đường.

Chuyện xảy ra vào hôm đợt thi giữa kì một kết thúc, khi tiết xuân đã qua quá nửa. Tôi chưa bao giờ nghĩ mình bị mù hướng, nhưng từ lúc lên Tokyo, tôi rất hay đi lạc. Lạc ở ga Shinjuku, nơi lộn xộn như khối mô sống phình ra mà thành. Lạc cả ở ga Ikebukuro, vốn được quy hoạch chỉnh tề như bàn cờ.

Tôi đang trên đường đi chơi đêm theo lời rủ rê của mấy đứa bạn, nhân dịp thi xong. Trời sâm sẩm tối. Chúng tôi thống nhất về nhà thay đồ rồi mới tập trung tại quán đã hẹn. Tôi chủ trương không từ chối lời mời kiểu

này, trừ trường hợp bất đắc dĩ. Tôi cần làm thế. Làm quen với phố xá, con người nơi đây, trở thành một phần của nó. Vì vậy, dù chẳng thích thú, tôi vẫn đi cùng bạn bè, giấu tiệt vẻ chán nản.

Nơi chúng tôi hẹn gặp là một club nhỏ theo phong cách rock, phân nửa xây chìm dưới lòng đất ở Nishi- Shinjuku. Nó nằm sát khu dân cư, hơi tách biệt khỏi phố phường sầm uất. Tôi từng đến đây vài lần. Quán bé, ồn ào, rất thích hợp để vậy vùng giải tỏa.

Chẳng hiểu sao, hôm đó tôi không tìm ra quán dù đã đi lòng vòng hồi lâu. Rẽ ở chỗ cần rẽ, đi đúng đường cần đi mà mãi chưa đến đích. Tôi không có di động nên cũng vô phương liên lạc với đám bạn.

Rõ ràng nó ở đây...Tôi luẩn quẩn gần vị trí mình nhớ được. Chính lúc ấy, một cô gái trẻ tuổi tôi bước tới từ phía sau, lên tiếng gọi.

“Bạn làm gì thế?”

Tôi giật thót. Ban đầu tôi tưởng mình bị nhầm là kẻ mờ ám vì đi loay hoay, nhưng hình như không phải.

Trông cô gái có vẻ khá thân thiện. Cô mặc áo mỏng hở vai và quần jeans bó, đứng nghiêng người như dồn hẳn trọng lượng cơ thể lên một chân.

Tôi bối rối đáp, “Không... Mình lạc đường.”

“Bạn đi đâu?”

“Ờ...”

Vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra, tôi nhớ lại tên quán rồi trả lời cô. Gặp tình huống bất ngờ thế này (Được một cô gái lạ mặt vô cớ bắt chuyện là tình huống không thể bất ngờ hơn), tôi sẽ thật thà trả lời mọi câu hỏi như thẳng ngực, hồi lâu mới bắt kịp tình hình.

“À, mình biết chỗ đó. Bạn đi quá hai ngã rẽ rồi.” Cô gái nói. “Phải đi hết đường này, rẽ ở lối thứ hai.”

“Cảm...”

Tôi chưa nói hết câu cảm ơn, cô đã tiếp lời.

“Bạn mù hướng hả?”

“Hình như vậy.”

Sỡ sàng quá nhỉ, tôi vừa đáp vừa nghĩ. Tôi muốn thanh minh rằng mình không mù hướng, ngặt nỗi đang đi lạc, nói ra cũng chẳng có sức thuyết phục.

“Bất ngờ thật đấy. Hóa ra Fujisawa đến cả những chỗ thế này.”

Tôi nhìn cô chăm chăm. Sao cô lại biết tên tôi?

Tôi không nhớ từng gặp cô. Nói đúng hơn, tôi hầu như chẳng có dịp tiếp xúc với con gái. Nhìn vẻ mặt hoang mang của tôi, cô chủ động lên tiếng.

“Mình biết bạn. Mình và bạn học chung lớp từ năm nay mà.”

“Ờ...”

“Bạn không nhớ à?”

“Ờ...”

Cô đưa tay túm mái tóc dài quá vai thành hai lọn. “Bình thường mình để tóc thế này.”

“À.”

Cuối cùng tôi cũng nghĩ ra. Đúng là có bạn gái như vậy trong lớp. “Xin lỗi, mình nhớ rồi.”

“May quá. Bạn mà không nhớ ra thì mình sẽ bị coi là đồ kì quặc mất.”

“Xin lỗi.” Nói xong, tôi tự nhủ sao mình phải làm thế. “Tại bạn không mặc đồng phục, còn để kiểu tóc khác nữa.”

“Ừ, cũng phải.” Cô nói tiếp với vẻ sắc sảo. “Nhưng mình biết kiểu tóc không phải lý do thực sự. Fujisawa là kiểu con trai đến cuối năm học cũng chẳng nhớ nổi mặt và tên con gái trong lớp, đúng chứ?”

Đúng chóc. Tuy nhiên, tôi chỉ ậm ừ kiểu nước đôi vì không muốn thừa nhận.

“Thật ra mình muốn bắt chuyện với Fujisawa từ lâu rồi.”

“Tại sao?” Tôi chân thành đặt câu hỏi. Nói thẳng, tôi không có điểm nào thu hút con gái.

“Tự nhiên muốn thôi.” Cô nói. “Nhưng Fujisawa lúc nào cũng ngần ngại, mình nghĩ không nên làm phiền bạn nên chẳng dám đánh tiếng ở trường.”

“Ừm, vậy à?”

“Ừ. Bạn không biết sao? Bạn hay lơ đãng nhìn chăm chăm vào một điểm trong không khí mà. Bạn nhìn gì vậy?”

“Mình không nhìn gì cả. Mắt mình còn chẳng tập trung vào đâu.”

“Vậy lúc đó bạn nghĩ gì?”

“Mình không nghĩ gì hết. Đầu mình trống rỗng...”

“Lạ thật. Bạn nên bỏ thói quen đó đi. Thỉnh thoảng bạn lại bất động như vật trang trí ấy.”

“Không, chuyện này...”

Tôi tự hỏi rốt cuộc cô gái này muốn gì. Tôi còn cuộc hẹn với bạn, điểm đến cũng biết rồi, phải đi ngay cho kịp.

“Sao bạn lại muốn đến quán đó?” Cô hỏi.

“Ý bạn là sao?”

“Lại ăn mừng sau kì thi đúng không? Fujisawa, đừng tới đó nữa.”

“Không tới đó thì đi đâu?”

“Cùng mình đến chỗ khác. Chỗ nào không có mùi thuốc lá ấy.”

Dường như tôi đã rơi vào một tình huống kì quặc. Được cô gái gần như mới quen bắt chuyện ở lề đường, rồi bị lôi đến quán nước, ngồi đối diện nhau. Tôi chẳng hề tự tin về bản thân nên tránh được hiểu lầm, tức là không ảo tưởng cô có hứng thú với tôi hay tương tự.

Nhưng tôi thấy khó xử vì chẳng nhớ nổi tên cô. Bầu không khí lúc này càng không thích hợp để hỏi. Lúc đi đường tôi đã cố lục tìm trong đầu. Bí quyết nhớ lại khi quên tên ai đó của tôi là dựa vào phụ âm và ấn tượng về hình ảnh. Cô bạn này gắn với gam màu lạnh thì phải. Còn âm tiết... Tôi lần lượt điếm qua k, s, t, n...

Cô dẫn tôi đến một quán cà phê sang trọng trên tầng hai một tòa nhà nhìn ra đường lớn. Mặt tiền của quán là vách kính nên khách có thể ngắm phố xá và người đi bộ bên dưới. Chúng tôi ngồi ghế giáp cửa sổ.

Mãi tới khi nhân viên đến lấy order, tôi mới nhớ ra cô là ai. Chúng tôi gọi cà phê và hờn trà. Đợi nhân viên đi khỏi, tôi lên tiếng thăm dò.

“Họ bạn là Mizuno phải không?”

“Bạn nhớ giỏi đó.” Cô chống cằm cười. “Vậy tên mình là gì?”

Trước bộ dạng lúng túng của tôi, cô cười bí ẩn, “Rika.”

“Rika?”

“Ừ, mình là Rika. Đừng quên nữa nhé.”

“Mình biết rồi. Giờ thì làm sao quên được nữa.”

“Tốt.” Mizuno Rika hài lòng gật đầu.

Cuối cùng tôi cũng đủ bình tĩnh để suy nghĩ. Tôi đã biết tên, nhưng chưa hiểu ý đồ của cô.

“Mizuno đang làm gì vậy? Bạn không mặc đồ phục, chắc là có việc ở khu đó?”

“Không... ừm...”

Mizuno ngó ra ngoài cửa sổ giây lát rồi quay lại nhìn tôi. “Mình hẹn gặp bạn nhưng bị cho leo cây. Đã cất công lên đồ, trang điểm, cứ thế đi về thì bực lắm.”

“Rồi bạn tình còn thấy mình ở đó, bèn quyết định bắt chuyện?”

“Ừ.” Mizuno gật đầu không hề ngượng nghịu. “Mình càng đi càng tức. Đúng lúc ấy mình gặp Fujisawa ngăn ngó đi đi lại lại, sợ để mặc thì bạn sẽ ngã mất, mình gọi.”

Cách ăn nói sỗ sàng thật. Nhưng tôi lại thấy thuyết phục khi bị bảo là ngăn ngó. Có vẻ với cô gái này, “ngăn ngó” là từ khóa miêu tả tôi chính xác nhất.

“Mình lơ đãng lắm à?”

“Ừ. Ngay ban nãy đây thôi.” Mizuno khẳng định chắc nịch. “Fujisawa lúc nào chẳng thế. Ngăn ngó, bần thần, tâm hồn lang thang tận đâu đâu. Thành thạo trông mặt bạn như đang thắc mắc ‘Sao mình lại ở đây?’. Nói thế nào nhỉ, mình có cảm giác Fujisawa luôn tự hoài nghi bản thân đang ở nhầm chỗ.”

Cô nhận xét như thể nhìn thấu tim gan tôi. Tôi im lặng. Tôi đã chú ý không bộc lộ thái độ đó ra ngoài cơ mà.

Dường như mặt tôi vừa biến sắc.

“Ấy, mình nổi trứng tim đen phải không? Xin lỗi nha, tại mình khá nhạy

cảm.”

Mizuno thẳng thừng nói đỡ. Cô có vẻ là người tốt, tính tình phóng khoáng.

Cô hỏi nhiều đi đâu về tôi.

“Fujisawa là người thế nào?”

“Câu hỏi chung chung quá, mình không biết trả lời sao.”

“Vậy đổi câu khác, bạn sống ở đâu?”

“Trong quận Shinjuku. Cách trường mười phút đi bộ.”

“Ồ, thích thế! Bạn chọn trường vì gần nhà hả?”

“Không phải. Mình ở kí túc.”

Nghe nói tôi ở Aomori đến, bây giờ đang sống một mình, cô ngạc nhiên.

“Sao bạn lại chọn trường trên này?”

“Tại mình chán tuyệt rồi.”

Tôi cười đáp, nhưng Mizuno không tin. Vì thế tôi trôi chảy nhắc lại lời giải thích dùng đi dùng lại cả năm nay. Thay vì ở quê, ngày ngày bắt tàu thường đến trường làng, thà lên thủ đô học trường điểm cho đỡ tốn thời gian, chi phí cũng chẳng chênh nhau mấy. Đại khái là vậy.

“Hừm...”

“Còn nữa, mình muốn đến nơi mình chưa biết.”

“À, chuyện đó thì mình hiểu.”

“Bạn hiểu thế nào?”

“Bố mẹ mình đều là người Tokyo.” Mizuno đưa tay chỉ mình. “Mình không có họ hàng ở quê, nên chỉ biết Tokyo thôi. Mình thực lòng ngưỡng

mộ bạn đấy.”

“Chỗ nào ở Tokyo vậy?”

“Nhà mình á? Zoushigaya. Aomori là nơi thế nào?”

“Xứ tuyết. Nổi tiếng với táo, nhím biển, mực, lễ hội Nebuta và Dazai Osamu.”

“Mình không cần câu trả lời kiểu hiệp hội du lịch như thế. Cái mình muốn biết là lối sinh hoạt với không khí sống cơ.”

“Hỏi vậy cũng khó, chẳng có gì đáng nói đâu.”

Thú thật, tôi không muốn nhớ về quê lắm.

“Mình thắc mắc quá trớn à?”

“Không.” Tôi lắc đầu. “Mình mới phải xin lỗi vì chẳng nghĩ ra chuyện gì hay ho. Được các bạn nữ hỏi han mình cũng vui mà.”

“Cái này hơi khó nói, nhưng... Bạn đừng hiểu lầm nhé. Mình không có ý đó đâu...” Mizuno nghiêm mặt, ngẩng thẳng dậy. “Mình có bạn trai rồi.”

“Cũng phải.” Tôi đáp.

Mizuno có vẻ phật ý. Tôi không biết vì sao.

“Sao bạn lại bảo ‘cũng phải’?”

Mấy năm nay tôi đã nghiệm ra, những cô nàng mà tôi thấy dễ thương đều có bạn trai cả rồi.

“Nhìn là biết. Bạn trai bạn là người thế nào? Cùng trường hả?”

“Ừ.” Cô khẽ gật đầu. “Bọn mình học chung hồi lớp Mười. Năm nay bị tách lớp rồi.”

Cô nói tên bạn trai. Tôi biết cậu, khá cao ráo, mặt mũi cũng ổn. Tôi nhớ lại mấy lần nói chuyện với cậu, không thấy ấn tượng xấu. Chắc là một thằng con trai tốt tính bình thường.

“Hai bạn bắt đầu hẹn hò thế nào? Một bên chủ động tỏ tình à?” Tôi hỏi.

“Sao nhỉ, tự nhiên đến với nhau thôi. Mình từng nghĩ giữ nguyên quan hệ mập mờ như thế cũng hay. Sau đó mình nghĩ lại, rồi quyết định bày tỏ trước.”

“Bạn nghĩ lại cái gì?”

“Cậu ấy đẹp trai.”

Câu trả lời tức thì của cô làm tôi bật cười. Dường như cô gái này có khả năng khiến những lời bình thường khó nghe trở nên lọt tai.

Đẹp trai nên thích, tôi thấy đó là cách nghĩ đúng. Đơn giản, dễ hiểu, tiêu chuẩn rõ ràng. Vướng mắc duy nhất là tôi không đời nào được xếp vào hàng trai đẹp...

“Vậy đưa như mình chắc chẳng hợp gu bạn đâu nhỉ?” Tôi thử hỏi cô.

“Ừ. Mặt bạn hoàn toàn không phải kiểu mình thích.”

Mizuno vừa cười vừa đáp dứt khoát. Tôi hơi thất vọng, song không giận.

“Nhưng có vẻ Fujisawa không hiểu lắm. Vậy là mình yên tâm rồi. Mình muốn hỏi bạn một chuyện. Thỉnh thoảng mình rủ bạn đi chơi được không?”

Tôi bất ngờ, lập tức hỏi tại sao. Cô vừa bảo đã có bạn trai, giờ lại nói những lời này, thật khó hiểu.

“Chỉ có bạn trai là bạn khác giới để nói chuyện, hơi tẻ nhạt phải không? Bạn đi với mình nhé, những lúc mình bị bỏ bom như hôm nay chẳng hạn, còn hơn cứ thơ thẩn một mình.”

Lối suy nghĩ thực khác người. Nhưng tôi cũng phần nào hiểu tâm trạng của cô.

Xét trên quan điểm đó thì Mizuno quả là có mắt nhìn người khi tìm ra tôi, đưa có thể yên tâm chơi cùng. Nhận định của cô khá chính xác. Tôi chẳng mấy hứng thú với vụ hẹn hò, dù việc này là rất bất thường trong trường hợp một thằng con trai đang tuổi lớn.

“Được thôi.” Tôi đáp. “Với điếu kiện không nhàn lẩn linh tinh nhé.”

Chúng tôi chia tay trước quán cà phê. Tôi nhìn theo chốc lát khi cô hướng ra ga, rồi vừa đi bộ về nhà, vừa nhớ lại cuộc trò chuyện không đầu đuôi giữa hai đứa.

Cô nàng kì lạ thật, tôi nghĩ. Suy nghĩ, cảm nhận, cách nói chuyện đều khác thường.

Có đôi lúc tôi không bắt kịp tâm tư của cô. Cũng khó trách, mỗi người một khác mà. Đối với kẻ thờ thần sống từng ngày tẻ nhạt như tôi, gặp gỡ cô là một sự thay đổi. Nói ngắn gọn là mới mẻ và thú vị.

Đêm đó, tôi mơ về Sayuri.

Trong mơ, Sayuri ở một nơi lạ lẫm mà tôi không biết đến. Không trung bao la nhuộm tông trầm như màu ảnh cũ. Tôi từng thấy sắc trời đó, nhưng không nhớ nổi thấy ở đâu.

Dưới vòm trời là rừng tháp nhọn xoắn. Nhiều vô kể. Hình dáng khác hẳn tháp Liên bang. Tháp Liên bang mang phong cách hiện đại, còn tháp ở đây toát lên tính nguyên thủy, tính dân tộc, tính hữu cơ nhiều hơn.

Chúng có màu ấm nóng của gốm nung sơ, vươn cao vút tựa trôn ốc, dài cỡ ngọn giáo.

Phần đỉnh bị cắt phẳng như đầu nhọn của thanh lao bằng tre. Lõi có dạng trụ rỗng xoắn ốc, vừa vặn lộ ra ở đỉnh, tạo thành chỗ như đài quan sát

với tầm nhìn bao quát tầng không.

Thứ duy nhất thấy được từ đỉnh là bầu trời. Ngẩng lên đương nhiên gặp trời, trông xuống cũng chỉ có trời bao la. Mặt đất không tồn tại nơi đây.

Sayuri đang ở đó.

Cô trưởng thành hơn đôi chút so với kí ức của tôi. Chắc hơn khoảng một, hai tuổi...

Cô ngẩng ôm gối, cúi đầu. Hình bóng cô mong manh đến đáng sợ, trong suốt hết linh hồn. Cô khóc thút thít. Trừ đôi lúc run rẩy bờ vai, cô hoàn toàn bất động. Giấc mơ chỉ xoay quanh Sayuri sụt sùi khóc không thôi.

Tiếng gió reo. Tiếng khóc rấm rứt.

Hai âm thanh ấy hòa vào nhau, vang vọng đầy đau đớn giữa khoảng không vô tận.

Tôi tỉnh giấc, chìm trong tâm trạng bất lực, bứt rứt như có con sâu liên tục ngo ngoáy nơi lồng ngực. Tại sao Sayuri không ở bên tôi? Tại sao Sayuri biến mất? Tôi ngờ ngợ có gì đó nhàn lẩn. Cái sai ấy ngày càng tai hại. Cảm giác thật kì lạ, như vừa lạc sang thế giới khác.

Sao Sayuri lại ở nơi lạnh lẽo như vậy?

Không gian trong mơ vắng bóng sự sống.

Chính lúc đó, ý nghĩ Sayuri đã chết, không còn trên thế gian nữa nảy ra trong đầu tôi. Mọi thứ trước mắt tối sầm. Một năm rưỡi này, tôi chưa hề nghĩ đến đi đâu đó. Có lẽ tôi đã vô thức trốn tránh.

Tôi đến trường, vào lớp, vừa bỏ cặp lên bàn thì bị vỗ “bộp” lên lưng. Tôi quay lại. Hóa ra là Mizuno Rika. Cô nhìn thẳng vào mắt tôi, mỉm cười

đầy ảm ý nhưng hình như không định nói chuyện, nhanh chóng lướt tới chỗ đám con gái đang tụ tập.

Tôi đưa mắt dõi theo Mizuno. Trong khoảnh khắc, tôi đã hi vọng cô là Sayuri. Rồi tôi lập tức nhận ra, ý nghĩ đó thật méo mó, sai lầ và thất thố, lòng tràn ngập cảm giác căm ghét chính mình.

Thứ Bảy tuần tiếp theo, tôi nghe Mizuno gọi khi đang đi dọc hành lang ở trường. Theo quy định của trường, cuối tuần vốn là ngày nghỉ. Nhưng sáng thứ Bảy có giờ ôn thi, luật bất thành văn là tất cả học sinh đều phải tham gia. Khi ấy là sau giờ học, tôi đang định về kí túc. Mizuno hỏi tôi có bận gì không.

“Không. Mình về nhà ăn trưa rồi mới tính tiếp.”

“Hôm nay là thứ Bảy mà sao bạn rảnh thế? Không tin nổi bạn là người hiện đại luôn.”

“Có vấn đề gì đâu.”

“Ừ, tất nhiên. Cũng chẳng liên quan đến mình.”

“Rồi sao, gọi mình làm gì?”

“Rảnh thì đi ăn với mình nhé? Rồi đi cùng mình đến chỗ này?”

“Được thôi? Tôi đáp. “Mình là kẻ nhàn hạ hiếm hoi trong đám người hiện đại mà?”

Tôi và Mizuno rời trường, đi bộ ra ga Shinjuku.

“Giờ bọn mình đi đâu?” Tôi hỏi.

“Lên tuyến Yamanote, đi Ikebukuro?”

Xuống ga Ikebukuro, cô kéo tôi vào một quán cơm hộp có chỗ ngồi. Quán dùng sản phẩm trồg trọt không hóa chất làm nguyên liệu nấu

nướng. Khách được phục vụ ba món tự chọn kèm cơm, đồ muối chua và xúp miso tận bàn. Đồ ăn ngon hơn tôi nghĩ, cũng khá rẻ.

“Chỗ này ổn nhỉ. Nếu có chi nhánh ở Shinjuku, chắc ngày nào mình cũng tới?”

“Ừ. Ở Nagano có đấy, nhưng ghé vào trên đường đi học về thì hơi xa.”

“Mà này, giờ bọn mình sẽ làm gì?”

“Ừm.” Mizuno nhìn đồng hồ. “Cứ thong thả chừng hai mươi phút nữa. Rồi đi xem kịch.”

“Kịch?”

“Ừ. Kịch nói đó. Bạn có hay xem kịch nói không?”

“Không... Mình chưa chủ động đi xem bao giờ.”

“Lần cuối bạn xem kịch là khi nào?”

“Ờ...” Tôi ngẫm nghĩ. “Hồi tiểu học, lúc mình theo ông tới Osaka chơi và xem kịch mới* thì phải...”

“Bạn có ông à?” Mizuno hỏi. “Thích thế...”

“Ừ. Nhưng sao bạn lại dẫn mình đi xem kịch?”

“Mình thích sân khấu kịch nhỏ, kiểu diễn nghiệp dư chẳng hạn. Nhưng chẳng ai chịu đi xem với mình. Chỉ rủ được một lần, đến lần hai là bị từ chối. Hình như mọi người đều thấy chán, dù không nói thẳng ra.”

“Thế à...”

“Đoàn kịch này có chừng năm người, do người quen của mình đi đầu hành. Mình khá thích kịch của họ, nhưng lại mắc cái tính kén chọn, lúc ưng lúc không. Fujisawa khác người, biết đâu lại hợp gu.”

“Mình không khác người nhé.” Tôi buột miệng, tự dưng muốn phản pháo. “Mình chẳng có gì lạ cả, cũng chưa bị ai nhận xét như vậy bao giờ.”

“Rồi rồi, bạn thích nghĩ vậy cũng được.” Mizuno đáp qua loa. “Nói chung là đi với mình thêm lúc nữa.”

Đây là lần đầu tiên tôi đến sân khấu kịch nhỏ. Nghiêm túc mà nói thì đó là một không gian hẹp, được miễn cưỡng cải tạo để cho thuê, nằm trên tầng ba một tòa nhà phức hợp.

Tôi và Mizuno đến nơi trước giờ diễn chừng mười phút. Chúng tôi leo lên cầu thang hẹp, bước vào khán phòng. Chỗ ngồi của khán giả là những hộp gỗ xếp thành hàng, bên trên trải đệm ngồi, có vẻ là loại đệm mua ở cửa hàng đồng giá 100 yên.

Dù nhồi nhét chặt cứng, chỗ này cũng chỉ chứa được năm mươi người là cùng. Khoảng một nửa chỗ đã kín. Khán giả phần lớn có dáng dấp sinh viên hoặc ăn mặc theo kiểu bụi bặm, rất có thể là người trong giới hay diễn viên kịch. Chỉ có tôi, Mizuno cùng hai cô gái khác mặc đồng phục cấp ba.

Sự ồn tại của sân khấu mộc mạc này cùng thực tế có khán giả đến xem khá là mới mẻ với tôi, kể chi biết đến dạng khán phòng có chỗ ngồi đầu vào dầy như rạp chiếu phim.

Không lâu sau, hai tiếng buzz đơn điệu vang lên, đèn chiếu sáng ghé khán giả tắt phụt. Âm thanh chuẩn bị lạch cạch phát ra từ phía sân khấu. Một lúc sau, đèn sân khấu từ từ bật sáng.

Không gian trước mắt khán giả mô phỏng phòng chung cư khép kín với nội thất tối giản. Sau hiệu ứng âm thanh tái hiện tiếng mở cánh cửa thép, một cô gái trẻ bước ra sân khấu. Cô mặc một chiếc áo khoác, nói chuyện với mèo, vuốt ve nó, cho nó ăn. Nhưng trên sân khấu chẳng có con mèo nào cả. Câu chuyện diễn ra trong bối cảnh có một con mèo, dù nó không có thật. Đó là nội dung vở diễn.

Cô gái là nhân viên công sở, sống một mình, mang vẻ mệt mỏi thường thấy ở phụ nữ trẻ độc thân. Cô kể nhiều chuyện với con mèo, những câu chuyện ấy lại hé mở nhiều bối cảnh khác nhau.

Con mèo không có lời thoại hay hình dáng, nhưng nó dịu dàng và yêu thương cô gái. Khán giả nhận ra điếu đó qua diễn xuất của cô. Tình huống con mèo bỏ nhà đi với nàng mèo của nó, khi lại bị tai nạn không vể được. Mỗi lúc như thế, cô gái vô cùng lo lắng. Nhưng cuối cùng, cô vẫn lấy lại được động lực bước tiếp nhờ con mèo. vở kịch có nội dung như vậy.

“Hay hơn mình nghĩ rất nhiều.”

Tôi nói với Mizuno lúc hai đứa đang đứng trong hàng người có phần nhốn nháo hướng về phía cửa ra, sau khi vở kịch hạ màn.

“Chỗ ngồi chật có làm bạn khó chịu không?”

“Chỗ ngồi chật có làm mình khó chịu. Tôi thành thật đáp. “Nhưng nội dung vở kịch hay. Mình thích cảm giác thủ công toát lên từ mọi thứ. Đạo cụ sân khấu do diễn viên tự làm hết phải không?”

“Chắc thế. Toàn người không có tiền mà. Mình đoán họ tận dụng đồ đạc, có khi là đồ của chính họ, biến tấu đi để dùng trên sân khấu.”

“Cách làm hay thật.”

“Nội dung thì sao?”

“Bố cục chặt chẽ. Dòng thời gian đổi chiều liên tục, phức tạp, tưởng như chạm ngưỡng rối loạn, nhưng thú vị.”

“Có vẻ họ phải công phu như thế vì ít diễn viên.”

Ra khỏi tòa nhà, chúng tôi bắt gặp dàn diễn viên vừa diễn trên sân khấu

khi này đang dàn hàng chào khán giả. Nhìn thấy Mizuno, anh chàng đeo kính đóng vai phụ cất tiếng gọi. Lúc sau hỏi Mizuno tôi mới biết, anh ta là trưởng đoàn kịch.

“Nhóc Rika, cảm ơn em đã đến xem nhé. Thấy thế nào?”

“Anh chàng khó tính này bảo là hay tuyệt ạ.” Cô chỉ tôi, đáp.

“O, cậu này khác cậu lần trước. Bạn trai mới hả?”

“Thật ra không phải, nhưng cũng đại loại thế ạ.” Mizuno nói bằng giọng trêu đùa.

“Cơ mà đẹp đôi đấy. Trông tự nhiên hơn cậu hồi trước.” Anh trưởng đoàn nói.

Sau đó tôi và Mizuno đi bộ ra ga. Đang đi, tôi chợt thắc mắc.

“Có phải bạn từng diễn trên sân khấu không?”

“Sao bạn lại nghĩ thế?”

“Chẳng biết, mình có cảm giác vậy thôi.”

“Ừ.” Mizuno gật đầu. “Mình tham gia một đoàn kịch không chuyên kiểu đó từ lớp chín đến hết hè năm ngoái. Nhưng mình nghỉ rồi.”

“Tại sao?”

“Kể ra dài lắm. Một khi đã diễn cùng, quan hệ giữa con người ta với nhau sẽ rất sâu đậm. Dần dà nhiều vấn đề phức tạp nảy sinh, nhóm giải tán, các thành viên tản mát rồi lần lượt gia nhập những đoàn kịch nhỏ khác nhau. Mình thì nản, có nhiều lời mời nhưng không nhận. Nhưng mình vẫn đi xem kịch của người quen cũ, như hôm nay chẳng hạn.”

“Ừm, vậy à.” Tôi đáp. Tôi không rõ lắm, có vẻ ý cô là kịch làm cho quan hệ giữa người với người sâu sắc hơn, kéo theo không ít áp lực. Nhìn lại chính mình, tôi thấy cô nói cũng đúng. Mỗi quan hệ càng khăng khít thì

người trong cuộc càng mệt mỏi.

Chúng tôi xuống ga Ikebukuro. Mizuno kêu mệt nên sẽ về Higashi-Ikebukuro bằng tàu điện ngầm. “Gặp sau nhé”, tôi nói và dợm bước về phía sân ga đi Shinjuku của tuyến Yamanote, nhưng lại bị cô kéo tay áo, “Tiễn mình đi, đến cửa soát vé cũng được.” Tôi đành làm theo. Thế là cô quẹt thẻ đi qua cửa soát vé, leo thang lên cầu thang dẫn tới sân ga, không quay lại lần nào.

Chẳng phải bạn mới là người bất thường hả?

Đòi người khác tiễn mà chẳng thêm ngoái đầu nhìn, cũng chẳng vẫy tay chào. Thật không hiểu nổi cô gái này nghĩ gì nữa.

Tôi lên tàu với tâm trạng bức bối, trở về căn phòng của mình ở Nishi-Shinjuku.

Sau hôm đó, tôi và Mizuno còn hẹn hò thêm nhiều dịp, với tần suất khoảng hai lần một tháng. Tôi không gọi những buổi đi chơi đó là hẹn hò. Mizuno mới là người luôn miệng nói “Chúng mình hẹn hò đi” khi rủ tôi.

Có hôm chúng tôi chỉ uống trà, cũng có hôm tôi bị cô kéo đi mua sắm từ trưa đến hết ngày. Hình như cô chỉ tìm đến tôi khi không rủ được người bạn nào khác. Vậy thì hẳn là cô thường xuyên đi chơi kiểu này với nhiều người khác nhau, ở những chỗ khác nhau. Tưởng tượng thôi đã thấy vô cùng vất vả.

Những khi rủ tôi, trông cô luôn có vẻ mệt mỏi. Thi thoảng cô lại đột ngột chìm vào im lặng, nuốt xuống từng đợt sóng khó nhọc trào dâng trong lòng. Có lẽ cô đang cố thoát khỏi nỗi mệt mỏi bằng cách dịch chuyển không ngừng nghỉ dù chẳng thấy phương hướng. Tôi thích cách nghĩ đó và cũng đồng cảm với cô. Vì thế, tôi cố gắng ở bên cô hết mức có thể.

“Liệu bạn mình có bị hiểu lầm không nhỉ?”

Tôi nêu ra bản khoản của mình khi hai đứa đang ở quán stand coffee* tự phục vụ.

“Ai hiểu lầm? Hiểu lầm cái gì?”

“X ấy.” Tôi nhắc tên cậu bạn cùng khóa đang hẹn hò với Mizuno. “Ngày nghỉ mà bạn mình còn gặp nhau thế này.”

“Sao? Bạn muốn nói về chuyện đó hả?”

“Mình không muốn nói đâu. Nhưng kiểu gì cậu ta chẳng để bụng.”

“Cũng phải, nếu biết chắc cậu ấy sẽ khó chịu.” Mizuno thản nhiên nói. “Nhưng chả sao, cậu ấy nghĩ thế nào cũng được. Mặc kệ đi.”

“Kệ được sao?”

“Ừ. Mình đã quyết định bỏ cậu ấy một thời gian.”

Tôi không biết nên can thiệp đến mức độ nào, bèn gật đầu qua loa.

Chúng tôi chuyển chủ đề tán gẫu được một lúc thì cô đột nhiên bảo.

“Tóm lại là, cậu ấy rất tò mò về cơ thể mình.”

Ban đầu tôi bối rối không hiểu đầu đuôi ra sao, lúc sau mới nhận ra cô đang nói về bạn trai.

“Àu cũng là chuyện đương nhiên thôi.” Tôi nói.

“Đương nhiên?”

“Mình thấy bình thường mà?”

“Ừ... Cũng đúng.” Cô im lặng một lúc rồi nói.

“Nhưng mình không thích thế.”

Tôi lựa lời thật cẩn thận, tránh dấn động đến hàm ý kia.

“Tức là bạn không thích cậu ấy đến vậy?”

Mizuno đột ngột tỏ vẻ nghiêm nghị, nhìn thẳng vào tôi, “Bạn đừng nói những lời như thế.”

Tôi cười trừ, lên tiếng xin lỗi, “Cậu ta được đấy, mình chỉ muốn nói vậy thôi.”

“Mình biết.”

“Mình thích cậu ấy. Nhưng hai chuyện khác nhau. Fujisawa hiểu mà. Cậu ấy thì không.”

“Ừm.” Tôi khịt mũi, thẫn cảm thông với cả hai. Có vẻ tình cảm của họ không êm ấm cho lắm. “Mình hiểu cảm giác ấy...”

“Cảm giác của ai?”

“Tất nhiên là của con trai rồi.”

“O, thật sao?” Cô ngạc nhiên thấy rõ. “Fujisawa cũng tò mò đến chuyện đen tối hả?”

“Từ từ đã, bạn nói gì thế? Bạn nghĩ mình là kiểu người gì vậy?”

“Không được. Mình không thích.” Mizuno nhồm dậm, nói. “Fujisawa đừng dính đến mấy chuyện đó. Đừng nghĩ đến. Mình không muốn Fujisawa dây vào. Bạn cứ thờ thờ thần thần còn hơn...”

“Bạn nói vô lý quá...”

Rốt cuộc cô nghĩ thế nào về tôi nhỉ? Mà dù sao tôi cũng chẳng bận tâm...

Có lẽ trong hoàn cảnh này, người khác sẽ nổi cáu hoặc khó xử vì không được coi là đàn ông. Nhưng tôi vốn có đức tính không để bụng chuyện nhỏ nhặt như vậy.

Lơ đãng nhìn những ngón tay mảnh dẻ của Mizuno nắm lấy cốc trà đá, tôi bỗng nhớ về Sayuri, nhớ lại giây phút giữ chặt tay Sayuri lúc cô sắp rơi

xuống nước ở nhà ga bỏ hoang, vào ngày tôi gặp cô lần cuối.

Ngắm mới thấy, đó gần như là lần duy nhất tôi thực sự chạm vào cơ thể Sayuri.

Tôi nhìn tay mình. Xúc giác hầu như không còn động lại. Nhưng tôi nhớ mình đã hoảng hốt và hồi hộp thế nào. Tôi ngạc nhiên trước bản thân khi kịp nắm lấy tay Sayuri trong gang tấc, trước cảm giác mảnh khảnh, lạnh lẽo, mềm mại nơi cổ tay cô.

Hành động ấy là một kì tích, hết như trong phim điện ảnh Hollywood. Chắc chắn nó không bao giờ xảy đến lần thứ hai.

Không... không phải.

Nếu quay lại mùa hè năm lớp Chín, chắc chắn tôi có thể làm đi đâu tương tự, dù bao nhiêu lần đi nữa. Ít nhất, khi đó tôi có lòng tin vững vàng rằng mình làm được. Không hiểu sức mạnh dõ dỏi khi đó đã biến đi đâu?

Đúng rồi... Có lẽ tôi đã truyền hết cho Sayuri vào ngày hè ấy.

Dường như tôi đang bị ám ảnh bởi kí ức về cái ngày dùng hết sức bình sinh giữ lấy Sayuri. Tôi muốn trân trọng kí ức này chăng?

Ý nghĩ thật ngu ngốc. Sayuri không còn nữa, cũng chẳng có cơ hội gặp lại.

Nhưng mất một lúc lâu, tôi vẫn không thể rời mắt khỏi bàn tay đã mất hết vết chai sần của mình.

Cái nóng oi bức của mùa hè qua đi, cuối cùng mùa thu cũng tới.

Hôm đó, trông Mizuno bình thường, xuống tinh thần hơn mọi ngày.

Có vẻ cô ghét bị hỏi han chi li về sức khỏe hay tâm trạng, nên lúc đầu tôi vờ như không thấy. Nhưng nhìn cô gõ ngón tay lên bàn, vô cớ nhìn

quanh, tôi không tìm được thắc mắc.

“Có chuyện gì à?”

Tan học, chúng tôi đi Ikebukuro. Tôi đứng lại, hỏi bằng giọng dịu dàng nhất có thể.

“Ừ.”

Mizuno gật đầu đáp cho qua. Có vẻ cô không muốn nói. Cũng chẳng sao. Ai cũng có bí mật cả.

Nhưng sau đó cô liên tục thở dài. Không phải tiếng thở dài vì chán nản, mà là tiếng thở khó nhọc như phải tìm cách hô hấp. Đó là hơi thở của người đang cố giữ bình tĩnh. Sắc mặt cô cũng không tốt.

Tôi chăm chú nhìn cô, “Bạn khó chịu hả?”

Cô im lặng gật đầu.

“Hôm nay đừng đi nữa. Mình đưa bạn về nhà.”

“Không.” Mizuno lắc đầu quây quây, “Ở nhà chẳng có ai. Hôm nay mình không muốn một mình.”

“Đúng là có chuyện rồi.”

Cô khẽ gật. Không phải vì đồng ý mở lòng mà vì hết năng lượng để bác bỏ, đành cúi đầu thừa nhận. Tôi đỡ cô tựa vào bức tường ốp gạch của quán pizza trước mặt. Sau đó tôi cũng đứng dựa vào tường, đợi cô bình tĩnh lại.

“Bạn mình...”

“Ừ?”

“Mình có một đứa bạn...”

Mizuno bắt đầu kể bằng giọng nhỏ, ngắt quãng.

Tôi nghĩ nên vừa nghe vừa xen vào đôi lời cho cô dễ giải bày.

“Bạn gái à?”

“Ừ.”

“Mình có biết không?”

“Chắc là không.”

“Ừ.”

“Mình cãi nhau với bạn ấy. Bọn mình vẫn hay cãi cọ, nhưng đây là lần đầu lớn chuyện như vậy. Mấy tháng nay bọn mình tuyệt giao hoàn toàn, gặp nhau ở trường cũng chẳng nói câu nào. Nhìn thấy mặt bạn ấy là mình tức.”

“Lý do là gì?”

“... Mình không muốn nói.” Cô cọ đế giày xuống mặt đường lát gạch. “Nhưng mình không sai. Rõ ràng bạn ấy mới có vấn đề. Nghĩ đến chuyện lúc đó là mình tức. Mình bực suốt từ bấy đến giờ. Chừng nào bạn ấy chưa chịu nhượng bộ, mình tuyệt đối không tha thứ.”

Nói tới đây, cô im lặng.

Đúng hay sai thì trái tim vẫn tổn thương, thỉnh thoảng lại đau nhói. Tôi định nói để khuyến khích cô kể thêm, nhưng lại thôi.

“Theo lời bạn kể, bạn đã chơi với cô ấy khá lâu phải không?”

Cô ừ một tiếng qua hơi thở, “Bọn mình quen nhau từ lúc lên cấp hai, bốn, năm năm rưỡi.”

Tôi cố gắng không nhớ lại thời cấp hai của mình. Nhưng tôi vẫn lên tiếng với sự đồng cảm từ thâm tâm.

“... Khó chịu thật.”

“Hà Lan ấy.” Cô đột ngột nói. “Đất nước của hoa tulip rồi cối xay gió gì đó. Đồng cỏ.”

“Bạn bảo sao?”

“Bạn ấy qua đó. Đi bằng máy bay. Vì chuyện gia đình.” Cô nhất gừng đáp như cái máy.

“Khi nào?”

“Hôm nay.”

“Bạn không đi tiễn à?”

“Không. Hiên nhiên còn gì. Mình không thích. Bạn ấy sẽ lại giận mình cho xem... Giận là phải, mình còn chẳng hỏi địa chỉ mới của bạn ấy mà. Mình ngẫm ra, bạn bè cũng chỉ đến thế mà thôi. Đành chấp nhận chứ biết làm sao. Nhưng mình cứ bứt rứt khó chịu, mình muốn có ai đó để san sẻ. Nên hôm nay Fujisawa phải đi cùng mình đến tối. Hiểu chưa?”

Nghe lời kể dài dòng của cô, càng lúc tôi càng bực. Cơn giận như một thứ chất lỏng dâng lên tận cổ họng. Cố lắm tôi mới nhịn được mà nghe cô nói hết. Cô dứt lời, tôi liề nỗi đóa.

“Đồ ngốc! Còn đứng đó làm gì!”

Mizuno giật mình co người lại.

“Mấy giờ bay?”

“Mình không biết... “

“Chắc chắn bạn biết!”

“Hình như là 7 giờ gì đó... Này!”

Tôi nắm lấy cổ tay Mizuno, kéo cô theo, vừa đi vừa nhẩm lại bản đồ đường sắt nội đô. Tháng đầu tiên ở Tokyo, tôi đã chăm chỉ nghiên cứu bản đồ, ghi nhớ từng điểm đổi tuyến để quen với đường sá trong thành phố. Ra ga Ikebukuro, đón tàu tuyến Yamanote, xuống ga Nippon, chuyển sang tàu tốc hành tuyến Keisei Honsen, đi thêm một giờ. Chừng tiếng rưỡi là đến

nơi. Vẫn kịp. Đầu óc tôi bừng bừng vì tức giận.

“Này, đau mình. Này! Bạn kéo mình đi đâu thế?”

“Narita* chứ còn đâu nữa!”

“Không thích! Mình không đi!”

“Mình không cho phép.”

Giọng tôi vừa trăn, vừa như gằn gừ, chính tôi cũng thấy đáng sợ. Tôi sẽ không buông tay. Không thể để cô trốn chạy ở đây. Tôi bước nhanh về phía ga, nửa như lôi cô theo.

Vào đến ga Ikebukuro, Mizuno lên tiếng.

“Chờ chút! Mình không chạy đâu, bạn cứ bỏ tay ra đã.”

Nghe giọng điệu nghiêm túc của cô, tôi đồng ý buông tay.

“Nghe mình nói này. Bạn đang giận hả? Sao lại giận?”

“Mình đang giận.” Tôi nói. “Mình không chấp nhận được chuyện như thế.”

“Chuyện như thế nào?”

“Trốn tránh đi đâu quan trọng vào thời khắc quan trọng.”

“Mình chẳng hiểu gì hết.” Cô nói. “Chỉ là đi tiễn hay không thôi mà. Bạn ấy đâu ở nước ngoài mãi, mình cũng biết địa chỉ và số điện thoại nhà bạn ấy ở đây. Sao phải làm quá lên?”

“Mình không hề làm quá. Bạn không hiểu đâu.” Tôi chặn lời cô. “Có thể đây là lần chia ly suốt đời đó, hoàn toàn có thể. Bạn chẳng biết gì cả. Địa chỉ liên lạc sẽ thay đổi ngay thôi. Danh bạ hay sổ địa chỉ cũng sẽ biến mất lúc nào không hay. Kí ức còn phai mờ cơ mà. Con người ta chia lìa mãi mãi chỉ vì những lý do giản đơn như thế đấy. Nếu hôm nay không đi, chắc chắn bạn sẽ hối hận. Ngày này sẽ là ngày hai bạn cách biệt mãi mãi,

về sau muốn gặp cũng không thể. Không phải lúc giận dữ vì những chuyện còn con đâu.”

“Đâu phải chuyện còn con...”

“Được rồi. Không còn con. Kể cả thế cũng không phải lúc.” Tôi đánh giọng khẳng định như thể dựng lên bức tường sắt.

“Để mình nghĩ chút đã.”

“Được. Lên tàu tha hồ nghĩ.”

Biết tôi hoàn toàn không có ý nhượng bộ, nét mặt cô cứng lại.

“Mình đi mua vé đây.”

Tôi mua hai vé rồi quay lại. Mizuno không bỏ đi mà ngoan ngoãn đứng đợi. Nhận lấy tấm vé tôi đưa, cô uể oải đi qua cổng soát vé. Dường như cô bỏ cuộc không phải vì bị tôi thuyết phục, mà vì cảm xúc đã dịu đi, chẳng còn sức kháng nghị nữa.

Chúng tôi lên tàu tuyến Yamanote, xuống ga Nippori. Chuyển sang tuyến Keihan hai đứa mới có chỗ ngồi. Cả hai im lặng trên tàu. Mizuno cứ nắm vào rồi xòe ra hai bàn tay đặt trên đùi. Tàu điện tốc hành tiến vào ga sân bay Narita rồi dừng lại.

“Đến nơi rồi.”

Cô vẫn ngồi im.

“Phải rồi.” Vừa dợm đứng dậy, tôi lại ngồi xuống. “Bọn mình cùng nghĩ thêm lúc nữa nhé.”

“Không cần đâu. Mình sẽ đi.” Cô nói khẽ qua tiếng thở.

Chắc lúc này tôi đã quá lời với cô bạn tâm tình bất ổn. Tôi bỗng thấy áy náy.

Trông cách cô uể oải đứng lên, tôi không yên tâm nổi, bèn nắm lấy tay

cô, không hề có suy nghĩ bậy bạ trong đầu. Cô cũng nhẹ nhàng nắm lại.

Hai đứa cầm tay nhau đi vào sảnh sân bay.

Cô không biết số hiệu chuyến bay và giờ cất cánh chính xác, nên tôi ra quầy thông tin gần đó kiểm tra, xem luôn cổng lên máy bay. Tôi hỏi nhân viên cách yêu cầu sử dụng loa phóng thanh. Rồi tôi dẫn cô đến trước sơ đồ sân bay, giờ tay chỉ, nói rằng chắc chắn bạn cô sẽ đi từ điểm hẹn gặp đến quầy này, hãy thử tìm quanh đó, không thấy thì gọi qua loa phóng thanh xem sao. Cô ngoan ngoãn gật đầu.

“Bạn đi đi. Cố lên.”

Lúc này can thiệp thêm chính là gây cản trở. Tôi vẫy tay rồi quay người đi.

“Không được. Khoan đã.”

Bị cô kéo lưng áo, tôi đứng lại.

“Sao thế?”

“Ở lại đây đợi mình.”

“Nhưng...”

“Đợi đi!”

Nói rồi cô chạy đi luôn, không chờ câu trả lời. Tôi đành tựa vào tường, đợi cô quay lại. Dòng người đông đúc kéo va li ra vào gian sảnh rộng hơn cả sân vận động trường cấp ba.

Tôi nhắm mắt, ngăn tâm trí khỏi âm thanh ồn ào.

Mizuno thật may mắn. Tôi ghen tị với cô.

Giữ được mối liên hệ với người mình hằng tin tưởng là một niềm hạnh phúc. Muốn là có thể nói chuyện qua điện thoại, tưởng hiển nhiên, nhưng lại ngoài tầm với của tôi.

Tôi nghĩ về Sayuri, lòng đau nhói. Tôi chẳng có phương thức nào để kết nối với cô.

Mizuno gặp bạn chưa nhỉ? Không nghe tiếng loa, chắc họ gặp nhau rồi. Tôi mừng cho cô, như thế chính tôi tìm thấy bạn.

Tôi nghĩ mình nên gọi điện cho Shirakawa Takuya ngay bây giờ. Tôi hiểu chứ, nhưng chẳng làm nổi. Tôi không muốn. Đụng đến chuyện của bản thân là tôi bất lực. Tôi hoàn toàn không có tư cách dạy đời Mizuno.

Chẳng biết mất bao lâu...

Ngẩng đầu lên, tôi thấy Mizuno Rika đứng ngay trước mắt. Mặt cô lem nhem vì khóc nhiều, mắt đỏ hoe. Cô đưa tay quệt mắt và mũi như trẻ con, cảm ơn

tôi hết lần này tới lần khác. Cảm ơn nhé... cảm ơn bạn... Cứ thế.

Tôi chạm vào bờ vai mảnh khảnh của cô. Trót làm thế rồi tôi mới nhận ra, từ nay tôi không thể chối bỏ trách nhiệm với cô gái này nữa.

Trên chuyến tàu về nhà, Mizuno mệt mỏi ngã đầu lên vai tôi.

“Mình cứ tưởng Fujisawa lạnh lùng lắm cơ.”

“Thế à?”

“Ừ. Mình từng nghĩ, bạn cư xử thân thiện với tất cả nhưng thực chất không hề quan tâm người ta ra sao. Bạn thờ ơ với mọi người, mọi việc, nên mới có thể trò chuyện với bất cứ ai, nhờ khéo léo nên chưa để lộ ra thôi.”

“Có khi bạn nói đúng đấy...”

“Không, mình đã nhầm.”

Cô khẽ nhấc đầu dậy, lắc trái lắc phải rồi lại ngã vào vai tôi. Lần này không còn là dựa mà là vùi hẳn xuống.

“Mình có bố và mẹ.”

Nói đoạn, cô bắt đầu kể về mình. Chi tiết mở màn “có bố và mẹ” đã kịp hé lộ nhiều đi đầu.

“Họ thuộc kiểu người bận rộn đầy rẫy ngoài xã hội ấy. Tối mất tối mũi vì công việc và chuyện riêng tư. Chẳng hiểu đấy có phải lý do không, chỉ biết họ ít quan tâm đến mình. Trước giờ vẫn vậy. Từ bé đã thế nên mình cũng quen, coi như lẽ đương nhiên. Nhưng quen không có nghĩa là mình không buồn.”

“Ừ.” Tôi lên tiếng đồng tình thay cho cái gật đầu, tránh đánh động tới cô.

“Chẳng liên quan đến chuyện vừa rồi đâu...” Cô nói. “... Nhưng mình không tin những thứ như tình bạn, gắn kết hay lòng tin. Mình là vậy đấy.”

“Ừ.”

“Hồi bé, mình ghét chuyển lớp. Sau khi sang lớp khác, đưa bạn thân thiết khi còn học chung bỗng dưng cư xử lạnh nhạt, xa cách. Mình bị dả kích nặng nề lắm. Chuyện đó cứ lặp đi lặp lại, lần nào cũng khiến mình tổn thương. Mình càng đau lòng hơn khi biết người ta không bị ảnh hưởng nhiều như mình.”

Tôi lại lên tiếng đồng tình.

“Mình luôn thắc mắc, tại sao những người xung quanh không buồn? Nhưng đến một ngày, mình hiểu ra. Đừng đón nhận ai, đừng đón nhận gì cả. Đấy chính là mấu chốt. Mình ngạc nhiên vô cùng, nhưng lại thấy làm thế rất đúng. Không muốn sống khổ sở thì đừng quá chú trọng các mối quan hệ. Phải coi nó là thứ tạm bợ, đến rồi đi. Mình nghiệm ra như vậy. Hiểu rồi thì mọi việc dễ chịu hơn nhiều. Mình tự nhủ, ‘cuối cùng cũng

được chào đón r ấ'. Mình để ý Fujisawa cũng vì lý do đó. Bạn và mình đang làm cùng một việc, có đi ều bạn giỏi hơn hẳn. Mình đoán bạn cũng chủ ý hành xử theo lối đó, nên mới muốn bắt chuyện với bạn. Mình nghĩ, ở cùng cậu này chắc sẽ vui lắm. Bạn thấy sao?"

"Cách nghĩ của bạn hay thật."

"Nhưng mình đã l ầm. Fujisawa là người hết mực tin tưởng hai chữ gắn kết. Mình ngạc nhiên đó."

"Thế à?"

"Cô bạn mình vừa tiến là ngoại lệ duy nhất. Bọn mình chưa bao giờ bỏ rơi nhau. Hai đứa học cùng lớp suốt từ cấp hai cho đến năm ngoái. Mình rất thích bạn ấy, coi trọng bạn ấy. R ấ bọn mình giận nhau, bạn ấy lại phải ra nước ngoài. Nên mình nghĩ, đúng là chỉ đến thế thôi, chẳng qua mình hiểu l ầm vì hai đứa tình cờ học với nhau lâu quá. Mình đã từ bỏ... Thiếu chút nữa là mình đánh mất bạn ấy r ấ..."

Nói tới đây, cô lại thút thít khóc.

Tôi ng ấ yên lắng nghe tất cả.

Thông qua tôi, Mizuno đang cố tìm lại nơi mình thuộc về. Có lẽ cô cần tôi.

Có thể Mizuno đang cầu cứu tôi. Giống như Sayuri cố nói gì đó với chúng tôi khi xưa.

Nhưng liệu tôi bây giờ có đủ sức giúp cô? Những gì cô nhận xét về tôi đều đúng. Lúc này tôi đang để mặc mọi thứ lướt qua mà sống. Sức mạnh dâng trào vào ngày hè oi ả năm lớp Chín đã biến mất.

Tôi không thể khiến Velaciela bay lên.

Sức mạnh bay cao trong tôi và Shirakawa Takuya khi ấy nay không còn

nữa. Nó đã biến mất cùng Sayuri. Giờ tôi còn chẳng cứu nổi chính mình.

Nhưng thực tế, tôi đã can thiệp quá sâu vào cuộc sống của Mizuno Rika, không quay đầu được nữa. Lúc này tôi có trách nhiệm với cô.

Có vẻ hôm nay tôi đã làm được một việc, đó là chỉ cho cô hướng đi đúng đắn. Ít ra tôi vẫn còn khả năng này. Vậy thì chỉ còn cách bắt đầu từ những đi đầu nhỏ nhất.

Tôi đặt tay lên tóc cô.

Hơi ấm truyền sang mái tóc.

Cô nhắm mắt, dần thêm sức nặng cơ thể lên vai tôi.

Tôi xua đi hình ảnh Sayuri rấm rứt khóc mãi giữa rừng tháp ở nơi xa lạ trong giấc mơ. Chỉ ít tôi đã cố xua...

Sayuri ở trên đỉnh một ngọn tháp giữa rừng tháp khổng lồ có hình dáng tựa măng đá, làm bằng vật liệu giống như gốm nung sỡ.

Sayuri ở một mình. Hoàn toàn đơn độc. Ngoài cô ra, chỉ có tiếng gió thổi.

Cô đứng chơi vơi bên thành tháp. Trên đầu là bầu trời màu nâu đen. Nhìn xuống cũng là sắc trời ấy. Ngọn tháp vươn dài đến khôn cùng. Càng lên cao nó càng mảnh, mờ dần rồi biến mất khỏi tầm nhìn, nhưng có lẽ vẫn không ngừng vươn cao.

Cô ngả sụp xuống, ôm lấy đầu gối.

Chỉ nghe tiếng gió.

Lẻ loi, chênh vênh đến thất lòng.

“Có ai không...” Tiếng cô đứt đoạn. “Cô đơn quá... Tôi sợ cô đơn... Tôi ghét ở một mình... Ai đó...”

Giọng nói khẽ như hơi thở tan vào gió.

“Xin hãy ở lại.”

Chẳng ai lắng nghe lời nguyện cầu.

“Hiroki, Takuya, ở đây cô đơn lắm. Không có ai cả. Sao mình lại ở chỗ thế này?”

Sayuri tiếp tục độc thoại.

“Mình không muốn ở chốn này đâu. Nhưng chẳng hiểu sao, mình có cảm giác đã ở đây suốt từ thời xa xưa. Hai bạn ời...”

Sayuri nhẩn nhủ, như thể viết lá thư không bao giờ gửi cho những người bạn t ần tại trong trái tim.

“Cứu mình...”

Tôi nghe thấy tiếng cô trong mơ.

Ông Okabe gửi thư cho tôi.

Một buổi tối nọ, về đến kí túc, mở hòm thư ra, tôi thấy một phong bì trắng. Tôi vào phòng, đặt túi xuống, mở thư ra đọc dù thực tâm không hề muốn.

Ông kể tình hình ở quê. Mức độ căng thẳng trong quan hệ Mỹ-Nhật và Liên bang vượt xa mấy năm trước, vì thế xưởng Emishi rất bận. Ông chêm vào đôi lời phàn nàn, trách Takuya bỏ làm thêm, đẩy xưởng vào cảnh thiếu người. Có vẻ Takuya đang tập trung học hành. Cậu vốn là đứa chẳng cần cố cũng đạt thành tích tốt ở trường, nên tôi đoán cậu chăm chỉ tự học cái gì đó chứ không phải học trên lớp. Ông Okabe bảo tôi muốn quay về lúc nào cũng được, luôn có cả núi việc chờ sẵn. Ông không dả động đến Sayuri hay Velaciela. Tôi thở phào.

Ông còn dặn tôi biên thư trả lời.

Tôi không muốn.

Tôi buông thông cánh tay c̣ần lá thư, thở ra một hơi. Phải rất nỗ lực tôi mới đọc hết hai trang giấy.

Mỗi lần nghĩ về quê nhà, tôi thấy người nặng trĩu, tâm tình khó chịu. Đừng nhắc tôi nhớ lại nữa. Nhớ về thứ đã đánh mất đau đớn lắm.

Lá thư được viết cho tôi của thời còn mạnh mẽ, không sợ hãi bất cứ điều gì. Nó là thứ tôi muốn trốn tránh hơn tất cả. Ánh sáng và sức mạnh trong tôi vài năm trước đã không còn, bị thế chỗ bởi một tảng quặng ngang trái.

Tôi tựa lưng vào tường, từ từ ngã sụp xuống.

Tôi muốn để nước mắt tuôn rơi, muốn khóc, muốn nôn hết mọi thứ. Nhưng nước mắt không chịu chảy. Tảng quặng vẫn hiện hữu trong thâm tâm.

Một lần nữa, tôi cảm nhận trọn vẹn nỗi đau do sự biến mất của Sayuri gây nên. Tôi biết được sự hổ thẹn vì không cho chiếc máy bay cất cánh, không đi tới tháp đã hủy hoại mình nhiều thế nào. Lá thư của ông Okabe đã gọi lại tất cả những điều tôi cố quên, buộc tôi đối mặt với chúng.

Một lần nữa, suy nghĩ của tôi được khẳng định. Không thể quay về nơi ấy. Không được sống với tàn dư của giấc mơ đã tan vỡ, của khả năng từng tồn tại.

Tôi ném lá thư đi, ra khỏi phòng, khóa cửa. Tôi muốn khóa chặt lá thư trong phòng.

Tôi lang thang trong khu phố cũ giữa đêm. Những căn hộ cho thuê xây bằng gỗ và vữa nằm san sát, trông như chỉ cần gặp động đất cỡ vừa là đổ

sập. Tường nhà dân cũng trát vữa là chính, giờ đã ngả màu xám xịt. Ánh sáng từ máy bán hàng tự động le lói hắt xuống đường. Trong ngõ là những quây hàng rong bỏ hoang cũ nát. Tắm mình trong hơi lạnh ban đêm, tôi dần trấn tĩnh lại.

Mùi đất bay tới, thu hút ánh mắt tôi.

Hàng rào sắt được dựng bên đường, chặn lối vào công trường. Bên trong có máy xúc, một phân đất đã bị xới lên.

Phóng tầm mắt qua công trường, tôi thấy những cao ốc rực rỡ mang dáng dấp tương lai của Nishi- Shinjuku đang tỏa sáng ở rất xa. Hầu hết cửa sổ đều sáng đèn. Các bức tường phủ vật liệu giả gương hoặc ốp gạch cao cấp được rọi sáng từ bên dưới.

Rốt cuộc người ta đang làm gì trong đó?

Tôi không hình dung nổi. Chẳng có vẻ gì là thật. Những kiến trúc cao tầng kia thực sự thuộc về thế giới này sao? Trong mắt tôi, thành phố này vốn thuộc về một cộng đồng phi nhân ở thế giới khác, hiện diện nơi đây dưới dạng ảo ảnh. Hoàn toàn không chân thực. Chỉ là hình ảnh giả tạo được dựng lên giữa trời bằng công nghệ hologram* .

Tôi nheo mắt, nhắm mắt ngắm những ngọn tháp vô tính chọc thẳng lên trời h ồi lâu.

Chỉ có thể ở lại đây. Phải làm thế nào để quen với khung cảnh kia?

Tôi nhìn mãi cho đến lúc mỏi cổ.

Khi quay đi, tôi thấy hình ảnh rừng tháp tựa măng đá trong giấc mơ về Sayuri ch ồng lên những cao ốc. Đó chỉ là ảo giác xuất hiện trong khoảnh khắc ngắn ngủi, nhưng lại tác động đến tôi mạnh mẽ không ngờ.

À

Đây là thực.

Vài tháng sau, Rika chia tay bạn trai. Tôi chẳng quan tâm cô hẹn hò với ai, nhưng cô chủ động nói rằng muốn rạch ròi trong vấn đề này.

“Mình sẽ không dùng thái độ mập mờ trước người khác nữa.”

“Ngầu ghê.”

“Đương nhiên.” Cô cười, đáp lại bằng một câu lạ lùng. “Nhưng sao lại thế này nhỉ? Ban đầu mình rất coi thường Fujisawa cơ mà?”

“Coi thường?”

“Ừ. Vì thế mình đã định tùy tiện đem bạn ra chơi đùa. Lạ thật. Fujisawa hẳn là người cực kì đặc biệt.”

“Đặc biệt chỗ nào? Mình còn khổ tâm vì chẳng có gì nổi bật ấy chứ.”

“Đừng giả ngây.” Rika mím môi cười chế giễu. “Mình nhạy cảm với chuyện này lắm. Bạn biết bạn khác biệt, độc nhất vô nhị. Mình cũng hay nghĩ về bản thân như vậy nên mình hiểu.”

Tôi không nói gì.

Mối quan hệ giữa tôi và Rika hầu như không thay đổi so với trước đây. Có chăng là thỉnh thoảng hai đứa cùng ăn trưa, hoặc dành thời gian ở cạnh nhau sau giờ tan học.

Hôm đó, trận mưa dai dẳng suốt mấy ngày tạnh hẳn, Rika rủ tôi rời trường, đi ăn ở nhà hàng gia đình trên tầng hai tòa nhà gần đó. Cô gọi món gratin, còn tôi chọn phần cháo zosui* với thịt gà. Ăn đồ bán sẵn ở cửa hàng tiện lợi mãi, tôi đâm ngán cả mì Ý lẫn đồ rán, nên khi vào nhà hàng, tôi luôn chọn những món nhẹ nhàng kiểu này.

“Bạn cứ như ông cụ ấy.”

Cô cười.

“Sống một mình như thế, bình thường bạn ăn gì?”

“Sáng cà phê, trưa bánh mì, tối ra cửa hàng tiện lợi.”

“Trời ạ, thói quen ăn uống tệ như trong truyện tranh vậy. Có hại cho sức khỏe đó.”

“Ừ.”

“Không ừ được đâu.”

“Mình có uống viên vitamin tổng hợp mà. Mình cũng chẳng mấy hứng thú với vụ ăn uống.”

“Đúng là kì quặc. Sao lại không có hứng ăn uống cơ chứ?”

Vẻ mặt Rika trầm ngâm như đang cân nhắc chuyện gì đó.

“Sao thế?” Tôi hỏi.

“À, mình đang nghĩ, nếu giờ bạn nhờ mình làm cơm hộp, chắc mình sẽ đồng ý ngay tắp lự.”

Tôi cười nói, “Không cần nhọc công vậy đâu.”

“Ừ. Bỏ đi. Bạn ghét mấy chuyện lằng nhằng kiểu đó mà.”

“Cũng đúng. Mình không biết nên nhận với vẻ mặt thế nào.”

“Mình chẳng dậy sớm được. Nếu bạn đổi ý thì cũng đừng trông chờ gì hết.”

“Yên tâm, mình sẽ không đổi ý.”

“Nhưng mà, cách từ chối thẳng thừng của bạn làm mình khó chịu đấy?”

Rika lại khiến tôi khó xử. Ngẫm nghĩ một lúc, cô lên tiếng.

“Mình tự lo chuyện ăn uống từ lâu rồi. Bên ngoài trông giống tay mơ

thế này thôi nhưng trình độ nấu nướng cũng khá. Trước hết bạn cứ nhớ như vậy nhé.”

“Mình có nghi ngờ gì đâu.” Tôi nhớ lại hoàn cảnh gia đình mà cô từng kể sơ qua.

“Ý mình là nếu bạn muốn, mình có thể đến nấu cơm giúp bạn. Mình nói nghiêm túc đấy, bạn thấy sao?”

“O...”

Bối rối trước câu hỏi bất ngờ, tôi cân nhắc một lúc. “Thôi, không cần đâu. Làm phiền bạn ra.” Tôi đáp.

Nhắc mới nhớ, tôi chưa rủ bạn bè đến phòng bao giờ.

“Phòng mình bẩn kinh khủng, ngại lắm.”

“Mình không để ý đâu.”

“Chắc là bẩn hơn mức bạn tưởng tượng nhiều.”

Tôi bắt đầu miêu tả kí túc mình ở xập xệ, tối tăm, ẩm thấp ra sao, vừa kể vừa chêm vào vài phần phóng đại. Rika khúc khích cười.

“Mình tò mò đấy nhé. Ở nhà bạn thường làm gì?”

“Hầu như chẳng làm gì cả. Mình chỉ quanh quẩn làm bài tập, ôn bài cũ, chuẩn bị bài mới, nghe nhạc, đọc sách... Thi thoảng lười vĩ cầm ra chơi nữa.”

“Vĩ cầm? Bạn biết chơi à?” Cô có vẻ khá ngạc nhiên.

“Ừ, cũng tạm.”

“Ồ, tại sao?”

“Sao là sao? Học là chơi được thôi.”

“Mình muốn nghe!”

Rika nhào người lên bàn. Nếu là nhân vật truyện tranh thì hẳn mắt cô đang sáng lấp lánh.

“Không được.” Tôi lắc đầu quây quây. “Mình chơi dở lắm.”

“Có sao đâu, hay dở mình đâu nghe. Ra phòng nhạc luôn nhé?”

“Thôi, tha cho mình đi. Riêng vụ này tuyệt đối không được.”

“Hừ, rõ chán.”

Lờ mờ nhớ tới cảnh tượng tương tự trong quá khứ tôi phát hiện mình không muốn cho bất kì ai nghe tiếng vĩ cầm của bản thân.

Tôi vui khi ở cùng Rika. Có cô bên cạnh, tôi thả lỏng được cảm xúc. Nhưng vì lý do nào đó, tôi không muốn để cô thấy hình ảnh tôi chơi nhạc cụ. Dù tôi biết ý nghĩ ấy thật buồn cười, thật sai lầm...

Bốn mùa cứ thế xoay vần, đông qua xuân tới, tôi bước vào năm cuối cấp.

Tôi và Rika bị xếp khác lớp, nhưng tình bạn giữa chúng tôi gần như không thay đổi. Chúng tôi cố gắng đăng kí cùng giờ phụ đạo, ngồi cạnh nhau. Hai đứa còn thay phiên sang tận phòng học đón đưa còn lại rồi cùng về, dẫu không bàn bạc trước.

Chỉ có một điều đổi khác, đó là tôi bắt đầu mơ về Sayuri thường xuyên hơn. Vài ngày tôi lại mơ thấy cô một lần. Chẳng hiểu sao, không gian kì lạ tựa nước ảnh phai màu nơi Sayuri hiện diện khiến tôi có cảm giác rất đời thân quen.

Dần dà, những gì tôi thấy khi tỉnh giấc gần như mất hết cảm giác chân thực. Trong mắt tôi, bầu trời, khu phố, cây cối ven đường có màu như màu tranh sơn dầu. Mỗi khi nhắm mắt nhắm nhìn những khung cảnh ấy, tôi đầu hoang mang. Lúc ở bên Rika, tôi có thể tạm quên đi nỗi bất an, nhưng cảm

giác xa rời hiện thực vẫn còn nguyên trong thâm tâm.

Thỉnh thoảng, vào giữa đêm, tôi ra ga tàu gần nhà. Tôi xuống cầu thang, đứng chôn chân chừng một giờ đồng hồ trước cửa soát vé tuyến Marunouchi ở ga Nishi-Shinjuku, hay tuyến Oedo ở ga Shinjuku - Nishiguchi, ra về đợi ai đó. Tôi nghĩ, nếu hòa vào dòng người xa lạ, tôi sẽ dần quen với cảnh sắc xung quanh.

Nhưng không. Tôi chỉ khiến đôi chân mệt mỏi vì chống chịu cảm giác lạc lõng nặng nề.

Đợi mãi cũng chẳng có ai đến. Đương nhiên rồi. Đây không phải chốn quê nhà khi xưa, nơi mà chỉ cần kiên nhẫn đứng chờ ở ga là sẽ gặp được người quen trên đường đi học về.

Những người có gương mặt giống nhau ứa ra khỏi cửa soát vé hoặc bị hút vào đó. Đám đông vô danh cứ thế bị cuốn đi như một tập hợp không tên họ. Trông như đại cảnh của một bộ phim kinh phí thấp, không hề chân thực. Nửa vô thức, tôi mong tìm thấy một gương mặt khác biệt trong dòng người vô danh ấy. Nhưng tôi thậm chí còn chẳng có hình dung cụ thể về gương mặt khác biệt đó. Dòng người cứ dần vào rồi lại tuôn ra khỏi cửa soát vé. Tôi cứ bất động, không thể cất bước. Tôi muốn trở thành kẻ vô danh. Muốn trở thành một phần của cái tập hợp kia. Muốn trở thành linh hồn.

Nhưng đương nhiên tôi không làm được. Tôi không thuộc về thành phố này.

Tôi sẽ kể đôi đi đầu về sự việc xảy ra sau khi mọi chuyện kết thúc đã lâu.

Về lá thư.

Tốt nghiệp đại học, tôi vào cao học rồi ra trường lúc 26 tuổi. Mùa xuân năm ấy, tôi nhận được lá thư duy nhất từ Takuya.

Thật ra nó giống một gói bưu kiện nhỏ hơn là một lá thư.

Không lời hỏi thăm, cũng chẳng tái bút ôn lại tình bạn năm xưa. Cậu còn không thêm ghi địa chỉ và số điện thoại. Gói bưu kiện sau tám năm dang dăng. Cậu đã biệt tích suốt thời gian đó. Cậu không ghi địa chỉ liên lạc là vì chủ ý muốn giấu. Shirakawa Takuya sẽ không bỏ sót chi tiết ấy vì quên.

Gói nhỏ đó chứa sổ nhật kí. Lần đầu tiên tôi biết, ngày nào Takuya cũng viết nhật kí. Cậu gửi cho tôi sổ nhật kí ghi lại trọn vẹn quãng thời gian ba năm cấp ba.

Tôi đọc chúng, những chuyện xảy đến với cậu, suy nghĩ của cậu trong ba năm chúng tôi không gặp nhau.

Tôi hiểu rõ ý đồ của Takuya khi gửi tôi ch ồng nhật kí. Cậu muốn nói “Không được quên!”. Không được quên cậu. Không được quên Sayuri. Không được quên mùa hè năm lớp Chín quá đỗi đặc biệt cùng ba năm trung học tựa kỉ Băng hà. Không được quên những thứ tôi và cậu đã lựa chọn trong vài năm ngắn ngủi ấy. Không được quên con người quá đặc biệt của cả hai

Không được xóa khỏi kí ức. Không được để trôi đi. Không được coi như chưa từng xảy ra. Cậu đang cảnh cáo tôi.

Đương nhiên, tôi không quên. Tôi chưa bao giờ quên lời thì thầm “không muốn bị quên lãng” mà Sayuri từng thốt ra trong quá khứ xa xôi.

Đó là lý do tôi viết lại những dòng này.

Hôm ấy trời mưa nhỏ suốt từ sáng. Nhiệt độ và độ ẩm trong khuôn viên Học viện Quân sự được kiểm soát chặt chẽ, nhưng Takuya vẫn cảm nhận

được hơi thở của cơn mưa thấm qua lớp bê tông.

Năm cuối cấp ba, Shirakawa Takuya vào Học viện Quân sự của quân đội Mỹ tại thành phố Aomori với tư cách nghiên cứu sinh của tổ chức liên kết. Tổ chức ấy có tên “Phòng Nghiên cứu Xử lý Thông tin Chiến lược Đặc biệt thời chiến”, gọi tắt là “Phòng nghiên cứu Tomizawa”. Cậu được mời gia nhập mùa xuân cùng năm. Năm trước đó, Takuya tham gia cuộc thi viết luận của tạp chí khoa học về vật lý lượng tử và đoạt giải. Nhờ đó cậu nhận được lời mời. Rất lâu sau Takuya mới biết, ông Okabe đã dùng tầm ảnh hưởng sâu rộng để âm thầm tiến cử cậu.

Như lẽ dĩ nhiên, lời mời đi kèm suất tuyển thẳng vào đại học sau khi tốt nghiệp phổ thông và ưu đãi miễn học phí, vì vậy Takuya gật đầu không chút do dự. Cậu lấy đủ số học trình bắt buộc ở cấp ba rồi bỏ hẳn việc lên lớp. Trong mắt cậu lúc này, những giờ học tập, sinh hoạt ở trường gần như không còn giá trị.

Vào phòng nghiên cứu, cậu tham gia các giờ seminar với học viên cao học. Cậu thường xuyên phải nộp bài luận, đóng vai trò nhân viên phụ trách vận hành khi có thí nghiệm quy mô lớn. Vấn đề thực sự là cậu không có thời gian đi học trên trường cấp ba. Phòng nghiên cứu Tomizawa dùng máy tính để phân tích vật lý lượng tử, nên nghiên cứu sinh phải có kỹ năng lập trình giỏi, đó lại là lĩnh vực sở trường số một của cậu. Lần đầu tiên trong đời, cậu tìm được chốn học hành mà không buồn chán.

Hôm nay có một thí nghiệm quy mô lớn, Takuya bận tối mắt từ sáng với khâu chuẩn bị.

Phòng thí nghiệm nằm trên tầng tám tòa nhà nghiên cứu bê tông mới xây hai năm trước.

Takuya cùng hai nghiên cứu sinh ngẩng đối diện console*, trước mặt mỗi

người là màn hình tinh thể lỏng và bàn phím. Takuya mang bàn phím của mình đến dùng, vì tốc độ gõ trên đồ do phòng nghiên cứu cung cấp chậm khiến cậu ức chế.

Sau dãy màn hình là vách kính. Bên kia tường kính là trung tâm phòng thí nghiệm, rộng chừng 36 mét vuông, khép kín hoàn toàn, đến không khí cũng chẳng lọt vào nổi. Một cây cột to cỡ ba vòng ôm người lớn dựng đứng chính giữa không gian đó. Cột có thiết kế xoắn vặn khá rắc rối, tựa tựa một tác phẩm nghệ thuật đương đại.

Cây cột đó là ăng ten tiếp nhận tín hiệu từ thế giới song song.

Sau lưng Takuya cũng là vách kính. Bên kia bức tường trong suốt đó, giáo sư Tomizawa và trợ lý Arizaka ngồi ở ghế giám sát chính đặt trên cao. Đằng sau họ, viên sĩ quan quân đội Mỹ hôm nay mặc quân phục cùng một người đàn ông to con đang đứng quan sát.

“Các em đừng để ý khách, cứ thoải mái như mọi khi nhé.”

Tiếng giáo sư Tomizawa truyền qua loa, vang lên trong phòng theo dõi nơi nhóm Takuya ngồi.

“Pha I hoàn thành. Bắt đầu bước tiếp theo thôi.”

“Vâng.” Takuya cùng hai đàn anh đáp lời. Cả ba đồng loạt gõ phím.

“Tiếp theo, giai đoạn lọc. Triển khai Pha II.” Takuya nói vào micro.

“Độ phân giải tính định hướng tăng 25% so với lần trước.” Một đàn anh nói tiếp.

Giáo sư Tomizawa hài lòng. “Tốt lắm, lần này chắc sẽ thành công. Chọn thuật toán cẩn thận vào.”

Trợ lý Arizaka ở sau lưng kiểm tra phần Takuya phụ trách lên tiếng. “Shirakawa, thuật toán đó là sao?”

“Em đã đi đầu chỉnh bộ lọc tách xuất nhóm, dựa trên bài nghiên cứu của Ekusun Tsukinoe...”

“Cái...”

“Hiệu quả tách xuất thực sự đang tăng ạ.”

“Giỏi lắm, Shirakawa.” Giáo sư Tomizawa vui vẻ khen.

Viên sĩ quan mặc quân phục hỏi bằng tiếng Anh.

“Ekusun Tsukinoe là ai?”

Giáo sư Tomizawa đáp bằng tiếng Anh.

“Nhà nghiên cứu của Liên bang, người đầu tiên chứng minh sự tồn tại của thế giới song song. Ông ta được cho là người thiết kế tháp Ezo.”

“Cái ốc vít kia...” Viên sĩ quan chỉ ăng ten trong phòng thí nghiệm, “Là mô hình tháp hả?”

“Đúng vậy. Sau đây chúng tôi sẽ hoán đổi không gian có kích thước vài inch xung quanh trung tâm cột với vũ trụ khác.”

Âm báo vang lên. Mọi người căng thẳng.

“Thu được rồi!” Takuya đánh giọng thông báo. Tất cả những người có mặt chăm chú nhìn màn hình. “Ghi nhận phản ứng rõ ràng ở hướng XA, YC, ZC. Có năm... không, sáu vũ trụ phân nhánh.”

Đồng thị trên màn hình cho thấy sáu đường gấp khúc chuyển động không ngừng.

“Sáu à. Tìm được nhiều đấy.” Giáo sư Tomizawa đan hai tay vào nhau. “Bắt đầu giai đoạn đồng bộ hóa. Hi vọng kết nối được...”

Trợ lý Arizaka nhận lệnh, ra chỉ thị. “Bắt đầu Pha III. Ba em hãy lần lượt tiếp cận vũ trụ song song gần nhất.”

Takuya và hai đàn anh gõ phím, kết nối hệ thống với vũ trụ phân nhánh

vừa tìm ra. Tiếng gõ phím vang lên khô khốc. Nhìn đôi tay của Takuya, đàn anh ngồi bên phải bất giác thốt lên “Nhanh quá”.

“Shirakawa ở gần nhất.” Trợ lý Arizaka lầm nhẫm. Còn 12 êxa* nữa là vào đến khu vực có thể kết nối. Mười một, mười, chín phẩy tư, chín phẩy hai...”

Âm báo lại kêu.

Ông sĩ quan mặc quân phục chồm về phía trước.

“Đã kết nối!” Takuya gấp gáp nói. “Kết nối thành công với một vũ trụ phân nhánh ở gần. Phản ứng rò rỉ cũng ổn định.”

Giáo sư Tomizawa vừa phấn khích đứng bật dậy, giờ mới ngồi lại xuống ghế.

“Tốt lắm, chuyển sang giai đoạn hoán đổi.” Rồi ông quay sang giải thích cho viên sĩ quan. “Sau đây chúng tôi sẽ tiến hành hoán đổi không gian với vũ trụ phân nhánh.”

“Pha IV. Bắt đầu hoán đổi không gian với thế giới song song.” Arizaka ra chỉ thị.

Một đường gấp khúc xuất hiện trên biểu đồ màu đỏ.

Cao độ âm báo thay đổi.

“Ghi nhận hoán đổi pha không gian với bán kính 60 nanomet. Vùng hoán đổi đang lan rộng với tốc độ cao. Sẽ sớm nhìn được bằng mắt thường.”

Một trong các màn hình theo dõi chuyển sang hiển thị hình ảnh từ máy quay. Chính giữa màn hình có một chấm đen nhạt.

“Đó là phần duy nhất hình thành từ kết cấu của vũ trụ khác. Một không gian hoàn toàn khác.” Giáo sư Tomizawa giải thích bằng tiếng Anh.

“Tháp Ezo cũng làm được điều này hả?”

“Đúng vậy. Nguyên lý giống hệt nhau. Nhưng tháp có quy mô lớn và độ chính xác cao hơn hẳn. Mất nhiều lần thí nghiệm chúng tôi mới thành công một lần, hơn nữa chỉ có thể hoán đổi không gian với kích thước cỡ hạt cát.”

Takuya cùng hai nghiên cứu sinh còn lại không hề ngơi nghỉ, liên tục nhập những dòng lệnh phức tạp. Nhưng rồi họ dừng tay.

“Hổng rồi...” Takuya nói.

“Thất bại. Phản ứng rò rỉ suy giảm. Không thể duy trì kết nối với thế giới song song.” Giọng thông báo của Arizaka nghe có vẻ nóng ruột.

Biên độ của đường gấp khúc trên biểu đồ nhỏ dần. Sau đó tiếng buzz vang lên. Dòng chữ “DISCONNECTED” màu đỏ xuất hiện trên tất cả màn hình theo dõi.

Chấm đen trên hình ảnh do máy quay ghi lại cũng biến mất.

Giây phút căng thẳng đã qua. Takuya thở dài, ngả người ra lưng ghế.

Trong phòng giám sát đằng sau cậu, giáo sư Tomizawa cũng thở dài gần như cùng lúc, có điều, đó là tiếng thở dài hài lòng.

“Hàm sóng hội tụ. Vũ trụ phân nhánh biến mất hoàn toàn. Hoán đổi pha thành công với bán kính 1,3 milimet, trong thời gian một phút mười tám giây.”

Giọng thông báo đều đều của Arizaka vang lên giữa căn phòng im ắng.

“Chị Maki.”

Sau khi tổng hợp tài liệu, ra khỏi phòng thí nghiệm, Takuya thấy Kasahara Maki đang đứng nói chuyện với giáo sư Tomizawa.

Kasahara Maki là nghiên cứu sinh bậc tiến sĩ, đóng vai trò người hướng

dẫn của Takuya. Chuyên môn của chị là khoa học não. Vì chuyên ngành khác nhau nên Takuya chưa bao giờ được chị hướng dẫn trực tiếp, nhưng Takuya phải báo cáo với chị chi tiết các vấn đề như sử dụng trang thiết bị hay tiến độ bài tập.

“Vất vả cho em rồi.” Chị mỉm cười chào Takuya rồi nói với giáo sư Tomizawa. “Thưa thầy, em dẫn Shirakawa theo được không ạ?”

“Được, còn chỗ đấy. Hai đứa lúc nào cũng đi cùng nhau nhỉ?”

“Thầy dặn em theo sát cậu ấy đến hết năm nay mà.”

“Thế à... Mai thầy đi Tokyo công tác, nhờ cả vào em nhé.”

“Thầy đi để tham gia buổi công bố kết quả nghiên cứu ạ?”

“Ừ, một phần. Hình như người ta tìm ra cái chìa khóa kia rồi. Khả năng nhóm nghiên cứu não các em sẽ bận rộn đấy...”

Takuya không hiểu nội dung câu chuyện nên chỉ im lặng đứng nghe.

Takuya và Maki sóng bước trên hành lang, nơi cả tường lẫn sàn đều phủ vật liệu bóng. Kasahara Maki vốn có thói quen đi nhanh. Takuya cho rằng đây là xu hướng thường thấy ở người tự tin. Rất nhiều nghiên cứu sinh có thói quen này, Takuya cũng vậy. Tòa nhà nghiên cứu rộng nên đi nhanh âu cũng hợp lý. Họ đi ngang qua viên sĩ quan mặc quân phục và người đàn ông mặc vest. Là hai người quan sát thí nghiệm khi này.

“Ông sĩ quan dạo này hay đến ghê.” Kasahara Maki nói.

“Người mặc vest chắc thuộc NSA.” Takuya đáp.

“NSA?”

“Cơ quan An ninh Quốc gia Hoa Kỳ.”

“Giống cảnh sát ấy hả?”

“Tình báo quân đội ạ.”

“Hừm...” Maki có vẻ chẳng hứng thú. “Tại đạo này nhiều tin đồn về hoạt động ngầm của khủng bố đây mà.”

Takuya cúi mặt. Càng ngày cậu càng tệ khoản che giấu suy nghĩ. May là Maki không phát hiện. Cả hai đứng trước cửa thang máy, chăm chú nhìn số tầng trên bảng hiển thị tăng dần.

“Thí nghiệm hôm nay suôn sẻ chứ?”

“Bọn em lấy được dữ liệu, nhưng vẫn chưa đầu vào đâu ạ. Mới hoán đổi được ở mức độ đủ nhìn thấy bằng mắt thường. Không thể so với tháp Liên bang.”

“Chịu thôi. Người ta vượt xa mình từ vật lý cơ sở kia mà. Chị xem ảnh chụp từ máy bay của thứ bên Ezo ấy rồi.”

Takuya nhớ lại nỗi ghê sợ khi xem bức ảnh đó lần đầu tiên. Ảnh chụp tháp Liên bang từ trên cao, do phi cơ thám hiểm không người lái của quân đội Mỹ gửi về qua fax.

Điểm dị thường không nằm ở bản thân ngọn tháp, mà ở xung quanh nó. Lấy tháp làm tâm, vùng không gian phụ cận vẽ nên một hình tròn đen kịt. Mặt đất trông như bị nhuộm đen, nhưng thực chất không phải.

Ở đó chẳng có gì hết. Hoặc chỉ có hư vô.

Takuya nghĩ, chắc lỗ đen cũng có bề ngoài thế này. Một vòng tròn tối tăm liên tục hút lấy ánh sáng. Cảm giác tỏa ra từ bóng tối đó giống hệt đốm đen họ tạo ra trong phòng thí nghiệm.

Hình ảnh nghịch đảo của thế giới. Thế giới xung quanh ngọn tháp bị lật ngược. Không gian vốn có đã biến mất, bị thế giới khác thế chỗ.

Chuông reo, cửa thang máy mở ra.

“Cái em không hiểu là tại sao vùng hoán đổi pha chỉ dừng lại ở bán

kính 2 kilomet quanh tháp.”

Đứng trong chiếc hộp sắt, Takuya vừa nói vừa nhìn số tầg nơi màn hình hiển thị nhỏ dầ. Đây là một trong những thói quen của cậu. Takuya hay chăm chú nhìn bộ đếm thời gian hoặc màn hình giải phân mảnh* trên máy tính. “Quân đội Mỹ nhận định ngọn tháp là một loại vũ khí mạnh, có khả năng đảo ngược không gian. Nhưng nếu dùng với mục đích tấn công thì coi như đầ bỏ. Khác gì đào hố kiêu hú họa trên lãnh thổ của chính bọn họ.”

“Biết đâu tính năng của tháp bị gián đoạn do sự cố, hay chỉ mang tính chất thử nghiệm?”

“Hoặc hoán đổi pha là tính năng tự phát, nằm ngoài ý đầ của kĩ sư thiết kế. Giáo sư Tomizawa bảo, có khả năng hoạt động của tháp bị kìm hãm bởi nhân tố ngoại lai nào đó.”

Bên ngoài tòa nhà nghiên cứu, trời xám xịt, mưa đang rơi. Takuya để ô trong tủ khóa ở tòa nhà giảng đường. Maki mang theo ô gấp nên hai người đi chung, rảo bước qua khu vườn gần nhà để xe.

“Shirakawa này. Ngày mai em định làm gì? Được nghỉ học mà.” Mai là thứ Bảy.

“Em định tìm hiểu chút chuyện...” Takuya đáp. Vai Maki vừa chạm vào vai cậu.

“Ở thư viện à?”

“Không ạ, em đến xưởng chỗ người quen.”

“Xưởng?”

Maki muốn đi cùng nếu không phiền. Takuya chối khéo, lấy lý do xưởng ở xa, lại chẳng có gì, nhưng Maki một mực bảo không thành vấn

đề. Cậu đề chị đứng đợi, vào bất điện thoại quay dây số quen thuộc.

“Xem cái gì mà xem, chỗ ta không tiếp khách tham quan đâu.”

Ông Okabe cúi bản đắ qua điện thoại, nhưng sau khi nghe giải thích sơ qua về Kasahara Maki, ông lập tức đổi thái độ.

“Hả? Con gái? Bao nhiêu tuổi?”

“Cháu không biết. Nhưng chị ấy đẹp lắm. Chắc tằm..

Maki đang quay lưng đứng đợi bên ngoài bất điện thoại. Nhìn khuôn mặt trông nghiêng của chị, Takuya đoán chị mới ngoài hai mươi.

“Ồ... Vậy bọn ta đợi.” Ông Okabe vui vẻ nói.

Hôm sau, Takuya và Maki đi ô tô đến Okawadai. Takuya là người cần lái chiếc xe tối màu. Cậu học lái xe và lấy bằng khi vừa tròn 18 tuổi. Cậu vào thành phố Aomori đón Maki, băng qua tỉnh lộ 208 men theo bờ biển, đến xưởng Emishi sau một tiếng rưỡi.

Thời tiết đẹp. Có tiếng diều hâu kêu. Tốp chiến đấu cơ của quân đội Mỹ vừa gầm vang vừa vẽ nguệch ngoạc những vệt mây máy bay lên trời. Takuya đỗ xe cạnh cái cây lớn trong vườn. Vừa xuống xe, Kasahara Maki liền thích thú nhìn đám tháp sắt đặt trong khu đất của xưởng.

“Ồ... Dàn ăng ten hoành tráng quá.”

“Tôi có thêm thất vài món phi pháp.” Ông Okabe nói, miệng ngậm thuốc, hai tay đút túi quần. Takuya biết không chỉ vài mà gầm như tất cả đầu phi pháp, nhưng cậu im lặng. “Cái này kết nối với mấy chỗ hay ho lắm.”

“Ồ. Đây là sở thích của anh ạ? Hay công việc?”

“Có lẽ là cả hai.”

Ông Okabe có vẻ hài lòng vì Kasahara Maki thực sự đẹp như lời Takuya kể. Con mèo nửa hoang sống trong xưởng xuất hiện. Takuya lại gần gần tai nó.

Sau khi cửa cuốn thay thế một phía tường được kéo lên hết cỡ, trông xưởng Emishi như một gara khổng lồ. Gió thu nhẹ thổi vào tận bên trong. Hôm nay xưởng không làm việc, nhân viên vắng mặt hết, ngoài ông Okabe chỉ có chú Sato. Maki mang bánh ngọt đến làm quà, vì vậy Takuya vào phòng đun nước pha trà. Bốn người ngồi quanh chiếc bàn nhôm đặt dưới mái hiên.

“Chuyên môn của cô Maki là nào bộ à?” Ông Okabe hỏi.

“Vâng, tôi nghiên cứu về những thứ như ký ức, giấc ngủ, giấc mơ.”

Chú Sato hỏi, “Nhưng cô làm cùng phòng nghiên cứu với Takuya mà? Takuya, sao bảo chú mày nghiên cứu về ngôn tháp?”

“Vâng, cháu nghiên cứu về tháp...” Cậu ngẫm nghĩ một hồi. “Nhưng về cơ bản, mục đích của hai bên giống nhau ạ. Nói sao nhỉ, cả hai nghiên cứu đều hướng tới thế giới song song.”

“Thế giới song song?” Chú Sato hỏi lại.

Maki cắm đĩa vào miếng bánh. “Vũ trụ cũng nằm mơ, giống như con người nằm mơ vào ban đêm ấy ạ.”

“Vũ trụ...?” Chú Sato lầm bầm.

“Dùng từ ‘thế giới’ có lẽ dễ hiểu hơn.” Maki từ tốn nói. “Thế giới cất giấu nhiều khả năng khác nhau trong mơ, ví dụ như thế giới ta đang sống có thể đã trải qua lịch sử thế này, hay từng mang diện mạo thế kia. Chúng tôi gọi đó là thế giới song song, hoặc vũ trụ phân nhánh.”

“Nghe như khoa học viễn tưởng ấy nhỉ.” Chú Sato nói. “Ngày xưa tôi

có đọc tiểu thuyết về cái ‘parallel world’ ấy thì phải...”

“Chúng có thật đấy ạ.” Maki nói. “Người ta đã biết đi đầu đó từ khoảng năm mươi năm trước.”

“Chúng có thật sao?” Ông Okabe hỏi.

“Vâng. Có một ví dụ nổi tiếng thế này...” Maki diễn tả động tác tung đồng xu bằng ngón cái. “Các anh biết trò chơi tung đồng xu rồi đoán sắp ngửa chứ ạ? Trước khi tung, xác suất đồng xu lật mặt trước hay mặt sau đều là 50%. Tung xong, giả sử đồng xu lật ngửa, vậy 50% khả năng lật sắp đã biến đi đâu?”

Ông Okabe và chú Sato nghiêm mặt lắng nghe.

Chú Sato nói. “Phải chăng khả năng đồng xu lật ngửa vốn là 100%, chỉ có đi đầu con người không biết?”

“Sự co của sóng.” Maki nói. “Đúng vậy. Người ta từng nghĩ thế suốt nhiều năm. Nhưng 50% vẫn là 50%. Không phải từ đầu một bên đã chiếm 100% khả năng, mà vào thời điểm đồng xu được tung lên, thế giới phân làm hai nhánh, thế giới nơi đồng xu lật mặt trước và thế giới nơi đồng xu lật mặt sau, diễn giải như vậy mới hợp lý. Ngay lúc này, thế giới ta sống cũng đang phân nhánh thành vô vàn thế giới, như bảng lịch trình của giải đấu thể thao ấy ạ.”

“Ồ...”

“Theo đó, tôi nghiên cứu về ảnh hưởng mà thế giới song song tác động lên não và giấc mơ của con người.” Nói tới đây, Maki quay lại chủ đề chính. “Giả thuyết tháp Liên bang được xây lên để quan trắc thế giới song song khá thuyết phục. Shirakawa tiếp cận vấn đề từ góc độ khoa học công nghệ, còn tôi tiếp cận theo hướng khoa học não bộ. Có thể từ ngàn xưa, não của sinh vật sống đã vô thức tiếp nhận thông tin từ thế giới song song.

Biết đâu những thông tin ấy chính là khởi nguồn của hiện tượng linh cảm cũng như tiên tri ở con người... Đó là nội dung nghiên cứu của tôi. Nhưng chắc hai anh thấy giống chuyện siêu nhiên nhỉ.”

“Không đâu, hoàn toàn không.” Ông Okabe dốc bao thuốc lá, vừa châm thêm điếu nữa vừa khoa trương nói. “Ý cô là vũ trụ và con người mơ cùng một giấc mơ? Lãng mạn đấy chứ.”

“Lãng mạn?” Takuya và chú Sato đồng thanh lẩm bẩm. Hiếm người đàn ông nào không hợp với hai chữ ấy đến mức này.

“Sao hả?”

“Dạ không.”

“Không có gì ạ.” Chú Sato và Takuya lần lượt đánh trống lảng.

“Cô có nhắc đến linh cảm và tiên tri, vậy nếu nghiên cứu của cô Kasahara thành công, con người có thể đoán trước tương lai bằng phương pháp nhân tạo không?” Chú Sato hỏi.

“Không ạ... Có lẽ là bất khả thi. Tôi nghĩ việc đó đòi hỏi siêu năng lực, chứ không tiến hành được trên thực tế.”

“Tại sao?”

“Vì con người không có ăng ten phục vụ việc đó.” Takuya trả lời. “Con người có ăng ten tiếp nhận các loại sóng điện từ nhất định* để xác định hình dáng và màu sắc của vật thể, đó là mắt. Tai là ăng ten tiếp nhận sóng âm lan truyền trong không khí... Nhưng con người không có cơ quan thu nhận thông tin từ thế giới khác. Dù có xảy ra trên thực tế, hiện tượng chú Sato nói vẫn mang tính chất ngẫu nhiên, như cái loa khuyết dữ liệu đầu vào tình cờ bắt được sóng vô tuyến ấy ạ.”

Nói đoạn, Takuya lơ đãng nhìn đám tháp sắt không dây đứng san sát

ngoài vườn.

“Đúng rồi. Muốn nhận thức bằng não thì con người phải có ăng ten nhân tạo kết nối trực tiếp với bộ óc...”

“Oe, nghe như phim kinh dị máu me ấy”. Chú Sato thoáng nhăn mặt.

“Vẫn có người làm thí nghiệm trên động vật theo kiểu ấy đấy ạ”. Maki vừa nói vừa thản nhiên ăn bánh. “Dù hiện nay nghiên cứu đó chẳng còn mấy giá trị thực tiễn...”

“Nhưng cô Maki giỏi thật.” Ông Okabe vừa nhả khói thuốc vừa mở lời khen, có vẻ cố ý. “Đẳng cấp của học viện ở Aomori khác hẳn mấy trường đại học xung quanh. Cơ quan tư vấn cho chính phủ kia mà. Cô còn trẻ mà đã là nhân viên cốt cán...”

“Chưa đến mức ấy đâu ạ.” Maki xấu hổ. “Có đi đâu vì ngưỡng mộ ngọn tháp, nên tôi cảm thấy công việc có ý nghĩa.”

Takuya bất giác nhìn chị. Cậu mới nghe chuyện này lần đầu.

“Người thực sự xuất sắc là Shirakawa cơ ạ.” Maki đột nhiên khẳng định chắc nịch.

“Takuya?” Chú Sato nói.

“Vâng! Trở thành nghiên cứu sinh liên kết ở tuổi 18 là chuyện chưa từng có tiền lệ. Cậu ấy năng nổ khó ai bì kịp, năng lực lại vượt xa những nhân viên lớn hơn nhiều tuổi. Tôi đã cảm thán, ‘hóa ra trên đời còn có người thế này, ngầu thật’ đấy ạ.”

Ông Okabe lén trưng lên vẻ mặt nhăn nhó mà không để Maki nhìn thấy. Chú Sato tủm tỉm với Takuya, ra vẻ thương cảm.

“Không ạ. Em đâu có...”

Takuya nhỏ giọng chữa ngượng. Cậu chia cho con mèo đang quanh

quần dưới chân một miếng bánh, nó liền nhào tới ăn.

“O, gì đây?! Con mèo này bị sao vậy?!” Maki tròn mắt.

Chiều tối, Takuya đưa Maki về nhà cô trong thành phố Aomori. Ông Okabe đi nhờ xe vì có việc trên thành phố. Nghe lời đề nghị của ông, chú Satao ngạc nhiên thốt lên “Hả?”, Maki tỏ vẻ thất vọng, riêng Takuya bình thản đồng ý, “Vâng, được thôi”. Cậu còn thấy may vì có ông Okabe đồng hành.

Cậu tiễn Maki xuống xe trước cửa nhà cô, nhìn cô vẫy tay chào rồi đi vào trong, ông Okabe vừa thắt lại dây an toàn vừa nói, “Cho ta xuống ga.”

“Bác Okabe định đi đâu sao? Hachinohe ạ?”

“Không, ta đi shinkansen. Từ mai ta phải lo công việc trên Tokyo.”

“Việc bên nào ạ?”

Ông Okabe nhả khói thuốc, không đáp.

Xe Takuya chạy trên con đường hai làn giữa khu dân cư. Gặp đèn đỏ, cậu dừng lại, hỏi tiếp, “Bác Okabe, bác xem xét nguyện vọng của cháu chưa ạ?”

Ông Okabe ngả ghế nhìn trần xe nãy giờ. Nghe Takuya hỏi, ông đáp bằng giọng mập mờ, miệng vẫn ngậm thuốc, “Nguyện vọng gì nhỉ?”

“Cháu xin gia nhập Uilita.”

Đó là tên tộc người bản địa ở Sakhalin*, cũng là tên tổ chức khủng bố vũ trang chống Liên bang hoạt động mạnh nhất tại Nhật Bản.

“À, chuyện đó hả.” Ông lại phả khói. “Thằng này cũng cứng đầu nhỉ. Chú mày có vẻ tâm huyết với công việc ở phòng nghiên cứu mà, còn tìm hiểu về tháp nữa. Làm sao tham gia với bọn ta được?”

Ông Okabe rất hay lảng tránh vấn đề bằng kiểu nói chuyện vòng vo này.

“Không hẳn đâu ạ. Ngược lại... Cháu muốn sớm dọn dẹp hết.”

Lúc đó Takuya đã để ý thấy đường thẳng mảnh màu trắng bên ngoài kính chắn gió. Cậu vừa lờm nó vừa nói, “Đúng thế, cháu muốn sớm dọn dẹp cho xong. Ngọn tháp kia.”

Biên bản

Hội nghị công bố kết quả nghiên cứu

quân sự Mỹ - Nhật lần thứ 23

(Trích)

Thời gian: Ngày X tháng Y năm Z

Địa điểm: Hội trường Yasuda, Đại học Tokyo

Người công bố: Tomizawa Tsuneo, Phòng Nghiên cứu Xử lý Thông tin Chiến lược Đặc biệt thời chiến, Học viện Quân sự Aomori.

“... Bằng cách xác định độ chệch của vũ trụ đa nguyên trong quá trình phân nhánh, chúng ta có thể dự đoán tương lai với độ chính xác rất cao. Đây cũng là mục đích cuối cùng mà phòng nghiên cứu của tôi hướng đến. Thông tin được lấy từ kết quả xác thực của sự việc trong tương lai, nói cách khác là sự việc đã xảy ra trên thực tế tại vũ trụ phân nhánh, chứ không dựa trên lý thuyết xác suất hay bất cứ mô hình lý luận sẵn có nào. Giống như ta mở trang sách kế tiếp để biết trước nội dung câu chuyện. Điều này có thể gây ảnh hưởng ngoài sức tưởng tượng đến những quyết định về chính trị và quân sự.

“Tuy nhiên, thành thật mà nói, công nghệ ứng dụng thuyết trọng lực lượng tử của Liên bang đã đạt đến trình độ mà chúng tôi không thể với tới. Nếu tình trạng hiện tại tiếp diễn, Liên bang sẽ hiện thực hóa việc dự đoán tương lai nhờ áp dụng cơ học

lượng tử trước chúng ta.”

Màn hình hiển thị bốn bức ảnh.

Hình ảnh khu vực trung tâm Hokkaido chụp từ không trung năm 1974 (Trích lược)

Hình ảnh khu vực trung tâm Hokkaido chụp từ không trung năm 1984 (Trích lược)

Hình ảnh khu vực trung tâm Hokkaido chụp từ không trung năm 1994 (Trích lược)

Hình ảnh khu vực trung tâm Hokkaido chụp từ không trung năm 1997 (Trích lược)

“Quá trình xây dựng ngọn tháp mang tính biểu tượng ở trung tâm đảo... trung tâm Ezo bắt đầu năm 1975, ngay sau khi Bắc-Nam bị chia cắt. Chúng tôi cho rằng tháp đi vào hoạt động từ khoảng năm 1996. Có thể thấy rõ hiện tượng hoán đổi pha sóng quanh tháp qua hình ảnh do thám năm 1997.

“Ekusun Tsukinoe, người giữ vai trò chủ chốt trong việc thiết kế tháp, vốn là người Honshu. Thực tế này quả là sự mỉa mai đối với phía đồng minh chúng ta.

“... Tiếp theo, tôi xin giới thiệu một số thử nghiệm về công nghệ mới mà chúng tôi sử dụng để thu thông tin từ thế giới song song.”

Vài ngày trôi qua. Trong thời gian đó, công việc của Takuya tiến triển thuận lợi. Cậu không về nhà mà ở lì trong phòng nghiên cứu dành cho học viên cao học, viết xong hai bài luận. Cậu xếp ghế thành hàng rồi tranh thủ chợp mắt khi mệt.

Takuya khá mệt vì phải ngồi trước màn hình suốt đêm. Sau khi gửi bài luận cho giáo sư Tomizawa qua mail, cậu làm vài việc linh tinh hết buổi sáng. Thấy mỏi, cậu ra bãi đỗ xe, chui vào ô tô ngủ. Cậu thức giấc lúc trời đã tối, lòng khó chịu như thể mình là kẻ duy nhất bị cả thế giới lẫn dòng thời gian bỏ rơi.

Takuya bật nguồn điện thoại. Có hai cuộc gọi nhớ từ Kasahara Maki. Tâm trạng cậu khá hơn đôi chút. Tuy nhiên, Takuya không định gọi lại cho

chị mà bấm một dãy số khác. Cậu thường xuyên gọi đến số này nhưng không lưu vào danh bạ, hơn nữa còn xóa sạch lịch sử cuộc gọi ngay khi gác máy.

“Cháu Shirakawa đây.”

“Ừ...” Ông Okabe đáp bằng giọng uể oải như mọi khi.

“Cháu có thể sớm gặp bác ở đâu đó không ạ?”

Chẳng mấy khi ông Okabe ra thành phố. Cậu dựng ghế lên, nổ máy.

Quán nhậu cũ kĩ do ông lão gần tám mươi một mình quản lý nằm cạnh cảng cá Aomori. Takuya tiến lên cầu vịnh Aomori trắng tinh với kiến trúc hiện đại từ đầu cầu phía Tây. Vừa lái xe về đầu cầu phía Đông, cậu vừa nghĩ thầm, nếu quân Liên bang tràn sang, hẳn cây cầu này sẽ bị công kích đầu tiên.

Kéo cánh cửa lùa bằng gỗ, bước vào quán rượu, cậu thấy ông Okabe đã một mình nâng chén tự bao giờ. Takuya ngồi xuống ghế trước quầy, bên cạnh ông. Chủ quán ngủ gật bên kia quầy, cậu vừa rót rượu cho ông Okabe vừa hỏi.

“Chuyến công tác Tokyo trót lọt chứ ạ?”

“Hả?” Ông Okabe hằm hè với vẻ nghi hoặc.

“Bác đi công tác vào thời điểm này chắc chắn liên quan đến Uilita.”

Ông Okabe khịt mũi “Hừ” một tiếng, “Bỏ qua vụ đó đi. Thằng Hiroki thế nào rồi? Ta định đi thăm nó nhân dịp lên Tokyo mà không liên lạc được.”

Takuya biết mặt mình đang nhăn nhó như ăn phải ớt.

“Cậu ta... Cháu không biết. Cháu và cậu ta chẳng còn liên hệ gì nữa.”

“Hừm...”

“Khi nào phá tháp ạ?”

Ông Okabe đành vào chuyện, “Thật ra bọn ta đã xoay được bom bọc PL*.”

“PL...”

“Biết chứ?”

“Không ạ. Cháu không rành mảng đó.”

“Ta cũng chẳng rõ. Hình như là cho paladi và hydro nặng phản ứng với nhau...”

“À, ra thế...” Takuya vỡ lẽ. “Hay thật...”

“Hay chỗ nào?”

“Cháu không dám khẳng định khi chưa xem thông số, nhưng chắc sức công phá phải tương đương vũ khí hạt nhân loại siêu nhỏ.”

“Vây à. Lòe loẹt quá.” Ông Okabe châm điếu thuốc mới. “Vấn đề là nó có đánh sập được tháp không.”

“Được chứ ạ...” Takuya đáp ngay. “Kết cấu tháp không quá kiên cố đâu ạ. Để xây nên kiến trúc cao tầng tinh vi như thế, buộc phải có độ đàn hồi nhất định. Phần vỏ sẽ bốc cháy trong nháy mắt. Phần lõi hình như được gia cố bằng nút thắt lưới nano, nhưng rồi cũng cháy thôi ạ. Cháu nghĩ mọi thứ sẽ bị thiêu rụi không chừa mảnh nào.”

“Thế hả.”

Takuya châm thuốc cho mình rồi nói, “Nhưng một nhóm khủng bố đơn lẻ chẳng đời nào sở hữu được thứ vũ khí như thế.”

“Đúng.”

“Rốt cuộc quân Mỹ muốn gì đây? Nếu chúng ta dùng thứ đó, việc Mỹ

núp sau giật dây sẽ lộ ra hết.”

“Chịu thôi. Ai biết bọn họ đã chuẩn bị bài ca tẩy trắng hay đang lục đục nội bộ... Không chừng còn lường trước kịch bản khỏi cần phủ nhận ấy chứ.”

“Khai chiến.”

“Chắc thế.”

“Lẽ nào mục đích của họ là đẩy nhanh thời điểm khai chiến?”

“Cũng có thể.”

“Nhưng đối với Uilita, đó không phải vấn đề cần quan tâm. Miễn là việc phá hủy ngọn tháp giúp xúc tiến công cuộc thống nhất Bắc-Nam. Cả những người sống ở Honshu lẫn quân Mỹ đều sợ ngọn tháp. Hình ảnh choáng ngợp bí ẩn của nó khiến người ta nghĩ Liên bang là bất khả xâm phạm. Cho nên phải phá tháp.”

“Thấu đáo lắm. Đúng là thiên tài.”

“Bác đừng nói thế.” Takuya dụi điếu thuốc vào gạt tàn, “Bác Okabe, xin hãy cho cháu gia nhập Uilita ngay bây giờ, tại đây.”

“Bỏ cuộc đi.” Ông Okabe nốc cạn chén rượu. “Giờ chú mày đã can dự quá sâu rồi. Mà chú mày có hiểu hoạt động là thế nào không? Vứt bỏ hết cuộc sống tử tế đang có, sơ sễ là rơi vào cảnh chui lủi cả đời đấy.”

“Cháu biết. Cháu vẫn muốn tham gia.”

“Ta từ chối vì nghĩ cho chú mày thôi. Quên sạch những gì đã biết cho đến giờ phút này đi, ngoan ngoãn thành học giả cho ta nhờ.”

“Cháu không thích. Cháu không thể. Nếu bác nhất quyết bác bỏ nguyện vọng của cháu, cháu sẽ báo với cảnh sát mọi điều vừa nghe...”

Chưa kịp nói hết, Takuya đã bị tóm ngực áo, dúi vào tường, xách cổ

lên. Hai chiếc ghế đầu gỗ đồ lẩn lóc. Chủ quán vẫn ngủ gật sau quầy. Cũng có thể ông ta cố tình nhắm mắt.

“Mày có hiểu mày vừa nói gì không?”

Giọng nói ấy trầm, gằn như tiếng thì thào, nhưng chứa đựng áp lực ngang ngửa cả cú đấm. Ông Okabe gí vật gì đó cứng cứng trong túi áo khoác vào bụng Takuya, làm cậu chợt nhận ra mình sống xa bạo lực đến mức nào. Một cậu ấm không hơn không kém.

Takuya biết mình đang run. Cậu muốn nói, lắp bắp mở miệng, chật vật mãi mới thốt nên lời, “Dù sao đi nữa cháu vẫn muốn làm. Cháu phải tự tay phá hủy ngọn tháp. Sự hiện diện của nó, khung cảnh nó tạo ra khiến cháu khó chịu. Nó còn đứng đó, cháu còn bứt rứt, chẳng thể đi đến đâu. Không có gì đổi khác.”

“...”

Cậu bất động hồi lâu trong tư thế bị ông Okabe xách cổ, gằn như nhấc bổng. Takuya chỉ nghe thấy tiếng thở gấp của chính mình.

Ông Okabe nói lỏng bàn tay đang túm Takuya. Trước khi Takuya kịp thở phào, ông lấy khẩu súng lục trong túi ra, ấn vào tay cậu, “Cầm lấy.”

Nặng trĩu. Sức nặng trên tay làm cậu bừng tỉnh, Ông Okabe bốc đạn dự phòng từ túi còn lại, lạo xạo thả vào túi áo khoác của Takuya.

“Tìm chỗ tập đi. Đừng nhơ nhoe cố bắn trúng vội. Để cơ thể quen với sức nặng và độ giật của nó trước đã. Quan trọng nhất là không được đánh rơi hay chĩa vào đồng đội.”

Thứ nằm trong lòng bàn tay cậu cứng ngắc, lạnh toát. Takuya rùng mình.

Cậu tìm thấy bãi đất ven sông khi lái xe qua tỉnh lộ số 4. Cậu dừng xe, đi xuống bờ sông. Trên đầu là cầu đường sắt tuyến Tohoku Honsen. Cậu đứng ngay dưới cầu, nhìn lên. Có thể thấy trời qua khe hở đường ray. Mỗi lúc tàu đi qua, trông cây cầu như sắp sụp đến nơi.

Cậu quan sát bờ sông một lượt từ phải sang trái. Đằng xa có sân bóng, nhưng không thấy cầu môn. Có vài bóng người trên sân, song cậu không hề nghĩ đến chuyện vì thế mà lên lút. Takuya rời khỏi gầm cầu, đắm mình trong ánh hoàng hôn.

Dời tầm nhìn khỏi con sông, cậu có thể ngắm ngọn tháp phía bầu trời xa.

Mắt cậu tự nhiên nhắm lại. Cũng có thể gò má cậu nhếch lên, chứ không phải mắt nhắm lại.

Takuya châm thuốc, chờ đợi. Số thuốc cậu hút tăng đều đều từ năm này sang năm khác. Nhưng môi trường sống càng ngày càng không thích hợp để hút. Nếu được hút thuốc lá trong phòng nghiên cứu, có khi hiệu suất công việc đã tăng gấp đôi...

Lúc điều thứ năm cháy hết, Takuya nghe âm thanh báo hiệu thanh chắn đường tàu sắp hạ xuống vọng lại từ xa. Cậu vứt điều thuốc đi, cho tay vào túi. Khẩu súng nằm đó, cứng và lạnh. Cậu vừa tiến về phía trước vài bước vừa rút súng, tháo chốt an toàn, lên đạn, hoàn toàn không để ý người xung quanh.

Cậu giương súng, nhắm thẳng vào ngọn tháp.

Tàu đến. Khi cảm thấy tiếng ồn đã đủ lớn, cậu bóp cò, dùng lực giữ chặt khẩu súng đang muốn vung ra khỏi tay.

Cậu bắn liên tục. Bắn tiếp, bắn mãi.

Vỏ đạn lần lượt rơi xuống. Vệt khói mảnh bốc ra từ thuốc súng bị đốt cháy vờn lên má nghe nhoi nhói. Khẩu súng trong tay lờn lên. Mùi của sự kích thích. Cậu say thứ mùi ấy.

Tàu đi qua, cậu buông thông cánh tay.

Không ai nhận ra. Dù để ý, người ta cũng không đời nào nghĩ đây là súng thật. Cậu buồn nôn vì điều đó. Cậu thấy ghê tởm bản thân trong quá khứ, tính đến ngày hôm qua.

Cất súng xong, dẫn bước, cả gương mặt lẫn trái tim Takuya đều đã cứng lại, lạnh ngắt.

“Mình ở trên ngọn tháp kì lạ hình xoắn ốc, cứng và lạnh.”

Có cả rừng tháp, trông giống phế tích của nền văn minh nào đó đã diệt vong. Sayuri ngẩng ôm gối trên đỉnh ngọn tháp mất trăn, phân nửa đồ nát, phong hóa.

“Ở đây, gió lạnh hun hút như thổi đến từ vũ trụ xa xôi, không khí có mùi của vũ trụ khác.”

Cô bùng mặt, lẩm nhẩm không ngừng. Cô nói với ai đó, người cô tưởng tượng ra trong tâm trí. Nếu dừng lại, cô sẽ suy sụp.

Bầu trời tối tăm, xù xì như bị cạo bằng đá bọt. Gió không khó chịu nhưng vẫn vướng vất cảm giác kì lạ.

Sayuri cảm nhận được một âm thanh nằm ngoài ngưỡng nghe. Lúc sau luồng siêu âm* ấy mới tới gần và rơi vào miềm nghe thấy*. Là tiếng va chạm của kim loại vọng xuống từ không trung. Nhận ra đó là tiếng máy bay phản lực ở xa, Sayuri khẽ reo lên, ngẩng đầu.

Cô đứng dậy. Vào khoảnh khắc ấy, ngọn tháp biến mất.

Khung cảnh thay đổi. Lúc này Sayuri đứng giữa khoảnh sân bê tông của một trường học nào đó. Ngôi trường cũ nát. Mặt đất um tùm cỏ dại. Toàn bộ ngôi rạn vỡ. Tường học xá cũng đầy vết nứt. Hiện trạng cho thấy nơi này đã bị bỏ hoang ít nhất mười năm.

Sayuri ngẩn người nhìn quanh. Quang cảnh thị trấn đằng xa cũng không còn dấu hiệu của sự sống, mọi thứ đều đã sụp đổ.

Ánh sáng đỏ hiện ra nơi khóe mắt. Nó vừa giống màu lửa, vừa ngả màu hoàng hôn. Một sắc đỏ dịu dàng. Ánh sáng đó phát ra từ phòng học ở tầng ba tòa học xá. Vài con b ồ câu trắng tụ lại thành đàn ngoài cửa sổ phòng học nhuộm đỏ.

Chúng còn sống.

Trong thế giới đã chết, đó là nguồn sinh khí duy nhất.

Chúng mang hơi ấm.

Sayuri chạy về hướng đó, tìm kiếm thứ hằng khao khát.

Từ giày ở sảnh ra vào trống trơn, phủ đầy cát bụi. Cô mang nguyên giày, tiến vào hành lang. Cô dừng chân, nhìn quanh.

Cầu thang.

Cô chạy lên cầu thang. Cô vượt qua tầng hai, bước vào hành lang tầng ba. Sayuri đối mặt với hành lang thẳng tắp.

Ánh sáng ấm áp lọt ra ngoài.

Cô đến trước phòng học treo biển “Lớp 12-3”, chần chừ đứng lại giây lát.

Thế rồi cô dứt khoát kéo cánh cửa lùa sang ngang.

Ánh sáng ấm áp xuất phát từ chiếc bàn cạnh cửa sổ. Chiếc bàn phát sáng nằm đơn độc bên khung cửa. Sổ bàn còn lại bị d ẩy ra xa. Không gian

quanh chiếc bàn phát sáng hoàn toàn trống vắng. Các bàn khác như đang tránh né, cô lập nó.

Cảnh tượng ấy thật đáng buồn, nhưng lại rất đối thân thuộc.

Sayuri vừa đặt chân vào phòng, ánh sáng liền biến mất như cách ngọn nến bị thổi tắt.

Dường như nó muốn trốn tránh cô.

Cô bị hơi ấm khước từ.

Cô biết nét mặt mình vừa héo đi.

Không bỏ cuộc, cô chần chập bước tiếp. Từ cửa sổ, cô nhìn thấy rừng cao ốc hoang phế của Shinjuku. Hệt như có chiến tranh quét qua. Cô chạm vào chiếc bàn cô độc khi này còn phát sáng. Chẳng có hơi ấm. Nó đã nguội lạnh.

Cô dựa vào tường phía cửa sổ, từ từ ngã sụp xuống. Chiếc bàn cô độc ở ngay trước mắt. Cô ôm lấy mình.

“Sao mình lại ở đây... Ai đó... này... có ai không...” Cô ôm đầu. “Takuya... Hiroki...”

Cô nhắm mắt, rồi mở ra. Cô lại ở trên ngọn tháp lúc đầu. Không nghe tiếng máy bay phản lực nữa. Chỉ còn tiếng gió.

Bên kia bầu trời, ngọn tháp Liên bang vô cảm màu trắng lơ lửng ẩn hiện.

Thi thoảng, tùy theo cơn gió, từ nơi này, cô nhìn thấy ngọn tháp sau những đám mây.

Tiếng phẫn cộ vào bảng kèn kẹt đây đe dọa làm tôi tỉnh giấc. Hình như tôi đã thiếp đi một lúc giữa giờ học vì chịu thua cơn buồn ngủ. Tiếng viết bảng vang đầu đầu trong không gian yên ắng.

Lại giấc mơ đó...

Hình bóng Sayuri lang thang xuất hiện trong giấc ngủ của tôi hết lần này tới lần khác. Cô thường bước một cách vô định giữa cảnh thành phố đồ nát. Cô đang tìm thứ gì đó.

Lớp 12-3. Đó là lớp tôi.

Tôi trông ra cửa sổ. Điêu chỉnh góc nhìn đôi chút là thấy trọn khung cảnh bên ngoài.

Chiếc bàn màu đỏ ấy chính là bàn tôi.

Tiết trời nắng ráo. Gió lùa vào làm tấm rèm mỏng đung đưa. Gặp những ngày kiểu này, tôi sẽ trở nên u uất. Sau ba năm sống ở đây, tôi dần nghiệm ra. Nếu gió thổi thế kia...

... Chắc chắn nó sẽ lọt vào tầm nhìn.

May mà cửa sổ lớp học quay về hướng khác.

Mở hòm thư, tôi thấy lá thư mới. Chỉ có một người viết cho tôi. Tôi leo lên cầu thang gỗ chật hẹp, về phòng, ném lá thư xuống chiếc bàn thấp. Tôi nhặt tai nghe lăn lóc dưới sàn, đeo vào, nhắm mắt chơi vĩ cầm, cố không nhìn đến chiếc phong bì.

Tôi nỗ lực dọn trống tâm trí bằng cách ấy chừng một giờ đồng hồ rồi lại bỏ cuộc, bóc bì thư ra. Mỗi lần nhận thư tôi đều tự nhủ sẽ không đọc, nhưng cuối cùng vẫn xem dù biết sẽ hối hận khi đọc xong. Tôi lơ mơ biết nguyên nhân đằng sau, nhưng cố không nghĩ đến.

Nội dung thư chủ yếu xoay quanh tình hình ở quê. Lính Mỹ cùng phương tiện quân sự đã xuất hiện lác đác. Aomori rơi vào tình trạng căng thẳng. Nhìn bầu không khí là đủ biết thời điểm khai chiến với Liên bang

chẳng còn xa. Nhanh thì trong năm nay, chậm thì sang năm chiến tranh sẽ bùng nổ. Nhưng ông Okabe cho rằng xung đột là chuyện khó tránh nếu muốn thống nhất Bắc-Nam. Việc chia cắt hai miền đã đẩy nhiều gia đình, bạn bè vào cảnh xa cách vì rào cản quân sự. Thật đau khổ khi muốn gặp nhau mà không thể, càng ngang trái vì bị ngăn trở theo kiểu cưỡng chế. Thư viết vậy. Hiếm khi ông Okabe chủ động thể hiện quan điểm dù chưa được hỏi.

Takuya đã trở thành nghiên cứu sinh đặc biệt tại Học viện Quân sự Aomori. Chuyên ngành của cậu là vật lý lượng tử. Tôi khá ngạc nhiên. Không ngờ cậu lại bỏ qua bậc đại học để làm nghiên cứu sinh luôn. Cậu giỏi đến thế ư? Chắc chỉ đại học của quân đội Mỹ mới chấp nhận kiểu vượt cấp ấy. Ông Okabe bảo, do thay đổi môi trường nên Takuya có vẻ đa sầu đa cảm hơn xưa, gợi ý tôi liên lạc nói chuyện với cậu. Đọc xong, tôi bỏ thư vào phong bì, kẹp giữa một cuốn sách rồi nhét vào góc kệ.

Đêm đó tôi lại mơ thấy Sayuri.

Cô lững thững đi giữa thành phố nhuộm màu u ám. Có vẻ là khu Kita-Shinjuku. Cửa hiệu và nhà dân nằm lẫn với nhau hai bên con đường hẹp. Tuy nhiên, mọi kiến trúc đều hư hỏng, nứt vỡ, chỉ chực đổ sập. Cột điện nghiêng ngả, dây điện rũ xuống. Phía xa, những cao ốc sắp sụp đổ đứng phoir mình với dáng vẻ tiêu điều. Thành phố bị bỏ hoang. Không một bóng người. Chính đi đâu đó làm tổn thương Sayuri.

Sayuri lê bước trong vô định, dường như đang tìm kiếm ai đó. “Ai đó” chứ không phải “bất kì ai”. Cô muốn gặp một người nhất định, nhưng ý thức lại bị khóa chặt, không thể mường tượng ra hình ảnh cụ thể của người ấy. Cô tuyệt vọng kiếm tìm người mà chính cô chẳng biết là ai, rồi từ từ bị cơn mệt mỏi xâm chiếm.

Có mùi gió. Gió như thổi từ tận cùng vũ trụ. Bất kể đi bao lâu, bao xa, Sayuri vẫn một mình.

Tôi tỉnh giấc, ng ỡ dậy trên giường. Đây là thực. Khung cảnh đồ nát của Shinjuku rất quen thuộc. Tôi sợ cảm giác quen thuộc ấy. Có lẽ đó là cảnh tượng sau chiến tranh. Nghĩa là tôi muốn chiến tranh xảy ra ư?

Hình như không phải. Nhưng tôi cũng không rõ trong thâm tâm, mình chờ đợi đi ầu gì.

Mùi gió trong cơn mơ vẫn thoang thoảng ầu đây. Không khí cũ kĩ, bụi bặm. Thứ mùi đó gợi cảm giác hoài niệm, giúp tôi yên lòng.

Điện thoại kêu.

Sau ba h ỡ chuông, tôi vội lấy điện thoại. Chưa nhấc ống nghe tôi đã biết người ở ầu dây bên kia là Rika. Quả không sai. Số người gọi điện cho tôi rất ít, nhìn thời điểm là đoán được. Ngoài cô, chẳng ai gọi tôi vào sáng Chủ nhật.

“A, bạn đây r ỡ.” Rika nói. “Này, mình nói mãi r ỡ, mua di động đi. Thời nay ai lại không cô di động chứ.”

“Thôi, không c ần ầu.” Tôi trả lời như mọi khi. “Mình cũng không thấy bất tiện...”

“Mình thì có ấ y. Không liên lạc được với bạn. Tối qua mình có gọi. Bạn đi ầu à?”

“Không, mình chẳng đi ầu cả. Tôi nghĩ lại xem tối qua điện thoại có reo không. “Chắc lúc đó mình đang ngủ...”

“Sống một mình thích nh ỉ. Muốn ngủ, muốn dậy lúc nào cũng được.”

Tôi có thể hình dung một cách sống động về mặt cô khi nói những lời châm chọc này.

“Bạn gặp mình được không?” Cô nói.

“Được chứ. Hôm nay không có giờ phụ đạo hay giờ tự chọn, bạn biết mà.”

“Không học phụ đạo là bạn rảnh hả? Fujisawa, bạn không còn việc gì khác để làm à?”

“Ừ.” Tôi vô tư đáp.

Lắm lúc mình không hiểu nổi, bạn là người kiểu gì vậy? Vắng mình thì bạn sống sao vào ngày nghỉ?”

“Mình chưa từng nghĩ đến.” Tôi lờ mờ. “Chắc mình vẫn sống như thường thôi.”

Cô cố ý thở dài để tôi nghe được. “Mình đến chỗ bạn được không?”

“Chờ mình dọn phòng xong đã. Chắc phải vài tháng nữa.”

“Lại cái cớ đó. Vậy bạn đến nhà mình đi.”

“Được. Nhưng còn bố mẹ bạn?”

“Mấy người đó có bao giờ ở nhà đâu. Không cần ngại.”

“Chừng một tiếng nữa mình đến.”

“Nhớ mua quà đấy.”

Cô nói rồi cúp máy. Tôi thay quần áo, ra ga Shinjuku, mua thạch hoa quả đủ vị ở cửa hàng bánh kẹo trước ga. Tôi đón tàu tuyến Yamanote, xuống ga Ikebukuro rồi đi bộ đến nhà Rika. Vừa đi tôi vừa nghĩ, dạo này cô có vẻ không vui.

Chúng tôi đã bước vào năm cuối cấp, chuẩn bị thi đại học.

Rika nhắm tới một trường đại học nữ sinh, nổi tiếng là nơi nhiều tiểu thư con nhà danh giá theo học. Cô chắc hẳn sẽ được nhận (quả thật sau đó cô đỗ ngon ơ), nhưng vẫn bị cuốn theo bầu không khí ôn thi căng thẳng,

nên gần đây khá lo lắng. Không ít lần cô đột ngột gọi cho tôi giữa đêm, khi đồng hồ đã điểm sang ngày mới. Những lúc đó, tôi chỉ biết âm ừ tiếp chuyện cô ở bên kia đầu dây đến sáng. Cô chỉ cần có vậy, mà tôi cũng chỉ làm được đến thế.

Tôi không khó chịu khi làm chỗ dựa cho cô. Tôi thích kiểu nói chuyện liên tưởng, cũng như cách cảm nhận mới lạ của cô. Nhờ cô mà tôi thấy mình chưa đến nỗi vô giá trị. Có thể nói hai chúng tôi bù trừ cho nhau.

Nhưng dạo gần đây, càng ngày tôi càng dễ mất tập trung khi nói chuyện với cô. Đây là vấn đề của riêng tôi, không liên quan đến Rika. Tôi đang nhanh chóng dần mất hứng thú với hiện thực trước mắt.

Rika sống trong căn biệt thự kiểu tây giữa khu dân cư yên tĩnh. Hầu như không có vườn, nhưng không gian trong nhà khá rộng. Căn nhà nằm bên rìa dốc, vì vậy từ cổng vào đến tiền sảnh có cầu thang hẹp bằng đá mười bậc. Một căn nhà đẹp và tiện nghi.

Tôi phấn nức trên thiết bị liên lạc nội bộ, nghe tiếng cô trả lời, “Bạn tự vào đi.” Rika đang ủ rũ tựa vào sofa trong phòng khách. Vở ghi, bộ đề tuyển sinh đại học các năm, sách hướng dẫn đi kèm sách giáo khoa, tập đề thi thử do trường cấp ba soạn nằm la liệt trên chiếc bàn thấp. Tôi đặt hộp quà màu trắng lên bàn, khoanh chân ngồi xuống sàn, đối diện với cô.

“Nước ở trong tủ lạnh ấy.” Cô uể oải nói.

Tôi tự đi vào bếp, pha hai phần cà phê đá rồi quay lại.

“Trông bạn không khỏe lắm.”

Rika ngẩng thẳng dậy, “Fujisawa thấy gì nói đấy nhỉ, kể cả những chuyện hiển nhiên.”

“Không được à?”

“Không phải không được. Nhưng bạn cố tình, đúng chứ?”

“Làm gì có. Mình chỉ biết mấy câu nhàm chán vì con người mình vốn nhàm chán mà.”

“Đấy, lại cái giọng ấy. Thừa hiểu bản thân không nhàm mà vẫn nói.”

Tâm trạng cô có vẻ xấu hơn tôi tưởng.

Rika đột ngột đổi chủ đề “Này, bạn đọc cuốn *Hoa trên mộ Algernon** chưa?”

“Rồi. Sao?”

“Có lúc mình muốn biến thành người như thế cho xong.”

“Như thế là...”

“Là không phải thi cử nữa đó.”

Tôi hiểu ra, bèn nhắc cô, “Bạn ăn nói vô ý quá đấy.”

“Mình biết chứ. Biết nhưng vẫn nghĩ. Tránh sao được. Đừng có mắng mình.”

“Được rồi. Mình xin lỗi.”

“Fujisawa có bao giờ nghĩ vậy không? Lo lắng đến mức bế tắc, chỉ muốn vứt bỏ hết ấy?”

“Có, mình cũng nghĩ như mọi người thôi.”

“Nhưng bạn không để lộ ra.”

“Chắc vì trong thâm tâm, mình buông xuôi từ lâu rồi, để mặc mọi chuyện ra sao thì ra. Cứ thi thật nhiều trường, chắc sẽ đỗ vào đâu đó thôi. Trượt cũng chẳng chết được. Đâu sẽ có đó, không thành cũng chẳng sao...”

“Sợ quá. Bạn có thể nghĩ vậy sao. Mình chịu...” Cô lại ngả người ra sofa. “Này, bạn ngồi lên đây đi.”

Tôi nghe lời, ngồi cạnh cô. “Mình xin chút năng lượng nhé.” Rika nói, ngả đầu vào vai tôi. Một bên bím tóc của cô quệt vào cổ tôi ngứa ngứa. Đầu người ta đem đến cảm giác về sức nặng rất đặc biệt, không biết ví với cái gì. Kí ức, suy nghĩ, tâm tình của một con người được gói gọn trong sức nặng đó, đem gửi gắm nơi tôi. Nghĩ thế, tôi hơi bồn chồn.

Trong vài giây, tôi đã nghĩ đến chuyện chạm vào má, vòng tay quanh eo, đặt cô nằm xuống sofa rồi cởi bộ đồ cô đang mặc.

Tôi nghĩ, nếu muốn, tôi có thể ôm cô bất cứ lúc nào. Dĩ nhiên, ý nghĩ ấy thật tởm tợ... Song tôi hiểu, cô cho phép tôi làm thế, chưa biết chừng còn chủ động chờ đợi đi đâu đó.

Nhưng tôi không muốn. Sẽ có người bảo tôi nhu nhược... Nhưng làm vậy khi tinh thần cô đang thế này khác nào phạm tội. Đây chẳng phải lý do duy nhất. Mọi thứ trong mắt tôi như khuất sau màn sương. Ngay cả Rika cũng không còn mang cảm giác chân thực. Việc không cảm nhận được thực tại khiến tôi hơi sợ, dù tuyệt nhiên không bộc lộ ra. Cách cảm nhận ấy là sai, không được phép tồn tại...

Thật kì quặc. Ở cạnh cô, không phải tôi không hứng thú với chân váy ngắn dập dềnh, đôi chân thon, bộ ngực sữa. Nhưng chẳng hiểu sao, hứng thú đó dễ dàng bị tấm kính ngăn cách tôi và thế giới chặn đứng.

Chúng tôi rời nhà, đón tàu tuyến Yamanote đi ăn trưa. Rika bảo muốn đến quán ăn kiểu tây ở Kanda, tuy hơi xa. Ra đường, sắc mặt Rika tươi tỉnh hẳn lên. Tôi thông cảm với cô. Dành gần trọn thời gian ở một mình trong căn nhà rộng lớn, đấu tranh với áp lực thi cử, không căng thẳng mới lạ.

Đến quán, Rika gọi mì Ý sốt nấm thông, còn tôi chọn set trứng ốp lết và đồ ăn. Đồ ăn quả thật khá ngon.

Sau đó chúng tôi lên tàu tuyến Chuo đi Shinjuku. Tàu vắng khách, hai đứa tha hồ chiếm nguyên một dãy ghế. Rika xem chỉ tay cho tôi, nói tôi sẽ sống lâu nhưng không giàu được. Tôi cũng nghĩ vậy. Tôi đang sống cuộc đời bất định, với con mắt mờ mờ.

Khi đó, tôi nhìn thấy... Bên kia kính cửa sổ tàu điện.

Tàu dừng ở ga Ochanomizu, ngoài cửa sổ là sân ga.

Tôi vừa thấy gì đó ở sân ga đối diện.

Sương mù bay đến. Ánh mắt tôi dừng lại trong khoảnh khắc. Ngay sau đó, tôi vô thức đứng bật dậy, chạy về phía cửa ra vào.

Đó là Sayuri! Tôi vừa thấy Sayuri!

Cửa bắt đầu đóng. Khó mà lách được người qua khe cửa hẹp.

Không hề chần chừ, tôi chèn cùi chỏ vào khe hở, cố sức đẩy cánh cửa sang ngang. Cửa tàu điện vốn không phải thứ có thể mở bằng sức người, nhưng cảm biến đã làm việc. Tiếng máy nén khí vang lên, cửa mở. Tôi lao xuống sân ga.

Tôi chăm chăm nhìn sân ga đối diện ở bên kia đường ray.

Không có. Mất dấu rồi.

Nhân viên nhà ga lại gần, nói gì đó nhưng tôi bỏ ngoài tai. Tôi xuống cầu thang rồi đi lên, tới chỗ Sayuri vừa đứng, không quên để ý xung quanh, phòng khi lướt qua cô.

Tôi đi từ đầu này sang đầu kia sân ga, chăm chú quan sát dòng người ra vào qua cửa soát vé. Khoảng ba mươi phút sau, tôi bỏ cuộc, thần thờ lê bước. Không thấy Sayuri.

Trong lúc đi lòng vòng, có một lần tôi cảm nhận được mùi không khí cũ thoảng qua, nhưng chắc chỉ là ảo giác.

Tôi chợt nhớ đến Rika. Tôi đã bỏ đi mà không nói gì với cô. Tôi phóng ra bất điện thoại công cộng trên sân ga, gọi vào di động của cô, luống cuống giải thích. Rằng tôi nhắc thấy người bạn cũ mất liên lạc từ lâu nên mới vội vàng như vậy.

“Không sao.” Cô đáp. “Cũng có lúc vậy mà.” Cô nói thêm.

Ở đầu dây bên kia, có lẽ cô đang khóc.

Mùa đông lại đến. Mùa đông thứ ba của tôi ở Tokyo.

Không khí ôn thi ở trường sôi nổi hơn bao giờ hết. Bước vào giai đoạn nước rút, ai nấy đều tham gia lớp phụ đạo. Tôi thi khối tự nhiên, ôn luyện rất quan trọng. Vì thế tôi cố gắng không bỏ sót bài giảng nào. Nhưng một ngày học tám chín tiếng thì đúng là khó ngăn được một mội tích tụ. Nhiều lúc tôi vừa ghi chép vừa ngủ gật.

Tôi thường mơ thấy Sayuri, cả ở nhà và ở trường.

Không, nói đúng hơn là mơ về chính tôi lang thang đi tìm Sayuri. Tôi cật lực chạy quanh thành phố đồ nát, mắt không ngừng tìm kiếm, đôi khi ngỡ trông thấy đuôi tóc hay vạt váy áo của Sayuri ở góc phố, nhưng nhìn kĩ thì chẳng có ai.

Sau đó tôi đến được trường cấp ba bỏ hoang. Tôi biết chắc Sayuri ở đây. Chỗ này phảng phất hơi hướm Sayuri cùng mùi từ vũ trụ khác. Tôi biết Sayuri đang ở nơi lạnh lẽo nào đó một mình. Ngược lên, tôi thấy ánh sang màu hoàng hôn lọt qua cửa sổ phòng học.

Tôi đi vào lớp mình.

Ánh sang đỏ chập chờn trên bàn tôi.

Rồi nó vụt tắt, mùi của Sayuri cũng biến mất cùng mọi thứ. Tôi đứng

chôn chân tại chỗ, hơi thở nghẹn lại.

Giấc mơ như vậy đấy.

Sayuri đang gọi.

Tôi tìm Sayuri, Sayuri tìm tôi. Tôi tin chắc như vậy. Bình tĩnh xem xét thì tinh thần của tôi đang ở trạng thái nguy hiểm. Nhưng tôi không cho đây là chuyện lạ. Chúng tôi cần nhau, đó là lẽ đương nhiên. Trong mơ, khi hình bóng Sayuri tan biến, tôi đau đớn như thể chính mình bị xé thành từng mảnh.

Ngày tháng trôi qua, tôi tiếp tục chìm sâu dưới dòng nước lạnh, hơi thở ngưng trệ. Tôi có cảm giác bị cả thế gian bỏ rơi, chỉ còn lại một mình.

Một lọn tóc phủ xuống làm tôi tỉnh giấc.

“Hết giờ rồi.” Rika đến đón tôi. Cô vốn học lớp khác, ở phòng học khác. “Bạn mệt à?”

“Ừ, dạo này mình hay buồn ngủ.”

“Vậy à. Mình yên tâm rồi. Hóa ra Fujisawa cũng có lúc thế này.”

“Đương nhiên. Mình đâu phải bò.”

Nhân dịp tôi tiễn Rika về nhà, chúng tôi quyết định dạo bộ một lát ở Ikebukuro.

Ra khỏi cửa soát vé ga Ikebukuro, chúng tôi dựa vào rào chắn nói chuyện. Cả hai đều cố tránh chủ đề thi cử. Mỗi đứa đeo một bên tai nghe, thưởng thức bài hát chủ đề mới thu âm vào MD*. Rika nhắm mắt, khẽ đung đưa theo điệu nhạc.

Phải chăng vì bầu trời mùa đông quang đãng nên tôi mới để ý.

Ngọn tháp hiện ra ở phía Bắc.

Hoàn toàn bất ngờ. Bình thường tôi luôn chuẩn bị sẵn tâm lý nên không

bị ảnh hưởng quá nặng nề. Còn hôm nay, tôi bị tấn công trực diện, như trúng một viên đạn trong suốt. Toàn thân bị cảm giác đen tối xâm chiếm. Tôi cố trấn tĩnh, không để Rika biết.

Giữa lúc nhón chân băng qua đường ray tuyến Toden Arakawa, Rika hỏi.

“Fujisawa học đại học ở đây nhỉ. Học xong bạn về quê à?”

“Không... Mình không định về.”

“Hừm, tiếc thật.”

“Sao lại tiếc?”

“Mình muốn thăm nơi Fujisawa sinh ra và lớn lên, muốn thử sống ở đó.” Cô đột ngột nói như thể đây là chuyện hết sức bình thường, làm tôi bối rối.

Tôi thận trọng đáp, “Chỗ mình chẳng có gì đâu. Toàn biển, núi và ruộng. Không có ô tô thì không sống nổi. Chỉ có một tuyến tàu chằng ngấn phục vụ giao thông công cộng. Mọi người sống ở khu lân cận đều đi lại bằng tuyến tàu đó, không biết tên cũng nhớ mặt nhau vì gặp trên tàu. Bạn sẽ sốc văn hóa bởi bất tiện đấy.”

“Hay mà.”

“Bạn hiểu lầm theo hướng lãng mạn rồi.” Tôi cười. “Thời gian trôi chậm gấp đôi ở đây. Chắc được vài ngày là bạn bắt đầu khó chịu.”

“Giờ mình cũng khó chịu đấy thôi. Không thành vấn đề đâu, chắc luôn. Mình không hề có ý định sống mãi ở chốn như Tokyo. Hồi hải, ồn ào, mọi thứ đều mập mờ. Chẳng có gì chắc chắn, thậm chí còn khiến người ta nửa vời theo... Bạn có thấy thế không?”

“Ừm... có không nhỉ.” Tôi tránh trả lời thẳng.

“Mình sinh ra, lớn lên bên trong vòng tròn tuyến Yamanote* vẽ ra, không có thôn làng gì cả. Sống như vậy mệt mỏi lắm. Bạn hiểu không?”

“Không. Tại sao?”

“Vì không thể thoát khỏi chỗ này chứ sao. Có lúc mình muốn bỏ đi đâu đó, nhưng chẳng biết nơi nào cụ thể. Rốt cuộc vẫn phải ở lại đây, cam chịu sống tiếp. Thỉnh thoảng ý nghĩ ấy khiến mình tuyệt vọng.”

Giọng Rika không mấy may nghiêm trọng, chẳng khác lúc bông đùa là mấy. Chính vì thế lời cô nghe càng thấm thía.

“Bạn hay nghĩ đến chuyện bỏ đi à?”

“Ừ. Bạn không biết à?”

“Không, làm sao mình biết được.”

“Fujisawa kể thêm về quê bạn đi.”

“Tả thế nào nhỉ...” Tôi cố giữ bình tĩnh, chậm rãi nói. “Quê mình gần như ở cực Bắc Nhật Bản. Tuyết rơi nhiều lắm. Mùa này mọi thứ đều chìm trong tuyết. Muốn ra ngoài, ngày nào cũng phải cào tuyết trước nhà. Lạnh nữa. Không tiếng động. Âm thanh bị tuyết át mất.”

“Nghe thích vậy.”

“Chỗ mình sống tên là Minmaya...”

“Minmaya?”

“Ừ. Ghép chữ ‘Tam’ và chữ ‘Cứu’. Gần đó có chùa Gikeiji khá nổi tiếng, thờ Miyamoto no Yoshitsune. Truyền thuyết kể rằng, khi Yoshitsune bị quân Yoritomo đuổi đánh, trời đã gửi xuống ba con long mã cho ông đường thoát thân. Vì thế mới có cái tên ‘Tam Cứu’. Theo truyền thuyết, Yoshitsune cưỡi long mã biết bay, trốn sang Hokkaido và sống sót...” Tôi không thể kể hết câu chuyện. “Đại loại là vậy.”

“Tuyệt thế còn gì.”

Chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện, gặp thanh chắn đường ray của hăng đường sắt quốc gia thì dừng lại. Đoàn tàu dài thật dài chờ hàng chằm chằm di chuyển trước mặt cả hai.

Thứ đoàn tàu vận chuyển là xe tăng đời 1990. Hơn mười chiếc xe tăng lần lượt lướt qua hai đũa. Chắc tàu sẽ đi về phía Bắc qua tuyến Tohoku Honsen. Chiến tranh sắp đến thật rồi.

“Chỗ xe tăng kia được đưa tới quê Fujisawa phải không?”

“Ừ, đúng rồi.” Tôi đáp chậm mất mấy giây.

“Tàu này chạy thông thả nhỉ? Có khi nhảy lên được đấy. Bọn mình trốn vé đến Aomori đi?”

Tôi định cười, nhưng nhận ra mình vừa nhăn mặt.

Không nhin nổi nữa. Tôi đưa tay che miệng, cúi xuống, sống chết kìm nén thứ đang chực trào ra khỏi họng. Tôi nuốt nước bọt, nín thở, dần dần lấy lại được bình tĩnh. Tôi đứng thẳng dậy, cố gắng hô hấp bình thường.

Ngọn tháp lọt vào tầm mắt tôi.

Trên nền trời nhuộm sắc đỏ của hoàng hôn, trông nó gần đến khó tin.

Ngọn tháp dần xâm chiếm tôi.

Tôi lấy cớ không khỏe, quay về Nishi-Shinjuku một mình. Tôi vịn vào hàng rào sắt dọc đường, thất thểu bước đi. Về đến kí túc, tôi kiểm tra hòm thư. Ông Okabe lại gửi thư. Tôi cầm nó lên phòng, không mở nổi phong bì. Đóng cánh cửa sau lưng, trở về với không gian u ám của riêng mình, tôi trút đồ đạc khỏi vai, tựa vào cửa rồi từ từ ngã sụp xuống.

Toàn thân tôi đau nhói như bị xương cốt khắp người chọc thủng da thịt.

Tại sao cơn đau trong thâm tâm lại biến thành nỗi đau thể xác?

Tôi chịu đựng cảm giác này bao lâu rồi?

Khi tôi đủ sức đứng dậy, trời đã tối. Tôi cởi đồng phục, mặc áo len và quần jeans, ngả xuống sàn, tựa vào giường. Rồi tôi đeo tai nghe, nhắm mắt, chơi đàn bằng cây vĩ cầm vô thanh, lắng nghe giai điệu mình tạo ra. Thật dễ chịu. Tôi cảm thấy ý thức bắt đầu hoạt động trở lại, cơ thể được xoa dịu.

Tôi chuyên tâm kéo vĩ, lần lượt chơi hết những bản nhạc tôi biết.

Chẳng rõ từ lúc nào, tôi bắt đầu lặp đi lặp lại bản nhạc Sayuri từng đàn cho tôi nghe. Giờ này nó là bản nhạc của riêng tôi, chỉ dành cho tôi. Tôi chơi mãi bản nhạc không muốn chia sẻ cùng ai.

Qua một lúc lâu, cổ và khuỷu tay căng cứng, tôi đặt cây vĩ cầm xuống, nhẹ nhàng thở ra.

Tiếng động cùng tiếng người phát ra từ khu sinh hoạt chung bên kia cánh cửa. Cửa gỗ vừa mỏng vừa lỏng lẻo mở ra tự bao giờ.

Rika mặc đồ thường, đứng dưới ánh sáng mờ mờ của đèn huỳnh quang sắp hết đất, Cô đưa tay bưng miệng, mắt mở to ngạc nhiên. Trông cô như đang khóc, dù không thấy nước mắt.

“Mình lo nên...”

Tôi ra cửa, dịu dàng nói, “Sao thế?”

Rika ấp úng đáp. “Cửa mở... Nhìn Fujisawa ngả một mình, mình rất sợ...”

“Sợ?” Tôi hỏi lại.

“Fujisawa, lúc ở nhà mặt bạn luôn rùng rợn như vậy à...?”

Tôi nhẹ nhàng đưa tay, định nắm lấy khuỷu tay cô. “Đứng đây là bị cảm

đấy. Vào đi.”

“Không.” Cô lùi ra xa. “Fujisawa đâu muốn mình vào.”

Tôi im lặng, hạ tay xuống, “Không có chuyện đó đâu.”

“Nói dối!”

Tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Mọi thứ xoay chuyển nhanh quá...

Vấn đề là những gì cô nói đều đúng.

“Sao Fujisawa lại như thế? Vì có gì bạn vẫn cô đơn? Có mình ở đây mà...”

“Trước tiên... Để mình đưa bạn về đã.”

“Khỏi cần.”

“Quanh đây đường tối lắm, trị an cũng không tốt.”

“Mình không thích!”

Rika quay gót chạy đi. Tôi im lặng lắng nghe tiếng cô bước xuống cầu thang.

Tôi đứng yên tại chỗ hồi lâu.

Tôi không muốn ở nhà nữa. Mặc áo khoác đồng phục, tôi khóa cửa, ra ngoài. Cái lạnh mùa đông thật dễ chịu. Tôi lang thang giữa khu dân cư cũ kĩ nhem nhuốc quanh quẩn.

Khu này nhiều nhà gỗ cũ nên thường xuyên có công trường xây dựng. Trong lúc tôi không hay biết, lại thêm một ngôi nhà cổ bị dỡ bỏ, biến thành bãi đất trống. Vật liệu đã tháo dỡ chưa được chuyển đi, chất đống cao ngất. Mảnh đất được vây kín bởi hàng rào kim loại.

Căn nhà đã thành đất trống nên tôi có thể nhìn thấy quang cảnh đằng xa. Bên kia hàng rào là rừng tháp chọc trời của Nishi-Shinjuku. Trong

bóng đêm, những tòa nhà màu xanh lá cùng khách sạn sang trọng phung phí năng lượng để thấp sáng bản thân. Gần như mọi cửa sổ đều sáng đèn. Khung cảnh thật đẹp. Tuy có phần phản cảm đối với tôi, nhưng nó thực sự đẹp.

Nhưng hàng rào vướng quá.

Tôi bỗng kích động, túm lấy hàng rào.

Cái gì thế này? Sao vật này lại ở đây? Vì nó mà tôi bị bỏ lại một mình. Tại sao tôi lại bị cản trở? Tại sao tôi không thể sang bên kia?

Tôi lắc mạnh hàng rào. Kim loại kêu lên chát chúa, oằn mình nghiêng ngả. Tôi tổng nắm đấm vào nó. Vì thứ này mà tôi và Rika không thể tiếp tục ở bên nhau.

Nhưng thật ra tôi hiểu. Hàng rào ngăn cách tôi với thế giới không phải do người ngoài dựng lên. Nó không ở ngoài mà nằm trong tôi. Chẳng phải thế giới đóng cửa với tôi, mà là tôi quay lưng với thế giới. Chính tôi từ chối Rika. Thành phố này đã cố gắng dung nạp tôi, Rika cũng muốn đón nhận tôi.

Nhưng tôi cự tuyệt tất cả.

Velaciela.

Tôi nghĩ đến chiếc phi cơ trắng. Nó là công cụ để tôi vượt qua trở ngại. Sức mạnh giúp tôi vượt qua hàng rào nằm ở đó. Tôi đã dồn hết tâm sức vào nó. Khi quyết định không cho nó bay, tôi đã tự nhốt mình vào một chiếc hộp con con.

Tôi biết mình đã phạm sai lầm chí mạng. Lẽ ra tôi phải cho nó bay bằng mọi giá. Tôi đã gói ghém tất cả những thứ giúp tôi tiếp tục sống trong Velaciela, rồi bỏ mặc nó.

Tuyết rơi.

Bên ngoài tuyết đang rơi, nhưng người trong phòng làm việc của nghiên cứu sinh phòng nghiên cứu Tomizawa tại Học viện quân sự Aomori chẳng cảm nhận được, vì ở đây không có cửa sổ, nhằm mục đích bảo mật.

Trong phòng chỉ có Takuya và Maki. Nhà xa nên Takuya hay ngủ lại trường. Ở phòng nghiên cứu có gian nghỉ và buồng tắm đang hoang nên không về nhà vài ngày cũng chẳng sao. Ngược lại, ngày nào Maki cũng về muộn vì lý do nhà gần. Chị chủ tâm ở lại cùng khung giờ với Takuya, nhưng Takuya giữ ý, về như không biết.

Khi giáo sư Tomizawa bước vào, Takuya đang pha cà phê trong phòng uống nước.

“Maki, có quyết định di chuyển bệnh nhân rồi.”

“Chắc sẽ phát sinh nhiều việc linh tinh lắm, nhờ cả vào em nhé.”

“A, thật à? Chúc mừng thầy.” Maki rạng rỡ nói.

“Thật tình, phòng nghiên cứu ở chính quốc lắm chuyện quá, toàn gây cản trở nên mất tận nửa năm từ lúc phát hiện đến lúc đưa về chỗ chúng ta. Tại bọn họ mà đối tượng thí nghiệm quan trọng mới chuyển đến chỗ bất ổn này vào đúng thời điểm biến động. Chán thật. Tuy than phàn nàn nhưng giọng giáo sư Tomizawa nhẹ tênh.

“Nhưng nhờ đây nghiên cứu về tháp có thể sẽ tiến triển rõ rệt.”

Nghe thế, Takuya ló đầu ra khỏi phòng uống nước.

“Thưa thầy, bệnh nhân là...”

Nhìn thấy Takuya, giáo sư Tomizawa thoáng bối rối. Takuya không hiểu vì sao.

“Công chúa ngủ trong rừng ấy.”

“Công chúa...”

“Bệnh nhân mắc chứng ngủ lịm đặc biệt. Trước chị có nói với em về chứng ngủ rũ* năm 96 rồi mà.” Maki giảng giải. “Kì lạ lắm. Sóng não kiểu đó vốn không thể bắt gặp ở người thường. Chưa kể, dao động sóng não và hoạt động của ngọn tháp tùng khớp đến khó tin.”

“Ồ...”

“Thầy tìm thấy bệnh nhân trên Tokyo đầu mùa thu.” Giáo sư Tomizawa nói. “Ngủ sâu suốt ba năm từ khi phát bệnh, không tỉnh giấc lần nào. Khi so sánh ghi chép sóng não và ghi chép hoạt động của ngọn tháp, thầy rừng mình. Có thể phòng nghiên cứu của chúng ta cũng cần bổ sung hệ thống bảo vệ đó...”

“Phát hiện tuyệt vời thật. Em mới nghe nói lần đầu ạ.”

“Đương nhiên. Đây là phần do nhóm nghiên cứu khoa học não của Maki phụ trách mà. Thầy lại sắp phải lên Tokyo một thời gian để lo thủ tục.” Rồi ông nói với Maki. “Nhờ em chuẩn bị phòng bệnh đặc biệt nhé.”

“Vâng,” Maki đáp.

Điện thoại trong túi Takuya rung lên. Tin nhắn của ông Okabe. Nội dung không có gì đặc biệt, chỉ hỏi han tình hình, thực chất là ám hiệu tập hợp.

“Trưởng ai, ra là anh Okabe.”

Maki nghiêng người ngó vào màn hình điện thoại rồi nói. Giọng cô nghe có ý thờ phào.

“Shirakawa này, gần đây Oka có khỏe không?” Giáo sư Tomizawa đột nhiên hỏi. Takuya bất giác ngẩng đầu lên.

“Thầy quen bác Okabe ạ?”

“Quen lâu lắm rồi ấy chứ. Hồi tháng Chín bọn thầy cũng tình cờ chạm mặt ở Tokyo. Cậu đến để chế nhạo buổi công bố kết quả nghiên cứu.”

“Ồ...”

“Thật ra bọn thầy là bạn học cấp ba.”

“Từ hồi đó cơ ạ?”

“Đúng thế.” Giáo sư Tomizawa mỉm cười sâu xa. “Đến tuổi này, bạn bè như vậy quý lắm. À không, tuổi tác chẳng liên quan...”

Biển sáng sớm lạnh buốt. Dù đã sang tháng Ba, thời tiết ở Tsugaru vẫn chưa có dấu hiệu bớt khắc nghiệt.

Takuya cùng ông Okabe và ba nhân viên xưởng Emishi lên tàu cá, ra biển Tsugaru. Nhân viên xưởng Emishi đều là người của Uilita. Năm người ngồi trong cabin, lắng nghe tiếng động cơ nổ đều đều. Chỉ có Takuya căng thẳng ra mặt. Cậu liên tục đan các ngón tay vào nhau rồi lại buông ra.

Tàu cá đang hướng tới mũi Shirakami, điểm cực Nam của lãnh thổ Liên bang.

Ezo.

Hokkaido...

Mồ hôi chảy đầy tay Takuya.

Tàu dừng lại bãi neo đậu gần mũi đất.

“Cháu cứ mơ có ngày đến được Ezo. Không ngờ lại dễ thế này.”

Takuya nói trên boong tàu. Chú Sato uống một ngụm cà phê lon lạnh

ngắt r ối bảo.

“Đây mới là cực Nam Ezo thôi. Nhà có ai bên Liên bang à?”

“Không ạ...”

“Đúng r ối. Chú mày ra đời sau chia cắt mà.”

Chú Sato đứng dậy, nhìn v ềđảo Honshu khuất sau bóng tối mờ mịt.

“Liên bang là đất nước của công nghệ. Chú cũng hiểu cảm giác ngưỡng mộ của chú mày. Nhưng cảm nhận của người có gia đình ly tán vì Bắc-Nam chia cắt như giám đốc lại khác.”

“O... Vậy ạ?”

“Phải. Hơn hai mươi năm nay anh ấy không liên lạc được với vợ.”

“Bác Okabe...”

Takuya nhìn chiếc xe hơi hạng sang đỗ ở góc cảng.

Khoảng cách khá xa nên khó nhìn rõ, nhưng ánh đèn yếu ớt trong xe đủ để cậu thấy ông Okabe ngả người uể oải ở ghế sau. Cạnh ông là một người mặc quân phục Liên bang, đội mũ Nga. Hai người đang bí mật trao đổi thông tin. Quân nhân kia là lính thám báo, tay trong của Uilita. Cuộc nói chuyện xoay quanh việc xác nhận lộ trình xâm nhập Liên bang bằng đường không.

“Nhưng bất ngờ thật.” Chú Sato đột ngột lên tiếng.

“Chuyện gì ạ?”

“Chú không nghĩ giám đốc lại lôi chú mày vào cuộc.”

“Cháu phải ép bác ấy đấy ạ. Cháu bảo nếu không để cháu giúp, cháu sẽ báo cảnh sát.”

“Thằng này, dám làm chuyện nguy hiểm như thế...” Chú Sato kinh ngạc. Người gặp nguy hiểm ở đây dĩ nhiên là Takuya.

Đúng lúc đó... Ba tiếng nổ khô khốc lần lượt vang lên.

Sống lưng Takuya lạnh toát. Là tiếng súng.

Takuya và chú Sato phản ứng cùng lúc. Nhân viên trong buồng lái lập tức chuẩn bị cho tàu rời cảng.

Kính chắn gió xe nứt chẳng chịt như mạng nhện. Thiệt hại may mắn dừng lại ở mức đó là do ô tô được trang bị kính chống đạn. Tài xế gấp rút lùi xe tránh đạn. Xe tấp vào sườn một gian nhà kho, ông Okabe lập tức lao ra từ ghế sau, chạy thẳng về tàu. Tiếng súng đuổi theo ông.

“Đừng có đùa!”

Một viên đạn sượt qua cánh tay, xé toạc da ông Okabe, nhưng ông mặc kệ, tiếp tục chạy. Xe thám báo rút lui theo hướng khác, bị xe cỡ lớn của bên truy đuổi bám sát. Có tiếng nhả đạn của súng phóng lựu. Vụ nổ xảy ra ngay giữa khu nhà kho. Ông Okabe nhảy được vào thuyền gần như cùng lúc ngọn lửa đen ánh đỏ pha khói đặc trưng do xăng bén lửa tạo thành bùng lên.

“Đúng là một đám viên chức ngu ngốc. Gián điệp bị lộ rồi... Cho tàu chạy đi!”

Nghe hiệu lệnh của ông Okabe, tàu cá lập tức rời cảng. Xử lý xong xe thám báo, kẻ tấn công quay lại nhắm vào tàu cá. Súng máy nã đạn như mưa lên thân tàu, nhưng mọi người đều đã lánh vào cabin. Tàu cá phóng hết tốc lực về phía Nam. Tiếng súng bắn tự động dai dẳng phát ra từ bãi neo đậu, vang vọng vô nghĩa trên mặt biển rồi tan biến.

“Lần này nguy hiểm thật.” Chú Miyakawa nói trong lúc thành thạo băng vết thương cho ông Okabe.

“Ừ, nhưng ta đã có manh mối về lộ trình xâm nhập.” Ông Okabe bảo

Takuya. “Coi như bỏ công đến tận đây, nhỉ?”

Câu trả lời của Takuya bị thông báo từ buồng lái át mất, “Giám đốc! Có tàu! Tàu tuần tra!”

“Cái gì!?”

Ông Okabe huỳnh huých bước vào buồng lái, nhìn ra biển. Một chiếc tàu quân sự đang đuổi theo, chạy gần như song song với tàu cá. Còi báo động hú vang kèm lời cảnh báo bằng tiếng Nga. Chẳng hiểu tiếng Nga cũng đoán được nội dung. Chiếc tàu tuần tra sơn trắng to gấp nhiều lần tàu cá. Mức chênh lệch kích thước lớn hơn cả người trưởng thành đứng cạnh trẻ con, chưa kể nó còn chạy nhanh hơn.

Ông Okabe tắc lưỡi, “Đã xác định khai chiến mà còn ra về làm việc nghiêm chỉnh. Chết dở... Cắt đuôi nó đi!”

“Rõ!” Nhân viên phụ trách lái tàu cao giọng đáp như muốn khích lệ chính mình.

“Ba phút nữa là về đến biên giới, phải cố gắng. Sato! Miyakawa! Ra bệ súng!”

Trước khi nhóm chú Sato kịp chuẩn bị phản công, hải pháo bên tàu tuần tra đã khai hỏa.

Âm thanh trầm đục rền vang. Riêng sóng âm đã đủ làm tàu cá nghiêng ngả. Dạn pháo đục lỗ trên hông tàu. Đối phương không hề có ý bắn cảnh cáo. Tiếp đó, súng máy đồng loạt nhả đạn. Dưới mưa đạn, vỏ tàu bằng gỗ bị chọc thủng chẳng khác gì tờ giấy.

Đạn bay theo phương ngang vào cabin, văng loạn xạ. Takuya hét lên, cúi thấp người. Thuyền chết bé nhỏ bay quanh cậu với tốc độ mắt thường không theo kịp.

Mất cậu bỗng tối sầm.

Cậu tưởng mất điện, nhưng không phải. Cảm giác tê dại ập đến, biến thành cái lạnh, rồi đau. Cậu ngỡ cánh tay trái bị thổi bay, tuy nhiên hình ảnh lơ mờ trước mắt cho thấy nó còn nguyên. Chẳng biết đạn nẩy hay một phần của con tàu bị bắn nát đã xuyên qua cánh tay. Chỗ Takuya tựa lưng trơn dính vì chất lỏng. Quần áo ướt sũng máu, khó chịu thật... Bên ngoài, tiếng súng máy vẫn rền vang tựa công trường xây dựng, nghe như âm thanh từ thế giới khác.

Ai đó đang gọi tên cậu.

Người đó giận dữ hỏi cậu có sao không.

Ai vậy?

Có vẻ là giọng trầm của ông Okabe, lại như không phải.

Takuya từ từ gục sang ngang. Nóc tàu gần như đã bị súng đạn thổi bay. Ánh bình minh xuất hiện giữa tầm nhìn bị thu hẹp. Không trung tối đen loáng thoáng sắc đỏ. Vòng dương vẫn chưa nhô khỏi đường chân trời.

Một cánh chim biển màu trắng bay trên cao, trông rất nhỏ, quả thật chỉ như hạt cát.

“Đừng bay...”

Rồi cậu ngất đi.

Lúc đầu cô nghĩ đó là chim.

Cánh chim trắng muốt bay trên bầu trời âm u, nhạt màu dù không có lấy một gợn mây. Dấu hiệu của sinh mệnh. Sayuri đứng dậy. Nhìn kĩ thì đó không phải chim.

Là máy bay.

Máy bay trắng.

“Đôi cánh...Mình biết đôi cánh đó.”

Sayuri chạy theo. Vào khoảnh khắc cô dẫn bước khung cảnh xung quanh biến đổi. Giờ đây cô chạy trong thành phố bỏ hoang. Cô tiến vào Tokyo, nơi mọi tòa nhà đổ nát, hoàn toàn vắng bóng người.

“Đợi đã! Velaciela!”

Mất Sayuri chỉ dõi theo chiếc máy bay. Trong khi đó tôi lại bị thu hút bởi cảnh sắc phố phường. Quen quá. Tuy đã trở nên hoang phế, đây vẫn là nơi tôi hay đi dạo suốt ba năm.

Dù chạy bao lâu Sayuri vẫn không đuổi sức. Nhưng cơ thể càng lúc càng nặng nề. Cô cảm giác cả người từ từ biến thành kim loại. Riêng gương mặt là không thôi ngẩng lên nhìn trời, kéo cơ thể về phía trước. Tôi có chung cảm giác với cô.

Velaciela bắt đầu lượn vòng.

Dường như nó đang đợi Sayuri đuổi theo.

Cô đứng lại.

Khung cảnh lại thay đổi.

Gió ngừng thổi. Sayuri bị vây quanh giữa bốn bức tường màu kem. Chỗ này là một phòng bệnh cứng nhắc, lạnh lẽo, không có sinh khí.

Phòng rộng, có khi đủ cho sáu người nằm, nhưng lại gần như trống rỗng. Chỉ có một chiếc giường bên cửa sổ. Cạnh giường là máy theo dõi thông số sinh tồn* cùng vài thiết bị y tế. Chốc chốc máy lại phát ra âm báo thể hiện nhịp tim.

Sayuri nhìn người nằm trên giường, kinh ngạc.

Đó là...

Chính là Sayuri.

Dù rất gầy, tóc dài ra khá nhiều, nhưng đó chính là thân thể của Sayuri.

Cơ thể cô đang ngủ.

Cô vẫn để tay che miệng, rụt rè lại gần.

Khó mà xác định cô có đang hô hấp hay không. Không nghe tiếng thở, ngực cũng chẳng lên xuống. Dấu hiệu duy nhất chứng minh sự sống của cô là âm báo nhịp tim từ máy theo dõi.

Mặt, Sayuri nghĩ. Khuôn mặt trưởng thành hơn so với hình dung của cô.

Sayuri đứng cạnh giường, trân trối nhìn xuống thân thể say ngủ của chính mình. Cô không biết mình ngủ thế này bao lâu rồi. Cô đã mất khái niệm thời gian. Có thể là một khoảnh khắc, cũng có thể là vài năm.

Cánh cửa trượt to nặng dần ra hành lang bị kéo sang ngang, phát ra tiếng động. Một chiếc cang đẩy tiến vào qua cánh cửa vừa mở. Theo sau là ba người đàn ông áo đen. Không ai nhận thấy sự hiện diện của Sayuri.

Họ tháo thiết bị y tế khỏi cơ thể Sayuri, lặng lẽ đặt cô lên cang.

Giữa chừng, một người đàn ông mặc vest xám đi vào. Không rõ tuổi tác, chỉ biết ông đã đứng tuổi, rất gầy. Ông đứng quan sát từ xa. Mãi sau này tôi mới biết đó là giáo sư Tomizawa.

Cơ thể Sayuri bị đưa đi. Bánh của chiếc cang kêu lộc cộc.

Sayuri bất lực chứng kiến tất cả.

Trước khi rời phòng, giáo sư Tomizawa quay đầu về phía cô, nhìn chăm chú.

Sayuri căng thẳng.

Thời gian ngừng trôi một lúc.

Giáo sư Tomizawa bước đi. Cánh cửa nặng nề đóng lại, phát ra âm thanh vô cảm. Ánh đèn và tiếng động tràn vào từ hành lang ngưng bắt. Chỉ còn tường, sàn và trần nhà lạnh lẽo.

Lần này cô thực sự bị giam cầm trong một chiếc hộp vuông tĩnh lặng, vắng bóng sự sống.

Cô lại đơn độc.

“Giấc mơ vừa rồi... là sao...”

Tôi ngẩng dậy, lẩm bầm. Bếp sưởi bằng ga bị đặt ở nhiệt độ cao quá lâu kêu rè rè. Trong lúc ôn thi, tôi đã úp mặt xuống bàn mà ngủ lúc nào không hay. Bên ngoài trời đã sáng.

Velaciela.

Bệnh viện.

Tôi chưa từng gần cô đến thế. Trong mơ tôi là Sayuri. Không... Diễn đạt vậy chưa đúng. Ở đó, tôi là một sự tồn tại vô hình rất gần mắt Sayuri. Điểm nhìn ấy cho phép tôi cảm nhận mọi thứ như thể mình chính là Sayuri.

Tôi không nghĩ đó đơn thuần là mơ.

Tôi chẳng mấy hứng thú với việc giải mã các giấc mơ hay tìm hiểu điềm báo thông qua chúng, nhưng cứ thấy lẩn cấn. Vừa ngủ dậy nên đầu óc chưa kịp tỉnh táo, tôi bèn mở cửa sổ kiểm thêm ô xi. Không khí tươi mới lành lạnh ban sớm ủa vào phòng.

Nhắc thấy thứ gì đó động đậy, tôi giật mình. Nó màu trắng nên trong một giây tôi đã nghĩ đến Velaciela. Hóa ra là phong bì ông Okabe gửi, lúc này đã nhàu nhĩ mà vẫn chưa được mở. Tôi cầm lấy món đồ vừa bị gió

thổi bay phất phơ.

Tôi đặt nó lên bàn học, nhìn chăm chú một hồi.

Giấc mơ thôi thúc tôi mở thư. Nhưng khi nắm dao rọc giấy trong tay, lòng tôi nặng trĩu không cách nào ngăn được. Tôi đứng dậy, đun nước, pha cà phê để bình tình lại.

Tôi dùng dao rọc phong bì. Bên trong là một phong thư nhỏ cùng một mẫu giấy nhớ. Mẫu giấy khác với giấy viết thư bình thường, trông như bị xé từ trang vở bằng thước kẻ. Thư rất ngắn. “Ta giật được từ người quen. Vất vả lắm đó. Về đây nói tiếng cảm ơn đi.” Chỉ có thế.

Dưới những dòng này là ba chữ “Nơi nhập viện”, kèm địa chỉ và tên bệnh viện.

Bệnh viện Tổng hợp Đường sắt Quốc gia ở Shibuya. Khoa thần kinh.

Nơi nhập viện?

Tôi kiểm tra phong thư. Có dán tem nhưng không thấy dấu hủy. Nghĩa là nó chưa được gửi qua bưu điện. Địa chỉ người nhận là Okawadai, quận Tsugaru, tỉnh Aomori. Gửi ông Okabe, Fujisawa Hiroki, Shirakawa Takuya...

Linh cảm khiến tôi rùng mình.

Tôi lật mặt sau, xem tên người gửi.

Mồ hôi đột ngột túa ra.

Hiroki. Takuya. Mình xin lỗi vì đã lảng lạng bỏ đi.

Lá thư mở đầu như vậy.

Mình rất tiếc vì không thể cùng hai bạn tận hưởng kì nghỉ hè như mong muốn. Mình tỉnh giấc trong bệnh viện ở Tokyo và vẫn nằm

viện suốt thời gian qua. Bác sĩ bảo mình phải cắt đứt mọi mối quan hệ từ trước tới giờ để chú tâm vào việc điều trị, như vậy tinh thần sẽ thoải mái hơn, bệnh mới nhanh khỏi. Nhưng mình đã tìm mọi cách xin được viết lá thư này. Có lẽ lời bác sĩ là đúng, song với mình, giải thích ngọn ngành cho hai bạn quan trọng hơn.

Mình định gửi thư đến chỗ bác Okabe để hai bạn cùng đọc. Nhưng mình chẳng biết nên viết gì nữa. Mình bối rối lắm.

Bác sĩ bảo mình bị bệnh. Nhưng mình không sao quen được với chuyện đó. Hễ mình thức dậy trong phòng bệnh là bác sĩ lại chạy đến, chắc nhờ máy móc theo dõi. Mình mắc chứng rối loạn giấc ngủ, nên ai nấy đều ngạc nhiên mỗi lúc mình tỉnh giấc. Một khi đã ngủ, mình ngủ suốt nhiều tuần, nhiều tháng.

Mình mơ một giấc mơ hết lần này đến lần khác.

Giấc mơ chỉ có mình mình giữa vũ trụ trống rỗng không người. Trong mơ, cả cơ thể mình, từ ngón tay và má, móng và gót chân, cho đến chân tóc, đầu đau đớn vì cô đơn.

Mình bắt đầu nhớ nơi ấy, nơi ba chúng ta bên nhau.

Chốn ngập tràn hơi ấm cùng quãng thời gian ba chúng ta từng chia sẻ cũng như mơ vậy.

Mình sắp không phân biệt được mơ và thực nữa rồi. Màu tường phòng bệnh, khung cảnh khu vườn dưới cửa sổ trở nên mờ ảo. Đôi khi mình còn nghĩ, biết đâu mình cũng là một giấc mơ. Chẳng rõ liệu mình có thật sự tồn tại hay không.

Những lúc như thế, mình nhớ tới nhà ga trên núi.

Giờ đây mình chỉ muốn nhớ về nơi ấy. Phải chăng trong suốt quãng

đời mình đã sống, đó là khoảng thời gian hạnh phúc duy nhất?

Thời gian mình ngủ ngày càng dài. Không biết lần tỉnh giấc tiếp theo là bao giờ. Cũng có thể mình sẽ không thức dậy nữa.

Nhưng chừng nào chưa đánh mất thời gian cùng kỉ niệm ba chúng ta bên nhau, mình vẫn giữ được sợi dây kết nối với hiện thực, dù mong manh. Mình nghĩ vậy đó. Mình không dám chắc đâu là hiện thực, nhưng với mình, đó là hai bạn.

Hiroki, Takuya, và chiếc máy bay trắng đẹp đẽ...

Đọc tới đây, tôi nhắm mắt, muốn dừng lại nhưng không thể.

... đã an toàn bay đến ngọn tháp bên kia đại dương chưa?

Ngày tháng trong thư thuộc về mùa đông ba năm trước. Đọc xong, tôi uống cà phê. Rồi tôi xem lại từ đầu. Tâm trạng quá kích động, tôi phải đọc thêm lần nữa để nghĩ thông.

Cuối cùng tôi cũng đón nhận nội dung bức thư. Tôi thay đồ, mặc áo khoác rồi ra khỏi nhà. Tôi đếm từng bước trên con dốc có hàng rào men theo kênh nước, leo lên cầu thang đá uốn lượn. Tôi đón tàu tuyến Yamanote ở ga Shinjuku. Ngồi xuống ghế, tôi lấy lá thư ra đọc lại.

Trong mơ, cả cơ thể mình, từ ngón tay và má, móng và gót chân, cho đến chân tóc, đầu đau đớn vì cô đơn.

Câu đó khiến tôi bận lòng, không rời mắt ra được. Hệt như cô đang thay tôi giải bày nỗi lòng. Đúng, tôi cô đơn. Ở thành phố hơn ba mươi triệu người này, tôi cô đơn đến cùng cực.

Chẳng mấy chốc tàu đã vào ga Shibuya. Tôi bắt xe buýt, đi thêm khoảng mười lăm phút đến Bệnh viện Tổng hợp Đường sắt Quốc gia. Tôi

băng qua khu vườn rộng trước tòa nhà, tiến vào trong, tìm sơ đồ chỉ dẫn rồi xem thật kĩ. Khoa thần kinh nằm ở tầng sáu. Tôi đi lên bằng thang máy.

Giờ thăm bệnh bắt đầu từ chiều, nhưng tôi mặc kệ, ra thẳng quầy lễ tân hỏi.

“Bệnh nhân Sawatari Sayuri chuyển viện rồi.” Y tá trả lời ngay, chẳng cần kiểm tra giấy tờ.

“Chuyển viện?” Tôi cuống cuồng hỏi lại, nhào cào người vào quầy.

“Phải, một tuần trước. Cậu có thể hỏi chi tiết ở nơi bệnh nhân chuyển đến. Ừm...”

Tôi không mang theo sổ tay hay bút nên đành nhờ y tá ghi lên giấy nhớ. Tôi nói cảm ơn, nhận tờ giấy rồi bỗng nhớ ra một chuyện, bèn hỏi thêm.

“Em có thể xem phòng bệnh bạn Sawatari từng nằm không ạ?”

Hành lang khoa thần kinh tối lơ mờ, sàn lạnh ngắt. Bầu không khí gai người đặc trưng của bệnh viện như dằn cả về đây. Phải chăng não hay thần kinh cần đến sự u ám lẫn cái lạnh kiểu này? Tôi đi dọc hành lang trước giờ thăm khám, dừng lại trước phòng bệnh y tá chỉ.

Trên tường không có biển tên. Trước mắt tôi là cánh cửa trông khá nặng cùng màu với bức tường. Đây là loại cửa trượt có thể bít kín hoàn toàn căn phòng. Tôi nắm lấy tay cầm hình trụ, dằn sức kéo nó sang ngang.

Tôi bước vào. Cửa tự đóng nhờ sức nặng sẵn có, căn phòng biến thành một cái hộp vuông. Đèn không bật, nguồn sáng duy nhất là cửa sổ. Ánh sáng từ cửa sổ chiếu rọi chiếc giường độc nhất. Giường trống.

Chắc chắn đây là phòng bệnh của Sayuri mà tôi thấy trong mơ.

Tôi chầm chậm nhìn quanh, tiến ra giữa phòng.

Cái hộp đóng kín, vậy mà tôi lại nghe tiếng gió.

Cơn gió giống như trong mơ, cổ mùi cũ kĩ như thể thổi tới từ thế giới khác.

Hơi thở phảng phất.

Chiếc máy bay xinh đẹp màu trắng...

“Sawatari.”

Tôi thử thì thầm gọi tên cô. Trong mơ, Sayuri đã ở đây.

Hướng về ngọn tháp bên kia đại dương...

“Sawatari, bạn có đó không?”

Tôi vươn tay vào khoảng không trống vắng.

Đúng lúc ấy, mọi thứ trước mắt tôi tan biến. Bốn bức tường cháy rụi trong chớp mắt. Bệnh viện không còn. Khung cảnh xung quanh bị hoán đổi với thế giới khác.

Tôi đứng giữa không gian mênh mông.

Thảo nguyên. Thảo nguyên chỗ nhà ga bỏ hoang.

Tất cả vẫn vẹn nguyên như rong kí ức. Cây cầu bộ hành cũ nát do mưa gió, sân ga bê tông xây dở, bầu trời rộng, đường chân trời thấp...

Một đợt sóng kích động khẽ cuộn lên, lan khắp cơ thể. Tháp Liên bang bên kia đại dương bốc cháy đỏ rực. Biển lửa hừng hực khiến không gian xung quanh nhuộm đỏ tựa hoàng hôn. Gió thổi, thảm cỏ gợn sóng. Không có tuyết, mặt đất xanh rì. Đây là cảnh sắc mùa hè. Ngọn gió đầy sức sống đang thổi.

Thế rồi, cô xuất hiện trước mắt tôi. Cô gái tôi hằng kiếm tìm.

Mái tóc dài lay động.

Cô nắm lấy đầu ngón tay tôi chìa ra.

Sayuri đứng đó. Đầu ngón tay tôi chạm vào ngón tay cô. Đây không phải giấc mơ bất định thường thấy. Không, có lẽ là mơ thật. Nhưng tôi lại cảm nhận được cô, rõ ràng như ở thực tại. Gió thổi, cỏ ướt, hương hoàng hôn đưa tới từ cuối trời. Và Sayuri hiện diện ngay phía trước đầu ngón tay tôi.

“Mình tìm bạn mãi...” Cô nói. Không, có thể là tôi nói. “Mình cô đơn... Lạnh nữa, Hiroki...”

“Mình biết.” Tôi nói.

Cô bung mắt, khóc không thành tiếng.

Tôi lặng lẽ ngắm bờ vai mảnh dẻ, từng sợi tóc mỏng manh cùng bàn tay bé nhỏ của cô.

Bầu trời mang màu đỏ ảm áp như ngày cuối cùng tôi gặp Sayuri.

Tiếng ve kêu vắng vắng đâu đây.

Sayuri ở trước mắt tôi.

Tôi thấy hô hấp khó khăn, phải thở sâu liên tục. Ra vậy, cảm xúc trào dâng là thế này ư...

Nhưng tôi cũng hiểu đây không phải hiện thực. Đây là mơ. Hoặc cái gì đó tương tự. Nơi này chỉ là giao điểm kì diệu giữa, ý thức của tôi và cô, chỉ là ảo ảnh chúng tôi tình cờ chia sẻ.

Dẫu biết vậy, tôi vẫn đắm chìm trong giây phút này. Tôi muốn ở bên Sayuri cho đến ngày tàn của thế giới. Tôi nghĩ mình có thể.

Nhưng...

Tôi nên chọn cách khác. Tim tôi đau thắt.

Tôi từ từ nhắm mắt, rồi mở ra.

Thế là tôi và Sayuri đứng bên nhau trên cây cầu bộ hành, nơi hai đứa từng rơi xuống.

Tôi có thể nhìn xuống biển. Mặt nước phủ sương mù trông tựa biển mây. Ánh sáng đỏ loang ra từ ngọn tháp nhuộm đỏ biển mây ấy.

Ánh chớp trắng đỏ bùng ra từ bụng tháp giữa lúc nó bốc cháy. Ngọn tháp vẫn đứng thẳng tắp trong ngọn lửa, thản nhiên, xinh đẹp. Tôi và Sayuri cùng chăm chú ngắm cảnh tượng đó.

“Mình sẽ đến đón bạn. Tôi nói. “Mình muốn đường hoàng gặp lại bạn. Không phải ở đây, mà ở nơi khác chân thực hơn. Mình muốn chạm vào bạn. Mình muốn được bạn chạm vào. Mình muốn tận tay xác nhận sự tồn tại của bạn. Vì thế...”

Sayuri lo lắng nhìn tôi.

“Mình đi đây.”

Sayuri im lặng.

Tôi sẽ ra khỏi cơn mê này. Tôi biết phải làm gì tiếp theo rồi.

“Bạn đi đâu?” Sayuri nhỏ giọng hỏi. “Bạn sẽ đến đâu?”

“Đến chỗ Sawatari.” Rồi tôi chỉ thẳng vào ngọn tháp. “Chỗ đó.”

Tôi và Sayuri được kết nối bởi lời ước hẹn.

Đó là sợi dây duy nhất gắn kết chúng tôi.

“Sawatari, lần này mình nhất định sẽ hoàn thành lời hứa. Mình sẽ cho Velaciela bay lên, đưa Sawatari đến tháp. Làm thế, chúng mình có thể gặp lại. Không phải trong mơ như thế này, mà ở nơi hai ta có thể cảm nhận nhau rõ hơn.”

Sayuri im lặng.

“Mình hứa.” Tôi vô thức siết chặt bàn tay đến mức thấy đau.

Đang ngược lên nhìn tôi chăm chú, Sayuri bỗng cúi đầu, bưng lấy khuôn mặt. Cô òa khóc thành tiếng như đứa trẻ, vai run rẩy. Cô dùng hai ngón trỏ dụi mắt nhiều lần, gạt đi dòng lệ. Rồi cô nói bằng giọng nức nở ngắt quãng, “Ừ... Bạn hứa nhé...”

“Mình cùng nhau bay đến tháp nhé.”

Bầu trời vẫn đỏ. Thế giới của Sayuri luôn mang sắc đỏ. Tôi mừng tượng cảnh Velaciela màu trắng bay trên không trung màu đỏ, nhỏ xíu tựa dấu chấm, hết như chú mòng biển đi lạc. Từ tận thâm tâm, tôi thầm cầu mong cánh chim lạc đường trong mơ sẽ bình an về lại bầy.

Tôi đứng một mình trong phòng bệnh trống rỗng, có thể đó chỉ là giấc mơ ban ngày. Nhưng hơi ấm của Sayuri vẫn còn trên đầu ngón tay. Hơi ấm nhỏ nhoi đó tiếp tục sưởi ấm cơ thể tôi. Tôi chùi mạnh tay áo lên mặt.

Vào cái ngày xa xôi ấy, chúng tôi đã lập lời hẹn ước không thực hiện được. Đến giờ phút này, ngọn tháp trắng nhìn từ thảo nguyên nơi có nhà ga bỏ hoang vẫn tỏa sáng rực rỡ trong tâm hồn tôi.

3

Tháp

Trong mơ trán cậu cũng đổ mồ hôi. Chắc là mùa hè. Không gian xung quanh trắng xóa.

Takuya vẫn hay nhận ra, “Đây là mơ”. Có thể nói lần nào cậu cũng biết. Nhưng ý nghĩ đó chẳng bao giờ tồn tại lâu. Cậu nhanh chóng chìm sâu vào vô thức như lún xuống bãi lầy, và rồi đánh mất sự tỉnh táo. Giấc mơ bắt đầu xoay chuyển, cậu liên tục không nhớ đó là mơ nữa.

Cậu đang ở nhà sách.

Nhà sách quy mô lớn chiếm nửa diện tích tầng bốn trung tâm thương mại trước ga. Cậu đang cầm một cuốn sách chuyên ngành vật lý. Hiện giờ, sách hay tạp chí cậu cần có hết trong phòng nghiên cứu, và lại cậu hầu như không đụng đến loại sách được bày bán ngoài cửa tiệm thông thường. Vì thế, cảnh tượng này vốn chẳng thể xảy ra. Cậu không nhận thấy mâu thuẫn.

Khoan, không phải mâu thuẫn. Takuya phát hiện lúc này mình là học sinh lớp Chín. Thoắt cái cậu đã quay lại tuổi mười lăm. Bị vây quanh bởi thế giới năm 15 tuổi, cậu lại mất đi sự tỉnh táo.

Cậu bước chầm chậm, di chuyển qua các dãy kệ.

Cậu tiến vào lối đi giáp kệ sách bunko.

Cậu trông thấy một cô gái mảnh khảnh.

Cô dùng ngón tay cũng mảnh khảnh kéo một quyển sách ra.

Takuya thoáng ngạc nhiên, cất tiếng gọi, “Sawatari?”

Sayuri quay đầu lại, “..Takuya.”

Hai người rời nhà sách, vào ga Aomori đứng đợi tàu trên sân ga tuyến Tsugaru. Mười lăm phút nữa tàu mới tới.

Không trò chuyện, cả hai đều thấy khó xử. Takuya liên tục ngó bảng thông báo điện tử, xem xét đường ray bằng sắt phía dưới sân ga, rồi nhìn tới đôi giày của mình.

“Này.”

“Này.”

Không chịu nổi sự im lặng, hai người cùng lúc lên tiếng.

“Mình xin lỗi. Sao vậy?”

“Không...” Sayuri trả lời lấp lửng, có vẻ gượng gạo.

Yên lặng.

Takuya thẫn thắc mắc. Tại sao ở cạnh ai đó mà không có chuyện để nói lại bất an thế này? Lúc ở cùng Hiroki, im lặng rõ lâu vẫn ổn cơ mà...

“Hiroki ấy...”

“Hiroki...”

Lại đồng thanh.

Sao phải tranh nhau mở lời chứ? Dù cậu biết, đề tài nói chuyện của hai người chỉ có Hiroki.

Tiếng cười khẽ vang lên.

“Kể ra chúng mình ít nói chuyện riêng nhỉ?”

Sayuri vừa nói vừa mỉm cười. Nhờ vậy không khí căng thẳng giữa cả hai dịu đi.

“Có khi thế thật.” Takuya gật đầu.

“Takuya thích vật lý à?”

“Hả?”

“Bạn vừa mua sách vật lý mà.”

“À, ừ, mình thấy nó khá hay.”

“Bạn giỏi ghê...”

“Giỏi cái gì?”

“Vật lý giống như phép màu vậy. Ông mình cũng là nhà vật lý đấy.”

“Ồ...” Cậu thực sự ngạc nhiên. “Thế mới giỏi chứ.”

“Nhưng hình như mình chẳng thừa hưởng chút năng khiếu nào từ ông. Mình cũng chưa gặp ông bao giờ.”

“Vì Bắc-Nam chia cắt à?”

“Ừ. Ông ở Hokkaido.” Những gia đình bị ly tán bởi Bắc-Nam chia cắt thường tránh dùng từ Ezo. “Chẳng biết ông còn sống không...”

“Vậy à...”

“Takuya và Hiroki vẫn đi làm thêm nhỉ? Có vui không?”

“Nói sao đây...” Tự tay kiểm ti tiền dĩ nhiên là vui, nhưng cậu cố ý nói ngược lại. “Chỗ đó là xưởng của mấy ông chú đáng sợ. Bọn mình bị mắng, bị bắt nạt nữa...”

“Đáng sợ thế à?”

“Bọn họ như quỷ ở lễ hội Nebuta ấy. Nhìn mặt mộc cũng thấy như vẽ tuồng.”

“Thật hả?” Sayuri nhoe nhoẻn cười. “Bạn không đùa chứ?”

“Hôm nào bạn đến xem thử đi?” Takuya đưa ra lời mời bằng giọng rất thoải mái.

“Ồ, được sao?” Niềm vui hiện rõ trên gương mặt Sayuri. “Có phiền không?”

“Chắc Hiroki cũng mừng lắm.” Takuya đoán Hiroki sẽ khó chịu, nhưng cậu lập tức xua ý nghĩ ấy đi. Nhìn biểu cảm chân thành của Sayuri, cậu muốn ngấm cô cười nhiều hơn nữa.

“Ừ! Mình sẽ đến!”

Loa thông báo tàu đi Kanita Minmaya chuẩn bị vào ga. Takuya vươn người nhìn đoàn tàu theo thói quen.

“Takuya này, mình muốn kể một chuyện hơi kì quặc, bạn đừng cười nhé.”

Sayuri đột ngột bắt chuyện. Takuya quay lại nhìn cô.

“Chuyện gì? Mình không cười đâu.”

“Ừ.” Sayuri lên tiếng tỏ ý yên tâm. “Vậy mình bắt đầu nhé...”

Tàu tiến vào sân ga.

“Tháp cao? Giống tháp Liên bang à?”

Takuya hỏi lại trong lúc ngẩng đầu vào khoang ghế trên đoàn tàu tuyến Tsugaru. Sayuri đặt tay lên vạt váy, ngẩng xuống đối diện mà chẳng gây ra tiếng động.

“Không.” Cô lắc đầu. “Hình thù của nó kì dị, méo mó hơn. Quanh ngọn tháp mình đứng còn rất nhiều tháp như vậy.”

“Nhiều cỡ nào?”

Sayuri ngẫm nghĩ một lúc, “Mười... hai mươi... Có khi chẳng đếm xuể. Mình không rõ. Nhưng bằng cách nào đó, mình biết mỗi ngọn tháp là một thế giới riêng. Mình mơ thấy tất cả đang nhìn về vũ trụ này.”

Takuya chống tay lên thành cửa sổ, chăm chú lắng nghe câu chuyện của Sayuri. Cô vừa ngắm cảnh bên ngoài vừa kể. Cũng có thể cô đang nhìn hình ảnh chính mình in trên cửa sổ.

“Mình nhìn ra xung quanh từ đỉnh ngọn tháp nứt vỡ, vặn xoắn, chỉ thấy bầu trời nhạt màu cùng vô số tháp vươn thẳng tắp như cây cối trong rừng...”

Sayuri ngừng lời, nghĩ xem nên nói tiếp ra sao.

“Mình không thể thoát khỏi chỗ đó.” Sayuri đặt nắm tay nhỏ nhắn lên đầu gối mảnh dẻ. “Mình chỉ có một mình, vô cùng cô đơn, rồi đúng lúc mình nghĩ chắc mình sẽ biến mất...”

Cô hơi rướn người lên, nhìn Takuya, “Mình thấy một chiếc máy bay trắng trên trời.”

Tàu đi vào đường hầm, gió quất lên cửa sổ. Takuya ngẩng thẳng dậy như vừa bị bắn trúng.

“Máy bay trắng?”

“Ừ.”

“Sau đó thì sao?”

Trên tàu không còn hành khách nào khác. Chỉ có Takuya và Sayuri đang nói chuyện. Chẳng hiểu sao, chiếc quạt trên trần toa màu trắng hôm nay không chạy.

“Giấc mơ chấm dứt ở đó.”

Takuya im lặng vì không biết nên đón nhận câu chuyện thế nào. Bỗng

đùa cũng dở, ra về nghiêm túc cũng chẳng xong.

“Cơn mơ khiến mình cô đơn, ngọt ngào và đau đớn. Nhưng lúc thấy chiếc máy bay, mình thở phào. Cảm giác thực ấm áp. Mỗi khi có chuyện đau lòng, mình lại nghĩ về chiếc máy bay trắng. Gần đây mình gặp nhiều chuyện buồn, nhưng mình tự nhủ sẽ ổn thôi. Một ngày nào đó máy bay trắng cất cánh, mọi việc sẽ suôn sẻ. Nó sẽ đưa mình đến nơi không cô đơn... Mình linh cảm như vậy.”

“Mình bảo này.” Takuya buột miệng trước khi kịp suy nghĩ.

“Sao.” Sayuri vẫn cười, nghiêng đầu hỏi.

“Bạn nhất định phải đến chỗ bọn mình làm thêm chơi nhé. Rồi mình... Mình có thứ muốn cho Sawatari xem.”

Chối quá. Khi đã quen với ánh sáng, thứ đầu tiên cậu thấy là trần nhà. Không đeo kính nên cậu không nhìn rõ. Cậu định cử động, bắp tay trái lập tức đau dữ dội. Cậu nhắm mắt, đợi cơn đau dịu đi. Cả người nhóp nhép mồ hôi. Không khí nóng, ẩm thấp.

“Giấc mơ gì vậy...”

Cậu chỉ quay cổ, cố gắng tránh bị đau. Cậu đang ở một phòng bệnh cũ. Lớp phủ bóng trên sàn gỗ đã bong tróc. Cạnh gối là chậu thuốc khử trùng đặt trên kệ đứng. Ấm nước trên lò sưởi kiểu daruma reo vang. Một chiếc túi xách nằm trên một trong hai cái ghế đầu. Trông chiếc túi quen quen.

Sương đọng mờ cửa sổ. Bên ngoài trời trắng xóa. Hình như tuyết đang rơi. Takuya nhìn những tinh thể màu trắng mong manh lặng lẽ bay xuống.

Có tiếng cửa mở, tiếp theo là tiếng bước chân trên ván sàn ngày một gần.

“May quá... Shirakawa, em tỉnh rồi.”

“Chị Maki.”

Kasahara Maki nở nụ cười yên tâm. Vài bông tuyết li ti vương trên tóc chị. Chắc chị vừa ra ngoài về “Chị lo lắm đó.” Chị nói.

“Vai còn đau không?” Maki cởi áo khoác, ngả xuống ghế.

“Không... Còn ạ.”

“Để chị xem.”

Maki lại gần giường, cúi thấp người, đặt tay lên trán Takuya. Tay Maki lạnh lạnh dễ chịu. Trước mắt cậu là bộ ngực nhấp nhô của chị. Cậu không thể rời mắt khỏi nó.

“Sốt rồi.” Maki nói, nhắc bàn tay mát lạnh khỏi trán cậu. “Em ăn gì đó nhé?” Chị cặm túi đồ lên. “Chị vừa mua hoa quả. Cả bánh kem nữa.”

“Thôi ạ... Em không ăn.”

“Thế à?” Trông Maki hơi thất vọng. “Có muốn chị giúp gì không?”

Cậu vô thức nhìn chằm chằm bàn tay trắng trẻo của Maki, nhưng rồi cuộc chỉ im lặng lắng đọng. Cậu hỏi chuyện khác.

“Tình hình ở phòng nghiên cứu thế nào ạ?”

“À, đúng rồi! Loạn lắm.” Sự nhớ ra chuyện gì đó, chị nói với giọng gấp gáp. “Hoạt động của tháp tăng tốc đột biến. Mọi người đang quay cuồng phân tích.”

“Ồ, tức là...”

“Vòng tròn đen... Vùng hoán đổi pha quanh tháp bất ngờ lan rộng. Chị cũng tham gia theo dõi, trông sợ lắm...” Maki tạm ngừng lời.

“Đến thế cơ ạ?”

“Lấy tháp làm tâm, cả khu vực với bản kính 26 cây số đã biến thành thế giới song song.”

“Gấp ba lần trước kia. Sao tự dừng lại thế... Em muốn xem dữ liệu.” Takuya định ng ồi dậy.

“Không được.” Maki cản. Bàn tay mềm mại của chị đặt lên vai phải cậu. Takuya ngoan ngoãn nằm xuống giường. Cậu nhích tay phải, định nắm tay chị nhưng lại thôi. Cậu hiểu giờ mình rất yếu. Vì thế cậu muốn được săn sóc.

“Yên tâm. Đã có kế hoạch phân tích, chờ khỏe lại r ồi hãy thông thả đọc báo cáo.”

“Cho em biết mọi người đã tìm ra những gì đi.”

Trông Maki bối rối như đứng trước cậu em trai không nghe lời, nhưng chị đáp ngay, “Là bệnh nhân đó.”

“Bệnh nhân... À, người th ầy Tomizawa đưa v ề từ Tokyo.”

“Đúng, chính là cô bé th ầy đưa v ề. Mức độ hoạt động ý thức của cô bé và hoạt động của tháp leo thang vào thời điểm hoàn toàn trùng khớp. Tức là, cô bé sắp tỉnh giấc. Mức độ ý thức dâng cao, tốc độ hoán đổi pha sóng cũng tăng theo. Sau đó, mức độ ý thức sụt giảm đột ngột, đẩy cô bé trở lại giấc ngủ sâu ban đầu, tháp cũng ngưng hoạt động.”

“Như thế...” Takuya mất vài giây để tiếp thu câu chuyện.

“Đúng như dự đoán, giấc ngủ của bệnh nhân và hoạt động của tháp liên kết chặt chẽ với nhau. Trước khi thấy tận mắt chị cũng bán tín bán nghi, giờ thì không nghi ngờ gì nữa.”

“Vậy bệnh nhân chính là công tắc khởi động tháp...”

“Th ầy Tomizawa bảo bệnh nhân là hệ thống đi ều khiển chứ không hẳn

là công tắc. Thầy cho rằng thông tin từ thế giới song song do tháp tiếp nhận không lan ra thế giới này, mà truyền vào trong não, nói cách khác là đi vào giấc mơ của đối tượng.”

“Trong mơ...”

“Không biết trong giấc ngủ, cô bé xử lý thông tin từ thế giới song song thế nào nhỉ? Ghi nhận dưới dạng hình ảnh chuyển động chẳng? Dù sao đi nữa, phải tiếp nhận chừng ấy thông tin thì khó mà duy trì được ý thức bình thường. Ngược lại, khi cô bé khôi phục ý thức, thế giới song song sẽ bị quá tải...”

“Tháp mất kiểm soát...”

“Cũng có khả năng không gian đen kia sẽ nuốt chửng cả thế giới này.”

“VẬY...BỆNH NHÂN ĐÓ...”

“Phải rồi. Chỉ còn cách để cô bé ngủ mãi...Đó gần như là kết luận cuối cùng dành cho Sawatari...”

Toàn thân cậu nổi da gà, hơi thở ngừng lại.

Chị vừa nói gì?

Cậu muốn lên tiếng nhưng cả cổ họng lẫn khuôn miệng đều không chịu cử động.

Suy nghĩ xoay chuyển quá nhanh, cơ thể chưa theo kịp. Những mảnh kí ức rời rạc hội tụ, chỉ ra cách lý giải duy nhất. Thông tin từ tất cả các nguồn cùng dẫn tới một kết luận. Mọi thứ đã sáng tỏ.

Nhiệt độ cơ thể tăng cao. Cả người đau nhức. Cậu thở ra, hơi thở cũng nóng.

“Sawatari?” Takuya nói qua hơi thở nóng.

“Ừ, Sawatari Sayuri.” Maki thở dài cảm thông. “Hình như bằng tuổi em

đó. Cô bé xinh lắm. Đáng thương thật...”

Hai ngày sau cậu được xuất viện. Lái xe trong tình trạng tay trái bị treo lên bằng khăn tam giác quả không dễ. Sau khi đỗ xe ở gara, Takuya đi thẳng vào khu điều trị đặc biệt thuộc tòa nhà nghiên cứu.

Toàn bộ cửa trong tòa nhà nghiên cứu mới xây đều là cửa tự động khóa bằng thẻ. Cậu tháo thẻ ID cặp trên túi ngực, quẹt qua đầu đọc lắp cạnh cửa. Một tiếng rè nhỏ kêu lên cảnh báo, đèn LED xanh lá chuyển sang đỏ. Cửa không mở. Cậu chầm chậm đưa thẻ từ trên xuống dưới lần nữa. Lại tiếng rè. Vẫn thế.

Có tiếng bước chân. Tòa nhà nghiên cứu của Học viện quân sự không có cửa sổ hay rèm, chẳng có thứ gì hấp thụ âm thanh, nên tiếng bước chân luôn vang vọng khô khan.

“ID của Shirakawa không mở được đâu.” Giáo sư Tomizawa, chủ nhân tiếng bước chân lên tiếng. “Vết thương đỡ rồi chứ?”

“À, vâng. Em xin lỗi đã khiến thầy lo lắng... Em...”

“Maki lo lắm đấy. Nhớ cảm ơn nó nhé.”

“Vâng ạ.”

“Con bé kể em nghe hả? Muốn gặp qua không?”

Không đợi cậu trả lời, giáo sư Tomizawa tháo thẻ ID của mình ra.

Tiếng không khí nén vang lên, cánh cửa tự động vừa dày vừa nặng mở ra trơn tru.

Đèn trong khu điều trị đặc biệt bị giảm độ sáng. Nguồn sáng trên trần được bố trí tỉ mỉ để tránh tạo bóng, tòa ánh sáng ám xanh khắp phòng. Một cô gái trẻ say ngủ trên giường nằm của một thiết bị y tế cỡ lớn, hình như

là máy chụp CT. Một tấm chăn mỏng phủ trên người cô, có lẽ đang ở trần hoàn toàn.

Không nghi ngờ gì nữa, đó...

Là Sawatari Sayuri.

“Tại sao...” Takuya thì thào.

Trông cô khác nhiều so với Sayuri trong kí ức của cậu. Quãng thời gian ba năm kéo theo sự thay đổi tương xứng về ngoại hình, dấu cô vẫn ngủ vùi. Có lẽ cô đã cao thêm chút ít. Đôi má từng mềm mại, bầu bĩnh giờ hóp xuống, khuôn mặt thon hơn. Đường nét cơ thể dưới lớp chăn lộ rõ. Gần như không có thịt. Chẳng có mấy sinh khí.

Bất chấp những đi đầu đó, cô gái trước mắt cậu vẫn đẹp. Không, có thể chính những đi đầu đó đã tạo nên vẻ đẹp của cô. Đây là lần đầu tiên Takuya thấy dáng hình con người đẹp đến vậy.

Hoàn hảo.

Cậu ngắm gương mặt cô. Không có dấu hiệu tỉnh giấc. Cậu còn ngỡ bờ mi kia được tạo tác để tăng tính mỹ thuật, vốn chẳng có chức năng hé mở.

Da cô trắng. Nhìn kĩ sẽ thấy đường tĩnh mạch trên má. Cậu liên tưởng tới bề mặt một thứ vật liệu trong suốt, nhờ ánh sáng mà mang màu trắng.

Đẹp đến run rẩy.

Takuya nhận ra mình sắp khóc.

“Chúng ta phỏng đoán cô bé ngủ mãi là do não không xử lý hết thông tin từ thế giới song song mà tháp đưa vào.”

Giáo sư Tomizawa nói bằng giọng đều đều vẫn dùng khi giảng bài. Giọng thầy lúc nào cũng nhẹ tênh.

“Hãy hình dung chuyện gì sẽ xảy ra nếu cô bé tỉnh giấc.” Giáo sư

Tomizawa dựng ngón tay trái, coi đó là tháp, dùng tay phải minh họa cảnh vùng không gian đen lan rộng. “Thầy nghĩ thế giới song song sẽ tràn ra từ chỗ ngọn tháp, nuốt chửng thế giới trong nháy mắt.”

“Làm thế nào...”

“Sao? Em nói gì?”

“Làm thế nào để bạn ấy tỉnh giấc ạ?”

“Thầy không biết. Chúng ta chưa tìm ra cách đánh thức cô công chúa say ngủ. Nhưng... Có lẽ đó là điều may mắn đối với thế giới.”

Takuya im lặng nhìn hàng mi của Sayuri.

“Một hai tuần nữa chiến tranh sẽ nổ ra. Vì thế người ta quyết định chuyển cô bé về trụ sở NSA ở Mỹ.” Giáo sư Tomizawa nói. “Thú thật, Shirakawa ạ, thầy đã định giấu em đến cùng. Nói ra cũng chỉ khiến em đau khổ... Chúng ta không làm được gì đâu... Thầy biết là rất khó, nhưng em đừng day dứt quá...”

“Sao thầy biết ạ? Chuyện bạn ấy và em...”

“Xem hồ sơ, thầy biết ngay hai đứa học cùng trường. Người ta ghi cả chuyện cô bé tìm cách liên lạc với em khi giấc ngủ còn ngất quãng.”

“Sawatari muốn liên lạc với em?”

“Ừ. Hình như cô bé định gửi thư đến chỗ Oka cho em, có đi đâu chưa viết xong đã rơi vào trạng thái ngủ sâu, nên không gửi được.”

“Tại sao... “ Vì đâu, lý do là gì, những lời ấy cứ vang vọng trong đầu Takuya. “Sao lại là Sawatari ạ?”

“Phần lớn sự việc vẫn chưa sáng tỏ, nhưng thầy nghĩ không phải tình cờ. Thầy rất bất ngờ khi xem sơ yếu lý lịch của cô bé. Ekusun Tsukinoe, kĩ sư thiết kế tháp...”

Giáo sư Tomizawa khẽ thở dài. Ông vừa dập tắt xúc cảm nhỏ nhoi nào đó.

“Là ông cô bé.”

Takuya rời phòng bệnh như thể chạy trốn. Cậu mở cửa chống cháy, phóng xuống cầu thang thoát hiểm, ra ngoài qua cửa chính. Nước từ vòi phun đã làm tan tuyết ở bãi đỗ xe, nhưng tuyết trắng vẫn còn chất đọng trong bồn cây hay ở rìa chỗ dừng đón.

Cậu lấp đầy buồng phổi bằng khí trời lạnh buốt, phả ra hơi nóng. Hít thở. Lại hít thở. Mỗi lần thở là một lần cảm giác ngứa ngáy cuộn lên trong lồng ngực.

Tháp, tháp... Tháp. Từ đó vang ong ong trong tai.

Có mùi khó chịu.

...Là ngọn tháp.

Cậu ngược lên, nhìn ngọn tháp trên đầu. Trông nó rõ nét hơn bao giờ hết. Không khí biến thành ống kính, kéo hình ảnh ngọn tháp đến ngay trước mắt.

Takuya cau mặt nhăn nhó. Cậu lờm ngọn tháp chầm chầm bằng ánh mắt căm thù tột độ.

Ba ngày trôi qua.

“Quân đội Mỹ kết luận tháp lượng tử Liên bang ở trung tâm Ezo là vũ khí quân sự.”

Tiếng ông Okabe vang vọng trong nhà xưởng trống rỗng của xưởng Emishi. Ông có chất giọng nam trung rành rọt.

Bảy người đàn ông, bao gồm Takuya, đang đứng nghiêm trước mặt ông Okabe. Đó là toàn bộ thành viên Uilita, tổ chức khủng bố vũ trang chống Liên bang. Những người này cũng đều là nhân viên xưởng Emishi. Vốn dĩ xưởng Emishi chính là vỏ bọc của Uilita, do ông Okabe dựng nên.

Takuya ôm cánh tay trái treo trước ngực, chăm chú nhìn ông Okabe.

“Hai mươi lăm năm nay, ngọn tháp đó đã trở thành một phần quen thuộc trong cuộc sống của người Nhật. Tháp được coi là biểu tượng của nhiều thứ. Quốc gia, chiến tranh, dân tộc... Hoặc tuyệt vọng, hoặc ngưỡng mộ. Tùy thế hệ và quan điểm, mỗi người lại thấy ở nó ý nghĩa khác nhau. Chỉ có một điểm chung. Ai này đều coi nó là thứ bất biến ngoài tầm với. Tệ hơn, có những kẻ ngu ngốc còn xem nó như tín ngưỡng.”

Giọng ông Okabe vọng tới tận trần nhà cao vút.

“Chừng nào đám đông còn tin tháp là bất khả xâm phạm, đất nước này còn trì trệ không thay đổi. Chừng nào người người còn bị tháp đe dọa, đất nước này còn run sợ Liên bang hơn mức cần thiết, thế giới còn khoanh tay làm ngơ trước công cuộc thống nhất Nam- Bắc. Chừng nào tháp còn tồn tại, đất nước này còn bị chia cắt. Những gia đình bị chia cắt tiếp tục chịu cảnh ly tán...”

Takuya nhìn chiếc máy bay cỡ nhỏ trông như món đồ chơi nằm sau lưng ông Okabe. Nó không đủ to để chở người. Đầu máy bay được lắp kính chắn gió trong suốt, bên trong đặt một chiếc máy quay hành động lớn.

Đó là Predator, máy bay do thám không người lái do quân đội Mỹ cung cấp. Nó đã được nhân viên xưởng chỉnh sửa cho phù hợp.

“Rạng sáng ba ngày nữa, chính phủ Mỹ sẽ tuyên chiến với Liên bang. Lợi dụng sự hỗn loạn lúc khai chiến, chúng ta sẽ tiến hành đánh bom khủng bố nhắm vào tháp.”

Tất cả đồng loạt im phắc. Ai nấy đều đã nắm rõ kế hoạch. Đây chỉ là nghi thức phát động không hơn không kém. Vậy mà Takuya vẫn nổi da gà. Ông Okabe là người đàn ông muốn thay đổi thế giới bằng cách của riêng mình.

“Chúng ta thâm nhập Ezo qua đường không bằng máy bay không người lái Predator. Vũ khí là tên lửa tìm diệt bọc PL.”

Takuya nhìn chiếc Predator lần nữa. Nó mang trong bụng tên lửa màu đỏ. Đó là thứ sẽ xóa sổ ngọn tháp. Cậu điềm lại trong đầu. Chương trình bay của tên lửa tìm diệt do chính Takuya dựng. Việc chạy thử cũng thành công mỹ mãn. Chỉ cần được phóng ra trong tầm tấn công, nó sẽ tự động nhắm tới mục tiêu. Chắc chắn sẽ bắn trúng tháp.

Mình sẽ phá hủy ngọn tháp.

Tinh thần chiến đấu rạo rực trời dậy.

“Mặt trận Giải phóng Uilita giải tán vào cùng ngày. Xưởng này đóng cửa từ hôm nay.”

Cuối cùng đã đến lúc, Takuya nghĩ.

Tiêu diệt thứ đó, đoạt lấy tự do từ tảng quặng.

Cậu siết nắm tay phải thật chặt.

Nước mắt lập tức ngừng rơi, lập tức khô đi. Tôi rời khỏi bệnh viện, không bắt xe buýt mà đi bộ ra ga Shibuya. Tôi tự động bước nhanh. Tôi không muốn đứng lại bên xe buýt. Tôi thêm cảm giác tiến về phía trước không nghĩ.

Nhờ di chuyển, gió thổi qua da giúp các giác quan nhạy bén hơn. Đám mây mê ngủ tan đi. Tim đập mạnh, luân chuyển ô xi. Đầu óc hoạt động trở

lại. Và tôi sập ngộp ra đi đầu gù đó.

Tôi nghĩ mãi về đi đầu đó. Tôi đón tàu tuyến Yamanote quay lại Shinjuku. Trong lúc đi bộ về kí túc, tiếng kim loại va vào nhau keng keng vang mãi trong đầu tôi, nghe như tiếng bẻ ghi thủ công trên đường ray gỉ sét.

Tôi không rời mắt khỏi mẫu giấy nhớ về địa chỉ chuyển viện của Sayuri mà y tá ở bệnh viện ghi cho. Về đến kí túc, tôi lấy hết thư của ông Okabe nhét trong góc kệ ra, dò ngón tay qua từng con chữ.

Khu đi đầu tri đặc biệt, Nhóm nghiên cứu khoa học não, Phòng Nghiên cứu Xử lý Thông tin Chiến lược Đặc biệt thời chiến, Học viện Quân sự Aomori.

Đó là nội dung mẫu giấy nhớ. Tôi đối chiếu với thư.

Không sai. Phòng nghiên cứu nơi Takuya làm việc, trường đại học Takuya theo học...

Sayuri ở đó. Ở chỗ Takuya.

Tôi đang được chỉ bảo, được dẫn lối.

Đương nhiên chỉ là tình cờ. Song giả sử, “tình cờ” là một con người, hẳn nó đang thúc giục tôi trở về mảnh đất ở cực Bắc Nhật Bản. Tôi biết...

Nhưng trước đó, tôi còn một việc cần làm ở Tokyo. Tôi phải nói chuyện với người duy nhất mình muốn trân trọng ở thành phố này. Thật khó mở lời. Nếu có thể, tôi muốn tránh bằng mọi giá. Nhưng tôi không thể. Vì tránh né nhiều thứ mà tôi lâu nay tôi đã đánh mất bản thân.

Kể từ lần gặp trước, tôi vẫn chưa liên lạc với Rika.

Không, thật ra tôi đã gọi điện vài lần, nhưng cô phớt lờ. Cô vốn thẳng tính. Rika không nhận điện thoại là vì không muốn. Tôi cũng không phải

loại thích ép buộc người khác, thành ra trong một khoảng thời gian, giữa tôi và cô không có sự trao đổi thông tin hay cảm xúc nào. Kỳ thi vào trường tư và lịch thi đợt đầu trường công đã qua, nhưng vẫn còn đợt thi thứ hai vào trường tư và lịch thi đợt cuối trường công. Chúng tôi có rất nhiều chuyện phải lo.

Nhưng tôi không thể tiếp tục chống chế như vậy.

Đạo này tôi hầu như không cần tới lớp, may sao ngày kia lại có lịch đến trường. Chắc chỉ còn cách nhân lúc đó tìm gặp cô. Tôi đợi nguyên hai ngày mà không làm được gì.

Hôm ấy, tôi đến trường sớm ba mươi phút, đợi Rika ở cửa lớp. Trước giờ học năm phút, Rika cùng một cô bạn tóc xoăn dài xuất hiện. Nghe tôi gọi, cô quay lưng, định coi tôi như tảng đá mà bước vào lớp. Bạn cô lập tức đoán ra chuyện, ý nhị bảo tôi đi chỗ khác.

“Mình có chuyện phải nói với bạn.” Giọng tôi sắc lạnh, nhưng không lớn.

Rika khẽ bật ra tiếng “Hả”, hơi ngóai lại. Đó là phản ứng khi nghe thấy điều bất ngờ, chỉ cho thấy cô không lường trước lời tôi nói, chứ không có ý châm chọc.

Nhưng nét mặt cô nhanh chóng đanh lại. “Để sau đi.” Cô lạnh lùng bảo.

“Phải là hôm nay.”

Rika cùng cô bạn đi vào lớp. Tôi thoáng nghĩ đến chuyện xông vào kéo cô ra. Nhưng nếu tôi làm thế, có lẽ sau này cô sẽ bị soi mói. Tôi muốn tránh việc đó.

Cân nhắc vài giây, tôi bước qua hành lang, xuống cầu thang. Đến đầu hành lang tầng hai, tôi đi thẳng về phía đối diện, dừng lại trước văn phòng

ở cuối hành lang. Ở quầy trước văn phòng có một chiếc điện thoại công cộng màu xanh lá. Tôi nhét thẻ điện thoại vào, bấm số di động của Rika.

Sau năm hồi chuông, cô bắt máy. Thay vì “A lô” hay “Mizuno đây”, tôi lại nghe thấy tiếng động cùng tiếng nói chuyện trong lớp học. Rồi tiếng thở của cô.

“Lát nữa mình về Aomori.” Tôi vào chuyện luôn.

Đầu dây bên kia vẫn im lặng, nhưng tôi biết cô đang bối rối.

Tôi định nói tiếp thì cô lên tiếng. “Nhưng... Còn bài thi cuối kì mà?”

“Ừ. Nếu việc cần làm ở quê xong sớm, mình sẽ quay lại thi. Nhưng cũng chưa chắc. Nếu mất nhiều thời gian quá, mình sẽ bỏ thi. Khả năng sau cao hơn đấy.”

“Bạn vội thế làm gì...”

“Chuyện này chậm trễ ba năm rồi. Mình không muốn trì hoãn thêm ngày nào nữa. Rika, mình có việc đang dở ở quê.”

“Vậy à.” Rika khó chịu nói. “Muộn giờ và quên đồ là tệ lắm đấy.”

“Đúng thế. Vô cùng tệ.” Tôi không tránh né lời châm chọc của cô. “Mình đã bỏ bê một việc quan trọng. Cực kì quan trọng. Nếu không hoàn thành, mình sẽ không sống tiếp được. Đó là mấu chốt quyết định mình có thể là mình nữa hay không. Mình đã từ bỏ chuyện quan trọng nhường ấy chỉ vì một khúc mắc cỏn con. Vì thế ba năm nay, mình chẳng còn biết bản thân là ai, cứ thế lạc trôi, mất phương hướng. Nghĩ lại thì đó là lẽ đương nhiên. Mình bỏ lại động cơ quan trọng nhất rồi mà.”

“Rồi sao? Bạn định tìm nó về à?”

“Ừ.”

“Con gái chứ gì?”. Giọng cô run run. “Hóa ra bạn có người thương

rồi.”

“Không phải.” Tôi đáp ngay. Đó là sự thật. “Đúng là liên quan đến con gái. Nhưng không như bạn nghĩ đâu. Mình đi tìm lại bản thân. Một nửa của mình đang say ngủ trong nhà kho trên núi. Mình sẽ hòa làm một với nó rồi quay lại.”

“Mơ hồ quá, mình chẳng hiểu.”

Nãy giờ tiếng quần áo sột soạt vẫn vọng lại từ đầu dây bên kia. Chắc cô đang di chuyển.

Tôi nhận ra, quay người lại.

Rika áp di động bên tai, đang bước xuống cầu thang cuối hành lang thẳng tắp.

Tôi và cô ở hai đầu học xá. Hành lang dài, cô ở xa.

Cô nhìn tôi. Rất đông bạn học đi lại trước mắt hai đứa, mỗi lần như thế tôi nhìn lại bị chắn. Tôi định tiến tới chỗ cô. Dây ống nghe căng ra hết cỡ rồi chững lại. Bị trói buộc bởi sợi dây, tôi không thể bước thêm.

Tôi định gác máy, nhưng không làm được. Tôi linh cảm nếu ngắt điện thoại, tôi sẽ không bao giờ còn cơ hội nói chuyện với Rika.

Chỉ ít lúc này tôi có thể nói chuyện với cô. Vậy là đủ rồi. Nắm chặt ống nghe, tôi không rời mắt khỏi hình bóng nhỏ bé của Rika đằng xa.

“Fujisawa chẳng thích mình đâu, đúng chứ?” Tiếng Rika vang lên bên tai tôi. “Mình biết. Biết nhưng vẫn chấp nhận. Mình đã cô đơn ngay từ khi bắt đầu có nhận thức. Đôi lúc mình thấy bản thân giống như hồn ma. Mình không tồn tại, những người xung quanh cũng là hồn ma, ai nấy đều trống rỗng. Mình luôn mơ hồ lo lắng. Nhưng khi ở cạnh Fujisawa, mình vững tâm lắm, mình thấy được kết nối với mọi thứ. Vì thế mình muốn ở

gần bạn. Đó là điểm đặc biệt của Fujisawa đấy...”

Trong chùng năm giây, tôi không nói nên lời.

“Vấn đề là bây giờ trong mình không có gì chắc chắn cả...”

Đám đông tản ra, mắt tôi và mắt Rika chạm nhau.

“Mình đã ngủ vùi suốt thời gian qua, Rika ạ. Dù thức giấc, mình vẫn có cảm giác đang mơ. Luôn là vậy, trong ba năm ròng. Cũng chẳng phải lỗi của ai, lỗi là ở mình. Ba năm nay mình không rung động trước bất cứ thứ gì. Trống rỗng nên không rung động. Mình có đặc biệt thì cũng là chuyện trong quá khứ. Sự đặc biệt ấy mất hẳn rồi. Cái Rika thấy chỉ là tàn dư của con người mình thời còn vững vàng thôi.”

“Mình bảo mình chấp nhận chuyện đó mà.”

Câu nói ấy quả thật đã khiến quyết tâm của tôi lung lay.

“Nếu tiếp tục ở bên mình thế này, bạn sẽ vỡ mộng vì nhận ra mình chỉ là một hồn ma trống rỗng. Chẳng sớm thì muộn ngày ấy cũng tới. Mình thấy đường cùng rồi. Nên mình phải tái sinh. Mình sẽ tìm lại sức mạnh có thể phá vỡ tường ngăn, vượt qua rào cản. Mình sẽ trở thành người vững vàng rồi quay lại.”

“Nếu Fujisawa không ở đây nữa, mình sẽ suy sụp mất.” Giọng Rika đều đều như đọc thoại. “Mình kết nối với mọi thứ qua Fujisawa mà. Bạn vẫn đi à?”

Tôi định nói xin lỗi theo phản xạ, nhưng lại thấy không thích hợp. “Mình vẫn đi.”

Tôi nghe tiếng thở dài của Rika, nhìn bờ vai cô nhấp nhô ở đằng xa. Cô cúi đầu, tôi không rõ nét mặt cô thế nào.

“Vậy cụ thể bạn định làm gì ở đó?”

“Cho phi cơ bay.” Tôi nói. “Bay qua eo biển, đến chỗ tháp.”

“Tháp Liên bang?”

“Ừ.”

“Đợi đã.” Rika ngẩng lên. “Fujisawa, bạn không đọc báo hay xem thời sự hả? Chiến tranh có thể nổ ra trong tuần này đó. Khu vực giữa Aomori và Ezo sẽ thành chiến trường còn gì?”

“Phải.” Tôi biết chứ.

“Biết mà vẫn đi? Sao lại là bây giờ?”

Bị hỏi tôi mới nhận ra một điều quan trọng. “Đây là cơ hội cuối cùng của mình. Có thể sau trận chiến lần này, ngọn tháp sẽ biến mất.”

“Làm gì đến mức...” Cô định châm chọc nhưng lại ngừng lời. Thay vào đó, cô nói sang chuyện khác. “Trước đây mình từng bảo bọn mình cùng đến Aomori đi, nhớ không.”

“Có.”

“Mình nói thật đấy.”

Tôi im lặng.

“Bạn nghĩ mình đùa à?”

“Không...” Tôi ngẫm nghĩ. “Mình không biết.”

“Thỉnh thoảng Fujisawa như người đến từ đất nước xa xôi nào đó ấy.” Cô nói. “Ý bạn là vậy đúng không?”

“Nghe này, khi mọi việc xong xuôi... Mình muốn gặp lại bạn, bất luận qua bao lâu, kết quả thế nào. Lúc đó mình sẽ kể hết những gì đã xảy ra, những gì mình đã làm. Bạn sẽ gặp mình chứ?”

Rika không trả lời. Một khoảng lặng đáng sợ kéo dài. Tôi và cô đều bất động. Tôi nín thở chờ đợi. Sau cùng, cô bỏ điện thoại xuống, ngắt máy.

Tiếng “bụp” vang lên, âm thanh bên tai tôi tắt hẳn.

Cô hòa vào dòng người trên cầu thang rồi đi khuất. Tôi vẫn nắm chặt ống nghe màu xanh lá. Rồi nhớ lại cuộc trò chuyện với Rika. Cô là tôi. Cô là một “tôi” khác, có điểm yếu giống tôi. Nhận ra việc vừa làm với Rika, tôi đứng lặng như tượng đá hàng trăm năm.

Dù vậy, tôi vẫn không thể đi ngược dòng chảy bắt đầu xuất hiện quanh mình. Tôi không được phép làm thế.

Tôi vội ký túc thay đồ, gói ghém hành lý đơn giản, ra ga Tokyo, đón tàu tuyến shinkansen Tohoku.

Tôi ngồi xuống ghế tự chọn cạnh cửa sổ. Tàu lăn bánh, tôi lấy cuốn bunko nhét trong túi áo khoác ra. Đó là cuốn Tuyển tập thơ Miyazawa Kenji tôi nổi hứng mua ở hiệu sách trong ga Tokyo. Tôi bắt đầu đọc.

Tôi mua cuốn sách không vì lý do sâu xa nào cả, nhưng nó đã khiến tôi xúc động hơn mức tưởng tượng. Trước đây tôi chẳng nghĩ gì khi đọc, vậy mà hôm nay, tôi lại thấm thía từng câu chữ và cảm xúc, như thể cảm nhận máu thịt của chính mình.

Trong mắt em

Cảnh vật chắc tiêu điều lắm

Trong mắt anh

Lại là trời xanh xinh đẹp

*Cùng cơn gió trong veo**

Tôi lồng tứ thơ ấy vào thế giới trong mơ nơi Sayuri đi lang thang. Ở thế giới của những ngọn tháp trong giấc mơ, Sayuri rất cô đơn, nhưng tôi

luôn cho rằng cảnh tượng đó thật đẹp. Không... Đọc tứ thơ này tôi mới nhận ra mình vẫn vô thức nghĩ thế.

So với giấc mơ của Sayuri, có lẽ cảnh phố phường Tokyo chỗ tôi ở mới thực tiêu đi ầu.

Một ý nghĩ chợt lóe lên.

Phải chăng trong giấc ngủ, Sayuri cũng mơ về cuộc sống của tôi?

Cô nhìn thế giới quanh tôi ra sao nhỉ?

Vốn sợ cô đơn, có thể Sayuri sẽ thích bầu trời chằng chịt dây điện lọt thỏm giữa những tòa nhà cao tầng vì sự náo nhiệt. Phải ở chốn chỉ có trời và gió, có lẽ cô sẽ mong đặt chân tới thành phố tôi sống vì vẻ đẹp của nó, bất chấp sự ồn ào và chật hẹp.

Tôi tiếp tục đọc. Bài thơ *Chim* khiến tôi rung động sâu sắc. Không phải những xúc cảm khó chịu, mà rất đổi êm ềm.

Tôi nhớ tới lời thầy Yoshitsuru từng văn chương từng nói rất lâu trước kia. Chim trong tác phẩm của Kenji là câu nói bị ngạn* và thử ngạn*. Mỗi khi tác giả muốn tâm sự cùng người em gái mất sớm, ông ầu gửi gắm tâm tư qua cánh chim bay trên trời.

Tôi đọc đi đọc lại bài thơ đó. Thấy mệt, tôi úp sách lên đầu gối, chợp mắt một lát. Tựa vào kính cửa sổ, ngay trước khi mi mắt sụp xuống, tôi thấy tháp Liên bang bên ngoài. Chẳng hiểu sao, tôi không có cảm giác choáng ngợp như mọi khi. Đẹp thật, tôi vừa nghĩ vừa nhanh chóng chìm vào bóng tối.

Tôi chuyển sang tàu quê, xuống Tsugaru-Hamana. Tôi không hề muốn về nhà. Tôi lợi tuyết, băng qua khu đất của xưởng Emishi như ba năm trước, tiến vào thảo nguyên nơi có nhà ga bỏ hoang đầy kỉ niệm. Tuyết

động phản chiếu ánh nắng làm mặt đất sáng rực. Tôi bước trên lớp tuyết ngập đến mắt cá, phẳng lì không một dấu chân, hướng về xưởng máy bay. Phải rồi, trong vườn dưới xưởng Emishi cũng sạch bóng dấu chân. Tôi ghé vào chào ông Okabe, nhưng xưởng và văn phòng đều đóng cửa, chẳng có ai.

Tôi gạt tuyết cạnh cửa sau xưởng máy bay, bới đất lên. Chìa khóa còn nguyên như khi tôi chôn xuống.

Chìa khóa bị kẹt. Tôi cẩn thận phủi đất bám trên chìa, cắm vào ổ lần nữa, rồi mở cửa.

Tiến vào một bước, tôi lặng người.

Ánh sáng trắng do phản quang của tuyết lọt vào qua cửa sau, chiếu rọi vật bên trong từ một phía. Vật thể màu trắng và bạc nằm im lìm. Trông hơi nhỏ so với trí nhớ. Nó toát ra cảm giác cô đọng như thể tập hợp toàn những thứ tốt đẹp. Tôi cảm động như đang ngắm nhìn tinh thể tuyết...

Velaciela.

Tôi nhấc gót giày khỏi mặt sàn, tiến lại gần. Cơ thể run lên theo mỗi bước đi. Tôi dừng lại trước đầu máy bay, rút rờ chạm đầu ngón giữa tay phải vào nó. Tiếp xúc, ngửi mùi lớp lưới cacbon nano cứng cáp mà vẫn có độ đàn hồi, tôi rưng rưng vì bối hối.

Tôi kiểm tra tỉ mỉ. Thân máy bay hầu như không có dấu hiệu cũ đi, thật là lạ. Bị bỏ mặc chừng ấy năm, lẽ ra tình trạng tổng thể phải đi xuống chứ? Vậy mà tôi cứ đinh ninh mất khá nhiều công sức mới khiến nó bay lại được...

“Cứ như thời gian đã ngừng trôi...”

Tôi thì thào. Tiếng tôi luân quần tại chỗ một lúc, như đóng băng giữa

cái lạnh mùa đông.

Tôi mở cửa chính khóa chặt bằng dây xích, châm lửa vào động cơ rồi quan sát. Hầu như không hư hỏng. Mùi và hơi nóng từ nhiên liệu máy bay cháy lan ra xung quanh.

Tôi tắt động cơ, khẩn trương bắt tay vào việc.

Vật liệu và máy móc gia công vẫn còn nguyên trong xưởng. Vận động cơ thể và đôi tay, tôi dần quên đi cảm nhận về thời gian. Tập trung tuyệt đối. Lâu rồi tôi mới có lại cảm giác thoải mái này.

Phần cứng của Velaciela hầu như đã hoàn thiện từ ba năm trước. Còn khá nhiều chi tiết phải điều chỉnh, nhưng không khó.

Vấn đề là phần mềm điều khiển bay. Và một việc nữa...

Tôi lại gần hộp đựng vĩ cầm dựng bên tường. Nó cũng ở nguyên vị trí so với ba năm trước.

Cảm giác thật khó tả, tựa tựa nỗi buồn, nhưng lại hơi khác.

Tôi vươn tay định mở hộp, nhưng lại thôi. Màn đêm đã trùm xuống từ lúc nào. Tôi xuống núi, ra ga Hamana, gọi đến nhà Takuya bằng điện thoại công cộng trước cửa hàng tạp hóa. Tuy nhớ số, nhưng tôi vẫn cần chút dũng khí để nhấn nút gọi.

Không ai nghe máy.

Tôi quay lại nhà ga bỏ hoang theo lối cũ, không bắt gặp bất kỳ ai trên đường. Tôi liếc qua xưởng Emishi, cũng chẳng thấy ánh điện. Vào đến xưởng máy bay, tôi ngẩng dưới ánh sáng trắng xanh của đèn halogen, gặm nhấm cảm giác còn lại một mình trên thế gian.

Tôi bê lò sưởi lại gần ghế dài, quấn chăn, chìm vào giấc ngủ.

Hôm sau, mọi việc gần như lặp lại y hệt. Tôi vẫn chưa liên lạc được với

Takuya.

Ngày tiếp theo, cậu đã nghe máy.

Chúng tôi hẹn gặp nhau gần phố mua sắm Okawadai.

Takuya đến trước, dựa cột điện hút thuốc. Tàu chở hàng vận chuyển xe tăng chậm chạp băng qua cây cầu cạn đường sắt sau lưng cậu. Takuya ngắm những cỗ xe tăng không chớp mắt. Nghe tiếng bước chân của tôi, cậu quay lại nhìn.

“Chào.” Takuya lên tiếng, mặt không cảm xúc.

Trước đó tôi đã rất căng thẳng. Nhưng khi giáp mặt cậu, tôi thấy vừa gượng gạo vừa ngửa ngáy, gò má tự nhiên hơi nhếch lên.

“Ba năm rồi nhỉ, Takuya.”

Cả hai đều chưa ăn trưa dù đã hơn ba giờ chiều, vì vậy chúng tôi vào nhà hàng Trung Hoa trong phố mua sắm ăn ramen. Ngoài chúng tôi chỉ có chừng hai nhóm lính Mỹ trong quán. Chiếc tivi inch đặt trên kệ cao đưa tin, khu vực Tây Tokyo* đang trong tình trạng cảnh giác cao độ, chuẩn bị khai chiến. Takuya theo dõi bản tin với ánh mắt sắc lạnh.

“Cậu về khi nào?” Takuya hỏi, mắt vẫn nhìn tivi.

“Hôm kia. Tôi đang ngủ tạm trên chỗ nhà ga bỏ hoang.” Tôi vừa húp mì vừa đáp.

“Nhà ga bỏ hoang?”

“Ừ.” Rồi tôi hỏi đi đâu vẫn thắc mắc này giờ. “Takuya, tay cậu làm sao thế?”

Cậu liếc cánh tay trái treo trước ngực bằng khăn tam giác rồi đáp, “À, có chút chuyện.”

“Chút chuyện là chuyện gì?”

“Lát tôi kể.”

Nói đoạn, Takuya thoải mái dùng một tay ăn mì. Thật tình, dù bị thương, đến lúc ăn mì thế này cậu vẫn sang chảnh. Khí chất ấy không hề thay đổi.

Tôi bỗng thấy hơi buồn cười.

Ba năm trước, tôi và cậu đã cãi nhau đến mức tuyệt giao. Có vẻ cậu muốn tránh nhắc lại chuyện cũ. Tôi cũng biết ơn vì quyết định đó. Tôi thoảng tò mò, không biết cô bé khóa dưới hẻm với Takuya hồi ấy giờ ra sao, nhưng tôi hiểu hỏi vậy là hết sức ngu ngốc nên thôi.

“Cậu về đây làm gì?” Takuya hỏi. Tôi vẫn chưa nói gì với cậu. Chuyện quá phức tạp, tôi cũng chẳng biết nên bắt đầu từ đâu.

“Nói ở đây thì hơi...” Tôi đáp. “Lên ga không?”

Takuya mím môi, im lặng hồi lâu rồi thấp giọng đáp, “Được thôi.”

Trên đường lên ga, tôi thử gõ cửa văn phòng trong xưởng Emishi, nhưng vẫn chẳng thấy ai.

“Hôm nay cũng nghỉ à... Takuya, cậu biết không?”

Takuya im lặng.

Tôi nghe tiếng mèo kêu bên chân. Là con mèo (gần như) hoang sống trong xưởng.

“Ồ, Chobi. Mày vẫn khỏe chứ. Lâu lắm rồi nhỉ!”

Tôi ngẩng xồm xuống, chìa tay ra. Chobi liếc lại gần, thân thiết dụi má vào tay tôi. Tôi vui mừng xoa đầu nó một lúc, phe phẩy ngón tay trước mũi con mèo để trừu nó.

Nghe tiếng bước chân giẫm lên cát lạo xạo, tôi nhìn sang, thấy Takuya mặt mày cứng ngắc quay lưng bỏ đi như vừa bị chọc tức.

“Này, Takuya!”

Tôi vượt ve Chobi lần cuối, đứng dậy đuổi theo cậu. Takuya rảo bước trên con đường núi dẫn đến lên ga, tôi tắt tả cuộc bộ đằng sau.

Xuyên qua cánh rừng, đến thảo nguyên nơi có nhà ga bỏ hoang, Takuya không vào xưởng máy bay mà hướng về sân ga. Cậu đi một mạch chẳng nói chẳng rằng, như thể có ý định ra đó ngay từ đầu. Tôi theo sau. Rồi hai đứa dừng bước trên sân ga. Hồ nước đã đóng băng. Tôi cảm thấy bước chân xuống là có thể đi trên băng.

Chúng tôi đứng cạnh nhau, ngấm mặt hồ đóng băng.

“Chuyện tôi muốn nói hơi rắc rối...”

Tôi mở lời, nhưng bị Takuya chặn lại.

“Khoan. Tôi trước. Chuyện của tôi cũng nghiêm trọng lắm rồi. Nghe xong tuyệt đối đừng hé răng với ai đấy.”

“Cái gì, này...”

Tôi chỉ có thể đáp trả một cách yếu ớt. Về cấu kỉnh này giờ đủ khiến tôi hiểu cậu cũng có vấn đề nghiêm túc.

“Xưởng Emishi chính là Mặt trận Giải phóng Uilita.” Takuya đột ngột nói thẳng. “Đó là lý do cậu không gặp được ai. Chỗ đó đóng cửa rồi.”

Tôi mở miệng hỏi, “Đóng lúc nào?”

“Tuần này.” Rồi cậu ngạc nhiên nhìn tôi. “Cậu không bất ngờ lắm nhỉ. Biết trước rồi à?”

“Không.” Tôi lắc đầu. “Nhưng tôi thấy cũng đúng thôi. Ngày trước cậu chẳng bảo công ty đó không như bên ngoài còn gì.”

“Tôi có bảo thế à?” Cậu lẩm bầm. “Được rồi, càng dễ nói chuyện. Những gì tôi sắp nói đủ để cậu nắm được toàn cảnh. Chịu khó ngậm miệng

mà nghe.”

Thế rồi cậu bắt đầu kể câu chuyện dài. Mọi việc đều bất ngờ đối với tôi.

Lý tưởng của Uilita.

Người vợ còn sống nhưng bị chia cắt của ông Okabe.

Mối quan hệ giữa ngọn tháp và môn vật lý lượng tử mà cậu học ở học viện.

Ngọn tháp là hệ thống cảm ứng thế giới song song, nhằm dự đoán tương lai với độ chính xác cao. Hệ thống đó đang trực trực, thế giới khác, tức phần trung tâm của ngọn tháp, bắt đầu rò rỉ ra ngoài.

Theo đánh giá của quân đội Mỹ, tháp thuộc loại vũ khí tự hủy.

Tôi nhặt một viên đá trên sân ga, mạnh tay ném về phía mặt hồ.

Viên đá rơi xuống, trượt đi trên băng.

Takuya gia nhập Uilita, bị thương trong một lần hoạt động.

Và... Cậu đã gặp Sayuri đang say ngủ trong phòng bệnh.

Não Sayuri và tháp có liên hệ mật thiết. Khi mức độ ý thức của Sayuri gia tăng, hoạt động của tháp cũng mạnh theo. Nếu Sayuri tỉnh dậy, ngọn tháp sẽ đi vào trạng thái vận hành hoàn chỉnh. Theo đó, có thể thế giới này sẽ bị “viết lại”. Nhiều khả năng thế giới này sẽ biến mất cùng lúc Sayuri thức giấc.

Quân đội Mỹ và Uilita đang bắt tay lên kế hoạch khủng bố phá hủy tháp.

Takuya ng ỡ sụp xuống sân ga, kể hết chuyện này tới chuyện khác bằng giọng bình thản, nét mặt không đổi. Điều đó chứng tỏ trong thâm tâm, cậu không hề bình thản. Mỗi khi muốn kiểm soát bản thân quá mức, cậu đều có thái độ như vậy.

Tôi ném tiếp một viên đá. Đá lại trượt trên băng. Nó bị băng chặn lại, không đi được xa.

Nghe xong, tôi vẫn im lặng. Takuya bèn giải thích thêm vài chỗ liên quan đến chuyên môn, như việc chứng minh sự tồn tại của thế giới song song, hay khả năng ảnh hưởng tới não người của nó. Cố lẽ cậu lo câu chuyện đường đột về thế giới song song khó thuyết phục được tôi.

“Hiểu không, Hiroki?” Takuya hỏi.

“Có. Tôi hiểu hết rồi.” Tôi đáp. Lúc này tôi đã có thể lý giải mọi thứ, dễ dàng như đón nhận một dòng nước trong lành. Dù sao tôi cũng từng nhìn thấy hình ảnh sống động của thế giới phân nhánh.

“Hiện tượng mang tên ‘tôi’ là một ánh sáng xanh trên bóng đèn xoay hữu cơ giả định (phức thể của mọi linh hồn trong suốt)...’*”

“Gì vậy?”

“Con người là hiện tượng mang tính giả định, tôi và cậu cũng thế.” Tôi nói. “Thế gian, nhân loại đều là giả thuyết không hơn, giống như bóng ma. Sawatari đứng giữa giao lộ, quyết định sẽ kích hoạt hiện tượng nào.”

Takuya suy nghĩ vài giây, có vẻ đã lờ mờ hiểu, “Cách diễn đạt của cậu lạ thật.”

“Tôi có câu hỏi.” Tôi nói, “Nếu phá hủy ngọn tháp, Sawatari sẽ ra sao?”

“Không ai biết.” Cậu đáp. “Nhưng có một phỏng đoán khá khả dĩ.”

“Là gì?”

“Hiện nay Sawatari là thiết bị ngoại vi thuộc hệ thống tháp lượng tử của Ekusun Tsukinoe. Não Sawatari đang thay tháp xử lý thông tin. Ngược lại, một phần hoạt động ý thức của Sawatari được đưa vào hệ thống tháp. Tóm lại, Sawatari và tháp không có mối quan hệ trao đổi thông tin, mà là một thể thống nhất. Tháp là não Sawatari, Sawatari chính là tháp.”

“Không thể nào...”

Cảm giác ớn lạnh chạy từ gót chân lên tới vai.

“Có lẽ...” Takuya nói. “Nếu phá tháp, ý thức của Sawatari sẽ ngừng hoạt động vĩnh viễn.”

Không khí lạnh lẽo bao trùm chúng tôi.

“Chuyện của tôi hết rồi.” Cậu nói. “Đến lượt cậu.”

“Cho Velaciela bay?”

Takuya lặp lại lời tôi. Tôi vừa đi vừa kể hết mọi việc. So với chuyện của Takuya, chuyện của tôi có vẻ mơ hồ. Chúng tôi vào xưởng từ cửa sau, gạt cầu chì lên. Đèn bật sáng, chiếu rọi đôi cánh trắng.

“Chờ Sawatari theo à?” Cậu hỏi tiếp.

“Ừ.” Tôi vuốt ve chiếc máy bay. “Một ngày nữa là lắp ráp xong. Vẫn để còn lại là phần mìn đi đâu khi...”

“Đợi đã. Cậu có để tai nghe tôi nói thật không đấy? Sawatari vẫn ngủ, còn ngọn tháp...”

“Là mục tiêu khủng bố chứ gì. Tôi hiểu hết.”

Tôi buông tay khỏi Velaciela, lại gần Takuya đang ngồi trên ghế gỗ.

“Vì thế tôi cần cậu giúp. Tôi nói rồi mà. Tôi nghĩ mãi rồi. Chỉ cần cùng bay đến chỗ tháp, Sawatari sẽ tỉnh lại.”

Takuya không nhìn tôi mà nheo mắt ngắm ánh sáng nhấp nháy phát ra từ đèn LED của bộ đi đầu giải trên bàn.

Rồi cậu lên tiếng.

“Cậu về vì lý do ngu ngốc ấy à?” Giọng điệu cậu đầy vẻ khinh miệt.

Cơ thể lẫn nét mặt tôi cứng lại. Tôi không ngờ cậu sẽ nói vậy. Quá đổi bàng hoàng. Cơ giận bắt đầu nhen nhóm.

“Lý do ngu ngốc...” Tôi cố tìm kiếm từ ngữ nhưng bất lực. Tại sao tôi chẳng bao giờ nói năng mạch lạc được cơ chứ. “Chúng ta hứa rồi mà!”

Ánh đèn màu đỏ trên bộ đi đầu giải vẫn nhấp nháy. Takuya nhìn nó không biết chán. Tôi đột nhiên thấy tức giận với ánh sáng đó. Tôi từ từ tới gần chiếc bàn, định tắt công tắc nhưng lại thấy thật vô nghĩa, đành thôi. Thay vào đó, tôi vịn vào góc bàn.

“Tôi mơ thấy Sawatari, hết lần này đến lần khác.” Tôi cúi đầu nhìn vân gỗ trên bàn. “Sawatari một mình ở nơi không người. Bạn ấy bảo không nhớ được gì cả. Nhưng bạn ấy vẫn nhớ lời hứa...”

Tôi ngoảnh lại nhìn đôi cánh của Velaciela, được đèn pha xanh rọi sáng. Rồi tôi quay sang gương mặt nhìn nghiêng xanh xao của Takuya. Cậu vẫn bất động.

“Tôi đã hứa thêm lần nữa trong mơ. Rằng lần này tôi nhất định sẽ đưa bạn ấy đến tháp. Đây không thể chỉ là mơ!” Tôi lớn tiếng nói, hơi thở đứt đoạn.

Takuya lấy thuốc lá ra khỏi túi áo khoác, châm lửa. Rồi cậu rút liền ba hơi, phả ra khói trắng cùng tiếng thở dài.

“Giờ mới hẳn nhiên mò về, tưởng có chuyện gì, hóa ra vì mơ. Cậu làm tôi bức đấy.”

Cậu dùng ngón trỏ búng điều thuốc rồi ném xuống đất. Trông cậu như đang xua thứ gì đó chướng mắt ra khỏi tầm nhìn. Tôi ngỡ ngàng trước thái độ ấy. Takuya dùng chân dập tắt đốm lửa màu cam. Rồi cậu đứng dậy.

“Tôi không rảnh chơi trò con nít với cậu.”

Ban đầu tôi không thể nhận rõ thứ cậu lôi ra từ túi ngực.

“Nếu cậu cứ mãi bị thứ này ám ảnh...” Cậu bước lại gần Velaciela, thành thực nạp đạn, lên nòng. “Thì tôi sẽ giúp cậu quên đi...”

Rồi cậu chĩa khẩu súng đen bóng về phía Velaciela.

“Đừng!” Tôi hét lên theo phản xạ.

Đôi mắt tàn nhẫn của Takuya lóe sáng.

Đó là đi đầu cuối cùng tôi thấy khi thần trí còn ổn định, ngay sau đó, tôi không hiểu chuyện gì đang diễn ra nữa. Cơ thể tự ý di chuyển khi nhận thức chỉ còn phân nửa tỉnh táo. Đôi lúc tôi thấy thật lạ. Sao cơ thể lại hành động trước khi kịp suy nghĩ nhỉ? Cơ thể mình mà cứ như của người khác vậy.

Tiếng súng vang lên.

Tiếng nổ dội mạnh vào màng nhĩ.

Bên ngoài, lũ quạ nhốn nháo bay lên vì giật mình.

Takuya nằm úp mặt xuống sàn.

Khẩu súng ngắn tự động rơi dưới đất.

Velaciela không sao. Chẳng cần kiểm tra cũng biết.

Bàn tay phải tê rần. Tôi vừa đâm ngã Takuya.

Nhận ra chuyện vừa làm, tôi thở dốc. Dù thở nhiều thế nào, cơn kích động vẫn không dịu đi. Ngược lại, càng lúc tôi càng nóng máu.

Takuya nhổ nước bọt, đứng dậy.

Phản ứng của tôi chậm đi vì cơn kích động. Cậu đã đứng ngay trước mặt tôi. Cảm nhận cú đánh vào má, tôi nhận ra mình vừa bị đấm trả. Tôi lảo đảo, cố gắng giữ đầu óc tỉnh táo. Tôi ngã ra sàn, ho sặc sụa.

“Takuya!”

Tiếng hét của tôi pha lẫn tức giận, khẩn cầu và lo lắng. Tôi ng ã dậy, siết chặt nắm đấm. Cơ tay căng cứng. Dường như tôi muốn đáp trả cú đánh của cậu. Vừa chống chân phải xuống đất, định đứng lên, tôi thấy nòng súng ngay trước mắt. Một cái lỗ đen ngòm. Tôi dừng lại. Tôi sống người trước cả khi nghĩ đến mối nguy hiểm hay cái chết. Tôi nhìn bàn tay xương xẩu đang c ãm báng súng. Tôi biết rõ bàn tay đó. Xa hơn nữa là đôi mắt của Takuya đằng sau tròng kính.

“Cứu Sawatari hay cứu thế giới?”

Giọng nói ấy rõ ràng không lớn, nhưng lại vang vọng khắp xưởng máy bay. Cũng có thể nó chỉ vang vọng trong đầu tôi. Tôi bất động. Lúc này súng ống có là gì. Tôi bị thứ còn đáng sợ hơn bắn ngã r ã. Ngay cả mắt cũng không cử động được. Những lời mà tôi không bao giờ muốn nghe dù biết trước đã được thốt ra, rất rành rọt. Cậu hạ súng xuống. Nhưng vẫn còn một thứ khác đe dọa tôi.

Takuya quay gót, bước trên sàn nhà, đi ra cửa sau. Tôi lắng nghe tiếng bước chân của cậu. Bước chân của Takuya luôn có nhịp điệu chính xác. Nhịp điệu đó gọi lại một thứ trong tôi.

Dưới bầu trời màu nước

Trong ánh tuyết cao nguyên

Ngọn gió trong vạt thối

“Tôi đau lắm, đau không chịu nổi,” tôi nói.

Một cánh chim bị thiêu bằng tia cực tím

Trú ngụ trong trái tim dị dạng

“Tôi vẫn luôn nghĩ về Sawatari.”

Giấc mơ màu nước cũ kĩ

“Khi cô không nghĩ đến Sayuri, tôi đau lắm.”

Ta nôn nao khi nhớ lại

“Thời gian của bọn mình dừng lại rồi. Cảm xúc đã đóng băng. Cứ thế này, bọn mình sẽ ngày càng xa rời thực tại...”

Chim tựa một chiếc thuyền...

Takuya đột ngột hét lên giận dữ. “Thế nên tôi sẽ phá tháp!”

Tiếng bước chân dừng lại.

“Takuya, cậu thay đổi rồi.” Tôi vẫn bất động, nói mà không nhìn cậu.

“Đương nhiên.” Cậu đáp cộc lốc. “Còn cậu, Hiroki, cậu vẫn là đứa trẻ con.”

Cửa sau đóng sập, phát ra âm thanh khô khốc.

Nhưng những bức tượng bằng tuyết rải rác đó đây

Vẫn quá đổi tĩnh mịch...*

Trong giấc ngủ.

Cứu thế giới ư?

Đối với Takuya, thế giới chẳng là gì cả, có ra sao cũng được. Cậu nói vậy để quyết tâm của mình khỏi lung lay mà thôi. Takuya chỉ mong ngọn tháp biến mất khỏi thế gian, mong giết chết tình trẻ con của mình. Lẽ ra cậu có thể thoát khỏi bản thân trong quá khứ, trở thành một người khác, bằng cách chọn phá hủy ngọn tháp thay vì cứu Sayuri.

“Tuyệt quá... Máy bay.”

Trong mơ, Takuya ở xưởng máy bay trên nhà ga bỏ hoang. Sayuri cũng ở đó. Sayuri thơ ngây của năm lớp Chín. Cô chạy tới gần Velaciela, quay đầu nói với cậu như vậy.

Lúc ấy là mùa hè. Quanh nhà ga là thảm cỏ xanh lục sẫm. Trời nóng.

Takuya tỉnh giấc.

Cậu ng ã dậy trên giường, nghiêng răng. Bên má bị đâm vẫn đau.

“Chết tiệt!”

Trong giấc ngủ.

Cơ má tê r ãn. Xương má đau nhức. Cảm giác thật tệ. Tiếng chuông reo vang khắp trường. Đó là h ãi chuông báo hiệu “Mau về nhà đi”.

Không khí mùa xuân ấm áp như nước trong bồn tắm mơn man da thịt. Trong mơ, tôi đi bộ trên hành lang trường cấp hai trong hình hài lúc mười lăm tuổi, hơi thấp bé so với hiện tại. Ngoài cửa sổ, những cây anh đào màu hồng nhạt lay động trong gió. Lá đã nhú ra khá nhiều. Hoa vẫn còn, bay lả tả trong gió.

Tôi đến trước tấm biển gỗ đề “Lớp 12-3”, kéo cánh cửa trượt bằng gỗ,

gây ra tiếng kèn kẹt. Tôi bước vào lớp. Bên trong có người. Còn ai chưa về sao?

Là Sayuri.

Cô ngồi một mình ở chỗ ngồi quen thuộc.

Thấy tôi xuất hiện, Sayuri vội lau nước mắt. Tôi vội như không biết cô vừa khóc. Sayuri mặc đồng phục thể dục. Cô không tham gia câu lạc bộ thể thao, tan học mà vẫn mặc như thế thực kì lạ, nhưng tôi quyết định làm ngơ cả chuyện đó.

Cảm thấy khó xử, tôi thốt ra một câu nghe như đang phân trần.

“Mình để quên đồ”

“Vậy à.” Sayuri cố tỏ ra bình thản, nhưng giọng cô run run.

Tiếng bước chân của tôi là âm thanh duy nhất trong phòng. Tôi vừa tiến tới bàn mình, vừa lên tiếng để lấp khoảng trống im lặng. “Sawatarì không về à?”

“Ừm, có, mình về chứ...”

Sayuri tránh nhìn tôi. Hình như cô ngại vì bộ đồ trên người, cứ bẽn lẽn kéo ống tay áo. Hộp đựng ví của cô nằm trên bàn.

Tôi quay lưng về phía cô, thò tay lục lọi ngăn bàn, lấy ra hai cuốn tạp chí. Vì để ý Sayuri nên hành động của tôi gượng gạo như diễn kịch. Tôi cảm nhận được Sayuri đang nhìn mình.

“Hiroki, má bạn sao thế?”

Nghe cô hỏi, tôi giật mình, “Mình gây gỗ với Takuya...” Tôi vừa cất tạp chí vào cặp vừa đáp.

“Có sao không?”

“Không sao đâu. Bọn mình sẽ làm hòa ngay thôi. Chắc thế.” Tôi khoác

cắp lên vai. “Gặp sau nhé, Sawatari. Chúc bạn ngủ ngon.”

“Khoan đã, Hiroki.”

Cô gọi tôi lại. Tôi quay đầu, thấy cô đang rời khỏi ghế.

“Bạn ra ga phải không?”

“Ừ.”

“Mình đi cùng được chứ? Mình sẽ thay đồ ngay.”

Sayuri vào phòng thay đồ nữ, đóng cửa lại. Tôi dựa vào tường ngoài hành lang đợi cô. Nhìn cửa mãi cũng dở, bởi vậy tôi quay sang ngang, nhìn ra ngoài cửa sổ. Ánh nắng mang màu ấm nóng xuất phát từ mặt trời ban chiều xuyên qua lớp kính, tràn vào hành lang.

Tòa học xá chẳng còn bóng người, yên ắng. Tiếng quần áo sột soạt khe khẽ vang lên bên kia cánh cửa. Tôi cố không tưởng tượng đi đâu gì đang diễn ra trong đó. Sayuri nhanh chóng thay đồ xong phục nữ rồi bước ra, ôm hộp đựng ví cẩn thận trong lòng.

“Mình luôn có linh cảm...”

Sayuri nói khi chúng tôi băng qua sân trường tối mờ. Nghe như cô đang độc thoại hơn là nói chuyện với tôi.

“Linh cảm?”

“Linh cảm sắp đánh mất thứ gì đó. Thế giới đẹp đẽ nhường này, vậy mà dường như...”

Chúng tôi rời trường, đi vào con đường nhỏ xuyên rừng.

“Chỉ riêng mình...”

Chúng tôi bước trên con đường nơi lác đác vài thửa ruộng và nhà dân.

“Phải rời xa nó...”

Giữa đoạn đường vắng vẻ có một chiếc máy bán hàng tự động đứng trơ

trội. Trong buổi hoàng hôn mờ tối, ánh đèn trắng xanh nó phát ra trông vô cùng hiu quạnh. Tôi dừng lại, lấy mấy đồng xu bỏ trong túi ra, mua hai lon cà phê nóng. Tôi dúm một lon vào tay Sayuri. Tôi không để ý kĩ xem phản ứng của cô ra sao.

Ba năm trước... Không, sắp bốn năm rồi. Tôi từng không rõ tại sao khi ấy mình lại làm vậy.

Giờ ngẫm lại, tôi nghĩ chuyện là thế này. “Rời xa thế giới cùng nhiều điều khác nữa, có lẽ em đang cô đơn đứng một mình. Nhưng anh biết, em sở hữu thứ tạo ra ánh sáng. Anh biết trong dáng hình lẻ loi của em có thứ ấm áp trú ngụ...” Đó hẳn là lời tôi muốn nói, nhưng bấy giờ chính tôi cũng chưa hiểu thấu điều mình muốn gửi gắm, truyền đạt cảm xúc đến ai đó bằng từ ngữ lại là việc vô cùng khó khăn.

Tôi bước đi, nhưng Sayuri vẫn đứng yên.

Tôi quay lại.

Bầu trời nhuộm màu ấm áp.

Ngọn tháp nhuộm đỏ ở ngay sau lưng Sayuri.

Sayuri đứng chính giữa vòm trời thấp nhuộm đỏ màu hoàng hôn, chìm trong ánh sáng đỏ mà tỏa rạng. Sau lưng cô là tháp. Trước ngực cô là cây vĩ cầm.

Sayuri khẽ mỉm cười. Khi đó... Tôi đã nghĩ Sayuri là trung tâm của thế giới rực sáng.

Gió thổi, tóc Sayuri lay động.

Sayuri nhìn tôi.

Tôi nhìn Sayuri.

“À, ra vậy...”

Tôi tỉnh giấc trong xưởng máy bay trên nhà ga bỏ hoang. Luồng nhiệt từ lò sưởi làm mặt tôi nóng bừng. Đầu óc tỉnh táo trở lại, giấc mơ biến mất. Tôi gác tay lên trán, ngẩng dậy. Tôi đã nằm ngủ trên sofa trong xưởng đặt Velaciela.

“Vừa rồi mình đã nhận ra...”

Tôi muốn tìm lại giấc mơ nay không còn, tìm lại khung cảnh từng thấy ở tận cùng mê cung kí ức. Nó không quay về Chút cảm xúc và dư ảnh sót lại khiến tôi bất an.

“Điều gì đó rất quan trọng...”

Tại sao những chuyện quan trọng chỉ xảy ra trong mơ? Tại sao giấc mơ lập tức trôi xa ngoài tầm với khi tôi tỉnh giấc? Tôi không ngừng vươn tay xuống vực thăm ý thức trong nỗi tiếc, nhưng chẳng tìm thấy gì nơi đầu ngón tay.

Tôi thấm thía cảm giác đơn độc. Không người giúp đỡ. Chỉ còn cách tự làm mọi thứ. Tôi về đây là để thực hiện việc mình phải hoàn thành, ngay cả khi có một mình.

Tôi bình tâm lại.

Tôi tắt lò sưởi, lao ra ngoài. Tâm trạng trở nên kích động. Bầu trời xanh mát mắt rộng mênh mông. Xung quanh là tuyết trắng chất dày. Lũ chim giạt mình bay lên vì tiếng cửa mở.

Tôi dừng lại chốc lát, ngắm cảnh vật trong vài giây, rồi chạy về phía con đường xuống núi.

Vừa chạy tôi vừa nghĩ nên làm gì tiếp. Nếu bỏ qua phương thức cụ thể, câu trả lời sẽ vô cùng đơn giản. Ngăn cản hoặc trì hoãn kế hoạch đánh bom khủng bố của ông Okabe. Đưa Sayuri ra khỏi khu đi đầu trị ở học viện.

Hoàn thiện Velaciela, đặt Sayuri lên đó, bay đến tháp trước khi nó bị phá hủy. Chẳng qua là gánh thêm vài việc. Rồi sẽ đâu vào đấy thôi. Tất nhiên chỉ còn cách xoay xở. Không được phép dừng bước hay thoái lui.

Tôi chui qua hàng rào đã hỏng, tiến vào phần đất của xưởng Emishi.

Mọi khi tôi đi thẳng qua vườn, nhưng hôm nay tôi men theo hàng rào để tránh gây chú ý. Rồi tôi đến trước xưởng. Cửa cuốn đóng kín hoàn toàn, biến xưởng thành một cái hộp khổng lồ không có nắp. Dĩ nhiên cửa bị khóa. Tôi tìm quanh một vòng nhưng không thấy chỗ nào chui vào được.

Tôi đi sang tòa nhà văn phòng kiểu tiệp chế. Xưởng và văn phòng thông nhau ở bên trong. Chỗ này cũng đóng kín, nhưng cửa sổ không phải kiểu cửa cuốn. Tôi nín thở thăm dò động tĩnh. Trong đó không có hơi người.

Tôi leo lên cầu thang nhôm giáp vườn, cố không gây tiếng động. Lối vào văn phòng nằm trên tầng hai. Tôi nép vào cánh cửa nhôm có nửa trên lắp kính mờ, quan sát tình hình một lúc. Sau khi chắc chắn không có vấn đề, tôi dùng lon rỗng đập vỡ kính. Tôi thò tay vào qua chỗ hở, vặn chốt khóa trên tay nắm cửa. Cửa mở. Đương nhiên không có ánh đèn. Tối lờ mờ.

Tôi đặt chân vào tòa nhà.

Tôi đoán máy bay không người lái dùng cho kế hoạch khủng bố được cất giấu trong xưởng, xác suất này là 50:50. Chỉ cần vài thao tác đơn giản, sao cho đến lúc cất cánh mới phát hiện ra. Thành công thì đẩy lui kế hoạch được nửa ngày, trót lọt thì một ngày.

Tôi đi dọc hành lang hẹp chỉ vừa đủ cho hai người đi qua.

Tôi đã chủ quan. Ai đó túm lấy tay tôi ở ngã rẽ cuối hành lang. Vừa nhận ra mình bị tóm, tôi liền bị một lực mạnh lôi đi, đốn ngã, ấn xuống

sàn trong tư thế nằm sấp. Cánh tay bị bẻ quặt ra sau, vai đau điếng. Sơ suất cử động là trật khớp ngay.

Một vật cứng kè vào gáy tôi. Chắc là thứ hôm qua tôi thấy. Toàn thân tôi nổi da gà.

“Hiroki thật à? Lớn quá nhỉ... Quà đáp lễ cho đồng thư đây hả? Đúng là đồ vô ơn.”

Là giọng ông Okabe. Tôi không nhìn thấy mặt ông. Trước mắt tôi chỉ có sàn nhà phủ bụi.

“Bác Okabe!” Tôi kêu lớn. “Nếu phá ngọn tháp, Sayuri sẽ chết!”

“Hả?” Ông Okabe không hề nổi lòng lực gì súng lẫn lực khóa vai tôi.

“Sayuri ngủ lâu như vậy là do ngọn tháp! Bạn ấy và tháp kết nối với nhau! Xin bác đừng kế hoạch lại! Không thì cho cháu chút thời gian! Để cháu mang Sayuri về!”

“Ta chẳng hiểu chú mày nói gì, Hiroki.” Giọng nói trầm thấp rền vang sau gáy tôi. “Lúc này là quá muộn để thay đổi kế hoạch.”

“Cháu xin bác! Bác Okabe!”

“Không được. Chuyện đã định rồi. Còn nữa, ta không thể để chú mày ra khỏi đây.”

Tôi bỗng thấy ớn lạnh. Đầu nằm dưới họng súng gì sát, còn mặt bị ấn xuống sàn. Tôi sẽ bị giết... Đây là lần đầu tiên tôi cảm nhận được cái chết đến với mình. Ông Okabe đè cả người lên hông tôi. Dù muốn cũng không cự quậy nổi. Tôi nhắm mắt.

“Khoan đã!”

Tôi giật thót khi nghe giọng nói ấy. Nó sắc lạnh đến nỗi tôi tưởng mình vừa bị bắn. Sau đó là tiếng bước chân tiến lại gần. Tiếng bước chân quen

thuộc.

“Có chuyện gì?” Ông Okabe nói.

“Xin hãy giao việc phá hủy ngọn tháp cho bọn cháu.” Takuya lên tiếng.

Tôi cố ngẩng đầu lên. Họng súng lạnh ngắt chạm vào gáy, làm tôi rùng mình lền nữa. Với cánh tay trái treo trước ngực, Takuya khoanh tay đứng ở góc hành lang.

“Cháu và cậu ta sẽ xử lý tháp. Bọn cháu sẽ chờ Sawatari và tên lửa tìm diệt bằng Velaciela. Đến được tháp, Sawatari sẽ tỉnh giấc. Sau đó bọn cháu sẽ phóng tên lửa.”

“Hừm...”

“Muốn cứu Sawatari, trước sau gì cũng phải xóa sổ ngọn tháp. Sawatari tỉnh rồi thì tháp ra sao cũng được. Vì bạn ấy... Không, không phải. Bọn cháu sẽ đến chỗ tháp vì chính bọn cháu.”

“...”

“Cháu xin bác, bác Okabe.”

“Takuya!” Tôi gọi tên cậu từ tận đáy lòng.

“Không được.”

Takuya run lên, gờng cứng cơ tay.

Sự im lặng lạnh gáy bao trùm căn phòng. Tôi chỉ nhìn thấy Takuya, nhưng vẫn biết cậu và ông Okabe đang gờm nhau. Vai Takuya nâng lên hạ xuống liên tục.

“... Ta tính nói thế đấy.” Ông Okabe buông tôi ra. “Chứ thật ra ta rất dễ mềm lòng khi gặp chuyện kiểu này. Dù sao mục đích của Uilita cũng là nổi lại những gì bị chia cắt... Liệu hờn dọn cho sạch đấy.”

“Bác Okabe!”

Tôi lấy lại hơi thở, dềnh dập gọi tên ông. Ông vỗ mạnh vào đầu tôi từ phía sau.

“Ta sẽ cung cấp thông số tên lửa tìm diệt. Tìm cách mà gắn vào máy bay của hai đứa.” Nói rồi ông quay sang Takuya. “Cất cái thứ nguy hiểm ấy đi.”

Takuya cất khẩu súng ngắn nắm chặt dưới lớp khăn tam giác vào túi, tay chùi lia lịa vào quần jeans để lau mồ hôi túa ra.

Takuya vừa lái xe giữa phố đêm, vừa miên man nghĩ cách. Không đủ thời gian thử phương pháp phức tạp, nếu vậy chỉ còn con đường duy nhất.

Nhờ Kasahara Maki giúp. Song Takuya không muốn kéo chị vào cuộc. Cậu muốn tránh đi đầu đó bằng mọi giá. Nhưng đâu còn cách nào khác, cũng chẳng có thời gian...

Takuya tới học viện dù chưa hạ quyết tâm. Cậu dừng xe ở bãi đỗ ngầm bình thường không dùng, vào phòng thí nghiệm dành cho nghiên cứu sinh phòng nghiên cứu Tomizawa, nơi làm việc của cậu.

“Shirakawa, em đi làm giờ này sao?”

Hơn hai giờ sáng, Kasahara Maki vẫn ngồi ở vị trí của mình, chúm đầu vào máy tính. Takuya vốn định dùng điện thoại gọi chị đến, giờ thấy chị ở đây, cậu thoáng dao động.

“Còn chị Maki...”

“Chị có bệnh nhân mà. Hôm nay đến phiên chị trực.”

“À...”

“Cuối cùng vẫn không kịp đưa cô bé sang Mỹ...” Maki xoay ghế, vươn vai. “Hôm nay hoặc ngày mai là chiến tranh khai hỏa rồi.”

Takuya lại gần chiếc bàn cạnh chỗ Maki, khẽ tựa vào đó. Tạp chí *Newsweek* số mới nhất nằm trên bàn. Cậu lơ đãng cầ lên xem.

“Chưa chắc... Biết đâu vì sắp khai chiến nên họ không quan tâm đến bệnh nhân đó nữa. Nếu chiến tranh lan rộng hơn dự tính, có thể nghiên cứu về tháp sẽ trở nên vô nghĩa.”

“Em nói nghe sợ quá... Tin đồn đánh bom khủng bố liệu có thật không đây.”

“Ở đâu ạ?”

“Chỗ tháp ấy. Em không biết à?”

“Dạ không. Có tin đồn đó ạ?”

“Có khi phòng thí nghiệm này cũng là mục tiêu...” Maki rút một thanh pocky, đưa lên miệng. “Lo quá. Hôm nay ngày mai là hai ngày nguy hiểm nhất còn gì.”

“Không sao đâu ạ.” Takuya bình thản nói.

“Sao em biết?”

“Chỗ này chỉ nghiên cứu tháp, đâu liên quan đến chia cắt hai miền. Tổ chức khủng bố chỉ phản đối chuyện ngăn đôi đất nước thôi ạ.”

“Ừm...”

“Rốt cuộc mọi vấn đề đều bắt nguồn từ chia cắt. Miễn cưỡng tách rời một thể thống nhất là việc sai trái rành rành. Chị Maki, gần đây em hay nghĩ, phải chăng Tsukinoe cũng định làm điều tương tự...”

Takuya vừa giờ tạp chí vừa nói. Đó là số đặc biệt về nguy cơ khai chiến. “Số đặc biệt - Mối đe dọa khủng bố”, “Đếm ngược giờ khai chiến”, “Kịch bản ác mộng về chiến tranh kéo dài”... Toàn những dòng tít giật gân.

“Hiện tượng đảo ngược quanh tháp... Chưa rõ nguyên nhân, tạm thời

được cho là tính năng bột phát, nhưng em nghĩ thực chất đó là cái bẫy do Ekusun Tsukinoe, vốn là người Honshu, cố ý dựng nên. Có lẽ ông ta phản đối chia cắt Bắc-Nam nên đã nảy ra ý tưởng về một kiểu đánh bom khủng bố, đó là xóa sổ cả Ezo, Honshu lẫn Liên bang, còn hơn phải thấy cảnh chia cắt tiếp diễn...”

Maki tròn mắt nhìn Takuya, tay cầm thanh pocky bất động. Rồi cô vội liếc sang chỗ khác.

“Shirakawa lạ ghê. Chắc em có nhiều bí mật lắm?”

“Không ạ... Chuyện đó...”

Maki đứng dậy khỏi ghế, khuấy động bầu không khí vừa chùng xuống.

“Xin lỗi nhé, chị sẽ đi pha trà. Còn nữa...” Chị vừa lướt qua Takuya vừa tự chỉ lên má mình. “Vết thương, để chị băng cho.”

Kasahara Maki đổ hai phần hạt vào máy pha cà phê, lấy hộp cứu thương từ tủ dùng chung rồi quay lại. “Ngồi đi.” Chị nói. Takuya nghe lời, ngồi xuống ghế, để yên cho chị chăm sóc vết thương do bị đâm.

“Dạo này Shirakawa hay bị thương nhỉ.” Maki nói.

“Em xin lỗi...”

“Có chuyện gì không hay à?”

“Không ạ, em ổn...”

Maki đứng đối diện Takuya, dán băng cá nhân lên má cậu. Trước mắt cậu là phần ngực khiêm tốn có đeo thẻ ID của chị. Takuya biết, mỗi khi được Maki đối xử dịu dàng, tim cậu lại mềm ra. Chị gái là thế này ư? Chắc hơi khác. Cũng có thể gần giống.

“Em xin lỗi...” Takuya nhắc lại.

Maki bỗng có vẻ khở sở. Chuyện đó chỉ diễn ra trong tích tắc, nét mặt chị lập tức bình thản trở lại. Chị bắt đầu dọn dẹp số gạc còn thừa.

“Cậu ấy là bạn thân nhất của em.” Cậu thì thầm cụt lủn.

“Sao cơ?” Maki quay lại.

“Người cãi nhau với em. Bọn em có chung niềm ngưỡng vọng, nhắm tới cùng mục tiêu.”

“Ừ.” Maki dịu dàng gật đầu. Maki luôn dịu dàng.

“Nhưng rồi mỗi đứa một ngã, mục tiêu mất đi... Nói sao nhỉ, em không biết phải bước tiếp theo hướng nào nữa... Sức mạnh và sự thôi thúc vô cớ vẫn cứ dâng trào trong người, nhưng em chẳng đến được đâu cả, cứ như bị giam cầm vậy.”

“Ừ.” Maki động viên cậu nói tiếp.

“Cho nên, khi vào phòng nghiên cứu này, em rất an tâm. Em nghĩ mình đã tìm ra việc nên làm. Em cũng hạnh phúc vì gặp được chị Maki.”

Cậu ngược nhìn Maki.

Má chị ửng đỏ.

“Vì thế...” Takuya đứng dậy, “Em không muốn làm liên lụy đến chị. Em không hề muốn làm chuyện này.”

Cậu bước tới gần, gần đến mức có thể ôm lấy Maki. Cậu định ôm, nhưng lại thôi. Chị ngẩng lên nhìn cậu. Takuya vươn tay, tháo thẻ ID trên ngực chị. Maki lúng túng, nhưng không phản đối. Chị chỉ nhìn Takuya như tìm kiếm lời giải thích.

Takuya nhét thẻ ID vào túi áo, liếc nhìn chị rồi ra cửa. Mắt cậu rung rung. Cậu biết nét mặt mình sắp trở nên méo máo. Dường như Maki đã nhận thấy vẻ khác thường ở Takuya, nhưng chị vẫn đứng yên tại chỗ.

Takuya thao tác với bộ đi đầu khiến cánh cửa.

“Em có việc phải làm bằng mọi giá... Khi mọi chuyện chấm dứt...” Cậu quay về phía Maki. “Em muốn gặp lại chị Maki...”

Maki sửng sốt. Cuối cùng chị đã hiểu đây là lời chào từ biệt. Chị cũng biết trong đó có cả ý vĩnh biệt. “Shirakawa!” Chị chạy theo Takuya. Nhưng Takuya đã kịp mở cửa, nhanh nhẹn bước ra hành lang, đóng cửa. Rồi cậu dùng thẻ ID của Maki khóa cửa. Nếu không có thẻ, cửa tuyệt đối không mở.

Takuya đứng ngoài hành lang, chăm chăm nhìn cánh cửa mình vừa khóa hồi lâu. Ở trong kia, chắc chị đang đập mạnh cánh cửa đóng chặt. Lớp cửa kín khí dày dặn chặn đứng luôn tiếng đập cửa.

Sau đó cậu dần bước, đi dọc hành lang với nét mặt quả quyết.

Takuya cầm túi thẻ thao dừng ở cá nhân, đứng trước cửa khu đi đầu trị đặc biệt.

Cậu quẹt thẻ ID của Maki qua đầu đọc. Tiếng khí nén được giải phóng vang lên, cánh cửa nặng nề tự động trượt mở.

Cơ thể Sayuri vẫn nằm đó như cậu thấy lần trước.

Cô thật đẹp. Vẻ đẹp vượt qua mê cung vòng vèo phức tạp một cách chính xác, trực tiếp chạm tới điểm sâu nhất trong tâm hồn.

Cậu cảm thấy run sợ, kính cẩn khi chạm vào cô.

“Sawatari.”

Cậu đỡ cô dậy, nhanh tay mặc cho cô bộ đồ dự phòng của cậu, dùng áo khoác bọc lấy cô.

“Cùng đến nơi hẹn ước thôi.”

Takuya cõng Sayuri, đi qua hành lang vắng tanh. Nghĩ đến đây là lần cuối được thấy học viện, cậu không khỏi xúc động. Những dãy hành lang bóng loáng tựa phòng vô trùng. Những bóng đèn vô cơ trắng xanh. Những con người lý trí và sáng suốt. Cậu không ghét nơi này. Chưa bao giờ, dù chỉ mảy may. Cõng Sayuri trên lưng, tiếng bước chân cậu khác với mọi ngày. Có lẽ cậu không còn cơ hội quay lại đây. Tim cậu thất lại. Cậu phải đến nơi khác.

Trên đường xuống bãi xe ngầm có người.

“Bây giờ còn kịp, Shirakawa.”

Nét mặt giáo sư Tomizawa nghiêm khắc chưa từng thấy.

“Chuyện gì vậy, thưa thầy?”

“Thầy có thể bỏ qua. Em đưa cô bé đó về phòng bệnh rồi nghỉ ở nhà chừng một tuần. Thầy sẽ quên. Em cũng quên đi. Maki cũng đồng ý quên thôi. Được chứ?”

“Không, thưa thầy. Em sẽ bỏ lỡ chuyện khác, quan trọng hơn.”

Giáo sư Tomizawa làm bộ thở dài. Thở dài là thói quen của ông. “Shirakawa, nghe cho rõ đây. Giờ cô bé đó là mẫu vật tối quan trọng của đồng minh Mỹ-Nhật. Em nghĩ hậu quả sẽ thế nào nếu đưa cô bé đi? Đừng nói đến chuyện nghiên cứu, em sẽ bị giam trong bốn bức tường cả đời, không thể ra ngoài.”

“Em cũng đoán thế.” Takuya cứng cỏi đáp. “Nhưng em sẽ cứu được bạn ấy... Có thể.”

“Thực tâm, thầy muốn coi trọng em hơn là cô bé, Shirakawa ạ. Em có tài. Thầy mong em tiếp tục nghiên cứu, trở thành nhà nghiên cứu thành công.”

“Em xin lỗi... Em chỉ có thể nói vậy.”

“Còn hoán đổi pha? Nếu đánh thức cô bé, có khả năng thế giới sẽ biến mất.”

“Em sẽ tìm cách giải quyết chuyện đó. Em có phương hướng rồi ạ.”

“Uilita hả?” Giáo sư Tomizawa cũng biết. “Liệu có suôn sẻ không? Em coi cả thế giới là miếng xềng đặt cược à?”

“Vâng.” Takuya gật đầu. “Đúng thế ạ.”

Takuya và giáo sư Tomizawa nhìn nhau căng thẳng.

“Con đường đó không dành cho em.” Giáo sư Tomizawa nói.

“Không, thưa thầy. Nó dành cho em. Không có nó, tâm hồn em sẽ chết.”

Vốn chỉ là lời ăn miếng trả miếng, nhưng khi thốt ra, Takuya tin chắc đó là sự thật.

“Thưa thầy. Thầy chưa từng gặp chuyện như vậy sao? Chuyện phải làm ngay lập tức, bất chấp mọi thứ... Đó chính là hoàn cảnh của em lúc này.”

Giáo sư Tomizawa thoáng dao động. Dường như Takuya vừa chạm đến điếu cốt yếu nào đó trong thâm tâm ông.

“Thật ra, mới lúc nãy thôi em vẫn chần chừ. Nhưng sau khi nói chuyện, em đã hạ quyết tâm. Em sẽ đi. Xin thầy tránh ra.”

“...”

“Xin thầy tránh ra.”

Giáo sư Tomizawa đành bất lực nhường đường, Takuya bước thẳng qua mặt ông. Giáo sư đưa mắt nhìn cậu bỏ đi.

“Thưa thầy...” Takuya nói mà không quay đầu. “... Cảm ơn thầy rất nhiều.”

Rồi cậu đi tiếp, không ngoái lại lần nào.

Takuya lái xe trong màn đêm. Hầu hết đèn giao thông đã chuyển sang nhấp nháy, yêu cầu phương tiện giảm tốc. Thi thoảng gặp đèn đỏ, cậu quay lại kiểm tra tình trạng Sayuri nằm ở ghế sau. Cậu không hút thuốc.

Không có xe nào chạy phía trước hay ngược chiều. Một tiếng sau, cậu đến xưởng Emishi. Ông Okabe đang dựa vào lan can tầng hai tòa nhà văn phòng đợi cậu. Thấy ô tô của Takuya tiến vào, ông liền xuống cầu thang, ra vườn đón. Takuya xuống xe.

“Có thật là làm thế Sayuri sẽ tỉnh không?” Ông ngó vào ô tô, xem xét Sayuri nằm trong bọc chăn rồi hỏi.

“Lúc đầu cháu cũng bán tín bán nghi... Nhưng giờ cháu chắc chắn.”

Nhìn ông Okabe hút thuốc, Takuya cũng đưa điếu thuốc của mình lên miệng.

“Có lẽ Velaciela là thứ kết nối Sawatari với thực tại. Ngay lúc này, bạn ấy đang đợi nó trong mơ. Trước khi chìm vào giấc ngủ, Sawatari đã có linh cảm và nhờ cậy bọn cháu. Rằng hãy cứu bạn ấy... Bằng cách này hay cách khác, cháu và Hiroki vẫn luôn nghĩ về điếu đó.”

Takuya vút điếu thuốc xuống, giẫm chân lên. Cậu gần như chưa hút. Chẳng hiểu sao cơ thể cậu không thèm thuốc. Cậu ngẩng đầu nhìn ông Okabe.

“Velaciela chỉ chờ được hai người, tay cháu thế này cũng không thể đi đâu khiên, nên cháu sẽ ở lại theo dõi chuyển bay tới ngọn tháp. Bác Okabe, cháu muốn hỏi một chuyện.”

“Chuyện gì?”

“Sao bác lại cho phép chúng cháu làm việc này?”

“À...”

“Vào thời điểm đó, thay đổi kế hoạch khiến yếu tố bất định gia tăng là lựa chọn không tương đối với Uilita. Lý do là gì ạ?”

“Tại sao nhỉ...” Ông Okabe ngậm thuốc, nhẹ răng cười. “Ngày xưa, có hai thằng nhóc làm phi cơ... Không phải bọn bay đâu. Xưa lắm rồi.”

“Đạ?”

“Một chiếc thủy phi cơ chạy động cơ pit tông. Một cô bé. Hai thằng nhóc sống chết giành lấy tình cảm của cô bé.”

“...”

“Ta trót nhớ tới đám nhóc đó...”

“Cháu có biết họ không ạ?” Takuya hỏi.

“Chịu... Ta cũng có câu hỏi.”

“Vâng.”

“Cứu cô bé, đó là lý do à?”

“Một phần ạ. Sawatari nhờ cậy. Bọn cháu nhận lời. Vì thế cháu có trách nhiệm. Nhưng không chỉ vì vậy, mà còn vì bản thân cháu. Cháu phải thực hiện lời hứa cho chính mình. Cháu không thể sống với nỗi day dứt. Cháu phải chứng minh mình là người biết giữ lời hứa.”

Ông Okabe vẫn ngậm thuốc, hai má nhếch lên. “Đám nhóc thích ra vẻ người lớn cũng dần trưởng thành rồi nhỉ... Hả?”

Ông đưa mắt nhìn trời.

“Bảo sao lạnh thế, lại có tuyết rồi.”

Tuyết bắt đầu rơi lác đác. Nhìn thẳng lên không, Takuya thấy vô số

bông tuyết tung bay, khi thì bung ra từ một điểm, khi lại vẽ thành đường xoắn ốc.

“Bọn cháu sẽ đi trước khi tuyết rơi dày.” Takuya nói.

“Ừ... Thôi, nói chung là...”

Ông Okabe lại gài Takuya, vỗ thật mạnh lên lưng cậu. “Liệu mà hòa thuận với nhau, cặp bài trùng hiếm hoi ả.”

Đó là chuyện cuối cùng được ghi trong nhật kí của cậu.

Tôi thường mơ thấy cảnh sắc chưa nhìn qua bao giờ.

Bầu không khí tê tái chỉ có trong đêm tuyết rơi âm thầm ngấm vào cơ thể. Ngồi trong xưởng máy bay trên nhà ga bỏ hoang, tôi dán mắt vào chiếc máy tính đã dùng được ba năm.

Velaciela được trang bị hệ thống điều khiển điện tử, tức là hoàn toàn do máy tính kiểm soát. Cần cả chương trình phức tạp để vận hành cỗ máy một cách hoàn hảo, chuẩn xác đến từng li. Việc đó giống như thổi hồn vào cơ thể nhân tạo, kết nối ý thức và cơ thể. Tôi chỉ phải hoàn thiện những gì từng làm cùng Takuya ba năm trước, nhưng cảm giác về lập trình của tôi đã thui chột hết.

Tôi mở danh sách BIOS*, chọn ra những mục cần thiết. Mắt tôi mờ đi vì đồng chữ màu xanh lá cây lập lờ.

“Cái nào đây... Cái này chẳng.” Tôi nhập tên tập tin.

Âm báo phát ra từ màn hình theo dõi trong khoang lái.

Lỗi rồi. Màn hình máy tính trong tay tôi cũng hiện dòng chữ màu đỏ. Nội dung thông báo lỗi là “Sai phiên bản BIOS! Kiểm tra kĩ vào, đồ bị

thịt!”.

Tôi thoáng nóng máu, nhắm mắt rồi thở dài. Cái khí gì đây?

Nghe tiếng cửa sau mở ra, tôi thở phào.

Takuya chậm rãi bước vào. Cậu cõng một người trên lưng. Tôi nhìn mái tóc đen dài vương những bông tuyết li ti, cả cơ quan hô hấp lần đầu óc đầu ngưng hoạt động. Khi bình tĩnh lại, tôi nhấc lò sưởi đang cháy cạnh bàn, chuyển nó ra sát sofa. Takuya đặt Sayuri nằm xuống sofa, đắp thêm chăn cho cô.

Tôi và Takuya im lặng nhìn cô ngủ.

Cô đã 16 tuổi, bên ngoài cũng thay đổi sau ba năm. Giống hệt bóng hình tôi gặp trong mơ. Quả nhiên đó không phải giấc mơ đơn thuần...

Sayuri ngủ yên, phát ra tiếng thở đều đều. Hơi nóng của lò sưởi làm tan tuyết trên tóc cô. Nước từ đó nhỏ xuống thành giọt.

Sayuri đang ở đây... Không phải trong mơ. Trên ngực cô có dấu hiệu hít thở.

Nếu cứ im lặng, chắc chúng tôi sẽ nhìn cô mãi mãi. Vì thế tôi cố gắng lên tiếng. “Takuya, phải dùng phiên bản BIOS nào? Nhớ lúc bọn mình đổi vị trí ra đa chứ, không có phiên bản cập nhật sau lần đó.”

Nói xong tôi mới nhận ra, đây là cuộc trò chuyện tử tế đầu tiên sau khi hai đứa đánh nhau hôm kia. Tôi thấy cực kì ngượng. Có lẽ Takuya cũng vậy. Mặt cậu cũng hơi hồng lên. Cậu rút hộp đựng CD-ROM từ trong túi áo, ném cho tôi. Tôi bắt lấy, nhìn chằm chằm. Trên vỏ hộp không ghi gì cả.

“Ở trong đó. Cả phần của tên lửa tìm diệt đấy. Còn gì nữa?”

“Đấu nốt mạng điện của mô tơ siêu dẫn... Cuối cùng là phần mềm.”

“Tôi nhờ bác Okabe lấy thông tin từ lính Mỹ rồi.” Takuya lờ máy tính

xách tay ra khỏi ba lô của mình. “Năm tiếng nữa là tới giờ tuyên chiến. Chỉ còn cách lợi dụng tình hình hỗn loạn ngay sau khi khai chiến để bay. Tôi sẽ lo trọn phần mềm, cậu hoàn thiện mạng điện đi.”

“Được.” Đáp xong, tôi thốt ra lời phàn nàn định nói này giờ. “Mà này Takuya, cái thông báo lỗi đó là sao?”

“Gì cơ?”

“Thông báo kiểm tra phiên bản ấy. Cậu đùa tôi à?”

“Kiểm tra phiên bản?” Cậu lộ vẻ thắc mắc. “À, cái đó do cậu dựng mà? Ba năm trước ấy.”

“Hả?” Tôi chưng hửng. “Thế à?”

Tôi lơ mờ nhớ ra, hình như cậu nói đúng.

Takuya nhếch mép cười, “Cậu là thế đấy, đờ ỉa thật ả.”

Chẳng mấy chốc Takuya đã hoàn thiện phần mềm. Có vẻ những thứ cần thiết đều có sẵn trong máy tính của cậu, nhưng kể cả như vậy thì tốc độ vẫn thật đáng kinh ngạc.

“Mấy cái này dễ mà.” Cậu nói. “Biết phải làm gì rồi, việc còn lại chỉ là thao tác. Cái khó là quyết định làm gì thôi.”

“Đúng vậy”, tôi nghĩ.

Làm xong mô tơ, tôi mang máy phát điện đến, sạc pin, nối máy bơm, nạp nhiên liệu vào khoang chứa của phi cơ. Kể ra chúng tôi đã để lại đây lượng lớn dầu hỏa suốt mấy năm. Nguy hiểm thật... Máy phát và máy bơm kêu inh ỏi. Tinh thần tôi lên cao. Sức sống rạo rực.

Bên ngoài, trời dần hửng sáng. Bình minh chưa tới.

Tôi vào khoang lái, kiểm tra màn hình và công tắc. Tôi dùng chân nhấn

bàn đạp, kiểm tra tình trạng ra đa, thử cho cánh tà sau và cánh liệng chuyển động luân phiên. Bộ truyền động phát ra âm thanh ổn định.

Bay được, tôi nghĩ.

Hoàn thành rồi.

Tôi siết chặt cần lái, thả người một hồi.

Tiếng Takuya vang lên từ phía dưới. “Hiroki, lại đây.”

“Sao?” Tôi nhào người ra khỏi thành khoang lái.

“Có dự báo tình hình chiến sự ở eo biển Tsugaru rồi.”

Tôi xuống khỏi máy bay, đi đến bàn Takuya ngồi.

“Đại khái đúng như dự đoán.”

Trên máy tính là bản đồ Aomori và Hokkaido, lấy eo biển Tsugaru làm trung tâm. Tôi đứng sau lưng Takuya, ngó vào màn hình. Có cả biểu đồ dự báo phương án triển khai binh lực, đi kèm phần trăm minh họa.

“Tiền tuyến lên đến vĩ độ 42 à...” Có vẻ cả đồng minh Mỹ-Nhật lẫn Liên bang đều lường trước kịch bản chạm chán kẻ địch trên biển. “Đất liền Ezo, nhất là khu vực quanh tháp bị biến thành ‘vành đai trắng’ của quân Liên bang...”

“Phe ta chịu không ít tổn thất khi tiếp cận tháp theo đường bộ. Chắc vì thế mới phải bay... Đi thế nào đây?”

“Phải rồi...”

Ngẫm nghĩ một lúc, tôi chỉ màn hình rồi nói, “Bay ở tầng siêu thấp bằng động cơ phản lực tới bên kia eo biển... Xuyên qua chiến trường, vượt vĩ tuyến 42, đến gần vùng núi ở đó thì nâng cao độ, chuyển sang bay hành trình. Đại loại thế.”

“Ừm... Nhưng sẽ phải lao thẳng vào vùng không chiến.”

“Ừ.”

“Giờ cũng muộn rồi nhưng tôi vẫn nhắc, bị nhàn thành lính là xong đời đấy. Dám không?”

“Trước khai chiến canh phòng còn nghiêm ngặt hơn, làm sao bay nổi. Chỉ còn nước tranh thủ bay khi xung quanh mãi đánh nhau. Có cách nào khác đâu?”

“Đúng.” Takuya đáp ngay. “Chúng quy là cậu đã chuẩn bị tinh thần.”

“Hoặc đang tê liệt?”

Takuya mở màn hình khác.

“Tới tháp, nếu Sawatari tỉnh lại, chắc chắn hiện tượng hoán đổi pha trên mặt đất sẽ tái diễn. Lúc đó cậu phải rút lui ngay, cách tháp 10 cây số thì phóng tên lửa tìm diệt. Tôi đã cài đặt để chỉ cần rời khoang chứa là nó tự động bay thẳng đến tháp... Thế là xong?”

“Ừ, tôi hiểu rồi.”

Takuya kéo ghế về phía sau, ngắm Velaciela nổi bật dưới ánh đèn pha. Từ vị trí đó, hình dáng chiếc máy bay đã hoàn thiện nằm trọn trong tầm nhìn.

“Hai tiếng nữa mới khai chiến. Xong sớm hơn dự tính nhỉ.” Cậu nói.

Tôi cũng ngắm tổng thể Velaciela, rồi lần lượt nhìn các chi tiết. Mỗi bộ phận lại chứa đựng một kí ức khó nhọc. Hơi muộn, nhưng chúng tôi đang từng bước thực hiện lời hứa với chính mình. Chỉ còn lời hứa với Sayuri thôi.

Tôi bỗng cảm thấy kì cục.

“Lạ thật. Bình thường phải tính tới tình huống không bay được chứ nhỉ? Thế mà tôi chưa từng nghĩ đến.”

Takuya thản nhiên bảo. “Đã thiết kế để bay, gia công để bay thì dĩ nhiên phải bay.”

“Nghe cậu nói thế tôi yên tâm rồi.”

“Chưa lo bao giờ mà nói như thật ấy.”

Thứ được tạo ra để bay sẽ bay. Quả là câu nói hay không thể bàn cãi.

Tôi không hề nghĩ thứ chúng tôi tạo ra có thể không bay. Đời nào có chuyện ấy.

Sức mạnh chính là đây. Chẳng có đáng sợ.

“Này Hiroki, tôi muốn hỏi. Là trực giác, là ý nghĩ bất chợt thôi.”

“Sao?”

“Cậu biết chơi vĩ cầm đúng không?”

“Trúng phóc hả trời!” Takuya bật cười khoái trá. Tôi ngỡ ngàng, lấy cây vĩ cầm của Sayuri ra, lên dây.

Thực khó tin, âm hầu như không sai lệch. Âm thanh xinh đẹp cất lên. Tôi chỉ cần đi đều chỉnh đôi chút. Cây đàn cũng đã ngủ vùi ở đây, bị thời gian bỏ quên.

Takuya ngả xuống sàn, nửa người bên trái ngã về phía lò sưởi. Tôi đứng chính giữa Takuya và Velaciela, nhìn Velaciela trong lúc kiểm tra âm thanh.

“Quay ra đằng này xem nào.”

“Im đi.”

Tôi quay lại, thấy nét mặt Takuya sáng rõ.

“Cần vỗ tay không?”

“Ngồi yên mà nghe.”

Cậu cười vô tư. Trong một giây, tôi như thấy lại Takuya của ba năm trước.

Tôi lấy hơi, thở ra, quay lưng về phía Velaciela, bắt đầu đàn.

Để mở màn, tôi chọn bản *When you wish upon a star*. Đơn giản mà hay. Tôi thích nó. Qua khúc nhạc này, tôi đã nắm được đặc điểm cây đàn của Sayuri. Đây là lần đầu tiên tôi chơi với vĩ cầm thật thay vì loại vô thanh.

Tiếp đến là vài bài hát đang nổi của Jpop. Tôi thường xuyên nghe đài FM nên khá rành xu hướng âm nhạc. Sau đó là một bản rock cũ của Anh.

Tôi chọn bản tiếp theo vì cái tên. *Sky prelude* của Satie. Bản nhạc khiến người ta bần thần một cách khó hiểu. Rất hợp với cảm xúc rộn ràng của tôi lúc này.

Tôi muốn đàn mấy bản theo sở thích, bèn chuyển sang chơi ngẫu hứng. Bầu không khí thay đổi hẳn. Giai điệu phức tạp. Tôi cảm nhận rất rõ ngón tay mình chuyển động mãnh liệt. Thực khoan khoái.

Tôi say sưa.

Âm thanh sống hay tuyệt. Âm thanh phát ra từ toàn thân cây vĩ cầm, biến thành sóng lan truyền trong không gian. Tôi cảm nhận âm thanh từ cảm.

Tôi hòa mình vào tiếng đàn.

Cuối cùng, tôi chơi bản nhạc đó. Bản nhạc của Sayuri. *Tiếng gọi phương xa*.

Tôi từng chơi nó nhiều lần, đến mức có thể đàn một cách hoàn hảo. Giờ tôi giỏi hơn hẳn Sayuri ngày trước. Dù chuyện đó làm tôi hơi buồn.

Nhưng chẳng hiểu sao, tôi thấy lạ lẫm như chơi lần đầu.

Nó vốn đẹp thế này ư...

Ánh sáng bên ngoài lọt vào qua khe hở trên ván tường và mái nhà. Lát nữa mặt trời mới ló rạng, nhưng hẳn không trung đã mờ sáng.

Takuya bỗng nhăn mặt. Bây giờ tôi chưa biết chuyện gì đã xảy đến với cậu trong ba năm không gặp. Sayuri vẫn ngủ trên sofa.

Tôi nhớ tới hình ảnh cả ba dạo bước trên thảo nguyên. Sayuri đeo hộp đựng vĩ cầm, vui vẻ đi trước tôi và Takuya, thỉnh thoảng lại ngoái đầu.

Sayuri từng bảo, cô luôn có linh cảm mất mát.

Lúc này tôi cũng mơ hồ có linh cảm tương tự.

Tôi kéo vĩ, nhắm mắt.

Ngoài kia, chắc chắn tuyết vẫn đang rơi.

Tuyết rơi xuống sân ga bỏ hoang.

Tuyết rơi xuống nhà ga.

Nắng sớm xuyên qua lỗ thủng trên tường và sàn mục nát của cây cầu bộ hành.

Tôi tưởng tượng cảnh vật trải rộng bên ngoài.

Thật đẹp.

Thật đẹp.

Tôi yêu chúng.

Rồi chúng tôi nghe thông báo tuyên chiến lần một.

Chúng tôi đặt Sayuri vào ghế sau của Velaciela, thắt dây an toàn cho cô.

Tôi cùng Takuya đẩy Velaciela. Từ đầu chúng tôi đã chủ ý chế tạo Velaciela trên một toa xe đẩy nằm trên đường ray chạy thẳng vào trong xưởng. Vì thế việc di chuyển nó khá đơn giản. Chúng tôi sẽ tận dụng xe đẩy làm bộ phóng.

Cửa chính xưởng máy bay mở toang. Chiếc phi cơ tắm mình trong khí trời lúc rạng đông.

Tôi vừa di chuyển máy bay theo đường ray vừa nhìn lên không. Chân trời màu đỏ. Tầng không cao hơn ngả màu xám tro.

Tới chỗ bẻ ghi, chúng tôi cho xe đẩy đi giạt lùi để đổi hướng, đẩy Velaciela đến tận cùng đoạn đường ray thẳng tắp thay thế đường băng, rồi cố định bánh xe.

Tôi nhào nửa người vào buồng lái, bật bộ đánh lửa. Sự sống trỗi dậy trong động cơ. Âm thanh phản lực vừa cao chói tai vừa vang rền làm không khí rung động. Tôi còn nghĩ, có khi riêng tiếng ồn này cũng đủ khiến Sayuri tỉnh lại.

Chúng tôi không nói thêm chuyện gì đáng kể. Cả tôi và Takuya đều không có thói quen xác nhận những điều không cần thiết.

Tôi ngẩng vào buồng lái. Ghế sau nơi Sayuri ngồi có chỗ tựa, ghế trước thì không. Đáng lẽ chúng tôi có gắn, nhưng lại bỏ đi vì vấn đề kỹ thuật trong quá trình dời console ở ghế sau ra đằng trước. Có lẽ cơ thể sẽ chao đảo đôi chút do chịu trọng lực khi cất cánh. Bù lại, chỉ cần hơi quay đầu là thấy được mặt Sayuri.

Tôi và Takuya im lặng nhìn Sayuri lần cuối. Tôi ngẩng trên ghế. Cậu đứng trên thang lên máy bay. Takuya đóng cabin, bước xuống thang, rời xa chiếc máy bay. Rồi cậu đứng nhìn. Cậu không nói gì, cũng không ra dấu bảo tôi bay đi.

Tôi nhìn phía trước.

Đường băng vươn mình thẳng tắp. Cuối đường thẳng ấy là bóng tháp sừng sững.

Mặt biển phía trước ngọn tháp lấp lánh ánh sáng. Ánh sáng của chiến tranh.

Tôi nhìn lên.

Những tốp chiến đấu cơ để lại rất nhiều vết mây máy bay trên vòm trời, trông như vết cào.

Tôi không phân biệt nổi chấn động phát ra từ động cơ và cơn run rẩy của cơ thể nữa.

Cảm giác rung mình lan ra toàn thân. Tôi mở van tiết lưu. Động cơ gầm vang.

Tôi cần một tín hiệu cho chính mình.

“Đi thôi.”

Tiếng tôi bị tiếng ồn át mất.

Tôi mở khóa bánh xe.

Được giải phóng, động cơ phản lực gào rú.

Cảm giác xuất phát đột ngột như khi ngỗ tầu lượn siêu tốc. Thiếu điểm tựa, tôi phải ngã người về trước. Mọi thứ vừa ở ngay trước mắt, lập tức biến ra sau. Cảnh sắc trôi đi. Tăng tốc. Tầm nhìn thu hẹp. Cơ thể bị lôi về phía sau.

Trước mặt là mũi đất.

Tôi dốc hết sức siết chặt cần gạt bên phải. Gầm máy bay rung chuyển. Thiết bị phóng vừa làm việc, tách máy bay khỏi xe đẩy. Bằng trực giác, tôi biết mặt đất đã nằm lại bên dưới. Velaciela rời đường ray, tiến vào quỹ đạo vô hình trong không trung. Áp lực tinh thần biến thành cảm giác về thể xác, công kích tôi.

Sườn núi Hakamagoshidake chìm xuống dưới. Mây sà xuống từ bên

trên. Gió mạnh đang thổi vào kính cabin.

Cảm giác được giải tỏa, gần giống với cảm giác từ bỏ, rằng có lẽ mình không thể quay lại đây lần nào nữa trào lên trong tôi.

Tôi đang bay.

Bay bằng động cơ phản lực không hề dễ chịu. Tôi cắn răng chịu đựng chấn động. Toàn thân bị khuấy đảo. Nội tạng rung lắc làm tôi buồn nôn. Tôi còn lo não sẽ vỡ. Khó chịu nhất là áp lực trên mắt. Tôi nắm chặt cần lái đến mức tay luôn mất cảm giác. Càng nắm chặt, chấn động truyền vào cơ thể càng rõ, nhưng tôi buộc phải làm vậy. Chiếc máy bay như sắp bung ra bất cứ lúc nào. Mỗi nối của cabin kêu răng rắc. Tôi lần lượt điếm lại xem có phần nào bị gia công cầu thả không. Sai lầm đó có thể khiến phi cơ vỡ tung giữa trời. Tôi cố chống lại cơn chấn động đang thôi thúc mình khóa van tiết lưu. Velaciela tiếp tục bay với vận tốc tối đa, vượt qua núi. Đất liền nhường chỗ cho biển trải rộng.

Biển à.

Mất chút thời gian tôi mới nhận ra mình đang ở trên biển. Mặt biển mờ sương.

Tôi từng muốn băng qua biển này.

Tôi đẩy nhẹ cần lái về trước. Phi cơ hạ độ cao, bay là là trên mặt biển. Ở cao độ này, bụng máy bay có thể quét qua mặt nước. Tôi không có thời gian nhìn ra sau, nhưng chắc chắn nơi phi cơ lướt qua đang dậy sóng. Phản lực từ mặt nước nhăm nhe đẩy Velaciela ngóc lên. Tôi giữ nguyên tốc độ, buộc Velaciela chúc đầu xuống, cơ thể theo đà ngã về trước.

Máy bay bị ướt do hơi nước từ biển bốc lên.

Tôi nhìn phía trước. Xa xa có rất nhiều bóng tàu màu đen. Ở xa thì thấy nhỏ, chứ thật ra chúng đều là chiến hạm cỡ lớn. Quanh đó, hàng loạt cột lửa chen nhau bốc cao. Những chùm sáng tựa pháo hoa liên tiếp lao lên trời theo phương nghiêng. Tôi tưởng tượng cảnh những khẩu Gatling* hay máy phóng tên lửa cỡ định đầu đầu nhả đạn. Vậy mà nhìn từ xa chẳng khác gì ánh sáng của pháo hoa loại nhỏ chơi ở nhà. Tôi xem xét dữ liệu trên màn hình điểu khiển, chọn lộ trình bay tránh khu vực đó.

Có linh cảm không lành, tôi nhìn trời.

Tôi đang ở ngay bên dưới trung tâm trận không chiến.

Những chiếc chiến đấu cơ màu xám và xanh lam quẩn thảo trên không. Hàng loạt chiến cơ bay loạn xạ như ve mùa hè. Tôi vô thức rụt cổ. Có khi còn bật ra tiếng.

Khả năng tàng hình của Velaciela khá tốt. Không bị phát hiện bằng mắt thường là ổn. Hơn nữa chẳng có chiếc máy bay nào rảnh rang tìm kiếm Velaciela... Tôi tự trấn an.

Từ trên không, hai phi cơ chiến đấu lao thẳng xuống như đang rơi tự do. MIG bám sát F-23. Chiếc F-23 vừa nhào lộn vừa bay vút lên trước mắt tôi. MIG đuổi theo, phóng tên lửa không đối không*. Thật giống cảnh một con cá ăn thịt định vị rồi nuốt chửng một con cá khác.

Trước khi trúng đạn, kẻ bị săn cuống cuồng xoay ra đa, trông như sinh vật nào đó khi gãy chết. F-23 nổ tung ngay trên đường bay của tôi. Vụ nổ dai dẳng, tựa tựa khối chất rắn giữa không trung, đến mức tôi tưởng có thể chạm vào những sợi khói mảnh. Rất giống vụ nổ tàu con thoi tôi xem trên băng hình.

Tôi lái phi cơ, tránh mảnh vỡ máy bay rơi tán loạn như mưa đá. Vậy mà mảnh vụn vẫn đập rền rền lên thân Velaciela.

Lúc ấy, đầu phi cơ đụng phải cái gì đó. Cabin nhuộm đỏ, tầm nhìn bị chắn. Thế rồi, tôi biết đầu máy bay vừa hất tung một vật mềm. Lần này tôi không kìm nổi, hét thất thanh.

Tôi hé mắt, cho phi cơ bay tiếp dù người vẫn co rúm. Phải bay tiếp. Áp lực gió dần quét sạch chất lỏng đặc sệt màu đỏ. Tôi lại nhìn thấy phía trước. Gió đã gột sạch máu. Nhưng tôi vẫn chưa thở đầu lại được.

Tôi hét lên âm thanh vô nghĩa, mượn tiếng hét để rướn thẳng người.

Một hình ảnh quen thuộc xuất hiện.

“Đất liền...”

Khi thì thầm hai chữ ấy, tôi đã vượt biển, phóng tầm mắt xuống đất Hokkaido.

Tôi kéo cần lái, cố định nó, ngửi bầu trời, kính cản ngắm luồng không khí dịch chuyển.

Velaciela bay lên trời cao, cao hơn cả những đám mây.

Tôi đặt chân đến bên kia rìa thế giới.

Tôi ở giữa thế giới xanh thẳm. Tôi thích màu xanh. Nếu có một kiến trúc sư trưởng thiết kế thế giới, người đó quá là thiên tài mới nghĩ ra ý tưởng dùng mây trắng tô điểm trời xanh. Sương và khói đầu đã tan. Quanh tôi chỉ có không khí trong suốt. Cũng chẳng còn chấn động hay âm thanh.

Tôi đóng van tiết lưu. Không dừng lại một giây, tôi nắm lấy cần gạt còn lại dùng để điều khiển đầu ra mô tơ siêu dẫn. Tôi tháo khóa, từ từ đẩy lên.

Phiến sắt to dài nằm vắt chéo trước khoang lái tách làm hai. Thoạt trông thì giống cánh chính, nhưng thực chất không hề liên quan đến việc sản sinh lực đẩy. Hai phiến sắt kêu loảng xoảng, tạo thành góc vạt rồi bắt đầu

quay ngược chiều nhau.

Đó là cánh quạt kép xoay chiều.

Chuyển từ động cơ phản lực sang động cơ pit tông.

Đây là điều tôi đã luôn muốn làm...

Cánh quạt chầm chậm quay, khuấy động và đẩy không khí ra sau.

Tôi hầu như không nghe tiếng động cơ. Không lắng tai thì chẳng thể nghe được.

Gần như vô thanh.

Tôi ở trên bầu trời xanh đến hút hồn.

Đưa mắt sang ngang, tôi có thể quan sát thế giới bên dưới. Hoàn toàn trống trải. Chẳng thấy mặt đất. Dưới chân là không khí trong suốt. Sau khi tái khẳng định điều đương nhiên ấy, tôi sợ. Đất Ezo ở tí phía dưới, trải rộng mênh mông như trong ảnh chụp từ máy bay. Hai chân đặt trên bàn đạp ra đa lạnh đi. Dưới Ida không có gì. Dưới cái ghế nâng đỡ trọng lượng cơ thể cũng thế...

Tôi bỗng hoảng loạn, quay đầu ra sau. Lòng ngực Sayuri lên xuống đều đều. Tôi nghe được tiếng thở của cô. Tôi nhẹ nhõm thở phào. Chẳng hiểu sao, chỉ cần nghĩ mình không đơn độc là tôi liền yên tâm.

Tôi mở bản đồ trên màn hình, xác nhận vị trí hiện tại.

Tôi chùi lòng bàn tay vào quần jeans rồi lại nắm lấy cần lái, từ từ đẩy sang phải. Velaciela cũng chầm chậm nghiêng phải. Tôi kéo đầu máy bay đang nghiêng để chuyển hướng.

Máy bay nhắm tới tháp.

Ngọn tháp ở rất gần, đến mức tôi muốn vươn tay ra.

Tháp đây rồi.

Tôi chưa kịp trấn tĩnh, tháp đã lừng lững trước mắt. Nó to hơn rất nhiều so với tưởng tượng của tôi. Velaciela bé nhỏ tiến vào vùng hoán đổi pha hình tròn đen kịt trong bức ảnh chụp trên không Takuya cho tôi xem. Tôi bay trên mảnh đất nhuộm đen, lại gần tháp.

Tôi đã đến được ngọn tháp.

To quá.

To quá.

Nhìn từ xa sẽ không biết, ngọn tháp có dạng khối trụ tứ giác. Các góc vuông bị cắt vát, nên chính xác phải là khối trụ bát giác. Bề mặt tráng gương, phản chiếu màu trời và mây.

Thứ gì đó trào lên trong họng tôi. Hốc mũi cay sè. Tôi cúi mặt. Nước mắt theo đà trào ra. Tôi muốn ngăn dòng lệ tuôn rơi, cứ thế cắn môi. Càng cắn chặt nước mắt càng chảy dữ.

Sao vậy nhỉ?

Cảm xúc gì đây?

Tháp ở kia.

Tôi đang bay.

Tôi gạt cần lái sang trái, lượn quanh tháp. Hết vòng này tới vòng khác.

Velaciela bay vào bóng tháp. Không gian tối đen. Bù lại, tháp biến thành gương bóng loáng, phản chiếu mây và Velaciela màu trắng.

Velaciela bay ra chỗ nắng chiếu. Tháp trắng xóa. Ánh sáng tràn vào khoang lái, trắng xóa. Tâm trí tôi cũng bị thiêu đốt thành màu trắng.

Tôi tiếp tục lượn. Tôi tiếp tục bay quanh tháp. Chậm chậm. Bóng tối. Gương. Ánh sáng từ từ tới... Rồi bóng tối.

Tôi bay cao dần theo đường tròn ốc. Vừa lượn vòng, tôi vừa nhìn hình

ảnh mình in trên mặt gương. Máy bay đã đạt độ cao tối đa, nhưng tháp vẫn chưa ngừng vươn dài. Góc nhìn phía trên của Velaciela hơi hạn chế, nên tôi phải cho máy bay ngóc đầu lên để quan sát. Không thấy đỉnh tháp. Tháp cứ vươn mãi, vươn mãi lên trời, mảnh dẻ, mờ đi, rồi mất hút.

Tôi muốn bay quanh tháp như thế này vĩnh viễn. Có lẽ tôi sẽ không bao giờ chán.

Tôi muốn cho Takuya xem. Cả Sayuri nữa.

“Sayuri.”

Tôi quay nhìn ghế sau. Sayuri vẫn đang ngủ yên.

Trong mơ, từ một trong vô số ngọn tháp màu nâu, Sayuri có thấy đôi cánh trắng không?

Mình đến rồi. Sayuri.

Mình đến chỗ bạn rồi đây.

“Này, Sayuri.” Tôi nói. “Tới nơi hẹn ước rồi.”

Sayuri không phản ứng. Tôi buông tay trái khỏi cần điểu khiển van tiết lưu, khẽ đặt lên tay phải đang nắm cần lái. Tôi cúi đầu, nhắm mắt.

Rồi tôi cầu nguyện.

“Thần linh ơi...”

Tôi cầu nguyện. Tôi chưa từng tin vào tôn giáo. Nhưng trước không gian xanh và tấm bia đá phẫn này, tôi cung kính hết mực. Tôi chỉ thuận miệng thốt ra ba chữ “thần linh ơi”. Không phải thần linh cũng được. Tôi thỉnh cầu sự tồn tại mạnh mẽ hơn mình. Tôi hướng về thứ thật to. To hơn cả ngọn tháp. Tôi nghĩ đến trái đất tròn màu xanh, tưởng tượng vũ trụ đen kịt nơi trái đất hiện diện, hình dung bánh răng khổng lồ với khả năng điểu khiển chuyển động của vô vàn thiên thể đang quay lách cách, dùng thị giác

giả tưởng nhìn qua bánh răng ấy để thấy vũ trụ khác. Tôi thỉnh cầu tất cả. Đôi mắt trong tâm trí tôi biến thành một ngọn tháp Obelisk* sắc nhọn tựa que xiên, xuyên thủng các vũ trụ như thể xâu chúng lại với nhau. Tháp.

“Xin hãy khiến Sayuri tỉnh giấc. Làm ơn.”

Velaciela tiếp tục chao liệng quanh ngọn tháp tráng gương. Tháp phản chiếu trời, mây, và đôi khi cả Velaciela. Mặt tháp. Cạnh tháp. Mặt tháp. Mây. Trời. Velaciela...

Tôi bỗng thấy hoa mắt.

Velaciela vốn in bóng trên tháp vừa đổi hướng, lao về phía tôi.

Velaciela che khuất tầm nhìn.

Trắng...

Tôi chìm trong sắc trắng.

Và...

Tôi bị hút vào trong tháp cùng Velaciela.

Những gì tôi sắp viết là chuyện mãi sau này tôi mới nhớ ra. Nhiều năm qua đi, nhân sự việc nọ, kí ức ấy ùa về như ổ khóa gỉ sét bật mở bởi chấn động bất ngờ.

Trải nghiệm... Chẳng biết có thể gọi thế không, bởi tôi đã quên hết ngay sau khi nó xảy ra.

Tôi bay giữa không trung u ám. Trời có màu giấy dán tường cháy nắng. Giống màu tường ở kí túc nơi tôi sống suốt ba năm.

Vô số tháp dựng đứng. Thiết kế không tao nhã như tháp Ezo. Hình dạng vặn xoắn phức tạp. Vật liệu trông giống gạch nung sơ hoặc mới phơi khô. Nhưng không thấy vết nứt. Hoàn toàn nguyên khối. Mặt ngoài có vẽ

nhieu hoa văn phức tạp bằng mực đỏ.

Không khí có mùi thư viện bị đóng cửa từ lâu.

Thế rồi, những ngọn tháp dần phai màu. Chúng trở nên bán trong suốt, rồi từ từ biến mất như hình ảnh dựng bằng kĩ thuật 3D. Rừng tháp sắp tan biến như thể vốn chỉ là ảo ảnh.

Chẳng rõ tự bao giờ, tôi không ngủ trong khoang lái nữa. Tôi không ở đâu cả. Không, lúc này tôi là Sayuri. Vừa là tôi, vừa là Sayuri. Giấc mơ hòa vào nhau. Tháp hòa vào nhau. Đây là nơi những ngọn tháp gặp gỡ. Góc cuối của thế giới song song. Mọi thế giới đều là giấc mơ của con người. Đây là điểm nơi hội tụ giấc mơ của con người. Trên mảnh đất khởi nguồn này, tôi là Sayuri, Sayuri là tôi. Vì thế, tôi hiểu thấu cô.

Sayuri đứng trên một ngọn tháp.

Sayuri nhìn thấy đôi cánh kép xoay vòng trên bầu trời nhuộm màu thời gian.

Sayuri thì thầm, “Đôi cánh đó, Velaciela...”

Cô linh cảm mình sắp tỉnh.

Sớm thôi.

Rừng tháp mờ đi càng lúc càng nhanh. Màu sắc liên tục nhạt dần. Tháp trở nên bán trong suốt, trong suốt, rồi biến mất.

“Giấc mơ tan đi... À, ra vậy...”

Mình hiểu rồi.

“Mình biết mình sắp mất gì rồi...”

Đó là...

“Cảm xúc này. Cảm xúc hiện giờ...”

Chuyện đó...

“... Không!”

Cảm xúc dâng trào. Phủ nhận. Phủ nhận. Phủ nhận bằng cả cơ thể. Màu của những ngọn tháp sắp biến mất bắt đầu rõ nét trở lại. Màu đất. Màu đất nung càng lúc càng đậm.

“Sayuri!”

Tôi hét. Tiếng hét ngăn cản. Không được làm thế. Tôi nghĩ thầm, nhưng cùng lúc, tôi chính là Sayuri. Tôi là kẻ phủ nhận. Tôi là Sayuri, người thà ngủ say mãi mãi còn hơn đánh mất cảm xúc hiện thời. Tôi không muốn thức giấc. Trong mơ.

“Hiroki đã đến vì mình mà. Mình thấu hiểu mọi điều về Hiroki. Vậy là đủ. Đó là điều duy nhất mình không muốn đánh mất.” Sayuri kháng nghị. “Ở đây chẳng có gì, nhưng lại có tất cả. Nếu Hiroki chịu ở lại, mình muốn ở đây mãi mãi.”

Giọng cô run run. Đó cũng là giọng tôi.

“Mình vẫn luôn cô đơn. Ngay cả trước khi bị giam cầm nơi đây, mình đã luôn cô đơn. Thế gian đẹp đẽ nhường ấy, vậy mà chỉ riêng mình bị bỏ lại, cách xa cái đẹp, hạnh phúc, niềm vui.

“Vì thế mình từng nghĩ, phải chăng thế gian đang nhàn lẩn đi đâu gì. Có thể đây không phải sự thật. Hẳn phải có một thế giới đúng đắn ở đâu đó, nơi mình không bị bỏ rơi, được nhiều thứ đón nhận. Có lẽ mình đã muốn vẽ lại thế giới...”

“Hiroki à.” Sayuri nói. “Ở đây mình sở hữu mọi giấc mơ. Mình không muốn quay về chốn cũ. Mình muốn đến nơi khác. Mình không muốn quên giấc mơ.”

Tất cả tháp cất tiếng hát vang.

Sayuri bắt nhịp. Tháp nghe lời Sayuri. Sayuri đi đầu khiến thế giới. Một ngọn tháp được nhuộm màu. Rồi nó tỏa sáng. Ánh sáng sinh ra trên đỉnh tháp. Chùm sáng le lói nhanh chóng lan rộng. Ánh sáng trắng bao trùm tất cả nhìn.

Thế giới bị hoán đổi.

Thế giới đó gần giống thế giới tôi và Sayuri sống. Tức là chỉ khác đôi chút.

Nhật Bản không bị Mỹ và Liên bang chia nhau thống trị. Đất nước không hề Liên bang chưa bao giờ có thật. Liên Xô, với Nga là trung tâm, từng tồn tại nhưng đã tan rã. Hokkaido xưa nay vẫn thuộc lãnh thổ Nhật Bản. Không ai bị chia cắt. Ông Okabe sống cùng vợ. Khi tới xưởng Emishi chơi, chúng tôi luôn được bác gái mời trà. Hãng đường sắt quốc gia cũng chẳng tồn tại. Ở đây nó bị tư nhân hóa và mang cái tên xa lạ JR. Nhiều tuyến đường sắt thua lỗ bị bỏ hoang khắp đất nước, may thay tuyến Tsugaru vẫn còn. Tôi thích khung cảnh đồng ruộng trên bán đảo Tsugaru nhìn từ tuyến đường đó. Tôi ngắm cảnh vật qua cửa sổ tàu Tsugaru. Tất nhiên, không có ngọn tháp nào cả. Tôi trải qua thời niên thiếu mà không bị nó ám ảnh.

Tôi cùng Takuya và Sayuri chế tạo máy bay trên nhà ga bỏ hoang vào mùa hè xinh đẹp đó.

Một chiếc thủy phi cơ chạy động cơ pit tông.

Trong khoang lái nhiều chỗ, tôi ngồi trước, Takuya ngồi sau. Cánh quạt nâng máy bay lên. Càng đáp nhẹ nhàng rời mặt nước. Sayuri mừng rỡ chạy bên bờ hồ, đuổi theo chiếc máy bay.

Không ai bị cô lập.

Không mảnh vỡ bất hạnh.

Không tháp.

Sayuri không bị giấc ngủ phi lý chi phối.

Phi cơ bay.

Ba chúng tôi mãi là chính mình.

Tôi không lên Tokyo. Takuya chẳng cần vào học viện quân sự.

Vì thế, tôi không gặp Rika, Takuya không gặp Kasahara Maki.

“Không phải đâu, Sayuri!”

Tôi xuống khỏi chiếc máy bay pit tông, cởi mũ bảo hiểm.

Rồi tôi đi thẳng về phía Sayuri.

Tôi đứng trước mặt Sayuri, trên đỉnh tháp màu đất. Bầu trời xù xì in hằn những vết kẻ sọc uốn lượn như mặt đá cẩm thạch. Sayuri nắm chặt bàn tay nhỏ bé, áp vào ngực. Khi chịu đựng cảm giác trống rỗng hay chống chọi nỗi đau, cô luôn làm vậy.

Velaciela bay quanh tôi và Sayuri trong im lặng. Tôi đã cố nghiêng, nên nó nghiêng mình bay về phía chúng tôi. Tôi và Sayuri đứng ở tâm vòng tròn Velaciela vẽ nên.

“Mình hiểu nỗi đau của bạn.” Tôi nói.

“Và mình cũng hiểu nỗi đau của bạn. Vì thế nơi này mới có ý nghĩa. Phải không? Khổ sở, đau đớn, tất cả đều thuộc về chúng ta. Bất hạnh và bi ai cũng thế. Chịu tổn thương, làm tổn thương người khác cũng vậy. Chúng ta không được coi như chưa từng trải qua. Không được quên đi vết thương. Bởi chính chúng đã mang mình và bạn đến đây.”

“Nhưng...”

“Bị quên lãng thật đau khổ... Phải không, Sayuri?”

“Nếu vậy!” Sayuri nói. “Nếu tỉnh lại, mình sẽ quên mất cảm xúc này! Mình thấu hiểu Hiroki, Hiroki thấu hiểu mình, hai ta ở trong nhau trọn vẹn, mình chẳng mong gì hơn... Mình đã luôn khao khát đi đâu đó. Nếu thức dậy, mình sẽ đánh mất nó, cái cảm xúc khi Hiroki tồn tại ở chính đây chứ không đâu khác. Và Hiroki cũng sẽ quên bằng cảm xúc khi coi mình là tất cả.”

“Đây là mơ mà...”

“Sao...”

“Sayuri, bạn hiểu mà. Mình chính là bạn. Vì thế, bạn biết là bạn cần phải tỉnh lại.”

“Nhưng...”

“Không sao đâu.” Tôi mỉm cười. “Sau này, dần dần, tất cả sẽ lại ổn... Không sao đâu.”

Rừng tháp quanh Sayuri lần lượt biến mất. Không nhận đi rồi tan biến như lúc nãy, lần này chúng vỡ vụn thành hạt ánh sáng rồi bay đi.

“Nhưng thần linh ơi, làm ơn...” Trên đỉnh ngọn tháp duy nhất còn lại, Sayuri cầu nguyện. “Sau khi con tỉnh giấc, dù chỉ một giây thôi, xin đừng lấy đi cảm xúc này...”

Velaciela lượn một vòng rộng, lại gần chúng tôi.

“Con phải nói với Hiroki. Sự gắn kết về tâm hồn của chúng con trong mơ đặc biệt đến đâu... Ở thế giới không người, con cần Hiroki thế nào, Hiroki cần con ra sao... Làm ơn!”

Tôi ngồi trên Velaciela màu trắng.

“Nếu có thể cho Hiroki biết con yêu bạn ấy nhường nào, thì con không

cần gì hơn.”

Velaciela choán trọn tâm nhìn.

“Chỉ một khoảnh khắc thôi...”

Trắng...

“Cảm xúc này...”

Và rồi, chúng tôi quên hết những gì đã xảy ra trong tháp.

“Thần linh ơi...”

Tôi cầu nguyện.

“Xin hãy khiến Sayuri tỉnh giấc. Làm ơn...”

Velaciela tiếp tục bay quanh ngọn tháp trắng gương. Màu trời xanh in trên mặt tháp. Mặt trời buổi sáng ló ra khỏi mây trắng, rọi ánh sáng rực rỡ lên gương mặt Sayuri.

Tôi cảm nhận được điềm báo mơ hồ, giống với nỗi sợ.

Tôi khóa cần lái, xoay người, chăm chú nhìn Sayuri ở ghế sau. Tôi chỉ nhìn cô.

Nắng sớm mạnh mẽ bao trùm Sayuri.

Chần chập.

Cô mở mắt.

Tôi cũng mở to mắt.

Tim ngừng đập. Đập. Ngừng đập.

Tôi vươn tay về phía Sayuri.

Tôi đặt ngón tay lên má cô. Chỉ bằng đầu ngón giữa. Rất khẽ.

“Sayuri.”

Ánh sáng sinh ra ở lưng chừng tháp. Ánh sáng bạc chói lòa như lưới

dao. Ánh sáng mãnh liệt và hung bạo.

“Fujisawa...”

Toàn bộ tháp bùng sáng, càng lúc càng mạnh, không giới hạn. Thế rồi cả ngọn tháp phát ra xung động. Máy bay không hề bị ảnh hưởng, nhưng không khí đã bị biến đổi.

Tháp cũng tỉnh giấc rồi.

Tôi không quan tâm. Tôi chỉ nhìn Sayuri, theo dõi sát sao mọi cử động nhỏ nhất của cô. Đôi mi run. Con người co lại. Đầu ngón tay. Hơi thở.

Lỗ đen trên mặt đất đậm dần.

Tháp càng lúc càng tỏa rạng. Hạt ánh sáng cuộn lên thành hình tròn ốc.

Khoảng không đen kịt, mặt đất dần dần bị xâm thực. Tôi có thể cảm nhận đi đâu đó bằng xúc giác. Một vũ trụ khác lệ làng trườn ra từ chân tháp, làm vỡ đá, nung chảy đất, chẳng mấy chốc đã bành trướng sâu rộng.

Hokkaido bị hư vô sinh ra trong lòng nó nuốt lấy, sắp biến mất.

Có lẽ miếng mồi tiếp theo sẽ là thế giới.

Chúng tôi tiếp tục bay quanh ngọn tháp rung chuyển ầm ầm.

Tay vẫn chạm vào má Sayuri, tôi bất động. Sayuri đã quay lại thật chưa? Tôi lo lắng. Tôi không biết giấc ngủ dài ba năm ảnh hưởng thế nào đến tâm trí cô. Cô có nhận ra tôi không?

“Sayuri.” Tôi gọi cô.

Nghe vậy, cô liền nấc lên một tiếng, nước mắt lăn chã tuôn rơi như trào ra từ máy bơm. Tôi còn lo nước trong người cô sẽ theo dòng lệ chảy ra hết. Má cô ướt đầm.

“Minh...” Cô nắm lấy tay tôi.

“Mình phải nói gì đó với bạn... Chuyện rất quan trọng...”

Cô níu tay tôi thật chặt, như thể nếu không giữ chắc tôi sẽ biến mất... Nhưng dường như cơ thể cô không có sức, tôi hầu như không cảm nhận được lực nắm.

“Mất rồi...”

Vai và ngực cô run rẩy. Cô bắt đầu rên rỉ. Nước mắt không ngừng rơi. “Mất rồi...” Cô lại nói. Dường như câu nói ấy dần vật cô, Sayuri càng khóc dữ như đứa trẻ.

“Không sao đâu.” Tôi nói. “Bạn tỉnh rồi. Sau này, mọi thứ sẽ lại ổn...”

Sayuri ngẩng mặt lên.

Velaciela bay trong im lặng. Tôi và cô, trên đôi cánh ước hẹn, ở nơi hẹn ước.

Tôi gắng mỉm cười, “Sayuri, mừng bạn trở về”

Tôi cho máy bay hạ độ cao. Bóng đen dưới chân lan rộng. Xuống tới cao độ thích hợp, tôi tắt cánh quạt, mở động cơ phản lực. Phi cơ rời tháp, bay về hướng Nam. Tôi không phóng hết tốc lực như lúc đi. Vội thì có vội, nhưng tôi muốn giảm tối đa chấn động Sayuri phải chịu.

Chương trình hỗ trợ bay cho biết thời điểm đã đến. Âm thanh báo hiệu phi cơ cách tháp trên mười cây số khẽ kêu hai lần. Một nút bấm. Thao tác đơn giản đến nhàm chán. Tôi mở khoang chứa dưới bụng máy bay, khối trụ sơn đỏ rơi xuống.

Tên lửa tìm diệt rơi tự do chừng một giây. Ngay sau đó, nó phụt ra ánh sáng từ phần đuôi, lao đi, kéo theo vệt khói trắng. Tên lửa cẩn thận chỉnh hướng, cuối cùng lượn theo đường vòng cung, bay vút tới ngọn tháp sau

lưng chúng tôi.

Một ánh sáng mới phát ra ở bụng tháp.

Vụ nổ màu đỏ vàng. Tháp bùng cháy trong chớp mắt. Lửa lan rộng từ vị trí trúng đạn. Tháp bị ngọn lửa đỏ rực bao trùm.

Tiếng va chạm vang rền, chấn động ập đến. Tôi đi đầu chinh máy bay. Một kí ức ảo giác kì lạ xuất hiện, nhưng tôi vẫn nghĩ về những việc quan trọng hơn. Sayuri tựa trán vào lưng tôi, bám chặt áo khoác của tôi, khóc không thành tiếng. Những ngón tay vô lực cứ tuột xuống, nên cô phải liên tục bấu vào áo tôi.

Tôi bay ra eo biển. Máy bay chiến đấu vẫn chao lượn trên không. Ánh lửa từ chiến hạm vẫn theo lên trời những đường chỉ màu cam. Chúng tôi bay ngay giữa không gian ấy. Ngọn tháp cháy khá lâu, cuối cùng để lộ kết cấu xoắn ốc mềm bên trong, phần lõi này cũng bị gió thổi bay ngay lập tức.

Vùng xâm thực màu đen có lẽ đã ngừng lan rộng. Thế giới không bị hút vào hư vô. Với tôi, chuyện Sayuri vĩnh viễn thoát khỏi giấc ngủ kì lạ quan trọng hơn.

Khi chúng tôi về đến ga, Takuya đã bỏ đi.

Câu chuyện của tôi đến đây là kết thúc.

Chí ít tôi đã ghi ra hết những điều muốn viết. Ban đầu tôi định không kể chuyện sau này. Nhưng có vẻ tôi không thể làm thế. Đã cất cánh thì phải tìm chỗ hạ cánh. Máy bay, con người hay văn chương đều vậy.

Ở trên tôi đã nói về chuyện Takuya biến mất. Mười mấy năm nay, tôi chưa gặp cậu lần nào. Tôi chỉ nhận được chứng nhận kí cách đây năm năm.

Vốn nhạy cảm, Takuya dùng dao rọc giấy cắt sạch những trang không xoay quanh ba năm cấp ba. Cái bọc nhỏ được gửi từ Liên bang.

Nhân dịp tình cờ nọ, tôi có cơ hội gặp Kasahara Maki chỉ một lần. Chị là người dễ mến, hợp với nét mặt tươi cười, nhưng chị không cười với tôi. Tôi và chị lịch sự chào nhau, lịch sự chia tay. Chị cũng chưa gặp lại Takuya.

Tôi liên lạc với Mizuno Rika trước tiên. Tôi gọi vào di động nhưng cô tắt ngu ồn, dành bấm số nhà riêng. Rika nghe máy.

“Mình đã quyết sẽ thử xoay xở một mình,” cô cho biết.

“Mình trần trở mãi từ bấy đến giờ. Mình có thể an toàn tìm đến điểm dừng. Mình phải học cách tự lực cánh sinh, không dựa dẫm vào ai nữa.” Cô im lặng một lát, ngẫm nghĩ rồi nói tiếp. “Mình nghĩ được như thế là nhờ Fujisawa đấy. Nhìn bạn, mình thấy bản thân cũng phải dũng cảm đối diện với thế giới. Mình sẽ không bao giờ quên đi đâu đó.”

Cô còn nói cảm ơn tôi. Tôi mới là kẻ phải biết ơn. Rika đã giúp tôi tìm lại bản thân. Sự hiện diện của cô đã chỉ cho tôi con đường tái sinh.

Sau khi ngắt máy, tôi lắng nghe tiếng tút tút vọng ra từ ống nghe thêm chừng năm phút. Tôi gửi bầu cảm xúc nhức nhối vào điện thoại. Có lẽ đó chính là thời điểm tôi bắt đầu ghét cay ghét đắng điện thoại.

Tôi và Sayuri bắt đầu lại cuộc sống ở thế giới đã mất đi nơi hẹn ước.

Tôi nhận kết quả thi đại học từ trước khi về Aomori. Tôi trượt nguyện vọng một vào trường quốc lập, nhưng đỗ nguyện vọng hai vào trường tư. Tôi ra Tokyo, thu dọn hành lý, trả phòng kí túc. Rồi tôi nộp đơn xin nghỉ dài hạn cùng lúc nhập học, quay lại Aomori, bước vào đời sống riêng tư

chỉ hai người cùng Sayuri.

Sayuri suy kiệt cả về thể chất lẫn tinh thần. Gia đình cô biệt tăm. Chỉ còn tôi bảo vệ cô. Tôi cũng không muốn để bất kì ai chạm vào Sayuri. Tuy không đề cập chi tiết ở đây, nhưng tôi đã lo là chuyện lo sinh hoạt phí. Bảo vệ Sayuri, an ủi Sayuri, nói chuyện với Sayuri, ôm Sayuri mới là việc quan trọng.

Sayuri đã quên hết những giấc mơ từng trải qua trong giấc ngủ dài.

Chúng tôi ở bên nhau hai năm.

Aomori lạnh, nhưng là nơi dễ sống. Tuy nhiên, suốt thời gian khá dài, tôi vẫn có cảm giác kì lạ vì không thấy ngọn tháp ở chỗ nó phải ở. Mỗi khi cảnh vật phương Bắc lọt vào tầm mắt, tôi đều thắc mắc.

“Tại sao?” Đôi khi tôi lẩm bẩm tự hỏi.

Sang năm thứ ba, tôi đưa Sayuri lên Tokyo, đi học lại.

Lúc này, bề ngoài cô đã hồi phục hoàn toàn. Hồi mới bắt đầu chung sống, tôi lo sợ tật độ khi cô ngủ, nhưng gần đây biểu hiện của bệnh cũng không còn. Sayuri đã trở thành cô gái 21 tuổi xinh đẹp, chỉ gặp chút bất ổn về giấc ngủ. 21 tuổi...

Chẳng hiểu sao, tôi không quen được với việc cô 21 tuổi.

Tôi đã 21, nên theo lẽ thường Sayuri cũng 21. Không có gì lạ cả. Nhưng cảm giác kì quặc luôn hiện diện trong thâm tâm tôi. Đó là tuổi trưởng thành. Là người lớn rồi, tôi vẫn muốn trưởng thành hơn. Tôi bắt đầu có sức mạnh tương xứng với danh xưng người lớn. Ai cũng vậy. Đâu có gì bất thường.

Vậy thì tại sao chuyện tuổi 21 đến với cô lại khiến tôi thấy phi lý đến thế?

Cô yêu tôi. Khi tôi về tới nhà, cô luôn chờ sẵn. Tôi bước vào tiều sảnh, cô liền ra đón, dịu dàng ôm tôi bằng chút sức lực ít ỏi, bất động một lúc. Đường như cô muốn xác nhận, muốn chuyển giao thứ gì không nói nên lời. Mỗi lần như thế, tôi lại đặt tay lên vai cô, đứng yên tới khi cô mãn nguyện.

Trong cuộc sống thường nhật, cô là của riêng tôi. Tôi hạnh phúc vì cô chỉ thuộc về tôi. Tôi cũng là của riêng cô. Đó là niềm hạnh phúc âm thầm, êm đềm, tĩnh tại. Cảm xúc tựa bão bùng cô mang đến cho tôi trên tàu điện khi xưa không còn. Chúng tôi bù trừ lẫn nhau, rất lặng lẽ.

Thi thoảng tôi sợ lối sống quá đổi yên ả này. Phải chăng do trước kia tôi luôn sống với tâm thế bị hối thúc? Đôi khi tôi cảm thấy mình dần dần khô héo. Có khi tôi lại hình dung mình tan chảy như kem...

Mỗi lần nếm trải cảm xúc ấy, tôi lại chạm vào cô, ôm ghì lấy cô, vùi mặt vào tóc cô. Tôi đã đánh mất nhiều thứ trước khi nơi đây. Thứ duy nhất tôi giữ được là Sayuri. Cô là tinh thể tuyệt nhỏ bé độc nhất đọng lại trên tay tôi. Tôi nâng niu, bảo vệ trong lòng bàn tay để nó khỏi tan biến.

Vài chuyện kì lạ đã xảy ra.

Chuyện thứ nhất liên quan đến máy bay.

Chủ nhật, tôi cùng Sayuri tản bộ trong công viên ở Koenji. Trời đẹp, công viên nhộn nhịp đầy người. Chúng tôi bước trên đường dạo, tựa vào rào chắn ngắm rùa bơi dưới hồ. Rồi hai đứa ngoảnh xuống bãi cỏ, thong thả tắm nắng.

Ba cậu bé độ tuổi tiểu học đang chơi máy bay giấy. Một trong số đó không sao phi nổi máy bay. Dù cố nương theo gió, máy bay vẫn chúc đầu rồi cứ thế đâm thẳng xuống đất. Nó rơi cạnh chỗ tôi. Tôi nhặt lên.

“Hiroki, bạn sửa được không?” Sayuri nói.

Có lẽ do mất cân bằng tâm lý, tôi không muốn dính dáng đến phi cơ nữa. Kể từ ngày chiến tranh kết thúc, tôi mất hẳn hứng thú với phi cơ. Thời gian bay đã hết, giờ là lúc dừng chân. Tôi lắc đầu, định trả cho cậu bé.

Sayuri đưa tay sang, cần lấy chiếc máy bay. Cô quan sát nó hồi lâu từ nhiều góc độ, sau đó tháo một cây kẹp tóc mảnh như tăm trên đầu xuống, kẹp vào giữa thân máy bay. Rồi cô nâng nó lên, khẽ đẩy vào gió nhẹ. Chiếc máy bay mượn dòng chảy không khí, điệu nghệ bay thành đường thẳng tắp như vừa tỉnh giấc.

“Bạn giỏi ghê...” Tôi vô cùng tán phục.

Sayuri ngạc nhiên. Nét mặt cho thấy cô không tin nổi việc mình vừa làm. Cô bấu móng tay, nghiêm túc suy nghĩ.

“Sao mình lại làm được nhỉ...” Cô nói. “Mình còn chưa gấp máy bay bao giờ.”

Chuyện tiếp theo liên quan đến mèo.

Căn phòng chúng tôi thuê có đi kèm mảnh vườn nhỏ, nằm ở tầng một của tòa nhà năm tầng. Vườn hẹp đến mức đặt vài chậu cây là hết chỗ.

Độ chớm thu, một con mèo xuất hiện trong vườn. Nó khá bé, lông màu trắng và xám, chắc mới ra đời vào mùa xuân.

Tôi thử ném hạt dẻ bóc sẵn ra, nó rón rén lại gần, ngửi ngửi rồi mừng rỡ, bắt đầu ăn. Thế là sau đó, cứ khoảng hai ngày nó lại đến chơi. Dần dà quen hơi người, nó vào hẳn trong phòng qua cửa thông ra vườn.

Sayuri rất quý con mèo. Về sau, nó ở hẳn trong phòng chúng tôi, không

đi nữa. Căn hộ cấm thú cưng nhưng tôi kệ, quyết nuôi.

Con mèo cực kì quấn Sayuri. Chẳng hiểu sao nó không mấy khi theo tôi. Tôi cảm thấy giữa Sayuri và con mèo có sự đồng cảm nào đó. Cô thường mỉm cười ngắm con mèo khi nó gầy lũ bọ nhỏ xíu trên chậu cây trong vườn xuống đất rồi nhìn chăm chăm, tìm thời cơ chớp lấy. Con mèo thường không bắt được bọ, mỗi lần như thế Sayuri lại cười lạnh lạnh như chuông reo.

Khoảng hai tháng sau, con mèo biến mất.

Hôm ấy, tôi và Sayuri đi mua đồ ở siêu thị gần nhà. Chúng tôi chỉ định ra ngoài chừng một tiếng nên đã nhốt nó trong phòng. Về đến nơi, hai đứa không thấy con mèo đâu. Cửa ra vào và cửa sổ đều khóa, nó không thể ra ngoài. Chúng tôi tìm khắp phòng. Đoán chừng nó chui vào xó xỉnh nào đó rồi mắc kẹt, chúng tôi xê dịch toàn bộ đồ đạc, lôi hết những thứ trong tủ quần áo ra. Vẫn không thấy.

Tôi khẳng định cho đây là chuyện vô lý. Sayuri lại thần nhiên chấp nhận thực tế.

“Thời điểm ấy đến rồi.” Cô nói. Cô có hơi buồn, nhưng tôi nghĩ phản ứng như vậy là quá lạnh nhạt. Cô quý nó đến thế kia mà.

Vài ngày sau, tôi bất chợt tỉnh giấc giữa đêm. Sayuri đang khóc thẫn. Tôi xoay người, ôm lấy cô. Cô đang run.

“Mình sợ.” Cô nói.

Tôi bảo cô rằng không có gì phải sợ.

Cô im lặng.

“Hiroki.”

Một ngày gần cuối năm đó, cô lên tiếng. “Mình phải nói lời tạm biệt với bạn thôi...”

“Tạm biệt?”

Lời chia tay của cô đến đột ngột như thế.

“Mình không thể tiếp tục ở bên bạn... Mình phải sống độc lập.”

“Tại sao?” Tôi hoang mang hỏi.

“Mình sẽ ưa nuông chiều. Sẽ ỷ lại. Dù không tự bước đi, mình vẫn có Hiroki đi giúp mà...”

Sự việc quá đột ngột, khiến tôi bối rối. “Nếu mình có chỗ nào không phải...”

“Không, bạn không có khuyết điểm nào cả.” Cô lắc đầu, dùng đưa mái tóc dài thật dài. “Mình quyết định rồi, mình muốn tự lực.”

Trong tâm trạng hoảng loạn, tôi từ từ hiểu ra mình sắp mất cô.

“Hiroki đã bảo vệ mình suốt ba năm qua.” Cô giải bày như đang tỉ mỉ gỡ cuộn tơ rối. “Được bạn trân trọng là đi đâu vô cùng hạnh phúc, nhưng cũng vì thế, giờ đây mối liên kết giữa mình và thế giới chỉ còn bạn. Hiroki mạnh mẽ, làm được mọi việc, còn mình chẳng biết làm gì. Mình nhận ra như thế là không tốt. Mình không thể trốn trong vòng tay bạn, mà phải đối diện với thế giới.”

“Mình nghĩ thế này.” Tôi nói. “Cứ cho là bạn nói đúng, cũng đâu cần chia tay đột ngột như vậy. Chúng ta hãy bình tĩnh suy nghĩ...”

“Không, chắc chắn không ổn đâu. Mình không ổn.” Cô tiếp tục bộc bạch. Nhẹ nhàng. Thầm lặng. Gửi đến tôi.

“Mình phải sống đúng với bản thân, ở nơi không có bạn. Mình phải thôi dựa vào bạn, tự lựa chọn, tự bước đi. Có lẽ thời điểm ấy đã đến.

Chính là lúc này. Nếu bây giờ không bay lên, mình sẽ dùng đẳng nép vào bạn mãi mãi. Mình muốn là chính mình. Giấc ngủ dài ba năm... Không, sáu năm. Mình phải giải quyết hết những gì đã gác lại suốt thời gian đó. Từ giây phút này, mình muốn lấy lại thời gian của bản thân.”

Tôi im lặng.

Trước kia, đã có lần tôi quyết tâm tìm lại bản thân như thế. Vì vậy tôi không thể nói gì thêm. Tôi hiểu cảm xúc của cô.

“Mình hiểu.” Tôi nói, giọng đứt đoạn.

Tôi không muốn hiểu.

“Ba năm nay, mình đã hạnh phúc như sống trong mơ...” Cô cười, nét mặt như sắp khóc. “Giờ mình muốn tỉnh giấc.”

Cô không cho tôi giúp lo liệu thủ tục hay những việc cần thiết để chuyển đi. Cô tự làm mọi thứ. Có vẻ cô đã chuẩn bị từ trước.

“Xin bạn, đừng hỏi mình địa chỉ liên lạc nhé.”

Cô nói khi đã gói ghém xong đồ đạc, chuẩn bị ra khỏi nhà.

“Tại sao...”

“Nếu nghe giọng Hiroki, gặp Hiroki, mình sẽ thất bại mất. Đó là điều kiện để tự lập mà.”

“Sau này bạn định thế nào?” Tôi hỏi.

Một thoáng bất an, và một thoáng tươi cười cùng lúc xuất hiện trên nét mặt Sayuri.

“Mình sẽ tái sinh.” Cô đáp.

“Hiroki à, đừng nghĩ mình không yêu bạn. Mình luôn yêu bạn. Khi

buồn mình sẽ nghĩ về bạn. Rằng dưới bầu trời phương xa, bạn đang sống, đang bước đi. Bằng cách đó mình có thể bước tiếp. Bạn cũng thế nhé. Có lẽ bạn sẽ chẳng bao giờ chùn bước, nhưng thỉnh thoảng, hãy nghĩ rằng mình đang tự lực sống tiếp ở đâu đó trên thế gian, Hiroki nhé.”

Thì thoảng, tôi nhìn trời, nghĩ về cô đang sống ở nơi nào đó.

Vậy là tôi còn lại một mình.

Mọi người đều đơn độc. Không chỉ riêng tôi.

Phần kết

Dù nói không cô đơn bao lần

Nỗi lẻ loi vẫn là điều định sẵn.

Nhưng tại đây ta chấp nhận.

Đốt cháy mọi thứ cùng đơn độc và đau thương.

Con người bước trên quỹ đạo trong suốt.

- Nông trường Koiwai, phần 9

Cuối cùng, tôi sẽ nói về sự biến mất của ông Okabe.

Vào năm tiếp theo sau khi Sayuri bỏ đi, tôi bất ngờ nhận được lá thư duy nhất từ ông Okabe. Phong bì dính rất nhiều phiếu chuyển tiếp. Trên đó dán tem của một đất nước xa lạ mà tôi chưa từng nghe tên. Có lẽ ông đã rời khỏi quốc gia đó rồi.

Lá thư đi kèm một bức ảnh chụp ông Okabe và vợ. Không rõ ý ông là gì, chắc là muốn khoe. Đúng là ông chú đáng yêu. Hiển nhiên bà vợ cũng tầm tuổi ông. Bà đã đứng tuổi, nhưng lại là kiểu phụ nữ đẹp bất chấp tuổi tác. Có thể nói bà đẹp đến ngỡ ngàng.

Sau chiến tranh cùng sự kiện ngọn tháp biến mất, Ezo được trả về cho Nhật.

Việc chúng tôi làm trong ngày đông ấy với chiếc máy bay chỉ ít cũng giúp cặp vợ chồng này đoàn tụ. Việc chúng tôi làm đã có chút ý nghĩa.

Nghĩ vậy, thâm tâm tôi như được an ủi.

Nói đến ảnh mới nhớ...

Khi đó tôi đang dọn dẹp trước khi trả căn hộ nơi từng chung sống với Sayuri. Nỗi đau khiến tôi không thể tiếp tục sống ở nơi chứa đầy kỉ niệm về cô. Sayuri để lại cả núi sách. Tôi bèn gọi người đến mua giúp. Giữa lúc phân loại đồ gì giữ lại, đồ gì bỏ đi, tôi tìm thấy tấm hình kẹp trong một cuốn sách.

Bức ảnh được chụp hồi cấp hai. Tôi, Takuya và Sayuri vui vẻ bên nhau. Địa điểm là nhà ga bỏ hoang. Nhà ga cũ nát làm nền.

Nhìn tấm hình, tôi lập tức nhớ lại toàn bộ sự việc xảy ra trong tháp.

Sao tôi lại quên nhỉ. Nó quan trọng đến thế kia mà.

Khi đó, tôi và Sayuri là một. Chúng tôi đợi nhau, coi nhau là tất cả.

Kì tích ấy không còn.

Không, việc tôi nhớ lại mới là kì tích. Có lẽ tới giờ Sayuri vẫn quên. Không thể mang kí ức đó sang thế giới bên này. Không cần nhắc cô nhớ lại. Nó chẳng giúp được cho cô.

Chuyện đã quên là chuyện chưa từng xảy ra.

Chỉ có tôi ghi nhớ chuyện chưa từng xảy ra. Điêu đó quả thật đã đả kích tôi nặng nề Bị quên lãng là điều đau đớn biết bao.

Ngắm bức ảnh, tôi chợt nôn nao.

Bức ảnh này ra đời khi nào?

Tôi hoàn toàn không nhớ nó được chụp như thế nào. Hay tôi đã quên?

Trong ảnh là ba chúng tôi. Vậy người bấm máy là ai?

Hẹn giờ? Cũng có thể.

Tôi điểm lại từng chi tiết nhỏ nhất nhất quanh nhà ga bỏ hoang. Cây cối

đồ nghiêng ngả, bánh xe buýt... Có chỗ nào để đặt máy ảnh không nhỉ? Tôi không thể nhớ rõ...

Nhưng dù sao đi nữa, tấm ảnh còn đây.

Tôi thôi nghĩ về nguồn gốc của nó.

Thay vào đó, tôi chăm chú nhìn ba đứa trẻ trong hình.

Vẻ hạnh phúc khó diễn tả bằng lời của cả ba khiến tôi xúc động sâu sắc. Không hẳn là tươi cười. Sayuri nghiêng đầu, nét mặt thoáng bối rối. Takuya quay đi, tỏ ý chụp ảnh là chuyện tầm phào. Còn mặt tôi rõ ràng cứng đờ (từ bé tôi đã ghét chụp ảnh).

Nhưng ở đó có sự đủ đầy nhất định. Một thế giới mạnh mẽ, dịu dàng, quy tụ những thứ tốt đẹp tồn tại nơi ấy. Chẳng có gì đe dọa ba đứa trẻ. Bầu không khí vững tâm ngập tràn. Tôi nắm bức ảnh thật chặt, bất động, ngắm nhìn mãi khoảnh khắc mùa hè nay đã xa.

Table of Contents

Mở đầu
1 Mùa hè
2 Say ngủ
3 Tháp
Phần kết